

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC KHÓA 61 TRỞ VỀ
TRƯỚC**

Nghệ An, 2018

MỤC LỤC

TT	Mã HP	Tên học phần	Trang
1	LIT20006	Cơ sở văn hóa Việt Nam	
2	POL20001	Lôgic hình thức	
3	LAW20001	Lý luận về nhà nước và pháp luật	
4	HIS20001	Nhập môn ngành khoa học xã hội và nhân văn	
5	ENG10001	Tiếng Anh 1	
6	LAW20002	Kỹ thuật xây dựng văn bản hành chính thông dụng	
7	POL10001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin	
8	EDU20004	Tâm lý học đại cương	
9	INF20002	Tin học	
10	SOW20001	Xã hội học đại cương	
11	POL10003	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	
12	HIS20003	Lịch sử văn minh thế giới	
13	HIS20004	Tiến trình lịch sử Việt Nam	
14	ENG10002	Tiếng Anh 2	
15	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	
16	SMT20001	Đại cương về quản lý nhà nước	
17	SMT30001	Kinh tế học đại cương	
18	LAW30006	Luật hiến pháp	
19	SMT20002	Tác phẩm Mác – Lênin và Hồ Chí Minh về nhà nước	
20	SMT30004	Lịch sử chính quyền nhà nước Việt Nam	
21	LAW30014	Pháp luật Việt Nam	
22	SMT30005	Phương pháp NCKH ngành Quản lý nhà nước	

23	SMT30006	Quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ	
24	POL30013	Triết học	
25	POL30026	Chính sách công	
26	POL30015	Chính trị với quản lý xã hội	
27	POL30021	Hành chính học	
28	LAW30005	Luật hành chính	
29	POL30032	Khoa học quản lý	
30	LAW20003	Luật kinh tế	
31	SMT30011	Quản lý nhà nước về kinh tế	
32	SMT30012	Quản lý nhà nước về tài chính	
33	SMT30010	Văn hóa công sở và đạo đức công vụ	
34	SMT30013	Thực tập cuối khóa	
35		Tự chọn 1	
36		Tự chọn 2	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**Học phần: Cơ sở văn hoá Việt Nam****1. Thông tin tổng quát:****1.1. Thông tin về giảng viên****Giảng viên 1:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Hà

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ.

Thời gian, địa điểm làm việc: làm việc trong khung thời gian của năm học, tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182, Lê Duẩn, TP. Vinh

Điện thoại, email: 0918345228, hantn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa Việt Nam, Văn học dân gian Việt Nam

Giảng viên 2:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Trâm

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ.

Thời gian, địa điểm làm việc: làm việc trong khung thời gian của năm học, tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0834300982, tramntt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Văn học dân gian Việt Nam, Văn hóa Việt Nam

1.2. Thông tin về học phần:**1.2. Thông tin về học phần:**

- Tên học phần: Cơ sở văn hóa Việt Nam	
- Mã số học phần: LIT20001	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☐ Học phần đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	09

+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	06
+ Số tiết tự học:	90
- Học phần học trước:	<i>Không</i>
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Học phần *Cơ sở văn hóa Việt Nam* thuộc khối kiến thức đại cương, dạy cho sinh viên khối ngành Sư phạm xã hội và Khoa học xã hội & nhân văn, Luật và Giáo dục Quốc phòng. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về văn hóa học, văn hóa Việt Nam, giúp sinh viên hiểu được quy luật hình thành và phát triển của văn hóa, qua đó, biết cách lí giải và đánh giá các hiện tượng văn hóa Việt Nam cụ thể.

3. Mục tiêu học phần

Học học phần này, sinh viên sẽ *hiểu* được những tri thức cơ bản, cần thiết về văn hóa Việt Nam (khái niệm, bản chất, đặc trưng, chức năng, cấu trúc, quy luật hình thành, phát triển) và vận dụng được tri thức đó vào phân tích, đánh giá, lí giải các hiện tượng văn hóa cụ thể (văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, văn hóa xã hội, không gian văn hóa, thời gian văn hóa...). Học phần còn *hình thành* ở người học tư duy phản biện, tư duy hệ thống về các vấn đề văn hóa; *nhận biết* được những tác động, ảnh hưởng của bối cảnh văn hóa – xã hội đối với thực tiễn nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	<i>Hiểu</i> được những kiến thức nền tảng về văn hóa học, văn hóa Việt Nam (khái niệm, bản chất, đặc trưng, chức năng, cấu trúc, quy luật hình thành, phát triển; các thành tố văn hóa, các giai đoạn văn	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm	Câu hỏi TNKQ, rubric

		hóa, các vùng văn hóa, vấn đề biến đổi văn hóa)		
CLO1.2	K3	<i>Phân tích, đánh giá, lí giải</i> các hiện tượng văn hóa Việt Nam cụ thể (văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, văn hóa xã hội, không gian văn hóa, thời gian văn hóa...)	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm	Câu hỏi TNKQ
CLO2.1	S2	<i>Phân tích, đánh giá</i> các hiện tượng văn hóa Việt Nam theo tính hệ thống; có ý thức phản biện các vấn đề, hiện tượng văn hóa Việt Nam.	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm	Câu hỏi TNKQ
CLO2.2	A2	<i>Biết trân trọng</i> các giá trị văn hóa dân tộc	- Thuyết giảng	Câu hỏi TNKQ
CLO3.1	S2	<i>Thảo luận nhóm</i> về một số chủ đề của học phần	- Thảo luận	Rubric
CLO4.1	C2	<i>Nhận biết</i> (ban đầu) về ảnh hưởng, tác động của bối cảnh văn hóa đến thực tiễn nghề nghiệp	- Thuyết giảng - Thảo luận	Câu hỏi TNKQ

4.2. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo													
	PLO1.1		PLO1.2			PLO2.1		PLO2.1		PLO3.1		PLO4.1		
	1.1.1	1.1.2	1.2.1	1.2.2	...	2.1.1	2.1.2	2.2.1	...	3.1.1	3.1.2	4.1.1	4.1.2	
CLO1.1		✓												
CLO1.2			✓											
CLO2.1						✓								
CLO2.2								✓						
CLO3.1										✓				
CLO4.1												✓	✓	

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	CDR học phần	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				50%
A1.1	CLO2.2	Sự chuyên cần, thái độ học tập	Phiếu đánh giá (bảng 1)	10%

A1.2	CLO1.1	Câu hỏi TNKQ (Quiz)	30 câu hỏi TNKQ (bảng 2)	20%
A1.3	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	Bài tập nhóm: - Thảo luận nhóm về một chủ đề cho trước - Thuyết trình trước lớp về một chủ đề cho trước	Phiếu đánh giá (bảng 3 và 4)	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ				50%
A2.1	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1	Thi trắc nghiệm	Phiếu đánh giá (bảng 4)	50%
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1.1 + A1.2 \times 2 + A1.3 \times 2 + A2.1 \times 5) / 10$				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên

Bảng 1. Rubric đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (GV đánh giá) (A1.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	5.0 – 4.0	3.0	2.0	1.0
Mức độ tham dự học theo TKB (5 điểm)	- Nghe 100% bài giảng SCORM. - Tham gia 100% các buổi học, trải nghiệm.	- Nghe trên 90% bài SCORM. - Tham gia trên 80% các buổi học, 100% các buổi trải nghiệm.	- Nghe trên 80% bài SCORM; - Tham gia 80% các buổi học, 100% các buổi trải nghiệm.	- Nghe dưới 80% bài SCORM; - Tham gia dưới 80% các buổi học, trải nghiệm.
Mức độ tham gia các hoạt động học tập (5 điểm)	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học. - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học. - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học. - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học. - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ:)				

Bảng 2. Rubric câu hỏi TNKQ phân theo mức độ (A1.2)

TT	Nội dung	Tổng số câu hỏi	Mức độ biết	Mức độ hiểu	Mức độ phân tích/ tổng hợp	Mức độ vận dụng
1	Khái niệm văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật	14	6	5	3	-
2	Bản chất, đặc trưng, chức năng của văn hóa	14	6	5	3	-
3	Cấu trúc của hệ thống văn hóa	14	6	5	3	-
4	Biến đổi văn hóa	16	6	5	3	2
5	Văn hoá Việt Nam và cách tiếp cận văn hoá Việt Nam	10	5	4	1	-
6	Giai đoạn hình thành nền tảng của văn hóa Việt Nam	32	15	10	5	2
Tổng		100	44	34	18	4
Tỉ lệ (%)		100	44%	34%	18%	4%

Bảng 3. Rubric đánh giá bài thảo luận nhóm (A1.3)

Tên học phần:

Lớp sinh viên:

Thời gian:

Địa điểm:

Chủ đề/ Nội dung thảo luận:

Nhóm/ Sinh viên trình bày:

Nhóm/ Sinh viên đánh giá:

Giáo viên phụ trách:

Mức độ Tiêu chí	1	2	3	4	Điểm (M1)
Hoạt động chuẩn bị	- Nội dung báo cáo chuẩn bị không đầy đủ. - Không có kế hoạch công việc, không phân công	- Nội dung báo cáo chuẩn bị tương đối đầy đủ. - Có kế hoạch công việc nhưng chưa phân công	- Nội dung báo cáo chuẩn bị khá đầy đủ. - Có kế hoạch công việc và phân công nhiệm vụ khá	- Nội dung báo cáo chuẩn bị đầy đủ. - Có kế hoạch công việc và phân công	2

	nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên trong nhóm - Không có Hồ sơ nhóm	nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên trong nhóm - Có Hồ sơ nhóm nhưng còn sơ sài	rõ ràng cho từng thành viên trong nhóm - Có Hồ sơ nhóm khá đầy đủ	nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên trong nhóm - Có Hồ sơ nhóm đầy đủ, cẩn thận.	
Nội dung	- Trình bày không đúng trọng tâm vấn đề; hệ thống luận điểm, luận cứ, luận chứng không rõ ràng, chính xác	- Trình bày tương đối đúng trọng tâm vấn đề nhưng hệ thống luận điểm, luận cứ, luận chứng chưa rõ ràng, chính xác	- Trình bày khá đúng trọng tâm vấn đề; hệ thống luận điểm, luận cứ, luận chứng khá rõ ràng, chính xác	- Trình bày đúng trọng tâm vấn đề; hệ thống luận điểm, luận cứ, luận chứng rõ ràng, chính xác	2
Phương pháp, phương tiện	- Chủ yếu sử dụng PP thuyết trình - Cách thuyết trình rời rạc, kém thuyết phục	- Có sử dụng và kết hợp một số phương pháp và phương tiện báo cáo nhưng chưa linh hoạt	- Sử dụng và kết hợp tương đối linh hoạt các phương pháp, phương tiện báo cáo	- Sử dụng và kết hợp tốt các phương pháp, phương tiện báo cáo	2
Làm việc nhóm	- Trưởng nhóm không điều hành được nhóm, các thành viên không tham gia tích cực - Nhóm không đoàn kết, làm việc thiếu trách nhiệm	Trưởng nhóm điều hành tương đối linh hoạt, song các thành viên chưa tham gia tích cực - Nhóm làm việc tương đối có trách nhiệm và đoàn kết,	Trưởng nhóm điều hành khá linh hoạt, các thành viên đều tham gia khá tích cực - Nhóm làm việc có trách nhiệm và đoàn kết	Trưởng nhóm điều hành rất linh hoạt, sáng tạo, tất cả thành viên đều tham gia tích cực - Nhóm làm việc có trách nhiệm và đoàn kết	1
Giao tiếp với các nhóm khác	- Chưa quan tâm đến các vấn đề, mà nhóm khác nêu ra - Các ý kiến trả lời thiếu thuyết phục	- Tương đối quan tâm, chú ý đến các vấn đề mà nhóm khác nêu ra - Các ý kiến trả lời chưa thuyết phục	- Khá quan tâm, chú ý đến các vấn đề mà nhóm khác nêu ra - Các ý kiến trả lời tương đối thuyết phục	- Rất quan tâm, chú ý đến các vấn đề mà nhóm khác nêu ra - Các ý kiến trả lời thuyết phục	1

Kết quả	- Các thành viên chưa nắm được vấn đề cần thực hiện và thực hiện chưa đúng, chưa đầy đủ công việc theo yêu cầu	- Các thành viên nắm tương đối vững vấn đề cần thực hiện và thực hiện tương đối đầy đủ công việc theo yêu cầu	- Các thành viên nắm khá vững vấn đề cần thực hiện và thực hiện đầy đủ công việc theo yêu cầu	- Các thành viên trong lớp nắm được chắc vấn đề cần thực hiện và thực hiện đúng, đầy đủ công việc theo yêu cầu	2
Nhóm đánh giá: Số người của nhóm tham gia đánh giá:				Tổng số điểm:	10

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá kết quả cuối kỳ

Bảng 4. Rubric câu hỏi thi trắc nghiệm cuối kì phân theo mức độ (A2.1)

TT	Nội dung	Tổng số câu hỏi	Mức độ biết	Mức độ hiểu	Mức độ phân tích/tổng hợp	Mức độ vận dụng
1	Văn hóa và văn hóa học – Cách tiếp cận văn hóa Việt Nam	80	30	25	15	10
2	Diễn trình lịch sử văn hóa Việt Nam	100	40	35	15	10
3	Cấu trúc văn hóa đa tộc người và các vùng văn hóa Việt Nam	70	30	22	10	8
4	Văn hóa và phát triển	50	25	15	5	5
Tổng		300	125	97	45	33
Tỉ lệ (%)		100%	41,7%	32.3%	15%	11%

6. Kế hoạch giảng dạy

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)

1 (3 tiết)	Chương 1 (18 tiết) Dẫn luận: Văn hóa và văn hóa học – Cách tiếp cận văn hóa Việt Nam <i>1.1. Khái niệm văn hóa</i> 1.1.1. Những định nghĩa về văn hóa 1.1.2. Khái niệm văn hóa và các khái niệm văn hiến, văn vật, văn minh	GV: - Cung cấp đề cương chi tiết môn học; Giới thiệu môn học; phương pháp giảng dạy; phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo, lập nhóm zalo, facebook kết nối thành viên lớp, phân nhóm. - Giảng bài, chiếu slide, vấn đáp... SV: - Nghiên cứu tài liệu, giáo trình/bài giảng của GV - Trao đổi, nêu ý kiến	Đọc GT 1 từ trang 5 ->tr22, chuẩn bị ý kiến đánh giá Đọc chương 1, TLTK 3	CLO1.1 CLO4.1	A1.2 A2.1
2 (3 tiết)	<i>1.2. Bản chất, đặc trưng và chức năng của văn hoá</i> 1.2.1. Bản chất của văn hóa 1.2.2. Đặc trưng của văn hóa	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc GT 1 từ tr 14 ->22, chuẩn bị ý kiến thảo luận Đọc chương 1, TLTK 3	CLO1.1 CLO 2.1	A1.2 A2.1
3 (3 tiết)	1.2.3. Chức năng của văn hóa 1.3. Cấu trúc của hệ thống văn hoá 1.3.1. Các thành tố của hệ thống văn hóa	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide	Đọc GT 1 từ tr 22 ->28, Đọc chương 1, TLTK 3	CLO1.1	A1.2 A2.1

	1.3.2. Đơn vị văn hóa cộng đồng, loại hình kinh tế - văn hóa và khu vực lịch sử - văn hóa 1.3.3. Tính toàn vẹn (chính thể) của hệ thống văn hóa – mô thức ứng xử - hệ giá trị - bản sắc văn hóa	- SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học			
4 (3 tiết)	<i>1. 4. Biến đổi văn hoá</i> 1.4.1. Quan hệ giữa tính ổn định và tính biến đổi của văn hóa 1.4.2. Những nhân tố chi phối sự biến đổi của văn hóa	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc GT 1 từ tr 28 ->32, chuẩn bị ý kiến thảo luận Đọc chương 1, TLTK 3	CLO1.1 CLO 2.1 CLO4.1	A1.2 A2.1
5 (3 tiết)	<i>Thuyết trình nhóm về chủ đề biến đổi văn hoá</i>	Các nhóm trình bày theo chủ đề đã được giao	Chuẩn bị nội dung để tham gia thuyết trình theo nhóm	CLO1.1 CLO 2.1 CLO3.1	A 1.3 A 2.1
6 (3 tiết)	1.5. Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận văn hóa Việt Nam 1.5.1. Khái niệm văn hóa Việt Nam 1.5.2. Điều kiện hình thành văn hóa Việt Nam 1.5.3. Vấn đề phân kì văn hóa Việt Nam	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc GT 1 từ tr 32 ->36, Đọc chương 1, TLTK 3	CLO1.1 CLO4.1	A1.2 A2.1
7 (3 tiết)	Chương 2 (15 tiết) Diễn trình lịch sử văn hóa Việt Nam 2.1. Giai đoạn hình thành nền tảng của văn hóa Việt Nam 2.1.1. Văn hóa Việt Nam thời tiền sử	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide, video về giai đoạn tiền	Đọc giáo trình 1 từ trang 36->58, giáo trình 2 từ trang 114->134, TLTK 1. Chuẩn bị ý kiến thảo luận	CLO1.1 CLO3.1	A1.2 A2.1

	2.1.2. Văn hóa Việt Nam thời sơ sử	sử, sơ sử của văn hoá Việt Nam. - SV tìm hiểu tài liệu; trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc giáo trình 1 từ trang 58 - >101, giáo trình 2 từ trang 134 - >163, TLTK 1.		
8 (3 tiết)	2.2. Giai đoạn văn hóa truyền thống 2.2.1. Văn hoá Việt Nam thời chống Bắc thuộc 2.2.2. Văn hoá Việt Nam thời Đại Việt 2.2.2.1. Bối cảnh lịch sử - xã hội và văn hóa thời Đại Việt 2.2.2.2. Văn hóa truyền thống của người Việt – văn hóa vật chất	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide, video về văn hoá vật chất của người Việt. - SV tìm hiểu tài liệu; trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc giáo trình 1 từ trang 101 - >103, giáo trình 2 từ trang 163- >183, TLTK 1. Chuẩn bị ý kiến thảo luận Đọc giáo trình 1 từ trang 58 - >101, giáo trình 2 từ trang 134 - >163, TLTK 1.	CLO1.1 CLO3.1	A2.1
9 (3 tiết)	2.2.2.3. Văn hóa truyền thống của người Việt – văn hóa xã hội	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide, video về văn hoá tổ chức xã hội của người Việt. - SV tìm hiểu tài liệu; trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc giáo trình 1 từ trang 143 - >166, giáo trình 2 từ trang 163- >183, TLTK 1. Chuẩn bị ý kiến thảo luận về tổ chức gia đình, làng xã của người Việt	CLO1.1 CLO3.1	A2.1
10 (3 tiết)	2.2.2.4. Văn hóa truyền thống của người Việt – văn hóa tinh thần	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề,	Đọc giáo trình 1 từ trang 166 - >256, giáo trình 2 từ trang 134 -	CLO1.1 CLO3.1	A2.1

		trình chiếu slide, video về văn hoá tổ chức xã hội tinh thần của người Việt. - SV tìm hiểu tài liệu; trả lời, thảo luận nội dung bài học	>163, TLTK 1,2. Chuẩn bị thảo luận về phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo của người Việt		
11 (3 tiết)	2.4. Giai đoạn bước đầu hình thành nền văn hoá hiện đại 2.4.1. Thời kì từ 1858 đến 1945 2.4.2. Thời kì từ 1945 đến nay	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide, video về những biến đổi của văn hoá từ giai đoạn truyền thống sang hiện đại - SV tìm hiểu tài liệu; trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc giáo trình 1 từ trang 266 - >285, giáo trình 2 từ trang 163- >183, TLTK 3. Chuẩn bị ý kiến thảo luận về những biến đổi của văn hóa Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại	CLO1.1 CLO3.1	A2.1
12 (3 tiết)	Chương 3 (6 tiết): Cấu trúc văn hóa đa tộc người và các vùng văn hóa Việt Nam 3.1. Khái quát về cấu trúc văn hóa đa tộc người và các vùng văn hóa Việt Nam 3.2. Các vùng văn hoá Việt Nam 3.2.1. Vùng văn hóa Tây Bắc và miền núi Bắc Trung bộ 3.2.2. Vùng văn hóa Việt Bắc 3.2. Các vùng văn hoá Việt Nam	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide, video về những biến đổi của văn hoá từ giai đoạn truyền thống sang hiện đại	Đọc giáo trình 1 từ trang 285 - >292, giáo trình 2 từ trang 213- >226, TLTK 4. Chuẩn bị ý kiến thảo luận	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A2.1

	3.2.3. Vùng văn hóa đồng bằng châu thổ Bắc bộ	- SV tìm hiểu tài liệu; trả lời, thảo luận nội dung bài học			
13 (3 tiết)	3.2.4. Vùng văn hóa đồng bằng ven biển Trung bộ 3.2.5. Vùng văn hóa Trường Sơn – Tây Nguyên 3.2.6. Vùng văn hóa đồng bằng châu thổ Nam bộ	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide, video về những biến đổi của văn hoá từ giai đoạn truyền thống sang hiện đại - SV tìm hiểu tài liệu; trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc giáo trình 1 từ trang 292 - >312, giáo trình 2 từ trang 226 - >278, TLTK 4. Chuẩn bị cho hoạt động nhóm	CLO1.1	A2.1
14 (3 tiết)	Thuyết trình nhóm về chủ đề bản sắc các vùng văn hoá Việt Nam	Các nhóm trình bày theo chủ đề đã được giao	Chuẩn bị nội dung để tham gia thuyết trình theo nhóm	CLO1.1 CLO3.1	A 1.3 A2.1
15 (3 tiết)	Chương kết luận (3 tiết): Văn hóa và phát triển 4.1. Những hằng số của văn hóa Việt Nam 4.2. Văn hóa và phát triển 4.3. Xu thế phát triển của văn hóa Việt Nam	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide - SV tìm hiểu tài liệu; trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc giáo trình 2 từ trang 278 - >281. TLTK 3.	CLO1.1 CLO2.2 CLO4.1	A2.1

7. Tài liệu học tập:

Giáo trình:

[1] Chu Xuân Diên, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2002.

Tài liệu tham khảo:

[1] Đào Duy Anh (1992), *Việt Nam văn hóa sử cương*, tái bản, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Trần Ngọc Thêm (2004), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Ngô Đức Thịnh, *Bản sắc Văn hóa vùng ở Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia, 2017.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- **Dự lớp:** Tuân thủ theo quy chế 2155/ĐHV và các quy định đối với hình thức đào tạo theo tín chỉ, tối thiểu có mặt ở lớp 36 tiết (80% số tiết có trong học phần). Số tiết vắng sẽ là một trong những căn cứ để giáo viên cho điểm “Thái độ, chuyên cần”.
- **Thảo luận, Bài tập:** Các buổi thảo luận phải có bài chuẩn bị trước ở nhà, cuối buổi nộp lại sản phẩm để giáo viên chấm. Điểm của các bài thảo luận, tập giảng là căn cứ để giảng viên cho điểm Hồ sơ học phần.
- **Điểm giữa kì:** thi trắc nghiệm ở tuần thứ 7 của học kì (Nhà trường tổ chức).
- **Thi kết thúc học phần:** Thi trắc nghiệm
- **Dụng cụ học tập:** Theo yêu cầu cụ thể của giáo viên

9. Ngày phê duyệt:**10. Cấp phê duyệt:**

TRƯỞNG KHOA/VIỆN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
LOGIC HÌNH THỨC

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Thái Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529 Email: ntsdhv@gmail.com, nguyenthaison@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Lịch sử triết học; Logic học, Khoa học lãnh đạo – quản lý, Chính trị học,...

Giảng viên 2: Phan Huy Chính

Chức danh, học hàm, học vị: GV.Th.s

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 091523880 ; email: phanhuychinh@yahoo.com

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Lịch sử triết học, Logic học

Giảng viên 3: Nguyễn Lương Bằng

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0913005939 Email: nlbangkt@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Lịch sử triết học; Logic học

Giảng viên 4: Nguyễn Văn Sang

Chức danh, học hàm, học vị: GV.Th.s

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0917107126 ; email: sangtrietdhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Lịch sử triết học, Logic học

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): Logic hình thức
--

(tiếng Anh): Formal logic	
- Mã số môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Môn học đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ: 03	
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Không
- Môn học song hành:	Không

2. Mô tả môn học

Lôgic hình thức là học phần bắt buộc đối với sinh viên khối ngành khoa học xã hội và nhân văn. Học phần này nghiên cứu các hình thức cơ bản của tư duy như khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh và 4 qui luật cơ bản của tư duy. Việc nghiên cứu, học tập Logic hình thức là cần thiết bởi đây là một trong những môn khoa học có vai trò to lớn trong việc giúp con người có khả năng tư duy logic một cách tự giác. Nghiên cứu Logic hình thức giúp nâng cao khả năng phán đoán, suy luận, phát hiện ra những sai lầm, ngụy biện trong tư duy của bản thân và người khác. Nghiên cứu Logic hình thức cũng góp phần trang bị những công cụ nhận thức hết sức quan trọng để con người có thể đi sâu nghiên cứu trong những lĩnh vực khoa học cụ thể. Việc có được trình độ cao về logic hình thức, hiểu biết sâu sắc về các quy luật, qui tắc lôgic sẽ giúp chúng ta trình bày ý kiến, lập luận của mình một cách chặt chẽ, mạch lạc, thuyết phục hơn.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu tổng quát của học phần gồm:

Về kiến thức: Sinh viên hiểu và giải thích được các nội dung kiến thức cơ bản của môn học như khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh, các quy luật của tư duy như quy luật đồng nhất, quy luật cấm mâu thuẫn, quy luật loại trừ cái thứ ba, quy luật lý do đầy đủ.

Về kỹ năng: Môn học góp phần quan trọng trong việc rèn luyện khả năng, kỹ năng tư duy logic mà cụ thể là các thao tác tư duy với khái niệm, kỹ năng phán đoán, suy luận, chứng minh. Môn học còn giúp sinh viên áp dụng các kỹ năng này vào việc nghiên cứu, học tập các môn khoa học khác cũng như vận dụng trong thực tiễn nhận thức, trình bày, tranh luận,

hùng biện... trong cuộc sống thường ngày. Từ đó nâng cao khả năng nhận thức và tư duy cho người học.

Về thái độ: Việc hiểu rõ bản chất của tư duy và tư duy logic sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học tập các môn khác cũng như làm tăng lòng say mê nghiên cứu khoa học, thúc đẩy ham muốn tìm tòi, khám phá, sáng tạo ở người học.

Mục tiêu cụ thể của học phần như sau:

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (3)
G 1	Hiểu được đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của Logic hình thức. Hiểu được những vấn đề chung về khái niệm.	1.1.1.	2.0
	Hiểu được những vấn đề chung về phán đoán; Trình bày được nội dung quy luật đồng nhất; quy luật cấm mâu thuẫn; quy luật loại trừ cái thứ ba; quy luật lý do đầy đủ.	1.1.1.	2.0
	Hiểu được những vấn đề chung về suy luận, Trình bày được những vấn đề chung về chứng minh.	1.3.1	3.0
		1.3.2	2.0
		1.3.3	
		1.4.1	3.0
		1.4.2	3.0
G 2	Vận dụng, thực hành tốt các thao tác tư duy với khái niệm.	2.1.1	3.0
	Có kỹ năng phán đoán, suy luận, chứng minh mạch lạc, logic, vận dụng được các kỹ năng này vào thực tiễn.	2.1.3	3.0
G 3	Nhận thức đúng đắn về vai trò của tư duy logic, vận dụng được các kiến thức và kỹ năng tư duy logic trong học tập và nghiên cứu các khoa học chuyên ngành.	2.5.2	3.0

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục tiêu cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G 1.1	Hiểu được đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của Logic hình thức	I,T
G 1.1.1	Hiểu đối tượng của Logic hình thức	I,T

G 1.1.2	Hiểu nhiệm vụ của Logic hình thức	I,T
G 1.1.3	Hiểu ý nghĩa của Logic hình thức	I,T
G 1.1.4	Hiểu được lịch sử hình thành, phát triển của logic hình thức	I,T
G 1.2	Hiểu được những vấn đề chung về khái niệm, cấu trúc logic của khái niệm, quan hệ giữa các khái niệm, nắm được các thao tác tư duy cơ bản đối với khái niệm.	I,T
G 1.2.1	Hiểu những vấn đề chung về khái niệm	I,T
G 1.2.2	Hiểu cấu trúc logic của khái niệm	I,T
G 1.2.3	Hiểu quan hệ giữa các khái niệm	I,T
G 1.2.4	Hiểu các thao tác tư duy cơ bản đối với khái niệm	I,T
G 2.1	Hiểu, vận dụng được những vấn đề chung về phán đoán; Phân biệt phán đoán đơn và phán đoán phức	I,T,U
G 2.1.1	Trình bày được những vấn đề chung về phán đoán	I,T,U
G 2.1.2	Hiểu, vận dụng được những kiến thức về phán đoán đơn	I,T,U
G 2.1.3	Hiểu, vận dụng được những kiến thức về phán đoán phức	I,T,U
G 2.2	Trình bày, vận dụng được nội dung quy luật đồng nhất; quy luật cấm mâu thuẫn; quy luật loại trừ cái thứ ba; quy luật lý do đầy đủ.	I,T,U
G 2.2.1	Trình bày, vận dụng được quy luật đồng nhất	I,T,U
G 2.2.2	Trình bày, vận dụng được quy luật cấm mâu thuẫn	I,T,U
G 2.2.3	Trình bày, vận dụng được quy luật loại trừ cái thứ ba	I,T,U
G 2.2.4	Trình bày, vận dụng được quy luật lý do đầy đủ	I,T,U
G 3.1	Trình bày được những vấn đề chung về suy luận, vận dụng được suy luận diễn dịch và suy luận quy nạp vào thực tiễn nghiên cứu, học tập các bộ môn khoa học.	I,T,U
G 3.1.1	Trình bày, vận dụng được những vấn đề chung về suy luận	I,T,U
G 3.1.2	Trình bày, vận dụng được suy luận diễn dịch	I,T,U
G 3.1.3	Trình bày, vận dụng được suy luận quy nạp	I,T,U
G 3.2	Trình bày được những vấn đề chung về chứng minh; Nắm được cấu trúc logic của chứng minh, phân biệt các quy tắc cơ bản và các loại lỗi thường gặp trong chứng minh, vận dụng lý thuyết chứng minh vào nghiên cứu, phân tích các vấn đề khoa học và thực tiễn cuộc sống.	I,T,U
G 3.2.1	Trình bày, vận dụng những vấn đề chung về chứng minh	I,T,U
G 3.2.2	Trình bày, vận dụng cấu trúc logic của chứng minh	I,T,U
G 3.2.3	Trình bày, vận dụng các quy tắc cơ bản và các loại lỗi thường gặp trong chứng minh	I,T,U

5. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỉ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			10%
Sự chuyên cần	A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân)	G1, G2, G3	05%
Thái độ học tập	A1.1.2. Thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp	G1, G2, G3	05%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Có tài liệu học tập.	G1, G2, G3	2,5%
	A1.2.2. Nộp đủ sản phẩm của nhiệm vụ được giao.	G1, G2, G3	15%
	A1.2.3. Làm đầy đủ bài tập ở nhà và tham gia chữa bài tập.	G1, G2, G3	2,5%
A1.3. Đánh giá giữa kì (*)			20%
	Bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan giữa kỳ	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	
A2. Đánh giá cuối kì			50%
Phần Lí thuyết	Lựa chọn 1: Thi viết Lựa chọn 2: Thi trắc nghiệm khách quan		50%
Phần Thực hành			

(1): Liệt kê có hệ thống các thành phần đánh giá môn học.

(2): Liệt kê có hệ thống các bài đánh giá.

(3): Các chuẩn đầu ra được đánh giá.

(4): Tỷ lệ điểm đối với bài đánh giá trong tổng điểm môn học.

(*): Đánh giá giữa kỳ có thể tổ chức nhiều lần

6. Kế hoạch giảng dạy (các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá môn học)

Lý thuyết:

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị và nhiệm vụ của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
------------------------------	-------------------------	---------------------------------	--	--------------------------------	---------------------------------

Tuần 1 Tiết 1,2,3	Chương 1: Đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của Logic hình thức 1.1. Đối tượng nghiên cứu của logic hình thức 1.2. Nhiệm vụ, ý nghĩa của logic hình thức 1.3. Khái quát lịch sử hình thành, phát triển của logic hình thức	- Tiết 1: Lý thuyết: Đối tượng nghiên cứu của Logic hình thức: - Tiết 2: Thảo luận nhóm: Thế nào là logic, logic hình thức? Phân biệt nội dung và hình thức của tư duy? Nêu đối tượng nghiên cứu của logic hình thức? - Tiết 3: Bài tập: Hướng dẫn làm bài tập chương 1 - Tự học: - Nhiệm vụ, ý nghĩa của logic hình thức - Khái quát lịch sử hình thành, phát triển của logic hình thức + Làm câu hỏi trắc nghiệm + Tự học: Làm bài tập ở nhà.	- Đọc chương 1, tài liệu [1] - Chuẩn bị ý kiến thảo luận. - Ghi chép bài giảng, làm bài tập tại lớp theo hướng dẫn. - Làm bài tập ở nhà. - Đọc trước chương 2 tài liệu [1]	G 1.1 G 1.1.1 G 1.1.2 G 1.1.3	A1.1, A1.2, A1.3,
Tuần 2 Tiết 1,2,3	Chương 2: Khái niệm 1.1. Những vấn đề chung về khái niệm 1.2. Cấu trúc logic của khái niệm 1.3. Quan hệ giữa các khái niệm	Tiết 1: Lý thuyết: Định nghĩa khái niệm; Thảo luận nhóm; Quan hệ giữa khái niệm và từ, phân loại khái niệm, quá trình hình thành khái niệm Tiết 2: Lý thuyết: Cấu trúc logic của khái niệm, quan hệ đồng nhất, quan hệ giao nhau giữa các khái niệm; Tiết 3: Lý thuyết: Quan hệ bao hàm; Thảo luận nhóm: Quan hệ giữa nội hàm và ngoại diên của khái niệm. Bài tập: Quan hệ đồng nhất, giao nhau, bao hàm Tự học: Làm bài tập ở nhà	Đọc chương 2, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập, tự học ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.	G 1.2 G 1.2.1 G 1.2.2 G 1.2.3	A1.1, A1.2, A1.3, A2.2,

Tuần 3 Tiết 1,2,3	1.3. Quan hệ giữa các khái niệm 1.4. Các thao tác tư duy cơ bản đối với khái niệm	Tiết 1: Lý thuyết: Quan hệ tách rời, đối lập, mâu thuẫn; Bài tập tại lớp về các nội dung trên. Tiết 2: Lý thuyết: Thao tác định nghĩa khái niệm; Thảo luận nhóm: Các quy tắc của định nghĩa. Bài tập tại lớp về các nội dung trên. Tiết 3: Lý thuyết: Phân chia khái niệm, thu hẹp và mở rộng khái niệm; Thảo luận nhóm: các quy tắc thu hẹp, mở rộng và phân chia khái niệm. Bài tập về nhà: Quan hệ giữa các khái niệm, các thao tác tư duy đối với khái niệm.	Đọc chương 2, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Đọc trước chương 3, tài liệu [1]; Làm bài test trắc nghiệm.	G 1.2.3 G 1.2.4	A1.1, A1.2, A1.3, A2.2,
Tuần 4 Tiết 1,2,3	Chương 3: Phán đoán 1.1. Những vấn đề chung về phán đoán	Tiết 1: Lý thuyết: Định nghĩa phán đoán, cấu trúc logic của phán đoán; Thảo luận: Phân biệt phán đoán và câu Bài tập: Xác định cấu trúc logic của phán đoán, phân biệt phán đoán và câu. Tự học: Phân loại phán đoán. Tiết 2,3: Lý thuyết: Các loại phán đoán A,E,I,O. Thảo luận: Xây dựng các phán đoán A,E,I,O. Bài tập về nhà.	Đọc chương 3, tài liệu [1]; Đọc trước giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.	G 2.1 G 2.1.1	A1.1, A1.2, A1.3, A2.2,
Tuần 5 Tiết 1,2,3.	1.2. Phán đoán đơn	Tiết 1, 2: Lý thuyết: Hình vuông logic, quan hệ giá trị giữa các phán đoán A,E,I,O có cùng chủ từ, vị từ. - Bài tập tại lớp và bài tập về nhà về các nội dung trên.	Đọc chương 3, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo;	G 2.1.2	A1.1, A1.2, A1.3, A2.2,

		Tiết 3: Lý thuyết: Tính chu diên của các thuật ngữ trong phán đoán đơn. - Thảo luận về tính chu diên của các thuật ngữ. Bài tập: Xây dựng phán đoán đơn, xác định quan hệ giá trị giữa các phán đoán đơn có cùng chủ từ và vị từ. Tự học: Vận dụng kỹ năng xác định giá trị của phán đoán đơn vào phân tích giá trị logic của các ngữ cảnh cụ thể.	Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.		
Tuần 6 Tiết 1,2,3.	1.3. Phán đoán phức	Tiết 1: Lý thuyết: Cấu trúc của phán đoán hội, tuyển mạnh. - Thảo luận và bài tập: Viết các phán đoán hội, tuyển mạnh dưới dạng ngôn ngữ thành ký hiệu và ngược lại. Tiết 2: Lý thuyết: Định nghĩa và cấu trúc của tuyển yếu, kéo theo. - Thảo luận và bài tập: Viết các phán đoán tuyển yếu, kéo theo dưới dạng ngôn ngữ thành ký hiệu và ngược lại. Tiết 3: Lý thuyết: Tính đẳng trị của phán đoán phức, phép phủ định phán đoán Bài tập: Viết phán đoán dưới dạng ký hiệu, viết bảng giá trị của các phán đoán phức. Tự học: Vận dụng kỹ năng viết phán đoán dưới dạng ký hiệu vào phân tích các văn bản khoa học.	Đọc chương 3, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.	G 2.1.3	A1.1, A1.2, A1.3, A2.2,

Tuần 7 Tiết 1,2,3.	Chương 4: Các quy luật cơ bản của tư duy logic 1.1. Quy luật đồng nhất 1.2. Quy luật cấm mâu thuẫn	Tiết 1, 2: Lý thuyết: Nội dung của các quy luật đồng nhất, cấm mâu thuẫn. Tiết 3: Thảo luận và bài tập: Yêu cầu của các quy luật trên, vận dụng các quy luật đó vào phân tích các sai lầm có thể có trong tư duy. Tự học: Vai trò của các quy luật cơ bản của tư duy trong thực tiễn.	Đọc chương 4, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.	G 2.2 G 2.2.1 G 2.2.2	A1.1, A1.2, A1.3, A2.2,
Tuần 8 Tiết 1,2,3.	1.3. Quy luật loại trừ cái thứ ba 1.4. Quy luật lý do đầy đủ	- Tiết 1, 2: Lý thuyết: Nội dung, yêu cầu, ký hiệu của các quy luật loại trừ cái thứ ba, quy luật lý do đầy đủ. - Tiết 3: Thảo luận và Bài tập: Vận dụng các quy luật vào phân tích các sai lầm có thể có trong tư duy. Tự học: Vai trò của các quy luật cơ bản của tư duy trong thực tiễn.	Đọc chương 4, tài liệu [1]; Đọc trước chương 5, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.	G 2.2.3 G 2.2.4	A1.1, A1.2, A1.3, A2.2,
Tuần 9 Tiết 1,2,3.	Chương 5: Suy luận 1.1. Những vấn đề chung về suy luận	- Tiết 1: + Lý thuyết: Định nghĩa suy luận. + Thảo luận: Phân loại suy luận. + Bài tập: Điều kiện để suy luận cho kết luận chân thực. - Tiết 2: Lý thuyết: Cấu trúc logic của suy luận. + Thảo luận: Phân biệt phép suy diễn và phép quy nạp. + Bài tập:	Đọc chương 5, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.	G 3.1 G 3.1.1	A1.1, A1.2, A2.2,

		- Tiết 3: Lý thuyết: Suy diễn trực tiếp. + Thảo luận: Phép đảo ngược phán đoán. + Bài tập: Bài tập về phép đảo ngược. Tự học:			
Tuần 10 Tiết 1,2,3.	1.2. Suy luận diễn dịch	- Tiết 1: Lý thuyết: Suy diễn trực tiếp dựa vào hình vuông logic. + Thảo luận: Suy diễn trực tiếp dựa vào phép phủ định phán đoán. + Bài tập: Bài tập về phép suy diễn trực tiếp dựa vào các hình thức đảo ngược và phủ định phán đoán. - Tiết 2: Lý thuyết: Suy diễn gián tiếp, tam đoạn luận Aristot. + Thảo luận: Cấu trúc logic của tam đoạn luận. + Bài tập. Bài tập về cấu trúc logic của tam đoạn luận. - Tiết 3: Lý thuyết: Các loại hình của tam đoạn luận. Các quy tắc logic của tam đoạn luận. + Thảo luận: Quy tắc loại hình và kiểu. + Bài tập: Khảo sát các kiểu tam đoạn luận cho kết luận hợp logic ở 4 loại hình. Tự học: Tam đoạn luận điều kiện, tam đoạn luận lựa chọn.	Đọc chương 5, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.	G 3.1.2	A1.1, A1.2, A1.3, A2.2,
Tuần 11 Tiết 1,2,3.	1.2. Suy luận diễn dịch	- Tiết 1: Lý thuyết: Tam đoạn luận rút gọn.	Đọc chương 5, tài liệu [1];	G 3.1.2	A1.1, A1.2,

	1..3. Suy luận quy nạp.	+ Thảo luận: Các loại tam đoạn luận rút gọn. + Bài tập: Khôi phục tam đoạn luận rút gọn. - Tiết 2: Lý thuyết: Định nghĩa phép quy nạp. + Thảo luận: Phân biệt quy nạp và suy diễn. + Bài tập: - Tiết 3: Lý thuyết: Quy nạp hoàn toàn và quy nạp phổ thông. + Thảo luận: Điều kiện để phép quy nạp cho kết luận đúng. + Bài tập: Bài tập về phép quy nạp.	Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.		A1.3, A2.2,
Tuần 12 Tiết 1,2,3.	1.3. Suy luận quy nạp	- Tiết 1: Lý thuyết: Quy nạp khoa học + Thảo luận: Nhận xét về kết luận của phép quy nạp khoa học. + Bài tập: Bài tập về phép quy nạp. - Tiết 2: Lý thuyết: Các hình thức quy nạp khoa học cơ bản. + Thảo luận: Phân biệt quy nạp đầy đủ và quy nạp không đầy đủ. + Bài tập: Bài tập về phép quy nạp. - Tiết 3: Lý thuyết: Phép loại suy. + Thảo luận: Nhận xét về kết luận của phép loại suy. + Bài tập: Bài tập về phép quy nạp.	Đọc trước giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.	G 3.1.3	A1.1, A1.2, A1.3, A2.2,

		Tự học: Mối quan hệ giữa suy diễn và quy nạp.			
Tuần 13 Tiết 1,2,3.	Chương 6: Chứng minh 1.1. Những vấn đề chung về chứng minh	- Tiết 1: Lý thuyết: Định nghĩa phép chứng minh + Thảo luận: Vai trò của chứng minh trong thực tiễn và trong nhận thức. + Bài tập: Bài tập về phép chứng minh. - Tiết 2: Lý thuyết: Phân loại chứng minh. + Thảo luận: Phân biệt chứng minh trực tiếp và chứng minh gián tiếp. + Bài tập: Bài tập về phép chứng minh. - Tiết 3: Lý thuyết: Phân loại chứng minh (tiếp). + Thảo luận: Các ví dụ về các hình thức chứng minh. + Bài tập: Bài tập về phép chứng minh.	Đọc chương 6, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.	G 3.2 G 3.2.1	A1.1, A1.2, A2.2,
Tuần 14 Tiết 1,2,3.	1.2. Cấu trúc logic của chứng minh 1.3. Các quy tắc cơ bản và các loại lỗi thường gặp trong chứng minh	- Tiết 1: Lý thuyết: Cấu trúc logic của chứng minh + Thảo luận: Phân biệt luận đề, luận cứ, luận chứng. + Bài tập: Bài tập về phép chứng minh. - Tiết 2: Lý thuyết: Các quy tắc logic cơ bản của phép chứng minh, quy tắc của luận đề. + Thảo luận: Vai trò của quy tắc logic trong chứng minh. + Bài tập: Bài tập về phép chứng minh. - Tiết 3: Lý thuyết: Quy tắc của luận cứ và luận chứng.	Đọc chương 6, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.	G 3.2.2	A1.1, A1.2, A2.2,

		+ Thảo luận: Phân biệt quy tắc của luận đề, luận cứ, luận chứng. + Bài tập: Bài tập về phép chứng minh. Tự học: Phân tích cấu trúc logic của chứng minh trong các ví dụ cụ thể.			
Tuần 15 Tiết 1,2,3.	1.3. Các loại lỗi thường gặp trong chứng minh	- Tiết 1: Lý thuyết: Các loại lỗi đối với luận đề + Thảo luận: Các ví dụ về các loại lỗi đối với luận đề. + Bài tập: Bài tập về các loại lỗi thường gặp trong chứng minh. - Tiết 2: Lý thuyết: Các loại lỗi đối với luận cứ. + Thảo luận: Các ví dụ về các loại lỗi đối với luận cứ. + Bài tập: Bài tập về các loại lỗi thường gặp trong chứng minh. - Tiết 3: Lý thuyết: Các loại lỗi đối với luận chứng. + Thảo luận: Các ví dụ về các loại lỗi đối với luận chứng. + Bài tập: Bài tập về các loại lỗi thường gặp trong chứng minh. Tự học: Phân tích các loại lỗi thường gặp thông qua các ví dụ cụ thể.	Đọc chương 6, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.	G 3.2.3	A1.1, A1.2, A2.2,

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

Giáo trình:

Giáo trình:

[1] PGS.TS. Nguyễn Thái Sơn, Th.s Phan Huy Chính; Bài giảng Logic hình thức; Đại học Vinh 2017.

Các tài liệu tham khảo khác:

1. PGS.TS. Nguyễn Lương Bằng; Logic học; Nxb Nghệ An 2008.
2. Bùi Thanh Quất, Logic học hình thức, Hà Nội 1995
3. Vương Tất Đạt, Logic học hình thức, ĐHSPHN, 2008

8. Quy định của môn học

- Sinh viên nộp hồ sơ môn học theo yêu cầu.
- Sinh viên phải làm đầy đủ bài tập/báo cáo do giảng viên giao.
- Dự lớp tối thiểu 80% số tiết giảng.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Tổ bộ môn Triết học.
- Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

KHOA LUẬT

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT LÝ LUẬN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Đinh Ngọc Thắng

Học hàm, học vị: GVC.TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật

Điện thoại, email: 0989.737177, thangdnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

Giảng viên 2: Nguyễn Văn Đại

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Nghi Ân, tp Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0916510185, dainv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

Giảng viên 3: Ngô Thị Thu Hoài

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: phường Lê Lợi, tp Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0915617819, hoaintt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

Giảng viên 2: Cao Thị Ngọc Yến

Học hàm, học vị: Th.S

Địa chỉ liên hệ: Lê Mao, tp Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0972668345, yencntn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Lý luận về nhà nước và pháp luật (tiếng Anh): Theory of state and law	
- Mã số học phần: LAW20001	
- Thuộc CTĐT ngành: Luật học; Luật kinh tế	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 05	
+ Số tiết lý thuyết: 50	
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 25	
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết tự học: 150	

- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lê nin	Mã số HP:
+ Học phần học trước: Không	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: tối thiểu 80% giờ lên lớp; + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập cá nhân và bài thực hành của nhóm qua hệ thống LMS + Sinh viên tham gia thi kiểm tra giữa kì theo quy định trong đề cương Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên.	
- Bộ môn phụ trách học phần:	
Điện thoại:	Email:

2. Mô tả học phần

Lý luận về Nhà nước và pháp luật là học phần có vị trí quan trọng trong chương trình đào tạo của toàn bộ khối ngành khoa học xã hội và nhân văn, được sắp xếp dạy học vào phân kỳ 1 của khóa học. Nội dung của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên một hệ thống tri thức khoa học lý luận về Nhà nước và pháp luật làm nền tảng phương pháp luận cho quá trình nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề chính trị, pháp lý, xã hội ở các nội dung tiếp theo trong chương trình đào tạo tại Trường đại học cũng như quá trình nghiên cứu, làm việc sau này của sinh viên.

3. Mục tiêu học phần

- **Về kiến thức:** học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật từ đó xây dựng cho sinh viên cách tư duy khoa học và phương pháp nhận thức khoa học về những vấn đề nhà nước và pháp luật; giúp sinh viên vận dụng những kiến thức đã học để phân tích và giải thích hiện tượng nhà nước và pháp luật trong thực tế.

- **Về kỹ năng:** học phần Lý luận về nhà nước và pháp luật nhằm làm hình thành ở sinh viên khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu các khoa học pháp lý khác, nhất là các môn khoa học pháp lý chuyên ngành luật trong chương trình đào tạo cử nhân luật. Bên cạnh đó, thông qua học phần, người học hình thành kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của lý luận nhà nước pháp luật.

- **Về thái độ:** học phần nhằm xây dựng cho người học ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá các hiện tượng chính trị, pháp lý trong đời sống xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1	PLO2	PLO4
CLO1		IT	
CLO2	T		
CLO3			IT
CLO4	T		
CLO5	T		
CLO6		IT	

CLO7			IT
CLO8		IT	

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	3	Hiểu tính độc lập tương đối của pháp luật và sự tác động qua lại giữa pháp luật và các yếu tố/hiện tượng khác trong xã hội (kinh tế, chính trị, đạo đức...)	-Phương pháp thuyết trình -Phương pháp hỏi – đáp -Phương pháp nhóm	Bài tập cá nhân; Trắc nghiệm; Tự luận
CLO2	3	Hiểu ý nghĩa, sự cần thiết của việc điều chỉnh quan hệ xã hội bằng pháp luật	-Phương pháp hỏi - đáp -Phương pháp nhóm	Trắc nghiệm; Tự luận
CLO3	3	Hiểu được sự tác động của bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam tới pháp luật và sự tác động trở lại của pháp luật đối với xã hội	-Phương pháp hỏi - đáp -Phương pháp nhóm -Phương pháp bày tỏ quan điểm	Bài tập nhóm; Trắc nghiệm; Tự luận
CLO4	3	Xác định điều kiện cần và đủ để từ một quan hệ xã hội trở thành một quan hệ pháp luật	-Phương pháp thuyết trình -Phương pháp nhóm -Phương pháp hỏi – đáp	Trắc nghiệm; Tự luận
CLO5	3	Xác định loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý đi liền	-Phương pháp tình huống Phương pháp nhóm -Phương pháp hỏi – đáp	Bài tập nhóm; Trắc nghiệm; Tự luận
CLO6	3	Hiểu tính độc lập tương đối và mối quan hệ qua lại giữa các ngành luật trong Hệ thống pháp luật Việt Nam	-Phương pháp thuyết trình	Bài tập cá nhân; Trắc

			-Phương pháp hỏi – đáp	nghiệm; Tự luận
CLO7	3	Hiểu được vai trò của ý thức pháp luật đối với thực hiện pháp luật, vai trò của pháp luật đối với việc củng cố và nâng cao ý thức pháp luật	-Phương pháp thuyết trình -Phương pháp bày tỏ quan điểm	Trắc nghiệm; Tự luận
CLO8	3	Hiểu nguyên tắc thống nhất, đồng bộ trong xây dựng hệ thống pháp luật	-Phương pháp hỏi - đáp -Phương pháp nhóm -Phương pháp bày tỏ quan điểm	Trắc nghiệm; Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				30%
A1.1	- Bài tập cá nhân 1; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO1	10%
A1.2	- Bài tập cá nhân 2; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO6	10%
A1.3	- Bài tập nhóm số 1; nhóm nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 2	CLO3	5%
A1.4	- Bài tập nhóm số 2; nhóm nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 2	CLO5	5%
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm lần 1; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1 CLO2 CLO3	10%
A2.2	- Bài thi trắc nghiệm lần 2; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO4 CLO5 CLO6	10%
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1 CLO8	50%
Công thức tính điểm tổng kết:				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1, A1.2

Rubric đánh giá tư duy hệ thống
--

1. Hiểu vấn đề trong sự tác động của các yếu tố/hiện tượng xã hội khác	- Xác định vấn đề một cách đơn lẻ, rời rạc	- Xác định vấn đề trong sự tác động của các yếu tố, hiện tượng xã hội khác nhưng chưa đầy đủ	Hiểu rõ vấn đề trong sự tác động của các yếu tố/hiện tượng xã hội khác.
2 điểm	0 điểm	1 điểm	2 điểm
2. Phân tích, lập luận vấn đề	- Chỉ kể ra được các thông tin hiển nhiên, đơn giản sẵn có - Đánh giá vấn đề trên một chiều cạnh mang tính phiến diện	- Xác định vấn đề rõ ràng, có liên hệ thực tế - Đánh giá vấn đề trong mối quan hệ, tác động với các yếu tố, hiện tượng xã hội nhưng chưa đầy đủ	- Xác định vấn đề rõ ràng, hợp lí - Phân tích logic, sâu sắc, có liên hệ thực tế - Đánh giá vấn đề trên nhiều phương diện, yếu tố tác động có mối quan hệ chặt chẽ với nhau
3 điểm	1 điểm	2 điểm	3 điểm
3. Kết luận	- Rút ra những kết luận dựa trên những cơ sở không liên quan	Đưa ra kết luận nhưng chưa có đầy đủ các thông tin	Đưa ra kết luận logic, hợp lí trên cơ sở đánh giá nhiều yếu tố có mối quan hệ và tác động đến vấn đề
3 điểm	1 điểm	2 điểm	3 điểm
4. Hình thức thể hiện	Câu văn không rõ nghĩa, khó hiểu, lan man, không theo hệ thống sắp xếp ý rõ ràng	Câu văn dễ hiểu, còn lỗi trình bày về sử dụng từ ngữ	Ngôn ngữ chính xác, rõ ràng; Trích dẫn văn bản, sử dụng tài liệu tham khảo chính xác, hợp lệ
2 điểm	0.5 điểm	1 điểm	2 điểm
Tổng			10 điểm

Rubric 2: Đánh giá bài A1.3, A1.4

Rubric 2 - Đánh giá bài tập nhóm	
TT	Nội dung: SV thực hiện việc phân tích, hệ thống kiến thức theo chủ đề được giao

	Tiêu chí	Mức đánh giá	Ghi chú
1	Phân tích nội dung kiến thức theo chủ đề trong BT nhóm một cách khoa học, logic, có liên hệ thực tiễn về vấn đề đó.	6	Điểm chung của nhóm
2.	Hình thức bài báo cáo bản word đúng quy chuẩn, có trích dẫn tài liệu tham khảo	1	Điểm chung của nhóm
3	Thuyết trình về BT nhóm dễ hiểu, hợp lí, có công cụ power point hỗ trợ,	2	Điểm chung của nhóm
4	Các thành viên tham gia thực hiện BT nhóm nghiêm túc, có trách nhiệm + Tham gia đầy đủ, đóng góp ý kiến tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, thể hiện được vai trò lãnh đạo nhóm hoặc sự hỗ trợ, hướng dẫn thành viên khác thực hiện nhiệm vụ (1,5đ), + Tham gia đầy đủ, thực hiện nhiệm vụ đúng thời hạn nhóm giao (1đ) + Tham gia không đầy đủ, thực hiện nhiệm vụ được giao chậm trễ, ảnh hưởng tiến độ làm việc nhóm (0.5đ)	1.5	Xác định theo Biên bản làm việc nhóm (phải có sự thông qua của tất cả thành viên của nhóm).
5	Nộp bài đúng hạn	0.5	Điểm chung của nhóm
	Tổng điểm	10	- Điểm BT nhóm của từng thành viên có thể khác nhau do tiêu chí 4 - Nếu Thành viên không tham gia làm BT nhóm, không thực hiện nhiệm vụ nhóm giao: Điểm BT nhóm = 0

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] PGS.TS. Nguyễn Văn Động (chủ biên), *Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, năm 2017.

[2] GS.TS. Hoàng Thị Kim Quế, *Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, năm 2016.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] GS.TS. Nguyễn Đăng Dung, *Hạn chế sự tùy tiện của cơ quan Nhà nước*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội năm 2010.

[2] GS.TS. Lê Hồng Hạnh (chủ biên), *Độc lập tư pháp và tiêu chí đánh giá*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, năm 2015.

[3] GS.TS. Thái Vĩnh Thắng, *Tổ chức và kiểm soát quyền lực nhà nước*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, năm 2011.

[4] Đại học Quốc gia (Khoa Luật), *Về pháp quyền và chủ nghĩa hợp hiến*, Nxb. Lao động – xã hội, Hà Nội, năm 2012.

[5] Trường Đại học Vinh (Khoa Luật), *Lịch sử các học thuyết chính trị*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, năm 2010.

7. Kế hoạch dạy học

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1 (5)	Chương 1. Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, hình thức và kiểu Nhà nước và pháp luật 1.1. Nguồn gốc ra đời của nhà nước và pháp luật 1.2. Các đặc trưng cơ bản của Nhà nước 1.4. Các thuộc tính cơ bản của pháp luật 1.5. Các mối liên hệ chủ yếu của Nhà nước và pháp luật	- Chú trọng phương pháp đặt câu hỏi, nêu giả thiết để sinh viên tư duy, tranh luận sau đó gọi mở, kết luận các vấn đề chung về Nhà nước và pháp luật - Phương pháp nhóm (tranh luận chỉ ra tính độc lập tương đối của pháp luật và sự tác động qua lại giữa pháp luật và các yếu tố/hiện tượng khác trong xã hội (kinh tế, chính trị, đạo đức...)	1. Đọc giáo trình [1] (tr.37-50; 297-309) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có nội dung liên quan 3. Tự học: 1.3. Bản chất của Nhà nước và pháp luật	CLO1	A1.1 A2.1 A3.1
Tuần 2 (5)	Chương 1. (tiếp) 1.6. Kiểu Nhà nước và hình thức nhà nước 1.7. Kiểu pháp luật và hình thức tồn tại cơ bản của pháp luật	- Thuyết trình: Giảng viên giới thiệu về một số mô hình Nhà nước trên thế giới để sinh viên tư duy về các kiểu, hình thức Nhà nước, sau đó định	1. Đọc giáo trình [1] (tr.79-146) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan	CLO1	A1.1 A2.1 A3.1

		hướng nội dung lý thuyết - Phương pháp so sánh: so sánh các hình thức tồn tại cơ bản của pháp luật và vị trí, vai trò của các hình thức trong hệ thống pháp luật quốc gia	3. Nhận bài tập cá nhân số 1		
Tuần 3 (5)	Chương 2. Bộ máy nhà nước, chức năng của nhà nước và pháp luật 2.1. Bộ máy nhà nước 2.2. Chức năng của Nhà nước 2.3. Chức năng của pháp luật	- Lấy ví dụ về một số cơ quan, tổ chức để sinh viên xác định giới hạn về tổ chức BMNN; nhận diện về chức năng NN thông qua việc giới thiệu các hoạt động của NN - Phương pháp bày tỏ quan điểm để SV hiểu ý nghĩa, sự cần thiết của việc điều chỉnh quan hệ xã hội bằng pháp luật - Phương pháp hỏi – đáp	1. Đọc giáo trình [1] (tr.64-79; 315-329) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có nội dung liên quan 3. Tự học: Các mô hình tổ chức bộ máy Nhà nước trong các kiểu Nhà nước	CLO2	A2.1 A3.1
Tuần 4 (5)	- Thảo luận nội dung các chương 1, chương 2 - Thuyết trình đề tài tiểu luận nhóm lần 1 và thu bài tập cá nhân số 1	- Giảng viên trình chiếu yêu cầu, mục đích chính buổi thảo luận. - Các nhóm sinh viên thảo luận, thuyết trình, phản biện về các nội dung đã được phân công.	- Nghiên cứu bộ câu hỏi thảo luận đã được cung cấp - Xem kỹ lại các bài đã học	CLO1 CLO2	A1.2 A2.1 A3.1

Tuần 5 (5)	Chương 3. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam 3.1. Khái quát chung về nhà nước Xã hội chủ nghĩa 3.2. Nhà nước trong hệ thống chính trị XHCN - Vị trí, vai trò của Nhà nước trong hệ thống chính trị Xã hội chủ nghĩa - Vị trí, vai trò của các thiết chế chính trị, xã hội khác trong hệ thống chính trị Xã hội chủ nghĩa	- Thuyết trình - Phương pháp hỏi đáp: Gọi mở giả thiết để sinh viên sắp xếp vị trí các thiết chế trong HTCT XHCN, Nhà nước ở vị trí nào? - Phương pháp làm việc nhóm Chứng minh mối quan hệ biện chứng giữa NN với các thiết chế khác trong HTCT - Giao bài tập nhóm	1. Đọc giáo trình [1] (tr.161-191; 208-226; 243-296 (tr.192-207) 2. Đọc Hiến pháp Việt Nam năm 2013 (Chương Chế độ chính trị) 3. Tự học: Vị trí, vai trò của Đảng cầm quyền trong hệ thống chính trị Xã hội chủ nghĩa	CLO3	A1.3 A2.1 A3.1
Tuần 6 (5)	Chương 3. (tiếp) 3.3. Khái quát chung về nhà nước pháp quyền 3.3.1. Khái niệm nhà nước pháp quyền 3.3.2. Các đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền 3.3.3. Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay	- Phương pháp hỏi – đáp: Đặt vấn đề pháp luật có quan trọng hơn đạo đức và các công cụ điều chỉnh khác? Pháp luật chế ngự NN hay NN sử dụng PL là công cụ cai trị? → Gọi mở nội dung lý thuyết về NN pháp quyền - Phương pháp bày tỏ quan điểm	1. Đọc giáo trình [1] (tr.227-242) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có nội dung liên quan 3. Tự học: Lịch sử hình thành và phát triển nhà nước pháp quyền	CLO3	A1.3 A2.1 A3.1

Tuần 7 (5)	Chương 4. Quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật 4.1. Khái quát về quy phạm pháp luật 4.2. Hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội.	- Phương pháp thuyết trình: Lấy các ví dụ về quy phạm pháp luật trong các văn bản hiện hành để sinh viên nhận diện, phân tích về kết cấu của quy phạm; sau đó kết luận về lý thuyết quy phạm PL. - Phương pháp nhóm: Đặt vấn đề để sinh viên có sự so sánh vị trí, giá trị của quy phạm PL với các quy phạm điều chỉnh khác trong thực tiễn xã hội (pháp luật với đạo đức ...)	1. Đọc giáo trình [1] (tr.373-384) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan 3. Tự học: Các loại quy phạm pháp luật	CLO4	A2.2 A3.1
Tuần 8 (5)	Chương 4. (tiếp) 4.3. Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật XHCN 4.4. Các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật XHCN 4.5. Sự kiện pháp lý.	- Lấy ví dụ về một số quan hệ xã hội để sinh viên nhận diện điều kiện để trở thành quan hệ PL; các yếu tố cấu thành của QHPL. - Phương pháp hỏi đáp	1. Đọc giáo trình [1] (tr.309-408) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan 3. Tự học: Đặc điểm của quan hệ pháp luật	CLO4	A2.2 A3.1
Tuần 9 (5)	Chương 5. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý 5.1. Vi phạm pháp luật	- Phương pháp hỏi đáp (sinh viên thể hiện hiểu biết của	1. Đọc giáo trình [1]	CLO5	A1.4 A2.2 A3.1

	- Khái niệm vi phạm pháp luật - Các dấu hiệu nhận biết của vi phạm pháp luật - Các yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật - Phân loại vi phạm pháp luật	mình về VPPL qua việc trả lời các câu hỏi gợi ý) - Giải quyết nội dung lý thuyết dựa trên tình huống pháp lý cụ thể để sinh viên có khả năng vận dụng vào thực tiễn	(tr.439-451) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan		
Tuần 10 (5)	Chương 5 (tiếp) 5.1. Vi phạm pháp luật 5.2. Trách nhiệm pháp lý	- Giải quyết nội dung lý thuyết dựa trên tình huống pháp lý cụ thể để sinh viên có khả năng vận dụng vào thực tiễn - Phương pháp nhóm - Giao bài tập nhóm	1. Đọc giáo trình [1] (tr.439-451) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan 3. Tự học: Thời hạn và thời hiệu truy cứu trách nhiệm pháp lý	CLO5	A1.4 A2.2 A3.1
Tuần 11 (5)	Chương 6. Hệ thống pháp luật ở Việt Nam 6.1. Khái quát chung về nguồn luật trong HTPL VN 6.2. Khái quát chung về Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam	- Phương pháp thuyết trình: Giới thiệu hệ thống PL của một số nước trên thế giới để sinh viên tư duy về khả năng hệ thống PL Việt Nam - Nêu câu hỏi nhận định để người học nhận diện sau đó kết luận nội dung lý thuyết của bài học.	1. Đọc giáo trình [1] (tr.385-399; 469-487) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan	CLO6	A1.2 A2.2 A3.1

Tuần 12 (5)	Chương 6. (tiếp) 6.3. Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay - Hiệu lực về thời gian - Hiệu lực về không gian	- Phương pháp hỏi đáp - Phương pháp thuyết trình - Giao bài tập cá nhân số 2	1. Đọc giáo trình [1] (tr.385-399; 469-487) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan 3. Tự học 6.4. Hệ thống hóa pháp luật	CLO6	A1.2 A2.2 A3.1
Tuần 13 (5)	Chương 7. Ý thức pháp luật, thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật 7.1. Ý thức pháp luật 7.1.1. Khái niệm ý thức PL 7.1.2. Kết cấu ý thức PL 7.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý thức PL	- Cho sinh viên thảo luận trước về tình hình ý thức PL, thực hiện PL của công dân - Phương pháp bày tỏ quan điểm: Sv bày tỏ quan điểm của mình về các yếu tố ảnh hưởng đến ý thức pháp luật	1. Đọc giáo trình pháp luật [1] (tr.412-437; 452-469) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan	CLO7	A3.1
Tuần 14 (5)	Chương 7. (tiếp) 7.2. Thực hiện pháp luật 7.3. Áp dụng pháp luật 7.3.1. Khái niệm ADPL 7.3.2. Các giai đoạn ADPL	-Phương pháp thuyết trình: Các hình thức thực hiện pháp luật - Lấy ví dụ minh họa các trường hợp áp dụng pháp luật	1. Đọc giáo trình pháp luật [1] (tr.412-437; 452-469) 2. Đọc các tài liệu tham khảo 3. Tự học: 7.4. Giải thích pháp luật	CLO7	A3.1

Tuần 15 (5)	Chương 8. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam 8.1. Khái quát chung về xây dựng và hoàn thiện pháp luật 8.1.1. Tính tất yếu về xây dựng và hoàn thiện pháp luật 8.1.2. Các nguyên tắc về xây dựng và hoàn PL 8.1.3. Các tiêu chí đánh giá hoạt động xây dựng và hoàn thiện HTPL 8.2. Những thành tựu và hạn chế cơ bản của hệ thống pháp luật ở Việt Nam 8.3. Phương hướng chung về xây dựng hoàn thiện HTPL ở Việt Nam 8.4. Xây dựng và hoàn thiện HTPL trong một số lĩnh vực quản lý nhà nước.	- Phương pháp hỏi đáp: Đặt vấn đề để sinh viên phúc đáp về tính tất yếu xây dựng, hoàn thiện PL - Phương pháp làm việc nhóm - Phương pháp bày tỏ quan điểm: các nhóm thảo luận về nguyên tắc, quy trình, tiêu chuẩn xây dựng hoàn thiện PL sau đó giảng viên định hướng	1. Đọc giáo trình [1] (tr.488-502) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan	CLO8	A3.1
----------------------------	--	---	---	------	------

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Giảng viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
NHẬP MÔN NGÀNH KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: Lê Thế Cường

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: 2004 – 2017, Khoa Lịch sử, Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh, 182, Lê Duẩn, TP.Vinh

Điện thoại, email: *cuonglt@vinhuni.edu.vn*

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử thế giới, Công nghiệp văn hóa.

Giảng viên 2:

Họ và tên: Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: 2015 – 2017, Khoa Lịch sử, Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học Vinh, 182, Lê Duẩn, TP.Vinh

Điện thoại, email: *quynhnnga@vinhuni.edu.vn*

Các hướng nghiên cứu chính: Báo chí học

Giảng viên 3:

Họ và tên: Vũ Thị Phương Lê

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: 2004 – 2017, Viện KHXHNV, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh, 182, Lê Duẩn, TP.Vinh

Điện thoại, email: phuongle@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Thể chế chính trị, hệ thống chính trị, dân chủ XHCN,...

Giảng viên 4:

Họ và tên: Nguyễn Văn Dũng

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: 2015 – 2017, Khoa Luật, Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh, 182, Lê Duẩn, TP. Vinh

Điện thoại, email: 0914719002, nguyendung1974@mail.ru

Các hướng nghiên cứu chính: Nhà nước và pháp luật, luật quốc tế, quyền con người và quyền công dân.

Giảng viên 5:

Họ và tên: Phùng Văn Nam

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: 2010 – 2017, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh, số 182, đường Lê Duẩn, TP.Vinh

Điện thoại, email: 0941250777, phungvannam@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Công tác xã hội, an sinh xã hội

Giảng viên 6:

Họ và tên: Bùi Văn Hào

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, Phó giáo sư, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: 1983 – 2017, Khoa Lịch sử, Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh, 182, Lê Duẩn, TP.Vinh

Điện thoại, email: haobv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử thế giới, Lịch sử văn minh thế giới, Du lịch học

Giảng viên 7:

Họ và tên: Võ Thị Hoài Thương

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: 2003 - 2017, Khoa Lịch sử, Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh, 182, Lê Duẩn, TP.Vinh

Điện thoại, email: *hoaituong@vinhuni.edu.vn*

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử, Văn hóa học, Quản lý văn hóa

Giảng viên 8:

Họ và tên: Bùi Văn Hùng

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: 2009 – 2017, Khoa Giáo dục, Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh, 182, Lê Duẩn, TP.Vinh

Điện thoại, email: *hungvinhquan@gmail.com*

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và lịch sử giáo dục học

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Nhập môn ngành khoa học xã hội và Nhân văn (tiếng Anh): <i>Introduction to Social Sciences and Humanities</i>	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	6
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	9
+ Số tiết tự học:	90

- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. Mô tả học phần:

Học phần Nhập môn ngành khoa học xã hội và nhân văn (KHXXH&NV) là học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành nhằm cung cấp cho người học hiểu biết cơ bản về bối cảnh các ngành KHXXH&NV trên các phương diện: khái niệm, chức năng nhiệm vụ; quá trình hình thành và phát triển; nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và phương pháp tiếp cận trong học tập và nghiên cứu các ngành khoa học xã hội và nhân văn.

Đồng thời, học phần cũng cung cấp những kiến thức và kỹ năng nhập môn ban đầu cho một số ngành KHXXH&NV như: Báo chí, Chính trị học, Luật học, Công tác xã hội, Việt nam học (chuyên ngành Du lịch), Quản lý văn hóa, Quản lý giáo dục. Qua đó, cung cấp cho người học hiểu biết về các kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp và chuẩn đầu ra của ngành học sau khi tốt nghiệp.

3. Mục tiêu học phần:

3.1. Mục tiêu phân chung của học phần dành cho nhóm ngành (2 tín chỉ)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Nhận diện bối cảnh cơ bản về các ngành KHXXH&NV trên các phương diện: khái niệm, chức năng nhiệm vụ, vai trò; quá trình hình thành và phát triển, cơ hội nghề nghiệp...	1.1.2 1.1.3 2.1.1 4.1.1->4.1.5	2.0
G2	Bước đầu hình thành phẩm chất, nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, các kỹ năng tiếp cận trong học tập và nghiên cứu lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.	2.5.1 2.5.2 3.1.1->3.1.5 4.2.1 ->4.2.2	2.5

3.2. Mục tiêu phần riêng của học phần dành cho các ngành (1tín chỉ)

3.2.1. Nhập môn Ngành Báo chí

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G3	<i>Nhận biết</i> cơ bản về khái niệm, chức năng nhiệm vụ, loại hình Báo chí	1.2.2	2.0
G4	<i>Trình bày</i> được về quá trình hình thành và phát triển của ngành Báo chí	1.2.1	2.0
G5	<i>Mô tả</i> được về hệ thống tổ chức hoạt động và cơ hội nghề nghiệp trong lĩnh vực Báo chí	4.2.3	2.0
G6	<i>Nhận diện</i> được nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực báo chí	1.2.2	2.5
G7	<i>Phân biệt</i> và ứng dụng được các phương pháp tiếp cận trong lĩnh vực Báo chí	1.2.2	2.5
G8	<i>Xác định</i> được năng lực, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo ngành Báo chí	1.2.2	2.5

3.2.2. Nhập môn ngành Chính trị học

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G3	<i>Nhận biết</i> cơ bản về khái niệm, chức năng nhiệm vụ của ngành Chính trị học	1.3.1	2.5
G4	<i>Trình bày</i> được quá trình hình thành và phát triển của ngành Chính trị học	1.3.1	2.0

G5	<i>Mô tả được</i> cơ hội nghề nghiệp trong lĩnh vực Chính trị học	4.1.2; 4.1.4; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3	2.0
G6	<i>Nhận diện được</i> các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực Chính trị học	2.5.1; 2.5.2	2.5
G7	<i>Phân biệt và ứng dụng được</i> các phương pháp tiếp cận trong lĩnh vực Chính trị học	1.3.1	2.5
G8	<i>Xác định được</i> về năng lực, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo ngành Chính trị học	4.2.1; 4.2.2	2.0

3.2.3. Nhập môn ngành Quản lý nhà nước

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G3	<i>Nhận biết</i> cơ bản về khái niệm, chức năng nhiệm vụ của ngành Quản lý nhà nước	1.3.1	2.5
G4	<i>Trình bày được</i> quá trình hình thành và phát triển của ngành Quản lý nhà nước	1.3.1	2.0
G5	<i>Mô tả được</i> cơ hội nghề nghiệp trong lĩnh vực Quản lý nhà nước	4.1.2; 4.1.4; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3	2.0
G6	<i>Nhận diện được</i> các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực Quản lý nhà nước	2.5.1; 2.5.2	2.5
G7	<i>Phân biệt và ứng dụng được</i> các phương pháp tiếp cận trong lĩnh vực Quản lý nhà nước	1.3.1	2.5

G8	Xác định được về năng lực, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo ngành Quản lý nhà nước	4.2.1; 4.2.2	2.0
-----------	--	--------------	-----

3.2.4. Nhập môn ngành Luật học

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G3	Nhận biết cơ bản về khái niệm, chức năng nhiệm vụ, các chuyên ngành trong Luật học	1.1.3, 4.1.2; 4.1.3	2.5
G4	Trình bày được về quá trình hình thành và phát triển của ngành Luật học	4.1.5	2.0
G5	Mô tả được về hệ thống tổ chức hoạt động nghề nghiệp và cơ hội nghề nghiệp trong lĩnh vực Luật	4.1.3	2.0
G6	Nhận diện được nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong ngành Luật	4.1.1	2.5
G7	Phân biệt và ứng dụng được các phương pháp tiếp cận trong Luật học	2.5.4 ->2.5.7	2.5
G8	Xác định được về năng lực, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo ngành Luật	4.1.5	2.0

3.2.5. Nhập môn ngành Công tác xã hội

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G3	Nhận biết cơ bản về khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Công tác xã hội	1.1.2, 4.1.1, 4.2.1	2.5

G4	<i>Trình bày</i> được về lịch sử trình hình thành và phát triển của Công tác xã hội	1.1.2	2.0
G5	<i>Mô tả</i> được hệ thống tổ chức hoạt động và cơ hội nghề nghiệp của Công tác xã hội	4.1.3, 4.2.1	2.0
G6	<i>Nhận diện</i> được các triết lý, giá trị, chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc của nghề Công tác xã hội	4.2.1, 4.2.3	2.5
G7	<i>Phân biệt và ứng dụng</i> được các phương pháp Công tác xã hội	1.3.1, 1.4.1, 1.4.2, 1.4.3, 1.4.4	2.5
G8	<i>Xác định</i> được về năng lực, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội	4.2.1; 4.2.2	2.5

3.2.6. Nhập môn ngành Việt Nam học (Chuyên ngành Du lịch)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G3	<i>Nhận biết</i> các khái niệm cơ bản của Du lịch học và chức năng nhiệm vụ, các hoạt động của ngành du lịch	1.1.2	2.5
G4	<i>Trình bày</i> được quá trình hình thành và phát triển của ngành Du lịch	1.1.2	2.0
G5	<i>Mô tả</i> được hệ thống tổ chức du lịch thế giới và Việt Nam	1.1.2	2.0
G6	<i>Xác định</i> được về năng lực, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo ngành Du lịch	1.1.2	2.0
G7	<i>Hiểu và vận hành</i> được các dịch vụ du lịch	1.1.2	2.5

G8	<i>Nhận diện</i> được các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của nghề du lịch	2.5.1	2.5
-----------	--	-------	-----

3.2.7. Nhập môn ngành Quản lý văn hóa

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G3	<i>Nhận biết</i> cơ bản về khái niệm, chức năng nhiệm vụ, các lĩnh vực Quản lý văn hóa	1.1.3	2.5
G4	<i>Trình bày</i> được về lịch sử hình thành và phát triển của ngành Quản lý văn hóa	1.3.1	2.0
G5	<i>Mô tả</i> được hệ thống tổ chức hoạt động và cơ hội nghề nghiệp trong lĩnh vực Quản lý văn hóa	1.3.1	2.0
G6	<i>Nhận diện</i> được nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong ngành Quản lý văn hóa	2.5.1	2.5
G7	<i>Phân biệt và ứng dụng</i> được các hướng tiếp cận nghiên cứu ngành Quản lý văn hóa	1.3.2	2.5
G8	<i>Xác định</i> được về năng lực, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo ngành Quản lý văn hóa	1.1.2	2.0

3.2.8. Nhập môn ngành Quản lý giáo dục

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
------------------------------	-------------------------------	---	---------------------

G3	<i>Nhận biết</i> cơ bản về khái niệm, chức năng nhiệm vụ, các lĩnh vực Quản lý Giáo dục	1.3.1	2.5
G4	<i>Trình bày</i> được về quá trình hình thành và phát triển của ngành Quản lý Giáo dục	1.4.1	2.0
G5	<i>Mô tả</i> được về hệ thống tổ chức hoạt động và cơ hội nghề nghiệp trong lĩnh vực Quản lý Giáo dục	1.4.2	2.0
G6	<i>Nhận diện</i> được nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong ngành Quản lý Giáo dục	2.5.1 2.5.2	2.5
G7	<i>Phân biệt và ứng dụng</i> được các phương pháp tiếp cận trong Quản lý Giáo dục	1.3.4	2.5
G8	<i>Xác định</i> được về năng lực, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo Quản lý Giáo dục	1.3.1	2.0

4. Chuẩn đầu ra học phần

4.1. Chuẩn đầu ra phần chung của học phần (2 tín chỉ)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	<i>Nhận diện và sử dụng</i> được về các khái niệm, thuật ngữ trong KHXH&NV	I, T
G1.2	<i>Phân biệt</i> được các đối tượng, mục tiêu nghiên cứu trong KHXH&NV	I, T
G1.3	<i>Nhận thức</i> được chức năng của các ngành KHXH&NV	I, T
G1.4	<i>Nhận thức</i> được vai trò của các ngành KHXH&NV	I, T

G1.5	<i>Trình bày</i> được quá trình hình thành và phát triển của các ngành KHXH&NV trên thế giới	I
G1.6	<i>Trình bày</i> được quá trình hình thành, phát triển và thực trạng nghiên cứu KHXH&NV ở Việt Nam	I
G1.7	<i>Nhận thức và vận dụng</i> được về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về phát triển ngành KHXH&NV	I, T
G1.8	<i>Mô tả</i> được về cơ hội nghề nghiệp trong lĩnh vực KHXH&NV	I
G1.9	<i>Mô tả</i> được về hệ thống cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực KHXH&NV	I
G.1.10	<i>Phân biệt</i> được các ngành trong lĩnh vực KHXH&NV	I, T
G2.1	<i>Hiểu và ứng dụng</i> được các nguyên tắc nghề nghiệp của các ngành KHXH&NV	I, T
G2.2	<i>Nhận thức</i> được về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của các ngành KHXH&NV	I, T
G2.3	<i>Nhận diện lý thuyết và bước đầu có kỹ năng sử dụng</i> được phương pháp học tập thông qua thuyết trình	I, T
G2.4	<i>Nhận diện lý thuyết và bước đầu có kỹ năng sử dụng</i> được phương pháp học tập thông qua làm việc nhóm	I, T
G2.5	<i>Nhận diện lý thuyết và bước đầu có kỹ năng sử dụng</i> được phương pháp học tập thông qua giao tiếp kỹ thuật	I, T
G2.6	<i>Nhận diện lý thuyết và bước đầu có kỹ năng sử dụng</i> được phương pháp học tập thông qua bài tập, dự án	I, T
G2.7	<i>Nhận diện lý thuyết và bước đầu có kỹ năng sử dụng</i> được phương pháp nghiên cứu định lượng, định tính và liên ngành	I, T

4.2. Chuẩn đầu ra phân riêng của các ngành (1 tín chỉ)

4.2.1. Nhập môn ngành Báo chí

G3.1	<i>Nhận diện và sử dụng</i> được khái niệm truyền thông và các cách phân loại truyền thông	I, T
G3.2	<i>Nhận diện</i> được về truyền thông đại chúng và quan niệm về báo chí	I, T

G3.3	<i>Phân biệt</i> được các loại hình báo chí: Báo in, Phát thanh, Truyền hình, Báo mạng điện tử	I, T
G4.1	<i>Trình bày</i> được khái lược về quá trình hình thành và phát triển của truyền thông trên thế giới	I
G4.2	<i>Trình bày</i> khái lược về quá trình hình thành và phát triển của Báo chí ở Việt Nam	I
G5.1	<i>Mô tả</i> được về hệ thống tổ chức của báo chí do nhà nước quản lý	I, T
G5.2	<i>Mô tả</i> được cơ cấu tổ chức của các công ty truyền thông tư nhân	I, T
G.4.3	<i>Nhận thức</i> được cơ hội nghề nghiệp trong ngành Báo chí	I, T
G6.1	<i>Hiểu và vận dụng</i> được các nguyên tắc hoạt động báo chí: <i>Tính khuynh hướng; tính đảng; Tính chân thật, khách quan; Tính nhân dân và dân chủ của báo chí; Tính nhân văn, nhân đạo; Tính dân tộc và quốc tế của báo chí</i>	I, T
G6.2	<i>Nắm được</i> các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực báo chí	I, T
G7.1	<i>Xác định và ứng dụng</i> phương pháp nghiên cứu lý thuyết trong lĩnh vực Báo chí	I, T
G7.2	<i>Xác định và ứng dụng</i> phương pháp phân tích nội dung trong lĩnh vực Báo chí	I, T
G7.3	<i>Xác định và ứng dụng</i> phương pháp điều tra chọn mẫu trong lĩnh vực Báo chí	I, T
G8.1	<i>Nắm được</i> về khung năng lực ngành Báo chí	I
G8.2	<i>Nắm được</i> chuẩn đầu ra ngành Báo chí	I
G8.3	<i>Nắm được</i> khung chương trình đào tạo ngành Báo chí	I

4.2.2. Nhập môn ngành Chính trị học

G3.1	<i>Nhận diện và sử dụng</i> được các khái niệm chính trị và chính trị học	I, T
-------------	---	------

G3.2	<i>Xác định</i> được đối tượng của chính trị học	I,T
G3.3	<i>Xác định</i> được chức năng, nhiệm vụ p của chính trị học	I,T
G3.4	<i>Phân biệt</i> được chính trị với chính trị học	I,T
G3.5	<i>Phân biệt</i> được chính trị học với các khoa học khác	I,T
G4.1	<i>Trình bày</i> được khái quát về quá trình hình thành và phát triển của chính trị học trên thế giới	I
G4.2	<i>Phân tích</i> được đặc điểm của chính trị học	I,T
G4.3.	<i>Nhận thức</i> được vai trò của chính trị đối với sự phát triển kinh tế - xã hội	I,T
G5.1	<i>Mô tả</i> được về hệ thống chính trị Việt Nam	I,T
G5.2	<i>Nắm được</i> cơ hội nghề nghiệp ngành chính trị học	I,T
G5.3	<i>Nắm được</i> về kỹ năng rèn nghề ngành Chính trị học	I,T
G5.4	<i>Nắm được</i> về kỹ năng mềm ngành Chính trị học	I,T
G6.1	<i>Nhận diện và ứng dụng</i> được nguyên tắc trong chính trị học	I,T
G6.2	<i>Nhận diện và áp dụng</i> được các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực chính trị	I,T
G6.3	<i>Nhận diện</i> được kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong chính trị học	I,T
G7.1	<i>Nhận diện</i> được các phương pháp tiếp cận trong chính trị học	I,T
G7.2	<i>Phân biệt</i> được các phương pháp chung và phương pháp đặc thù của chính trị học	I,T
G8.1	<i>Nắm được</i> khung năng lực ngành chính trị học	I
G8.2	<i>Nắm được</i> chuẩn đầu ra ngành chính trị học	I
G8.3	<i>Nắm được</i> chương trình đào tạo ngành chính trị học	I

4.2.3. Nhập môn ngành Quản lý nhà nước

G3.1	<i>Nhận diện và sử dụng</i> được các khái niệm quản lý và quản lý nhà nước	I, T
-------------	--	------

G3.2	<i>Xác định</i> được đối tượng của quản lý nhà nước	I,T
G3.3	<i>Xác định</i> được chức năng, nhiệm vụ của quản lý nhà nước	I,T
G4.3.	<i>Nhận thức</i> được vai trò của quản lý nhà nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội	I,T
G5.1	<i>Mô tả</i> được về hệ thống chính trị Việt Nam	I,T
G5.2	<i>Nắm được</i> cơ hội nghề nghiệp ngành quản lý nhà nước	I,T
G5.3	<i>Nắm được</i> về kỹ năng rèn nghề nghiệp ngành quản lý nhà nước	I,T
G5.4	<i>Nắm được</i> về kỹ năng mềm ngành quản lý nhà nước	I,T
G6.1	<i>Nhận diện và ứng dụng</i> được nguyên tắc trong quản lý nhà nước	I,T
G6.2	<i>Nhận diện và áp dụng</i> được các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực quản lý nhà nước	I,T
G6.3	<i>Nhận diện</i> được kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong quản lý nhà nước	I,T
G7.1	<i>Nhận diện</i> được các phương pháp tiếp cận trong quản lý nhà nước	I,T
G7.2	<i>Phân biệt</i> được các phương pháp chung và phương pháp đặc thù của quản lý nhà nước	I,T
G8.1	<i>Nắm được</i> khung năng lực ngành quản lý nhà nước	I
G8.2	<i>Nắm được</i> chuẩn đầu ra ngành quản lý nhà nước	I
G8.3	<i>Nắm được</i> chương trình đào tạo ngành quản lý nhà nước	I

4.2.4. Nhập môn ngành Luật

G3.1	<i>Nhận diện và sử dụng</i> được khái niệm pháp luật	I,T
G3.2	<i>Nhận diện và sử dụng</i> được về khái niệm nghề luật	I,T
G3.3	<i>Hiểu biết</i> về các ngành luật cơ bản (DS,KT,HS)	I,T
G3.4	<i>Hiểu biết</i> các khái niệm trong nghề Luật	I,T
G3.5	<i>Trình bày</i> vai trò nghề Luật đối với xã hội	I,T

G3.6	<i>Trình bày</i> được khái quát về quá trình hình thành và phát triển của ngành khoa học pháp lý trên thế giới	I
G3.7	<i>Trình bày</i> được khái quát về quá trình hình thành và phát triển của ngành luật ở Việt nam	I
G3.8	<i>Hiểu biết</i> cơ bản về chương trình đào tạo Luật hiện nay	I,T
G3.9	<i>Phân biệt</i> được các chuyên ngành đào tạo luật ở các cơ sở: Luật Dân sự, Luật kinh tế, Luật tư pháp....	I,T
G3.10	<i>Nhận biết</i> được một số chức danh đặc thù cần phải trải qua các khóa đào tạo đặc biệt.	I,T
G4.1	<i>Trình bày</i> về các cơ quan có thể lựa chọn để hành nghề luật	I,T
G4.2.	<i>Hiểu biết</i> về những nghề nghiệp trong ngành Luật (Thẩm phán; Kiểm sát viên; Luật sư;...)	I,T
G4.3	<i>Hiểu biết</i> về một số nghề khác trong lĩnh vực Pháp luật (Chuyên viên pháp lý; giảng viên luật; Cán bộ nghiên cứu luật;...)	I,T
G5.1	<i>Nhận biết</i> được sự hấp dẫn của nghề luật (cơ hội việc làm; xã hội coi trọng; thu nhập tốt;...)	I,T
G5.2	<i>Hiểu</i> được thuận lợi trong nghề luật	I,T
G5.3	<i>Hiểu</i> các phẩm chất của người hành nghề luật	I,T
G6.1	<i>Hiểu</i> các kỹ năng cần có của người hành nghề luật	I,T
G6.2	<i>Nhận biết</i> một số quan điểm sai lầm về nghề luật	I,T
G7.1	<i>Hiểu</i> các phương pháp tư duy đặc thù của nghề luật	I,T
G7.2	<i>Hiểu biết</i> về khung năng lực đào tạo ngành Luật	I,T
G7.3	<i>Hiểu biết</i> về chuẩn đầu ra ngành Luật	I,T
G8.1	<i>Hiểu biết</i> về khung chương trình đào tạo ngành Luật	I
G8.2	<i>Nắm được</i> chuẩn đầu ra ngành Luật	I

4.2.5. Nhập môn ngành Công tác xã hội

G3.1	<i>Nhận diện và sử dụng</i> được các khái niệm, mục đích của Công tác xã hội	I,T
G3.2	<i>Xác định</i> được về chức năng, nhiệm vụ của Công tác xã hội	I,T
G3.3	<i>Xác định và bước đầu xử lý</i> được mối quan hệ của Công tác xã hội với hoạt động từ thiện, an sinh xã hội, xã hội học, tâm lý học, pháp luật	I,T
G3.4	<i>Xác định và bước đầu xử lý</i> được mối quan hệ giữa các thành tố và phạm vi hoạt động của Công tác xã hội	I,T
G4.1	<i>Trình bày</i> được lịch sử hình thành và phát triển của Công tác xã hội trên thế giới	I
G4.2	<i>Trình bày</i> được lịch sử hình thành và phát triển của Công tác xã hội ở Việt Nam	I
G5.1	<i>Mô tả</i> được hệ thống tổ chức có liên quan đến Công tác xã hội trên thế giới	I,T
G5.2	<i>Mô tả</i> được hệ thống tổ chức thực hiện các hoạt động Công tác xã hội do Nhà nước quản lý ở Việt Nam	I,T
G5.3	<i>Mô tả</i> được hệ thống tổ chức thực hiện các hoạt động Công tác xã hội do tư nhân quản lý ở Việt Nam	I,T
G5.4	<i>Nhận thức</i> được về cơ hội nghề nghiệp của Công tác xã hội	I,T
G6.1	<i>Nhận diện</i> được triết lý, giá trị và chuẩn mực đạo đức của nghề Công tác xã hội	I,T
G6.2	<i>Nhận diện và ứng dụng</i> được các nguyên tắc cơ bản của nghề Công tác xã hội	I,T
G7.1	<i>Xác định và bước đầu ứng dụng</i> được các phương pháp can thiệp, trợ giúp trong Công tác xã hội	I,T
G7.2	<i>Phân biệt và bước đầu ứng dụng</i> được các phương pháp can thiệp, trợ giúp trong Công tác xã hội	I,T
G8.1	<i>Nắm được</i> khung năng lực đào tạo ngành Công tác xã hội	I
G8.2	<i>Nắm được</i> chuẩn đầu ra ngành Công tác xã hội	I
G8.3	<i>Nắm được</i> khung chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội	I

4.2.6. Nhập môn ngành Du lịch

G3.1	Nhận diện và sử dụng được các khái niệm cơ bản của Du lịch học	I,T
G3.2	Xác định được chức năng, nhiệm vụ của ngành Du lịch	I,T
G3.3	Nhận diện và phân biệt được các hoạt động du lịch chủ yếu	I,T
G3.4	Nhận diện và phân biệt được các hình thức du lịch chủ yếu	I,T
G3.5	Xác định được mối quan hệ của du lịch với các lĩnh vực khác	I,T
G4.1	Trình bày được quá trình hình thành và phát triển của ngành du lịch thế giới	I
G4.2	Trình bày được quá trình hình thành và phát triển của ngành du lịch Việt Nam	I
G4.3	Xác định được mối quan hệ giữa du lịch Việt Nam và du lịch thế giới	I,T
G5.1	Mô tả được hệ thống tổ chức du lịch thế giới	I,T
G5.2	Mô tả được hệ thống tổ chức du lịch Việt Nam	I,T
G5.3	Nhận thức được cơ hội nghề nghiệp trong ngành Du lịch	I
G6.1	Nắm được khung năng lực đào tạo ngành Du lịch	I
G6.2	Nắm được chuẩn đầu ra ngành Du lịch	I
G6.3	Nắm được khung chương trình đào tạo ngành Du lịch	I
G7.1	Nhận diện và bước đầu áp dụng được kỹ năng trong dịch vụ lễ hành	I,T
G7.2	Nhận diện và bước đầu áp dụng được kỹ năng trong dịch vụ khách sạn	I,T
G7.3	Nhận diện và bước đầu áp dụng được kỹ năng trong dịch vụ nhà hàng	I,T
G8.1	Nhận diện được nguyên tắc trong lĩnh vực du lịch	I,T
G8.2	Nhận diện được các chuẩn mực đạo đức của người làm nghề du lịch	I,T
G8.3	Nhận thức được trách nhiệm của người làm nghề du lịch	I,T

4.2.7. Nhập môn ngành Quản lý văn hóa

G3.1	<i>Nhận diện và sử dụng</i> được về các khái niệm thuật ngữ trong lĩnh vực Quản lý văn hóa	I,T
G3.2	<i>Xác định</i> được vai trò và chức năng của ngành Quản lý văn hóa	I,T
G3.3	<i>Xác định</i> được nhiệm vụ và phạm vi hoạt động của ngành Quản lý văn hóa	I,T
G3.4	<i>Phân biệt</i> được các lĩnh vực hoạt động ngành Quản lý văn hóa	I,T
G3.5	<i>Xác định</i> được mối quan hệ của ngành Quản lý văn hóa với một số lĩnh vực: Khoa học quản lý, Quản lý nhà nước, các lĩnh vực nghệ thuật, các ngành công nghiệp văn hóa....	I,T
G4.1	<i>Trình bày</i> được về Quản lý văn hóa trên thế giới	I
G4.2	<i>Trình bày</i> được lịch sử hình thành ngành Quản lý văn hóa ở Việt Nam	I
G4.3	<i>Trình bày</i> được quá trình phát triển của ngành Quản lý văn hóa ở Việt Nam	I,T
G4.4	<i>Nhận diện</i> được các quan điểm về quản lý văn hóa qua thực tiễn đời sống văn hóa dân tộc	I,T
G4.5	<i>Nhận thức</i> được vai trò của ngành Quản lý văn hóa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam	I,T
G4.6	<i>Nhận thức</i> được vị thế của ngành Quản lý văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa	I,T
G5.1	<i>Mô tả</i> được hệ thống bộ máy tổ chức ngành Quản lý văn hóa	I,T
G5.2	<i>Nhận thức</i> được về cơ hội nghề nghiệp ngành Quản lý văn hóa	I,T
G5.3	<i>Nhận diện</i> được kỹ năng rèn nghề ngành Quản lý văn hóa	I,T
G5.4	<i>Nhận diện</i> được các kỹ năng mềm ngành Quản lý văn hóa	I,T
G6.1	<i>Nhận diện và bước đầu sử dụng</i> được các nguyên tắc nghề nghiệp ngành Quản lý văn hóa	I,T

G6.2	<i>Nhận diện</i> được các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp ngành Quản lý văn hóa	I,T
G6.3	<i>Nhận diện và bước đầu sử dụng</i> được các kỹ năng thực hành nghề nghiệp ngành Quản lý văn hóa	I,T
G7.1	<i>Nhận diện và bước đầu sử dụng</i> được các hướng tiếp cận nghiên cứu ngành Quản lý văn hóa	I,T
G7.2	<i>Phân biệt và bước đầu sử dụng</i> được các phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Quản lý văn hóa	I,T
G7.3	<i>Nhận diện</i> được các đề tài nghiên cứu khoa học ngành Quản lý văn hóa	I,T
G8.1	<i>Nắm được</i> khung năng lực đào tạo ngành Quản lý văn hóa	I
G8.2	<i>Nắm được</i> chuẩn đầu ra ngành Quản lý văn hóa	I
G8.3	<i>Nắm được</i> khung chương trình đào tạo ngành Quản lý văn hóa	I
G8.4	<i>Nắm được</i> quá trình đào tạo của Nhà trường và sự trưởng thành của người học	I

4.2.8. Nhập môn ngành Quản lý Giáo dục

G3.1	<i>Nhận diện và sử dụng</i> được về các khái niệm thuật ngữ trong lĩnh vực Quản lý Giáo dục	I,T
G3.2	<i>Xác định</i> được chức năng, nhiệm vụ, vai trò, phạm vi hoạt động của ngành Quản lý Giáo dục	I,T
G3.3	<i>Nhận diện</i> được các lĩnh vực của ngành Quản lý Giáo dục	I,T
G4.1	<i>Xác định</i> được mối quan hệ của ngành Quản lý Giáo dục với một số lĩnh vực: Khoa học quản lý, Quản lý nhà nước, giáo dục....	I,T
G4.2	<i>Trình bày</i> được quá trình hình thành và phát triển của ngành Quản lý Giáo dục ở Việt Nam	I
G5.1	<i>Mô tả</i> được hệ thống tổ chức của ngành Quản lý Giáo dục	I,T

G.4.2	<i>Nhận thức</i> được về cơ hội nghề nghiệp trong ngành Quản lý Giáo dục	I,T
G6.1	<i>Nhận diện và bước đầu sử dụng</i> về các nguyên tắc trong Quản lý Giáo dục	I,T
G6.2	<i>Nhận diện</i> được các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong Quản lý Giáo dục	I,T
G7.1	<i>Nhận diện và bước đầu sử dụng</i> được các phương pháp tiếp cận trong Quản lý Giáo dục	I,T
G7.2	<i>Nắm được</i> khung năng lực đào tạo ngành Quản lý Giáo dục	I
G8.1	<i>Nắm được</i> chuẩn đầu ra ngành Quản lý Giáo dục	I
G8.2	<i>Nắm được</i> khung chương trình đào tạo ngành Quản lý Giáo dục	I

5. Đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			60%
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			10%
<i>Giảng viên tính điểm trung bình chung 3 tín chỉ</i>	A.1.1.1. Ý thức chuyên cần, thái độ tín chỉ 1	G.1.1 – G.1.10	3%
	A.1.1.1. Ý thức chuyên cần, thái độ tín chỉ 2	G.2.1 – G.2.7	3%
	A.1.1.2. Ý thức chuyên cần, thái độ tín chỉ 3	G3...- G8...	4%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)			20%
	A1.2.1. Bài tập ở nhà tín chỉ 1, sử dụng làm thảo luận: <i>Xác định chức năng nhiệm vụ của KHXH&NV</i>	G.1.7	5%
	A1.2.2. Bài tập ở nhà tín chỉ 2, sử dụng làm hoạt động nhóm: <i>Áp dụng phương</i>	G.2.7	5%

	pháp thuyết trình và hoạt động nhóm cho một chủ đề tự chọn: Phân thành 7 nhóm tương ứng với 7 ngành		
	A1.2.3. Bài tương tác qua Website với giảng viên		
	A1.2.4. Bài tập ở nhà tín chỉ 3, sử dụng làm thuyết trình và hoạt động nhóm: đặc thù của từng ngành	- CTH: G7.2 - BC: G3.3 - LH: G3.6 - CTXH: G.7.3 - DL: G3.2 - QLVH: G7.3 - QLGD: G5.1	10%
	A1.2.5. Bài tương tác qua Website với giảng viên		
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			30%
	A1.3.1. Bài thi giữa kỳ	G1.1 – G1.7 G1.8 – G1.10 G2.1 – G2.7	30%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			40%
HP Lý thuyết	A2.1. Bài thi Online cuối kỳ	G 1.1 – G8.x	40%

6. Nội dung giảng dạy:

6.1. Phần chung của nhóm ngành (2 tín chỉ)

Nội dung (1)	CĐR học phần (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
Chương 1: Những vấn đề cơ bản về lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn	G1.1 ->G1.4	A.1.1.1. A1.2.1. A1.3.1.

1.1. Khái niệm, thuật ngữ 1.2. Đối tượng, mục tiêu nghiên cứu trong KHXH&NV 1.3. Chức năng của các ngành khoa học xã hội và nhân văn 1.4. Vai trò của các ngành khoa học xã hội và nhân văn		
Chương 2: Bối cảnh nghề nghiệp trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn 2.1. Khoa học xã hội và nhân văn trên thế giới 2.2. Quá trình hình thành, phát triển, thực trạng nghiên cứu Khoa học xã hội và nhân văn ở Việt Nam 2.3. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về khoa học xã hội và nhân văn 2.4. Hệ thống cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn 2.5. Định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn	G1.5->G1.7 G1.8 ->G1.10	
Chương 3: Nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực KHXH&NV 3.1. Các nguyên tắc nghề nghiệp của các ngành khoa học xã hội và nhân văn 3.2. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của các ngành khoa học xã hội và nhân văn	G2.1 – G2.2	A.1.1.1. A1.2.2. A1.3.1.
Chương 4: Phương pháp học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn 3.3. Phương pháp học tập các ngành khoa học xã hội và nhân văn	G2.3 – G2.7	

3.4. Phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn		
--	--	--

6.2. Phần riêng của các ngành (1 tín chỉ/1 ngành)

6.2.1. Nhập môn ngành Báo chí

Nội dung (1)	CĐR học phần (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
Chương 5: Cơ sở lý luận về truyền thông và báo chí 5.1. Truyền thông và các cách phân loại truyền thông 5.2. Truyền thông đại chúng 5.3. Các loại hình báo chí 5.4. Các nguyên tắc hoạt động báo chí 5.5. Khái lược về lịch sử truyền thông trên thế giới 5.6. Sự hình thành và phát triển của báo chí ở Việt Nam	G3.1 G3.2 G3.3 G4.1 G4.2 G6.1	A1.1.2, A1.2.3, A2.1
Chương 6: Vấn đề đào tạo và thực tiễn nghề nghiệp trong lĩnh vực Báo chí - truyền thông 6.1. Cơ cấu tổ chức hệ thống báo chí Nhà nước 6.2. Một số mô hình công ty truyền thông tư nhân 6.3. Các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực báo chí – truyền thông 6.4. Một số phương pháp nghiên cứu báo chí 6.5. Chuẩn đầu ra và khung chương trình ngành Báo chí	G5.1,G5.2, G5.3,G6.2, G7.1,G7.2, G7.3,G8.1, G8.2, G8.3	

6.2.2. Nhập môn ngành Chính trị học

Nội dung (1)	CĐR học phần (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
Chương 5: Đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ của chính trị học 5.1. Một số khái niệm cơ bản 5.2. Đối tượng nghiên cứu của chính trị học 5.3. Chức năng, nhiệm vụ của chính trị học 5.4. Khái lược về lịch sử hình thành chính trị học trên thế giới và đặc điểm chính trị học ở Việt Nam	G3 -> G4	A1.1.2, A1.2.3, A2.1
Chương 6: Vấn đề đào tạo và thực tiễn nghề nghiệp trong lĩnh vực Chính trị học 6.1. Hệ thống chính trị Việt Nam và cơ hội nghề nghiệp ngành Chính trị học 6.2. Phương pháp nghiên cứu ngành Chính trị học 6.3. Chương trình đào tạo ngành Chính trị học 6.3.1. Giới thiệu khung năng lực ngành Chính trị học 6.3.2. Chuẩn đầu ra và chuẩn đạo đức nghề nghiệp ngành Chính trị học 6.3.3. Kỹ năng nghề nghiệp ngành chính trị học 6.3.4. Khung chương trình đào tạo ngành Chính trị học	4.4 -> G8	

6.2.3. Nhập môn ngành Quản lý nhà nước

Nội dung (1)	CĐR học phần (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
Chương 5:	G3 -> G4	

Đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ của quản lý nhà nước 5.1. Một số khái niệm cơ bản 5.2. Chức năng, nhiệm vụ của quản lý nhà nước		A1.1.2, A1.2.3, A2.1
Chương 6: Vấn đề đào tạo và thực tiễn nghề nghiệp trong lĩnh vực quản lý nhà nước 6.1. Hệ thống chính trị Việt Nam và cơ hội nghề nghiệp ngành quản lý nhà nước 6.2. Phương pháp nghiên cứu ngành quản lý nhà nước 6.3. Chương trình đào tạo ngành quản lý nhà nước 6.3.1. Giới thiệu khung năng lực ngành quản lý nhà nước 6.3.2. Chuẩn đầu ra và chuẩn đạo đức nghề nghiệp ngành quản lý nhà nước 6.3.3. Kỹ năng nghề nghiệp ngành quản lý nhà nước 6.3.4. Khung chương trình đào tạo ngành quản lý nhà nước	4.4 -> G8	

6.2.4. Nhập môn ngành Luật

Nội dung (1)	CĐR học phần (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
Chương 5: Những vấn đề chung về Pháp luật và nghề luật. 5.1. Khái niệm về pháp luật và nghề luật 5.2. Các ngành luật cơ bản. 5.3. Vai trò của nghề luật 5.4. Qua trình hình thành và phát triển khoa học pháp lý.	G3.1 G3.2 G3.3 G4.1 G4.2 G6.1	A1.1.2, A1.2.3, A2.1

5.5. Chương trình đào tạo cử nhân luật và nghề luật		
Chương 6: Phẩm chất, kỹ năng của người hành nghề luật và cơ hội việc làm. 6.1. Nghề luật và sự hấp dẫn của nghề luật 6.2. Những phẩm chất cần có 6.3. Một số kỹ năng bắt buộc. 6.4. Cơ hội nghề nghiệp 6.5. Những thuận lợi và một số quan điểm sai lầm trong nghề luật 6.6. Chuẩn đầu ra và khung chương trình ngành Luật	G5.1,G5.2, G5.3,G6.2, G7.1,G7.2, G7.3,G8.1, G8.2, G8.3	

6.2.5. Nhập môn ngành Công tác xã hội

Nội dung (1)	CĐR học phần (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
Chương 5: Một số vấn đề chung về Công tác xã hội 5.1. Khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Công tác xã hội 5.2. Lịch sử hình thành và phát triển của Công tác xã hội 5.3. Khung năng lực, chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội	G3.1 – G3.4, G4.1- G3.2, G8.1 – G8.3	A1.1.2, A1.2.3.
Chương 6: Nghề Công tác xã hội 6.1. Các triết lý, giá trị, chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc của nghề Công tác xã hội 6.2. Các phương pháp Công tác xã hội 6.3. Hệ thống tổ chức hoạt động và cơ hội nghề nghiệp của Công tác xã hội	G5.1 – G5.4, G6.1 – G6.2, G7.1 – G7.2	

6.2.6. Nhập môn ngành Việt Nam học (chuyên ngành Du lịch)

Nội dung (1)	CĐR học phần (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
Chương 5: Một số vấn đề cơ bản về Du lịch học 5.1. Các khái niệm cơ bản 5.2. Chức năng nhiệm vụ của ngành Du lịch 5.3. Các hoạt động chủ yếu của ngành Du lịch 5.4. Các hình thức du lịch chủ yếu 5.5. Quá trình hình thành và phát triển của ngành Du lịch 5.6. Hệ thống tổ chức du lịch thế giới và Việt Nam	G3.1 -> G5.3	A 1.1.2 A 2.5.1
Chương 6: Phẩm chất, đạo đức của người làm nghề du lịch 6.1. Khái quát khung năng lực, chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo ngành Việt Nam học (chuyên ngành Du lịch) tiếp cận CDIO 6.2. Khái quát các dịch vụ du lịch 6.3. Nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người làm nghề du lịch	G6.1 -> G8.3	

6.2.7. Nhập môn ngành Quản lý văn hóa

Nội dung (1)	CĐR học phần (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
Chương 5: Một số vấn đề cơ bản về ngành Quản lý văn hóa 5.1. Khái lược về ngành Quản lý văn hóa 5.1.1. Một số khái niệm cơ bản	G3.1 -> G6.3	A.1.1.2. A1.2.3.

5.1.2. Vai trò, chức năng 5.1.3. Nhiệm vụ và phạm vi hoạt động 5.1.4. Các lĩnh vực hoạt động 5.1.5. Mối quan hệ của ngành Quản lý văn hóa với một số lĩnh vực có liên quan 5.2. Lịch sử hình thành và phát triển ngành Quản lý văn hóa 5.2.1. Lịch sử Quản lý văn hóa trên thế giới 5.2.2. Lịch sử hình thành và phát triển ngành Quản lý văn hóa ở Việt Nam 5.2.3. Các quan điểm về quản lý văn hóa qua thực tiễn đời sống văn hóa dân tộc 5.3. Bộ máy tổ chức và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp ngành Quản lý văn hóa 5.3.1. Hệ thống bộ máy tổ chức 5.3.2. Nguyên tắc nghề nghiệp 5.3.3. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp		
Chương 6: Cơ hội nghề nghiệp của ngành Quản lý văn hóa 6.1. Chương trình đào tạo ngành Quản lý văn hóa 6.1.1. Giới thiệu khung năng lực ngành Quản lý văn hóa 6.1.2. Chuẩn đầu ra và cơ hội việc làm ngành Quản lý văn hóa 6.1.3. Khung chương trình đào tạo ngành Quản lý văn hóa 6.1.4. Quá trình đào tạo của Nhà trường và sự trưởng thành của người học 6.2. Hướng tiếp cận nghiên cứu ngành Quản lý văn hóa 6.2.1. Các hướng tiếp cận nghiên cứu ngành Quản lý văn hóa	G7 -> G8	

6.2.2. Các phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Quản lý văn hóa		
6.2.3. Các dạng đề tài nghiên cứu khoa học ngành Quản lý văn hóa		
6.3. Kỹ năng nghề nghiệp và cơ hội việc làm ngành Quản lý văn hóa		
6.3.1. Kỹ năng rèn nghề		
6.3.2. Các kỹ năng mềm		
6.3.3. Công tác thực hành, thực tế		
6.3.4. Cơ hội nghề nghiệp		

6.2.8. Nhập môn ngành Quản lý giáo dục

Nội dung (1)	CDR học phần (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
Chương 5: Một số vấn đề về ngành quản lý giáo dục 5.1. Một số khái niệm cơ bản 5.2. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục 5.3. Vị trí vai trò ngành quản lý giáo dục	G3.1,G3.2, G3.3, G4.1,G4.2, G6.1, G7.1	A1.2.3.
Chương 6: Người cán bộ quản lý giáo dục trong bối cảnh mới 6.1.Vị trí việc làm ngành quản lý giáo dục 6.2. Chuẩn mực nghề nghiệp ngành quản lý giáo dục 6.3. Các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân	G5.1, G5.2,G6.2, G7.2,G8.1,G8.2	

7. Nguồn học liệu:

7.1. Giáo trình:

[1] Lê Thế Cường (Chủ biên), Bùi Văn Hào, Võ Thị Hoài Thương, Phùng Văn Nam, Nguyễn Văn Dũng, Vũ Thị Phương Lê, Ngô Thị Quỳnh Nga, Bùi Văn Hùng, *Nhập môn Khoa học xã hội và Nhân văn*, Tập bài giảng, Lưu hành nội bộ, 2017.

7.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Văn Dũng, *Cơ sở lý luận báo chí*. NXB Lao động, Hà Nội, 2012.

[2]. Dương Xuân Sơn, Đinh Văn Hường, Trần Quang; *Cơ sở lý luận báo chí truyền thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.

[3] Học viện Báo chí và Tuyên truyền, *Chính trị học đại cương* (Lưu hành nội bộ), Hà Nội, 2009.

[4]. Hoàng Thị Kim Quế (chủ biên) *Giáo trình lý luận chung nhà nước và pháp luật*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.

[5]. Nguyễn Cửu Việt (Chủ biên), *Giáo trình nhà nước và pháp luật đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1997.

[6]. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà nội, *Nhà nước và pháp luật Việt Nam trước thềm thế kỷ XXI*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2002.

[7] Bùi Thị Xuân Mai, *Giáo trình Nhập môn công tác xã hội*, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội, 2014

[8] Trần Đức Thanh, *Nhập môn khoa học du lịch*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003.

[9] Trần Thị Mai, *Tổng quan du lịch*, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội, 2006.

[10] Hoàng Sơn Cường, *Lược sử Quản lý văn hóa ở Việt Nam*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1998.

[11] Trần Thị Diên, *Giáo trình Quản lý nhà nước về văn hóa*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, 2013.

[12] Trần Kiểm, *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*, NXB Đại học sư phạm, 2011.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải chuẩn bị bài chu đáo, có ý thức học tập và tinh thần xây dựng bài trên lớp.
- Sinh viên phải nộp đầy đủ Hồ sơ học phần theo yêu cầu ở mục 5
- Sinh viên phải tham gia nghe giảng tại lớp đạt ít nhất 80% số giờ qui định của học phần.
- Hoàn thành bài đánh giá định kỳ học phần ở mục 5
- Dự thi kết thúc học phần

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử

- Địa chỉ/email: khoasudhv@gmail.com

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Phan Văn Bình

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: vanbinhdhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: chủ nghĩa xã hội, lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề của thời đại ngày nay

Giảng viên 2: Trần Viết Quang

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912627109 Email: quangtv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: phép biện chứng, tư duy biện chứng, lịch sử triết học

Giảng viên 3: Nguyễn Thái Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: ntsdhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: nhận thức luận, logic học, lịch sử triết học

Giảng viên 4: Đinh Thế Định

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: dinh2008dhv@yahoo.com.vn

Các hướng nghiên cứu chính: chủ nghĩa xã hội, tác phẩm Mác – Lênin, lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa.

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (tiếng Anh): The basic tenet of Marxism - Leninism	
- Mã số môn học: CT10001	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ: 5	
+ Số tiết lý thuyết:	50
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	25
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	150
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

2. Mô tả môn học

Môn học thuộc khối kiến thức cơ bản của các ngành đào tạo trình độ đại học, bao gồm các nội dung về triết học, kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học.

Môn học nhằm trang bị cho người học thế giới quan, phương pháp luận khoa học, giúp người học nắm được các quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất TBCN và chính trị xã hội; bồi dưỡng năng lực vận dụng lý luận

Mác – Lênin vào nghiên cứu khoa học chuyên ngành và giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Nắm được những kiến thức cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận.	X.1.5.	3,0
	Nắm được những kiến thức cơ bản về phương thức sản xuất TBCN.	X.1.5.	3,0
	Nắm được những kiến thức cơ bản về chính trị xã hội.	X.1.5.	3,0
G2	Hiểu được sự vận dụng lý luận trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội.	X.1.5.	3,0
G3	Xác lập thái độ, niềm tin, bản lĩnh chính trị; Vận dụng lý luận trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	X.2.2.	3,0
		X.2.3.	3,0
G4	Nắm được các nguyên tắc, phương pháp tư duy	X.3.3.	3,0

4. Chuẩn đầu ra môn học

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CĐR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1		
G2.1		
G3.1		
...		

5. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR môn học (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			40%
A1.1. Hồ sơ môn học			20%
...			
...			
A1.2. Đánh giá quá trình			20%

	A1.2.1. Chuyên cần		
	A.1.2.2. Thái độ học tập		
			
A2. Đánh giá giữa kỳ (*)			20%
	A2.1. Bài kiểm tra 1		
	A2.2. Bài kiểm tra 2		
	A2.3. Bài kiểm tra 3		
	A2.4. Bài kiểm tra 4		
	A2.5. Bài kiểm tra 5		
A3. Đánh giá cuối kỳ			40%
HP Lý thuyết			40%
HP Thực hành			40%
HP Lý thuyết và thực hành	Lý thuyết		...
	Thực hành		...

6. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết:

Nội dung (1)	CDR môn học (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1. Chủ nghĩa Mác - Lênin và các bộ phận cấu thành 2. Khái lược sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin 3. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lênin		
Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng 1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng 1.2. Vật chất và ý thức		A2.1. Bài kiểm tra 1
Chương 2: Phép biện chứng duy vật 2.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật 2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.5. Lý luận nhận thức		A2.2. Bài kiểm tra 2
Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử		

3.1. Sản xuất vật chất. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 3.2. Quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 3.3. Tồn tại xã hội và ý thức xã hội 3.4. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội 3.5. Đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội 3.6. Vấn đề con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân		
Chương 4: Học thuyết giá trị 4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa 4.2. Hàng hóa 4.3. Tiền tệ 4.4. Quy luật giá trị		A2.3. Bài kiểm tra 3
Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư 5.1. Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản 5.2. Quá trình sản xuất giá trị thặng dư trong xã hội tư bản 5.3. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản 5.4. Sự chuyển hóa giá trị thặng dư thành tư bản-tích lũy tư bản 5.5. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư 5.6. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư		A2.4. Bài kiểm tra 4
Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền 6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 6.3. Những nét mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại 6.4. vai trò và xu thế trong sự vận động của chủ nghĩa tư bản		
Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa 7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa 7.3. Hình thái kinh tế- xã hội Cộng sản chủ nghĩa		

Chương 8: Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa 8.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 8.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa 8.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo		A2.5. Bài kiểm tra 5
Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng 9.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực 9.2. Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô viết và nguyên nhân của nó 9.3. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội		

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, 2009.

[2] Trần Viết Quang, Nguyễn Thái Sơn, Phan Văn Bình, Đinh Thế Định, *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* (Đề cương bài giảng).

Tài liệu tham khảo:

[1] *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, 1999.

[2] *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, 1999.

[3] *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội*, NXB Chính trị quốc gia, 1999.

8. Quy định của môn học

Các quy định của môn học như:

- Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
- Sinh viên phải đạt điểm giữa kỳ từ 5,0 trở lên.
- Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 80% số tiết trở lên.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục Chính trị/Bộ môn Triết học, Kinh tế - CNXHKKH.

- Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, Thành phố Vinh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: Đặng Thị Minh Lý

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Công tác xã hội, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0976249014 ; Email: lydtm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Xã hội học, Công tác xã hội

Giảng viên 2:

Họ và tên: Võ Thị Cẩm Ly

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Công tác xã hội, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0962248209; Email: lyvtc@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Xã hội học, Công tác xã hội

Giảng viên 3:

Họ và tên: Ông Thị Mai Thương

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: bộ môn Công tác xã hội, khoa Lịch sử, đại học Vinh

Điện thoại, email: 0977005095; Email: thuongotm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Xã hội học, Công tác xã hội

Giảng viên 4:

Họ và tên: Phan Thị Thúy Hà

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Công tác xã hội, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0912914918; Email: haptt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Xã hội học, Công tác xã hội

Giảng viên 5: Phùng Văn Nam

Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Công tác xã hội, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0963824989; Email: phungvannam@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Công tác xã hội

Giảng viên 6:

Họ và tên: Trần Thị Khánh Dung

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Công tác xã hội, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0967237108; Email: dungttk@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Công tác xã hội

Giảng viên 7:

Họ và tên: Nguyễn Thị Hoài An

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Công tác xã hội, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0868214777: Email: annth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Công tác xã hội

Giảng viên 8:

Họ và tên: Phạm Thị Oanh

Chức danh, học hàm, học vị : Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Công tác xã hội, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0986529426: Email: oanhpt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Công tác xã hội

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Xã hội học đại cương (tiếng Anh): General Sociology	
- Mã số học phần: SOW20001	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	
☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập nhóm:	15
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Học phần Xã hội học đại cương thuộc khối kiến thức cơ sở của nhóm ngành Khoa học xã hội và nhân văn, cung cấp cho sinh viên những nội dung nền tảng về đối tượng nghiên cứu, lịch sử phát triển, các lý thuyết xã hội học hiện đại, phương pháp nghiên cứu xã hội học thực nghiệm và hệ thống khái niệm chuyên ngành. Người học có thể hình thành khả năng tự học, tự nghiên cứu cũng như nhận diện, phân tích các hiện tượng xã hội trong đời sống ở nhiều chiều cạnh khác nhau. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên thực hành và phát triển các kỹ năng cần thiết như thuyết trình, giao tiếp, tư duy độc lập và làm việc nhóm đáp ứng yêu cầu của xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
----------------------	-----------------------	---------------------	-------------

G1	Hiểu được các nội dung về chức năng, các lý thuyết, phương pháp nghiên cứu và các khái niệm cơ bản của Xã hội học như cấu trúc xã hội, thiết chế xã hội, phân tầng, bất bình đẳng xã hội, văn hóa, xã hội hóa, biến đổi xã hội.	1.1.2	2.0
G2	Trình bày và phân tích được các hiện tượng, vấn đề xã hội trong đời sống thực tiễn dưới góc độ xã hội học. Rèn luyện kỹ năng tự tìm kiếm tài liệu, nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2.1.2; 2.2.1; 2.2.2; 2.4.6	2.5
G3	Rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm trong quá trình học tập.	3.1.1; 3.1.2; 3.2.2; 3.2.3; 3.2.5	3.0
G4	Vận dụng tri thức mới của Xã hội học để nhận diện và phân tích sự tác động của bối cảnh xã hội đến các hành vi của con người, nhóm và cộng đồng trong đời sống thực tiễn	4.1.2	2.5

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	Nắm vững nội dung cơ bản về lịch sử hình thành, phương pháp nghiên cứu và các lý thuyết, khái niệm cốt lõi của Xã hội học.	I, T
G1.2	Sử dụng kiến thức về phương pháp nghiên cứu Xã hội học để thực hành xây dựng đề cương nghiên cứu xã hội học thực nghiệm	I,U
G1.3	Áp dụng những kiến thức về phân tầng xã hội vào việc nhận diện và phân tích các hiện tượng phân tầng xã hội trong đời sống thực tiễn	I,U
G1.4	Áp dụng kiến thức về toàn cầu hóa để phân tích những thuận lợi và thách thức trong bối cảnh nước ta hiện nay	I,U
G2.1	Tự tìm kiếm tài liệu để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong quá trình học tập	I,U
G2.2	Nhận diện và lí giải được các hiện tượng, sự kiện xã hội đang diễn ra trong đời sống thực tiễn	T,U
G2.3	Vận dụng phương pháp thu thập thông tin trong nghiên cứu xã hội học để thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cụ thể	T,U
G2.4	Thể hiện khả năng lập kế hoạch, sắp xếp thời gian học tập hiệu quả	U

G3.1	Xác định vai trò và trách nhiệm của các cá nhân, xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên khi thực hiện bài tập nhóm	U
G3.2	Tổ chức hoạt động nhóm hiệu quả khi thảo luận trên lớp và thực hiện các bài tập nhóm về nhà	T,U
G3.3	Tích cực tương tác, trao đổi (trực tiếp ở trên lớp và gián tiếp thông qua công nghệ thông tin như lập Group nhóm học tập trên hệ thống LMS) giữa sinh viên với giảng viên trong quá trình học tập.	I
G3.4	Thuyết trình kết hợp phương tiện hỗ trợ, ngôn ngữ và hình thức, giao tiếp phi ngôn ngữ (cử chỉ, ánh mắt, tư thế)	I,U
G4.1	Nhận diện những yếu tố xã hội tác động tới hành vi của cá nhân, nhóm và cộng đồng	I,T
G4.2	Phân tích tác động của bối cảnh xã hội đối với hành vi của cá nhân, nhóm, cộng đồng trong đời sống xã hội	I,T

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			10%
A1.1.1	Đi học chuyên cần, đảm bảo thời gian có mặt ở trên lớp theo quy định.	G2.4	03%
A1.1.2	Thái độ học tập nghiêm túc, có tinh thần tương tác, trao đổi kiến thức với giảng viên và sinh viên trong lớp học, tham gia hoạt động nhóm hiệu quả. Cụ thể: + Tích cực trao đổi trực tiếp với giảng viên và sinh viên và hoạt động nhóm ở trên lớp. + Hoàn thành các bài tập về nhà do giảng viên yêu cầu. + Thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn các nhiệm vụ được giao khi làm bài tập nhóm. + Lập các nhóm học tập Online và tham gia vào hệ thống LMS để trao đổi với giảng viên và các thành viên trong nhóm	G2.4; G3.1; G3.2; G3.3;	07%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)			20%
A1.2.1	Bài tập nhóm lần 1. Nội dung: Mỗi nhóm lựa chọn một vấn đề xã hội và xây dựng đề cương nghiên cứu theo phương	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2;	05%

	pháp Xã hội học. - Yêu cầu hồ sơ học phần bao gồm: + Nội dung phù hợp với yêu cầu, khuyến khích lựa chọn những đề tài mới. + Bản báo cáo đầy đủ được trình bày trên khổ giấy A4, font chữ Time New Roman, cỡ chữ 13, Paragraph 1,3; lề trên: 20mm, lề dưới: 20mm. Lề trái: 35mm; lề phải: 25mm. + Số trang của bài báo cáo không quá 30 trang. + Slide trình chiếu + Biên bản họp nhóm, bảng đánh giá (xếp loại) mức độ tham gia của các thành viên trong nhóm. + Nhận xét, đánh giá của giảng viên	G2.3; G3.4	
A1.2.2	Bài tập nhóm lần 2. Nội dung: Phân tầng xã hội - Yêu cầu hồ sơ học phần bao gồm: + Nội dung phù hợp với yêu cầu, khuyến khích lựa chọn những đề tài mới. + Bản báo cáo đầy đủ được trình bày trên khổ giấy A4, font chữ Time New Roman, cỡ chữ 13, Paragraph 1,3; lề trên: 20mm, lề dưới: 20mm. Lề trái: 35mm; lề phải: 25mm. + Số trang của bài báo cáo không quá 30 trang. + Slide trình chiếu + Biên bản họp nhóm, bảng đánh giá (xếp loại) mức độ tham gia của các thành viên trong nhóm. + Nhận xét, đánh giá của giảng viên	G1.1; G1.3; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4; G4.1; G4.2	05%
A1.2.3	Bài tập nhóm lần 3. Nội dung: Toàn cầu hóa - Yêu cầu hồ sơ học phần bao gồm: + Nội dung phù hợp với yêu cầu, khuyến khích lựa chọn những đề tài mới. + Bản báo cáo đầy đủ được trình bày trên khổ giấy A4, font chữ Time New Roman, cỡ chữ 13, Paragraph 1,3; lề trên: 20mm, lề dưới: 20mm. Lề trái: 35mm; lề phải: 25mm.	G1.1; G1.4; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G3.3; G3.4; G4.1; G4.2	05%

	+ Số trang của bài báo cáo không quá 30 trang. + Slide trình chiếu + Biên bản họp nhóm, bảng đánh giá (xếp loại) mức độ tham gia của các thành viên trong nhóm. + Nhận xét, đánh giá của giảng viên		
A1.2.4	Tự học. - Yêu cầu: + Mỗi sinh viên chuẩn bị hồ sơ bài tập cá nhân để thực hiện các bài tập do giảng viên yêu cầu. + Thường xuyên cập nhật tài liệu, bài tập và tương tác với giảng viên trên hệ thống LMS (thông qua cổng thông tin cán bộ giảng dạy)	G2.1; G2.4; G3.3	05%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			20%
A1.3.1	Kiểm tra giữa kì theo hình thức trắc nghiệm. Nội dung tín chỉ 1	G1.1; G1.2	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			50%
HP Lý thuyết	Thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan nội dung kiến thức của 7 chương	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G4.1; G4.2	50%

6. Kế hoạch giảng dạy(Dự kiến sĩ số sinh viên/1 lớp: tối đa 60 sv)

Lý thuyết:

Tuần n (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
1	Chương 1: Đối tượng, chức năng của Xã hội học - Nội dung: +Giới thiệu khái niệm, đối tượng nghiên cứu, cơ cấu và chức năng của Xã hội học. - Kỹ năng: + Thành lập nhóm + Góp ý và nhận xét - Thái độ: + Chủ động, tự học + Nghiêm túc, chủ	- Giảng viên: + Thuyết trình kết hợp sử dụng Slide giới thiệu các kiến thức ban đầu về xã hội học + Sử dụng phương pháp động não: Đưa ra một số hình ảnh về các vấn đề xã hội hiện nay và yêu cầu SV bình luận + Đặt một số câu	Sinh viên đọc tài liệu số [1] từ trang 3 đến trang 30. - Mỗi SV chuẩn bị một hồ sơ bài tập cá nhân và thực hiện nhiệm vụ giảng viên yêu cầu (có thể lập hồ sơ	G1.1; G2.1; G2.4; G3.1	A1.1.1 A1.1.2

	động tương tác, trao đổi với giảng viên và sinh viên	hỏi nhanh để khơi gợi tư duy cho SV + Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập. GV cập nhật danh sách nhóm trên hệ thống LMS + Giới thiệu về trang thông tin cá nhân của giảng viên trên hệ thống LMS, yêu cầu sinh viên tích cực tương tác với giảng viên và nhận tài liệu, bài tập cũng như tương tác với nhóm thông qua cổng thông tin cán bộ của giảng viên. - Sinh viên: + Nhận xét, góp ý, bổ sung các câu trả lời của các bạn trong lớp - Tự học: Tìm hiểu mối quan hệ giữa Xã hội học với các ngành khoa học xã hội khác	online hoặc vở bài tập cá nhân) - Cập nhật tài liệu và tương tác với giảng viên, hoạt động nhóm thông qua hệ thống LMS (cổng thông tin cán bộ của giảng viên)		
2	Chương 2: Lịch sử và lý thuyết xã hội học - Nội dung: + Sự ra đời và phát triển Xã hội học + Một số nhà Xã hội học kinh điển và hiện đại trên thế giới - Kỹ năng: + Tư duy logic	- Giảng viên: + Thuyết trình kết hợp sử dụng Slide giới thiệu quan điểm chính của một số nhà Xã hội học kinh điển + Sử dụng phương pháp động não, đưa ra vấn đề quá	Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà. Tài liệu số [1] từ trang 43 đến trang 47. - Tự học: Những đóng góp của	G1.1; G2.1; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.4

	+ Thuyết trình - Thái độ: + Chủ động, tích cực, tự học + Thể hiện năng lực của bản thân	trình đô thị hóa ở Việt Nam và yêu cầu SV phân tích thành tựu và hạn chế + Sử dụng phương pháp vấn đáp để kiểm tra khả năng tổng hợp của SV. - Hoạt động nhóm trên lớp: +GV sử dụng phương pháp nêu vấn đề, yêu cầu các nhóm SV phân tích bối cảnh ra đời của Xã hội học và cử đại diện nhóm trình bày	H. Spencer, K.Mark đối với sự ra đời và phát triển của xã hội học.		
3	Chương 2: Lịch sử và lý thuyết xã hội học (tiếp) - Nội dung: + Một số lý thuyết cơ bản trong Xã hội học Chương 3: Phương pháp nghiên cứu xã hội học - Nội dung: + Các bước tiến hành một nghiên cứu Xã hội học - Kỹ năng: + Làm việc nhóm + Tư duy logic + Thuyết trình - Thái độ: + Chủ động, tích cực,	- Giảng viên: + Thuyết trình kết hợp sử dụng một số hình ảnh hoặc video clip minh họa về Hành động xã hội, tương tác xã hội, quan hệ xã hội + Yêu cầu các nhóm SV nhận xét, phân tích các hình ảnh, clip mà giảng viên đưa ra + GV sử dụng phương pháp tranh luận, đưa ra một tình huống cụ thể nghiên cứu xã hội học và yêu cầu SV đưa ra các ý kiến cá nhân để tranh luận về tình huống đó.	SV đọc trước tài liệu số [1] từ trang 79 đến trang 91 - Tự học: một số nhà xã hội học hiện đại - Tìm kiếm các ví dụ minh họa cho các lý thuyết Xã hội học đã học như Hành động xã hội, tương tác xã hội..., trình bày vào hồ sơ bài tập cá nhân	G1.1; G2.1; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.4

	tự học + Thể hiện năng lực của bản thân	- Hoạt động nhóm: Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các thành viên còn lại có trách nhiệm bổ sung thêm câu trả lời - Tự học: + Giảng viên yêu cầu SV tìm kiếm các ví dụ minh họa một số lý thuyết xã hội học như Hành động xã hội, tương tác xã hội... + GV yêu cầu SV truy cập vào trang web cá nhân của GV (hoặc nhóm học tập Online) để cập nhật những tài liệu liên quan đến bài học.			
4	Chương 3: Phương pháp nghiên cứu xã hội học (tiếp) - Nội dung: + Các bước tiến hành một nghiên cứu Xã hội học + Các phương pháp thu thập thông tin chủ yếu trong nghiên cứu Xã hội học - Kỹ năng: + Tìm kiếm, chọn lọc thông tin trên Internet	- Giảng viên: + Sử dụng phương pháp đưa tình huống: Giới thiệu một đề tài nghiên cứu thực tiễn và yêu cầu các nhóm SV nhận xét. + Thuyết trình phương pháp thu thập thông tin trong nghiên cứu xã hội học + Đặt ra các câu hỏi vấn đáp giữa giảng viên và SV	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 103 đến 128. - Tìm kiếm tài liệu thêm trên Internet, tích cực cập nhật tài liệu do giảng viên cung cấp trên hệ thống LMS. - Chuẩn bị hồ sơ bài tập nhóm theo	G1.1; G1.2; G2.1; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1

	+ Xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học + Tổng hợp kiến thức + Làm việc nhóm - Thái độ: + Chủ động, tự học + Tích cực tương tác, trao đổi giữa SV và giảng viên	+ Hướng dẫn SV sử dụng phương pháp Biểu đồ tư duy (mind map) để làm bài tập trên lớp + GV yêu cầu SV vào trang thông tin cá nhân của giảng viên trên hệ thống LMS, tích cực tương tác với giảng viên và nhận tài liệu, bài tập cũng như tương tác với nhóm thông qua cổng thông tin cán bộ của giảng viên. + Đưa ra một số câu hỏi tự học, yêu cầu SV làm bài tập và tải lên hệ thống LMS (cổng thông tin cán bộ của GV và SV). - Hoạt động nhóm: mỗi nhóm lập sơ đồ tư duy các phương pháp thu thập thông tin chủ yếu trong nghiên cứu Xã hội học - Tự học: + Mỗi nhóm xây dựng một đề cương nghiên cứu Xã hội học cụ thể + GV yêu cầu SV truy cập vào trang cá nhân của GV	yêu cầu		
--	--	--	---------	--	--

		trên hệ thống LMS để cập nhật những tài liệu liên quan đến bài học.			
5	Thảo luận bài tập nhóm lần 1 - Nội dung: Xây dựng đề cương nghiên cứu một đề tài xã hội cụ thể - Kỹ năng: + Làm việc nhóm + Xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học + Thuyết trình + Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide + Góp ý, nhận xét, phản biện - Thái độ: + Chủ động, tích cực + Tự học, tự nghiên cứu	- Các nhóm cử đại diện trình bày bài tập nhóm. Các thành viên còn lại bổ sung những nội dung khác. - Sau khi trình bày bài tập nhóm thì lấy ý kiến góp ý, phản biện của các sinh viên trong lớp. - Giảng viên hỗ trợ điều hành thảo luận, đánh giá kết quả bài tập nhóm và tổng kết vấn đề. - Tự học: GV yêu cầu SV truy cập vào trang cá nhân của GV trên hệ thống LMS để cập nhật những tài liệu liên quan đến bài học.	Yêu cầu hồ sơ bài tập nhóm: + Nội dung phù hợp với yêu cầu, khuyến khích lựa chọn những đề tài mới. Hình thức trình bày văn bản theo đúng quy cách. + Slide trình chiếu + Biên bản họp nhóm, bảng đánh giá (xếp loại) mức độ tham gia của các thành viên trong nhóm. - Đăng tải nội dung thảo luận của từng nhóm thông qua hệ thống LMS (công thông tin cán bộ của giảng viên) để trao đổi và chia sẻ với GV và các thành viên trong	G1.1; G1.2; G2.1; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3	A1.1.1; A1.1.2; A1.2.1

			lớp		
6	Chương 4: Cấu trúc xã hội và thiết chế xã hội - Nội dung: + Khái niệm cấu trúc xã hội, vị thế và vai trò xã hội; nhóm xã hội. - Kỹ năng: + Làm việc nhóm + Phân tích vấn đề + Góp ý và nhận xét - Thái độ: + Chủ động, tích cực trao đổi, tương tác giữa SV và giảng viên + Tự học	- Giảng viên: +Thuyết trình kết hợp slide dạy về khái niệm vị thế, vai trò, nhóm xã hội + Đưa ra một số câu hỏi nhanh, trả lời nhanh để kiểm tra mức độ hiểu kiến thức của sinh viên + Đưa ra tình huống về vai trò xã hội, yêu cầu SV nhận xét, phân tích + Đánh giá, nhận xét các kết quả thảo luận nhóm trên lớp + GV yêu cầu SV vào trang thông tin cá nhân của giảng viên trên hệ thống LMS, tích cực tương tác với giảng viên và nhận tài liệu, bài tập cũng như tương tác với nhóm thông qua cổng thông tin cán bộ của giảng viên. - Hoạt động nhóm: Các nhóm tự lấy ví dụ thực tiễn để liên hệ với nội dung lý thuyết và cử đại diện trình bày trước lớp - Tự học: GV đưa	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 173 đến trang 206. - Tự học: Nhóm xã hội	G1.1; G2.1; G2.2; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1; G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.4

		ra một số câu hỏi hướng dẫn SV tự học về nhóm xã hội			
7	Chương 4: Cấu trúc xã hội và thiết chế xã hội (tiếp) - Nội dung: + Tổ chức xã hội + Mạng lưới xã hội + Thiết chế xã hội - Kỹ năng: + Làm việc nhóm + Phân tích vấn đề + Góp ý và nhận xét - Thái độ: + Chủ động, tích cực trao đổi, tương tác giữa SV và giảng viên + Tự học	- Giảng viên: + Sử dụng phương pháp vấn đáp để kiểm tra việc tự học của SV + Thuyết trình kết hợp slide + Đánh giá, nhận xét các kết quả thảo luận nhóm trên lớp + GV yêu cầu SV vào trang thông tin cá nhân của giảng viên trên hệ thống LMS, tích cực tương tác với giảng viên và nhận tài liệu, bài tập cũng như tương tác với nhóm thông qua cổng thông tin cán bộ của giảng viên. - Hoạt động nhóm: GV đưa ra một số loại hình tổ chức xã hội yêu cầu SV phân tích điểm giống và khác nhau. Các nhóm cử đại diện trình bày trước lớp - Tự học: GV yêu cầu SV truy cập vào trang cá nhân	- Đọc tài liệu số [1] từ trang 173 đến trang 206. - Tự học: Mạng lưới xã hội - Cập nhật tài liệu và tương tác với giảng viên, hoạt động nhóm thông qua hệ thống LMS (cổng thông tin cán bộ của giảng viên)	G1.1; G2.1; G2.2; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1; G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.4

		của GV trên hệ thống LMS để cập nhật những tài liệu liên quan đến bài học.			
8	Chương 5: Bất bình đẳng xã hội, phân tầng xã hội, di động xã hội - Nội dung: + Bất bình đẳng xã hội - Kỹ năng: + Phân tích vấn đề + Giao tiếp + Làm việc nhóm - Thái độ: + Chủ động, tích cực trao đổi, tương tác + Tự học	- Giảng viên: +Giới thiệu và dạy lý thuyết (thuyết trình kết hợp slide) + Đặt một số câu hỏi nhanh về bất bình đẳng xã hội + Sử dụng các video clip hoặc hình ảnh minh họa về bất bình đẳng, phân tầng xã hội và yêu cầu SV nhận xét, phân tích. + GV yêu cầu SV vào trang thông tin cá nhân của giảng viên trên hệ thống LMS, tích cực tương tác với giảng viên và nhận tài liệu, bài tập cũng như tương tác với nhóm thông qua cổng thông tin cán bộ của giảng viên. - Hoạt động nhóm: GV sử dụng phương pháp tranh luận, đưa ra các tình huống thực tiễn về bất bình đẳng trong xã hội Việt Nam hiện nay .	Đọc tài liệu số [1] từ trang 173 đến trang 206. - Cập nhật các thông tin trên Internet - Tự học: các quan điểm lý thuyết về bất bình đẳng xã hội - Cập nhật tài liệu và tương tác với giảng viên, hoạt động nhóm thông qua hệ thống LMS (cổng thông tin cán bộ của giảng viên)	G1.1; G2.1; G2.2; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1; G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.2

		Yêu cầu các nhóm đưa ra lập luận để bảo vệ ý kiến của mình.			
9	Chương 5: Bất bình đẳng xã hội, phân tầng xã hội, di động xã hội (tiếp) - Nội dung: + Phân tầng xã hội + Di động xã hội - Kỹ năng: + Phân tích vấn đề + Giao tiếp + Làm việc nhóm - Thái độ: + Chủ động, tích cực trao đổi, tương tác + Tự học	- Giảng viên: +Giới thiệu và dạy lý thuyết (thuyết trình kết hợp slide) + Đặt một số câu hỏi nhanh về phân tầng xã hội + Sử dụng các video clip hoặc hình ảnh minh họa về phân tầng xã hội, sự di động xã hội và yêu cầu SV nhận xét, phân tích. + GV yêu cầu SV vào trang thông tin cá nhân của giảng viên trên hệ thống LMS, tích cực tương tác với giảng viên và nhận tài liệu, bài tập cũng như tương tác với nhóm thông qua cổng thông tin cán bộ của giảng viên. - Hoạt động nhóm: GV sử dụng phương pháp tranh luận về nội dung di động xã hội. Yêu cầu các nhóm đưa ra lập luận để bảo vệ ý kiến của mình.	Đọc tài liệu số [1] từ trang 173 đến trang 206. - Chuẩn bị hồ sơ bài tập nhóm theo yêu cầu - Cập nhật các thông tin trên Internet - Cập nhật tài liệu và tương tác với giảng viên, hoạt động nhóm thông qua hệ thống LMS (cổng thông tin cán bộ của giảng viên)	G1.1; G2.1; G1.3; G2.2; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1; G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.2

		- Tự học: Mỗi nhóm lựa chọn một hiện tượng phân tầng xã hội trong đời sống thực tiễn và phân tích dưới quan điểm xã hội học.			
10	Thảo luận bài tập nhóm lần 2. - Nội dung: Phân tầng xã hội - Kỹ năng: + Làm việc nhóm + Nhận diện, phân tích tác động của yếu tố xã hội đến cá nhân, nhóm, cộng đồng + Thuyết trình + Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide + Góp ý, nhận xét, phản biện - Thái độ: + Chủ động, tích cực + Tự học, tự nghiên cứu	- Các nhóm cử đại diện trình bày bài tập nhóm. Các thành viên còn lại bổ sung những nội dung khác (nếu có) - Sau khi trình bày bài tập nhóm thì lấy ý kiến góp ý, phản biện của các sinh viên trong lớp. - Giảng viên hỗ trợ điều hành thảo luận, đánh giá kết quả bài tập nhóm và tổng kết vấn đề. - Tự học: GV yêu cầu SV truy cập vào trang web cá nhân của GV (hoặc nhóm học tập Online) để cập nhật những tài liệu liên quan đến bài học.	Yêu cầu hồ sơ bài tập nhóm: + Nội dung phù hợp với yêu cầu, khuyến khích lựa chọn những đề tài mới. Hình thức trình bày văn bản theo đúng quy cách. + Slide trình chiếu + Biên bản họp nhóm, bảng đánh giá (xếp loại) mức độ tham gia của các thành viên trong nhóm. - Đăng tải nội dung thảo luận của từng nhóm ở nhóm học tập Online để các thành viên trong lớp có thể	G1.1; G2.1; G1.3; G2.2; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1; G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.2

			đọc và góp ý, nhận xét		
11	Chương 6: Văn hóa, xã hội hóa, lịch chuẩn - Nội dung: + Khái niệm văn hóa và các thành tố của văn hóa; khái niệm xã hội hóa - Kỹ năng: + Phân tích vấn đề + Giao tiếp + Làm việc nhóm - Thái độ: + Chủ động, tích cực trao đổi, tương tác + Tự học	- Giảng viên: + Đưa ra một số câu hỏi nhanh về văn hóa để kiểm tra hiểu biết của SV. + Giới thiệu các thành tố của văn hóa (thuyết trình kết hợp slide) + Sử dụng phương pháp đưa tình huống về phi xã hội hóa cá nhân. Yêu cầu các nhóm SV đưa ý kiến nhận xét, phân tích. + GV yêu cầu SV vào trang thông tin cá nhân của giảng viên trên hệ thống LMS, tích cực tương tác với giảng viên và nhận tài liệu, bài tập cũng như tương tác với nhóm thông qua cổng thông tin cán bộ của giảng viên. - Hoạt động nhóm: Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các thành viên còn lại có trách nhiệm bổ sung thêm câu trả lời - Tự học: Giảng	Đọc tài liệu số [1] trang 282 đến 311. - Làm bài tập cá nhân: viết một bài luận 500 từ về vai trò của xã hội hóa cá nhân - Cập nhật tài liệu và tương tác với giảng viên, hoạt động nhóm thông qua hệ thống LMS (cổng thông tin cán bộ của giảng viên)	G1.1; G2.1; G2.2; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1; G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.4

		viên yêu cầu mỗi SV viết một bài luận 500 từ về vai trò của xã hội hóa cá nhân			
12	Chương 6: Văn hóa, xã hội hóa, lệch chuẩn (tiếp) - Nội dung: + Các môi trường của xã hội hóa + Các giai đoạn trong quá trình xã hội hóa + Định nghĩa lệch chuẩn, nguồn gốc của lệch chuẩn - Kỹ năng: + Nhận diện, phân tích ảnh hưởng của yếu tố xã hội đến cá nhân, nhóm, cộng đồng + Đánh giá, nhận xét + Làm việc nhóm + Thuyết trình - Thái độ: + Tích cực, chủ động, tự học	- Giảng viên: + Dành 15 phút đầu giờ để SV trình bày bài luận cá nhân mà GV đã yêu cầu ở tuần trước vai trò của xã hội hóa cá nhân. + Dạy các quan điểm lý thuyết, môi trường, giai đoạn xã hội hóa (thuyết trình kết hợp slide) + Đưa ra tình huống về các giai đoạn của xã hội hóa cá nhân, yêu cầu các nhóm sinh viên đánh giá, nhận xét + Sử dụng phương pháp tranh luận, đưa ra một tình huống về hành vi lệch chuẩn để rèn luyện khả năng tư duy, phân tích cho SV - Hoạt động nhóm: Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các thành viên còn lại có trách nhiệm bổ sung thêm câu	Đọc tài liệu số [1] trang 318 đến 345. - Tự học nội dung về các quan điểm lý thuyết về xã hội hóa - Cập nhật tài liệu và tương tác với giảng viên, hoạt động nhóm thông qua hệ thống LMS (công thông tin cán bộ của giảng viên).	G1.1; G2.1; G2.2; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1; G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.4

		trả lời - Tự học: GV yêu cầu SV truy cập vào trang web cá nhân của GV (trên hệ thống LMS) để cập nhật những tài liệu liên quan đến bài học.			
13	Chương 7: Biến đổi xã hội + Giới thiệu khái niệm, nguyên nhân của biến đổi xã hội - Kỹ năng: + Nhận diện, phân tích ảnh hưởng của yếu tố xã hội đến cá nhân, nhóm, cộng đồng + Giao tiếp - Thái độ: + Chủ động, tích cực trao đổi, tương tác + Tự học	- Giảng viên: + Sử dụng các hình ảnh, video để giới thiệu quá trình biến đổi xã hội ở Việt Nam hoặc trên thế giới + GV đưa ra các câu hỏi về biến đổi xã hội, yêu cầu các nhóm thảo luận + GV yêu cầu SV vào trang thông tin cá nhân của giảng viên trên hệ thống LMS, tích cực tương tác với giảng viên và nhận tài liệu, bài tập cũng như tương tác với nhóm thông qua cổng thông tin cá nhân của giảng viên. - Hoạt động nhóm: Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các thành viên còn lại có trách nhiệm	Đọc tài liệu số [1] trang 258 đến 269 - Cập nhật tài liệu và tương tác với giảng viên, hoạt động nhóm thông qua hệ thống LMS (cổng thông tin cá nhân của giảng viên) - Tự học: viết bài luận về hành vi lệch chuẩn của học sinh, sinh viên hiện nay. - Trình bày bài luận dưới dạng bài thuyết trình, yêu cầu thiết kế slide để minh họa	G1.1; G2.1; G2.2; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1; G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.4

		bổ sung thêm câu trả lời - Tự học: Giảng viên yêu cầu SV viết bài luận về hành vi lệch chuẩn của học sinh, sinh viên hiện nay			
14	Chương 7: Biến đổi xã hội (tiếp) - Nội dung: + Khái niệm, đặc điểm hiện đại hóa + Giới thiệu khái niệm, đặc điểm, các nhân tố thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa - Kỹ năng: + Nhận diện, phân tích ảnh hưởng của yếu tố xã hội đến cá nhân, nhóm, cộng đồng + Giao tiếp - Thái độ: + Chủ động, tích cực trao đổi, tương tác + Tự học	- Giảng viên: + Sử dụng phương pháp nêu vấn đề về những thuận lợi và thách thức đối với Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay + Đưa ra các câu hỏi cho các nhóm sinh viên thảo luận + Đưa ra một số câu hỏi vấn đáp về Toàn cầu hóa để kiểm tra mức độ hiểu bài của sinh viên + GV yêu cầu SV vào trang thông tin cá nhân của giảng viên trên hệ thống LMS, tích cực tương tác với giảng viên và nhận tài liệu, bài tập cũng như tương tác với nhóm thông qua cổng thông tin cán bộ của giảng viên. - Hoạt động	Đọc tài liệu số [1] trang 349 đến 361 - Tự học các nhân tố thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa - Cập nhật tài liệu và tương tác với giảng viên, hoạt động nhóm thông qua hệ thống LMS (cổng thông tin cán bộ của giảng viên)	G1.1; G2.1; G2.2; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1; G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.4

		nhóm: Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả câu hỏi thảo luận của nhóm, các thành viên còn lại có trách nhiệm bổ sung thêm câu trả lời - Tự học: Giảng viên đưa ra một số câu hỏi hướng dẫn SV tự học - Bài tập thảo luận nhóm: Toàn cầu hóa			
15	Thảo luận bài tập nhóm lần 3. - Nội dung: Tác động của Toàn cầu hóa đến sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở nước ta - Kỹ năng: + Làm việc nhóm + Nhận diện, phân tích tác động của yếu tố xã hội đến cá nhân, nhóm, cộng đồng + Thuyết trình + Soạn thảo văn bản, thiết kế Slide + Góp ý, nhận xét, phản biện - Thái độ: + Chủ động, tích cực + Tự học, tự nghiên cứu	- Các nhóm cử đại diện trình bày bài tập nhóm. Các thành viên còn lại bổ sung những nội dung khác (nếu có) - Sau khi trình bày bài tập nhóm thì lấy ý kiến góp ý, phản biện của các sinh viên trong lớp. - Giảng viên hỗ trợ điều hành thảo luận, đánh giá kết quả bài tập nhóm và tổng kết vấn đề. - Tự học: + GV yêu cầu SV truy cập vào trang web cá nhân của GV (hoặc nhóm học tập Online) để cập nhật những tài	Yêu cầu hồ sơ bài tập nhóm: + Nội dung phù hợp với yêu cầu, khuyến khích lựa chọn những đề tài mới. Hình thức trình bày văn bản theo đúng quy cách. + Slide trình chiếu + Biên bản họp nhóm, bảng đánh giá (xếp loại) mức độ tham gia của các thành viên trong nhóm. - Đăng tải	G1.1; G1.4; G2.1; G2.2; G2.4; G3.1; G3.2; G3.3; G4.1; G4.2	A1.1.1; A1.1.2; A1.2.3

		liệu liên quan đến bài học. + Bài tập cá nhân: Viết bài luận về tác động của toàn cầu hóa đến lối sống của thanh niên Việt Nam hiện nay	nội dung thảo luận của từng nhóm ở nhóm học tập Online để các thành viên trong lớp có thể đọc và góp ý, nhận xét.		
--	--	--	---	--	--

7. Nguồn học liệu

7.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Khoa Xã hội học (Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội), *Giáo trình xã hội học đại cương*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2016.

7.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng (Đồng chủ biên), *Xã hội học*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2015.

[3] Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh, *Phương pháp nghiên cứu Xã hội học*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2004.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.
- Sinh viên phải nộp bài tập/báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn theo yêu cầu
- Tỷ lệ thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp theo quy định.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Công tác xã hội, Khoa Lịch sử
- Địa chỉ/email: ctxh.dhv@gmail.com

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Phan Quốc Huy

Chức danh, học hàm, học vị: GVC. ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912.376.524 **Email:** huyquoc58@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 2: Nguyễn Văn Trung

Chức danh, học hàm, học vị: GV, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 091.50.52.736 **Email:** trunglsd@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 3: Trần Cao Nguyên

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0902252168 **Email:** nguyengdct@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (tiếng Anh): Revolutionary line of the Communist Party of Vietnam
--

- Mã số môn học: ML10004	
☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	
- Số tín chỉ: 03	
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Môn học song hành:	Tiến trình lịch sử Việt Nam

2. Mô tả môn học

Môn học thuộc khối kiến cơ bản nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống những quan điểm chủ trương chính sách của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam - từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội, phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

3. Mục tiêu môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bố cho môn học, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Hiểu được bối cảnh lịch sử và cơ sở hình thành đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam	X.3.1.	3,0
G2		X.1.5.	3,0

	Hiểu được đường lối của Đảng trên một số lĩnh vực		
G3	Phân tích, đánh giá đường lối của cách mạng của Đảng trong từng giai đoạn, thời kỳ cụ thể. Vận dụng đường lối để giải quyết những vấn đề thực tiễn hiện nay Xác lập niềm tin, bản lĩnh chính trị	X.2.1.	3,0
		X.2.2.	3,0
G4	Hình thành năng lực tư duy nhận thức về chính trị xã hội	X.2.3.	3,0

(1): Ký hiệu mục tiêu môn học;

(2): Mô tả mục tiêu môn học bao gồm các động từ Bloom, các chủ đề CDR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát;

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho môn học.

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục tiêu cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	G1.1. Hiểu được cơ sở xác lập đường lối cách mạng của Đảng	I
G2.1	G2.1. Phân tích và đánh giá được đường lối của Đảng trên các lĩnh vực.	T, U
G3.1	G3.1. Vận dụng đường lối để giải quyết những vấn đề thực tiễn	
...		

(1): Ký hiệu CDR môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ Bloom, các chủ đề CDR cấp độ 4 (X.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): Mức độ I (Introduce): Giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): Sử dụng.

5. Đánh giá môn học (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR môn học (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%)
-------------------------	------------------	------------------------	-----------

			(4)
A1. Đánh giá quá trình			40%
A1.1. Hồ sơ môn học			20%
...			
...			
A1.2. Đánh giá quá trình			20%
	A1.2.1. Chuyên cần		
	A1.2.2. Thái độ học tập		
			
A2. Đánh giá giữa kỳ (*)			20%
	A1.1 Bài kiểm tra 1		
	A1.2 Bài kiểm tra 2		
	A1.3 Bài kiểm tra 3		
A3. Đánh giá cuối kỳ			40%
HP Lý thuyết			40%
HP Thực hành			40%
HP Lý thuyết và thực hành	Lý thuyết		...
	Thực hành		...

6. Nội dung giảng dạy (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CDR và các bài đánh giá môn học)

Lý thuyết:

Nội dung (1)	CDR môn học (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
BÀI MỞ ĐẦU: ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ, VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM I. ĐỐI TƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU 1.1. Đối tượng nghiên cứu 1.2. Nhiệm vụ nghiên cứu II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC 2. 1. Phương pháp nghiên cứu 2.2. Ý nghĩa của học tập môn học		
Chương I SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG		

I. HOÀN CẢNH LỊCH SỬ RA ĐỜI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM 1.1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX 1.2. Hoàn cảnh trong nước II. HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG 2.1. Hội nghị thành lập Đảng 2.2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng		
Chương II ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945) I. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1939 1.1. Trong những năm 1930-1935 1.2. Trong những năm 1936-1939 II. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1939 ĐẾN NĂM 1945 2.1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng 2.2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền 2.2.1. Phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước và đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần 2.2.2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa 2.2.3. Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng Tháng Tám		A2.1. Bài kiểm tra 1
Chương III ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945 - 1975) I. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954) 1.1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946) 1.2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954) II. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975) 2.1. Giai đoạn 1954-1964 2.2. Giai đoạn 1965-1975		A2.4. Bài kiểm tra 4
CHƯƠNG IV ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HOÁ I. CÔNG NGHIỆP HOÁ THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI		A2.2. Bài kiểm tra 2

1.1. Chủ trương của Đảng về công nghiệp hoá 1.2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân II. CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ THỜI KỲ ĐỔI MỚI 2.1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hoá 2.2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá 2.3. Nội dung và định hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức 2.4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân		
Chương V ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA I. QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI NHẬN THỨC VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG 1.1. Cơ chế quản lý kinh tế Việt Nam thời kỳ trước đổi mới 1.2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới II. TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA 2.1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản 2.2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa 2.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân		
Chương VI ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ I. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI (1975-1986) 1.1. Hoàn cảnh lịch sử và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị của Đảng 1.2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân II. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI KỲ ĐỔI MỚI 2.1. Quá trình hình thành đường lối đổi mới hệ thống chính trị 2.2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới 2.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân		
Chương VII ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ; GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI		

I. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ NỘI DUNG ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ 1.1. Thời kỳ trước đổi mới 1.2. Trong thời kỳ đổi mới II. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ CHỦ TRƯỞNG GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI 2.1. Thời kỳ trước đổi mới 2. 2. Trong thời kỳ đổi mới		
Chương VIII ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI I. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI (1975-1986) 1.1. Hoàn cảnh lịch sử 1.2. Chủ trương đối ngoại của Đảng 1.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân II. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI, HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ THỜI KỲ ĐỔI MỚI. 2.1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối 2. 2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế. 2.3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân		A2.3. Bài kiểm tra 3

(1): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục.

(2): Liệt kê các CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

(3): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ký hiệu A.x.x).

Thực hành:

Nội dung (1)	CDR môn học (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
Bài thực hành 1:		
.....		
.....		

(1): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành.

(2): Liệt kê các CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x).

(3): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ký hiệu A.x.x).

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, ...)

Giáo trình:

[1]. Bộ Giáo dục và đào tạo, *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb CTQG, HN 2015.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb CTQG, HN, 2006.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, năm 2002.

[2]. Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ, Đại cương Lịch sử Việt Nam.Tập 2. NXB Giáo dục 2001.

[3]. Lê Mậu Hãn, Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư, Đại cương Lịch sử Việt Nam.Tập 3. NXB Giáo dục 2001.

[4]. Đại học quốc gia Hà Nội, Một số chuyên đề về Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Lý luận chính trị, HN 2008.

[5] Nguyễn Xuân Sơn, Nguyễn Văn Du, *Chiến lược đối ngoại của các nước lớn và quan hệ đối với Việt Nam trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI*, NXB Chính trị quốc gia, HN, 2006.

[6] Đinh Xuân Lý, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại và sự vận dụng của Đảng trong thời kỳ đổi mới*, NXB Chính trị quốc gia, HN, 2007.

8. Quy định của môn học

- Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
- Sinh viên phải hoàn thành 100% bài tập/báo cáo do giảng viên giao.
- Dự lớp tối thiểu 80% số tiết giảng.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục chính trị/Tổ bộ môn Lịch sử Đảng.
- Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh.

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Công Khanh

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Lịch sử, Trường ĐH Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại, email: 0983133114

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử văn minh, Lịch sử thế giới

Giảng viên 2: Nguyễn Văn Tuấn

Chức danh, học hàm, học vị: GV.TS.

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Lịch sử, Trường ĐH Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại, email: 0986591245

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử văn minh, Lịch sử thế giới

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học: Văn hoá, văn minh thế giới <i>Civilized world history</i>	
- Mã số môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	3
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	6
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	0
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Không
- Môn học song hành:	

2. Mô tả môn học:

- Làm rõ các khái niệm văn minh và các khái niệm liên quan.

- Quá trình hình thành và phát triển của các nền văn minh trên thế giới.
- Quá trình giao lưu, tiếp xúc giữa các nền, văn minh.

3. Mục tiêu môn học:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
G1	Nắm được các khái niệm văn minh và các khái niệm liên quan		
G2	Hiểu được Quá trình hình thành và phát triển của các nền văn minh trên thế giới.		
G3	Phân tích được quá trình giao lưu, tiếp xúc giữa các nền văn minh.		

4. Chuẩn đầu ra môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
G1.	G1.1. Nêu được quá trình hình thành và phát triển của môn học.	I
	G1.2. Trình bày được sự cần thiết phải giảng dạy môn học Lịch sử văn minh thế giới đối với sinh viên ngành sư phạm Lịch sử.	I
G2.	G2.1. Nêu được khái niệm văn minh, ý nghĩa của khái niệm văn minh trong giai đoạn hiện nay.	T
	G2.2. Trình bày được khái niệm một số khái niệm liên quan, ý nghĩa của các khái niệm này.	T
	G2.3. Trình bày được sự phát triển, những thành tựu chủ yếu của các nền văn minh trên thế giới.	T
G3.	G3.1. Phân tích được nhiệm vụ giáo dục trong dạy học học phần Lịch sử văn minh thế giới.	U
	G3.2. Phân tích được nhiệm vụ phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử nói chung và dạy học học phần Lịch sử văn minh thế giới nói riêng..	U

5. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình			40%

A1.1. Hồ sơ môn học			20%
A1.2. Đánh giá quá trình			20%
	A1.2.1. Chuyên cần		16%
	A.1.2.2. Thái độ học tập		4%
A2. Đánh giá giữa kỳ			20%
	A2.1. Bài kiểm tra 1		10%
	A2.2. Bài kiểm tra 2		10%
A3. Đánh giá cuối kỳ			40%
HP Lý thuyết	Bài thi		40%
HP Thực hành			
HP Lý thuyết và thực hành	Lý thuyết		
	Thực hành		

6. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết:

Nội dung	CDR môn học	Bài đánh giá
Chương 1 : Những vấn đề chung 1.1. Khái niệm văn minh, văn hoá và các khái niệm liên quan 1.2. Những dấu hiệu văn minh thời nguyên thủy. 1.3. Phân kỳ các giai đoạn phát triển của lịch sử văn minh thế giới. 1.5. Giao lưu, tiếp xúc văn hóa, văn minh trong lịch sử thế giới.		A2.1. Bài kiểm tra 1.
Chương 2: Văn minh thế giới thời cổ - trung đại 2.1. Các nền văn minh phương Đông cổ - trung đại 2.2. Các nền văn minh phương Tây cổ - trung đại		A2.2. Bài kiểm tra 2.
Chương 3: Văn minh thế giới thời cận – hiện đại 3.1. Văn minh thế giới thời cận đại		

3.2. Văn minh thế giới thời hiện đại		
--------------------------------------	--	--

Thực hành:

Nội dung	CĐR môn học	Bài đánh giá

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

- [1] Vũ Dương Ninh, *Lịch sử văn minh thế giới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.
- [2] Almanach, *Những nền văn minh thế giới*, Nxb Văn hoá- Thông tin, Hà Nội, 1995.
- [3]. Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB TP Hồ Chí Minh, 2001.
- [4]. Trần Quốc Vượng, *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000.
- [5] Ngô Minh Oanh, *Giao lưu và tiếp xúc văn minh trong kịch sử nhân loại*, Nxb Giáo dục, T.P. Hồ Chí Minh, 2005.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Lương Ninh, Đinh Ngọc Bảo, *Lịch sử văn hóa thế giới cổ - trung đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2003.
- [2] Trần Mạnh Thường, *Một thế kỷ văn minh nhân loại*, NXB Văn hóa Thông tin, 1999.

8. Quy định của môn học

- Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
- Sinh viên phải đạt điểm giữa kỳ từ 5,0 trở lên.
- Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 80% số tiết trở lên.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử, Tổ Lịch sử thế giới
- Địa chỉ/email: khoasudhv@gmail.com

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT NAM

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Mai Phương Ngọc**

Chức danh, học hàm, học vị: TS.

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Lịch sử, Trường ĐH Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại

Giảng viên 2:

Họ và tên: **Mai Thị Thanh Nga**

Chức danh, học hàm, học vị: TS.

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Lịch sử, Trường ĐH Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại, email: 0975214408

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam cận hiện đại, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học: Tiến trình Lịch sử Việt Nam <i>Progress of Vietnam History</i>	
- Mã số môn học:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☒ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Môn học đồ án tốt nghiệp	

☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	
- Số tín chỉ:	3
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	0
+ Số tiết hoạt động nhóm:	0
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Không
- Môn học song hành:	

2. Mô tả môn học:

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của Lịch sử Việt Nam.
- Cung cấp cho người học những nội dung có liên quan đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay

3. Mục tiêu môn học:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	TĐNL
G1	Hiểu được quá trình hình thành và phát triển của quốc gia Việt Nam.		
G2	Trang bị cho người học kỹ năng nhận thức và hiểu một vấn đề lịch sử cụ thể		
G3	Giáo dục cho người học lòng yêu nước và tự hào với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc		

4. Chuẩn đầu ra môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ giảng dạy
G1.	G1.1. Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nay.	I
	G1.2. Giúp người học hiểu được việc phân ý lịch sử qua từng thời kỳ, giai đoạn	I

G2.	G2.1. Phát triển khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu Lịch sử	T
	G2.2. Phát triển tư duy phê phán, năng lực phân tích, tổng hợp một vấn đề lịch sử.	T
G3.	G3.1. Giáo dục người học lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc	U
	G3.2. Giáo dục người học ý thức sống có trách nhiệm với đất nước, với cuộc sống hiện tại	U

5. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình			40%
<i>A1.1. Hồ sơ môn học</i>			<i>20%</i>
<i>A1.2. Đánh giá quá trình</i>			<i>20%</i>
	A1.2.1. Chuyên cần		16%
	A1.2.2. Thái độ học tập		4%
A2. Đánh giá giữa kỳ			20%
	A2.1. Bài kiểm tra 1		10%
	A2.2. Bài kiểm tra 2		10%
A3. Đánh giá cuối kỳ			40%
HP Lý thuyết	Bài thi		40%
HP Thực hành			
HP Lý thuyết và thực hành	Lý thuyết		
	Thực hành		

6. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết:

Nội dung	CĐR môn học	Bài đánh giá
Chương 1 : Việt Nam từ thời nguyên thủy đến thời kỳ dựng nước		

1.1. Việt Nam thời nguyên thủy		
1.2. Việt Nam thời dựng nước Văn Lang – Âu Lạc		
Chương 2: Việt Nam thời Bắc thuộc 2.1. Chính sách đô hộ và đồng hóa của các triều đại phong kiến phương Bắc 2.2. Tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa 2.3. Các cuộc đấu tranh giành độc lập tiêu biểu 2.4. Vài nét về sự hình thành và phát triển của các quốc gia cổ Cham pa, Phù Nam		
Chương 3: Việt Nam từ giữa thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX 3.1. Việt Nam từ giữa thế kỷ X đến cuối thế kỷ XIV 3.2. Việt Nam ở thế kỷ XV 3.3. Việt Nam từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XVIII 3.4. Việt Nam từ giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX		A2.1. Bài kiểm tra 1.
Chương 4: Việt Nam từ 1858 đến 1945 4.1. Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX 4.2. Việt Nam đầu thế kỷ XX 4.3. Việt Nam trong thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) 4.4. Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời 4.5. Phong trào giải phóng dân tộc 1930 - 1945		
Chương 5: Việt Nam từ 1945 đến 1975 5.1. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta (1945 - 1954) 5.2. Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta (1954 - 1975)		

Chương 6: Việt Nam từ 1975 đến nay		
6.1. Hoàn thành thống nhất đất nước (1975 - 1976)		
6.2. Xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc (1976 – 1986)		
6.3. Việt Nam trên đường đổi mới (1986 - nay)		A2.2. Bài kiểm tra 2.

Thực hành:

Nội dung	CDR môn học	Bài đánh giá

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1]. Đinh Xuân Lâm(Chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam (toàn tập)*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2003.

[2]. Nhiều tác giả, *Lịch sử Việt Nam (từ nguồn gốc đến nay)*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 1998.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2001.

[2]. Trần Bá Đệ, *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, NXB KHXH, 2000.

[3]. Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam tập 3*, NXB Giáo dục, 2000.

8. Quy định của môn học

- Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
- Sinh viên phải đạt điểm giữa kỳ từ 5,0 trở lên.
- Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 80% số tiết trở lên.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử, Tổ Lịch sử Việt Nam
- Địa chỉ/email: khoasudhv@gmail.com

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT ĐẠI CƯƠNG VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

ThS. Phạm Thị Thúy Hồng

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh

Email: thuyhong@vinhuni.edu.vn

Điện thoại: 0837677777

Các hướng nghiên cứu chính: Quyền lực chính trị và cầm quyền, Quản lý nhà nước, Hành chính công, Lịch sử tư tưởng chính trị

Giảng viên 2:

TS. Nguyễn Văn Trung

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh

Email: trunglsd@vinhuni.edu.vn

Điện thoại:

Các hướng nghiên cứu chính: Đường lối Đảng cộng sản Việt Nam, Công tác Đảng và đoàn thể

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Đại cương về quản lý nhà nước
(tiếng Anh): An outline of state management
- Mã số học phần: SMT20001

- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản

☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung

☒ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức khác

☐ Kiến thức ngành

- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn

- Số tín chỉ: 4

+ Số tiết lý thuyết: 40

+ Số tiết thảo luận/bài tập: 20

+ Số tiết thực hành:

+ Số tiết tự học: 120

- Điều kiện đăng ký học:

+ Học phần tiên quyết: Nhập môn ngành chính trị -luật

Mã số HP: PLA20001

+ Học phần học trước: Lý luận về nhà nước và pháp luật

Mã số HP: LAW20001

- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:

+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi

+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1).

+ Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.

- Bộ môn phụ trách học phần: Chính trị học

Điện thoại: 0946209888

Email: vtphuongle@gmail.com

2. Mô tả học phần

Đại cương về quản lý nhà nước là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành đối với sinh viên ngành Quản lý nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quan về quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời học phần giúp sinh viên nắm rõ quan điểm, nguyên tắc và quy trình hoạt động quản lý nhà nước. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể tự phân tích, đề xuất một số giải pháp góp ý cho công tác quản lý hành chính nhà trường hay quản lý nhà nước tại địa phương.

3. Mục tiêu học phần

- Trình bày kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước.
- Nắm được những lý luận chung về quản lý nhà nước và quản lý hành chính nhà nước ở Việt Nam, nội dung chủ yếu của cuộc vận động cải cách hành chính hiện nay.
- Vận dụng vào việc nâng cao năng lực và cải tiến công tác quản lý hành chính Nhà nước trong thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo									
	PLO1.2	PLO2.1		PLO2.2	PLO4.1	PLO4.2		PLO4.3		
	1.2.3	2.1.1	2.1.3	2.2.2	4.1.5	4.2.1	4.2.2	4.3.1	4.3.2	4.3.3
CLO1.1	1.0									
CLO1.2		1,0								
CLO1.3			1,0							
CLO2.1				1,0						
CLO2.2					1,0					
CLO2.3						1,0				
CLO3.1							1,0			
CLO3.2								1,0		
CLO4.1									1,0	
CLO4.2										1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Trình bày một số vấn đề cơ bản trong hoạt động quản lý nhà nước ở Việt nam hiện nay.	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO1.2	S2	Vận dụng các kiến thức về quản lý nhà nước để nêu giải pháp cải cách quản lý nền hành chính nhà nước	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO1.3	S2	Thể hiện tư duy hệ thống, tư duy phân biện và khám phá tri thức trong nghiên cứu lĩnh vực quản lý nhà nước		
CLO2.1	A3	Thể hiện đạo đức công vụ, hành xử chuyên nghiệp trong quản lý nhà nước	Thảo luận	Quan sát
CLO2.2	C3	Xây dựng mục tiêu, chiến lược, kế hoạch của cơ quan quản lý nhà nước	Tự học	Hồ sơ học phần
CLO2.3	C3	Phân tích mục đích, yêu cầu của hoạt động quản lý hành chính nhà nước.		
CLO3.1	C3	Giải thích hình thức cấu trúc tổ chức nhà nước CHXHCN Việt Nam	Làm việc nhóm	Quan sát Hồ sơ học phần
CLO3.2	C3	Làm rõ quy trình xây dựng và ban hành một số mẫu văn bản quản lý nhà nước		
CLO4.1	C3	Phân tích các nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước ở Việt Nam.	Thuyết trình	Tự luận
CLO4.2	C3	Đánh giá hiệu quả của các công cụ quản lý nhà nước ở Việt Nam.	Nghiên cứu tình huống	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%

A1.1	- Ý thức, thái độ học tập (điểm danh trên LMS, GV đánh giá và lưu hồ sơ)	Rubric	CLO2.1	100%	10%
A.1.2	- Bài tập nhóm (Nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS, GV đánh giá và lưu hồ sơ)	Rubric	CLO2.2	50%	20%
			CLO3.1	50%	
			CLO2.3		
A1.3	Câu hỏi TNKQ (lưu LMS)	Đáp án	CLO1.1	60%	20%
			CLO1.2	40%	
			CLO1.3		
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO4.1	60%	
			CLO3.2		
			CLO4.2	40%	
Công thức tính điểm học phần: $A1.1 + A1.2*2 + A1.3*2 + A2*5/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Bảng 1: Rubric đánh giá ý thức, thái độ học tập (A1.1)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50 %
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20 %
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15 %

		hoạt động)				
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	Không nạp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nạp (qua các câu hỏi của GV)	15 %

Bảng 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Không có hoạt động nhóm	40 %

Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đến tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thính h thoải mái đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30 %
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Thorough lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30 %

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] PGS.TS Trần Hải Âu và TS. Hồ Đăng Dự (chủ biên): Quản lý hành chính nhà nước và Kỹ thuật nghiệp vụ hành chính, Nxb Học viện Cảnh sát nhân dân, 2017

[2] Học viện hành chính, Tài liệu bồi dưỡng về quản lý hành chính nhà nước (Quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực phân III), Nxb khoa học và Kỹ Thuật 2013

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] ThS. Nguyễn Thị Phương Hoa, Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo, nxb Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2018.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, 2021.

7. Kế hoạch dạy học

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1(4)	Chương 1: Lý luận về quản lý hành chính nhà nước	- Thuyết trình - Hướng dẫn tổ chức nhóm	- Đọc tài liệu số [1] từ trang 1 đến trang 7. - Chuẩn bị giáo trình; vở ghi	- CLO1.1 CLO1.2	- A1.1

	1.1. Quản lý, quản lý nhà nước và quản lý hành chính nhà nước 1.2. Tổ chức hành chính trung ương và hành chính địa phương		chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm		
2(2LT+2TL)	Chương 1: Lý luận về quản lý hành chính nhà nước 1.3. Các điều kiện tiến hành hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập Câu hỏi thảo luận: 1.Trình bày những nội dung cơ bản về tổ chức hành chính trung ương và hành chính địa phương. Liên hệ với nước ta hiện nay?	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 8 đến trang 14. - Tìm tài liệu liên quan đến bài tập cá nhân.	- CLO1.1 CLO1.3	- A1.1 - A1.3
3(4)	Chương 2: Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước ở Việt Nam. 2.1 Khái quát về quản lý hành chính nhà nước. 2.1.1. Khái niệm về quản lý và các yếu tố quản lý 2.1.2. Khái niệm về quản lý nhà nước	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận	- Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS. Xem elearning.	- CLO2.1 CLO1.2	- A1.1
4(4)	Chương 2: Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính	Hoạt động nhóm	- Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	- CLO2.3 CLO3.1	- A1.1 - A1.2 - A1.3

	nhà nước ở Việt Nam. 2.2. Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước 2.2.1. Khái niệm quản lý hành chính nhà nước 2.2.2. Các tính chất cơ bản của quản lý hành chính nhà nước				
5(2LT+2TL)	Chương 2: Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước ở Việt Nam. 2.2.3. Đặc điểm cơ bản của quản lý hành chính nhà nước 2.2.4. Các nguyên tắc cơ bản quản lý hành chính nhà nước	- Thuyết trình - Thảo luận chương 1: Trình bày những nội dung cơ bản về quản lý, quản lý nhà nước và quản lý hành chính nhà nước	- Đọc tài liệu [1], trang 15-20	- CLO3.2 - CLO3.1 - CLO2.3	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2
6(4)	Chương 3: Quản lý ngân sách nhà nước 3.1. Hệ thống ngân sách nhà nước. 3.2. Đặc điểm của ngân sách địa phương.	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập nhóm	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 40 đến trang 41. - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO3.1 - CLO2.1	- A1.1 - A3.1 - A2

7(4)	Chương 3: Quản lý ngân sách nhà nước. 3.2. Chu trình ngân sách.	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập nhóm	- Đọc tài liệu [1], trang 20-22	- CLO4.1 - CLO3.1	- A1.1 - A1.3 - A2
8(2LT+2TL)	Chương 3: Quản lý ngân sách nhà nước.	Hoạt động nhóm Thảo luận chương 2: Tại sao nói: Bản chất của quản lý hành chính nhà nước là hoạt động chấp hành và điều hành.	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO4.1 - CLO3.1	- A1.1 - A2
9(4)	Chương 4: Quản lý cán bộ, công chức. 2.1. Khái niệm cán bộ, công chức. 2.2. Vai trò của cán bộ, công chức.	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập nhóm	- Đọc tài liệu [1], trang 40-43	- CLO2.3 - CLO3.1	- A1.1 - A1.2 - A2
10(2LT+2TL)	Chương 4: Quản lý cán bộ, công chức. 2.3. Nguyên tắc quản lý cán bộ công chức.	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập nhóm Thảo luận chương 3 Trình bày nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong quản lý ngân sách?	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 40 đến trang 41. - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO4.2 - CLO1.3	- A1.1 - A3.1 - A2
11(4)	Chương 5: Quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập nhóm	- Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	- CLO3.2 - CLO4.1	- A1.1 - A1.2

	5.1. Sự cần thiết phải quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực.				
12(2LT+2TL)	Chương 5: Quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực 5.2. Nội dung quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực.	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập nhóm - thảo luận chương 4 Thực trạng lựa chọn, bố trí và sử dụng cán bộ công chức ở Việt Nam hiện nay? Liên hệ thực tiễn?	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 42 đến trang 43.	- CLO4.1 - CLO4.2	- A1.1 - A3.1 - A2
13(4)	Chương 6: Quản lý đất đai, địa giới hành chính ở cơ sở. 4.1. Quản lý nhà nước về đất đai ở cơ sở	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm	- Đọc tài liệu [1], trang 15-20	- CLO1.1 - CLO3.1 CLO1.2	- A1.1
14(2LT+2TL)	Chương 6: Quản lý đất đai, địa giới hành chính ở cơ sở. 4.2. Quản lý nhà nước về địa giới hành chính ở cơ sở.	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập nhóm Thảo luận chương 5: Phân tích các nội dung quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực ở Việt Nam?	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 42 đến trang 43.	- CLO2.2 - CLO2.3	- A1.1 - A3.1 - A2
15(4TL)	Thảo luận chương 6 Ôn tập	Thảo luận 1. Trình bày những nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về địa giới hành chính ở cơ sở? Liên hệ thực tiễn? 2. Trình bày những nội dung cơ bản	- Đọc tài liệu [1], trang 20-22	- CLO4.1 - CLO3.2	- A1.1 - A1.3

		của quản lý hành chính nhà nước về địa giới hành chính ở cơ sở? Liên hệ thực tiễn			
--	--	---	--	--	--

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Giảng viên

Vũ Thị Phương Lê

Phạm Thị Thúy Hồng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

- Giảng viên 1: GVC, ThS. Nguyễn Thị Mỹ Hương

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0915905578 Email: huongntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác, Kinh tế học...

- Giảng viên 2: GVCC, PGS, TS. Đinh Trung Thành

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0904252425 Email: thanhd@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế và chính sách kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của V.I.Lênin, Hội nhập kinh tế quốc tế; Chính sách công, ...

- Giảng viên 3: GVC, TS. Nguyễn Thị Hải Yến

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0962662626 Email: yennth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng kinh tế; Kinh tế thị trường định hướng XHCN; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức; Quản lý kinh tế; Kinh tế phát triển, ...

- Giảng viên 4: GVC, ThS. Nguyễn Thị Diệp

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0914447188 Email: diepnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị; Kinh tế học; Lịch sử tư tưởng kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác, Kinh tế phát triển, ...

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế học đại cương (tiếng Anh): General Economics	
- Mã số học phần: SMT30001	
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức đại cương ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/ đồ án ☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 4 + Số tiết lý thuyết: 40 + Số tiết thực hiện dự án: 20 + Số tiết tự học: 120	
- Điều kiện đăng ký học: Học phần học trước: Kinh tế chính trị Mác - Lênin	
Mã số HP: POL11002	

- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận, thực hành, nghiên cứu thực tế... + Sinh viên nộp và bảo vệ đồ án học phần đúng thời hạn	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: _____ Email: _____	

2. Mô tả học phần

Kinh tế học đại cương là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Quản lý nhà nước. Học phần này nghiên cứu sự lựa chọn của các cá nhân, doanh nghiệp, Chính phủ và toàn xã hội khi phải đối mặt với sự khan hiếm về các nguồn lực. Học phần được thực hiện dưới hình thức giảng dạy dự án, cung cấp cho sinh viên những nguyên lý cơ bản để phân tích các hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế dưới góc độ vi mô và vĩ mô. Qua đó, học phần góp phần bồi dưỡng một số kỹ năng mềm cho người học.

3. Mục tiêu học phần

Từ những kiến thức về kinh tế học đại cương, người học có thể hiểu và giải thích được các biểu hiện của nền kinh tế thị trường, như; cơ sở ra quyết định của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường (cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp, nhà nước); thước đo của tăng trưởng; sự hoạt động của quy luật cạnh tranh, cung cầu v.v... Bên cạnh đó, môn học góp phần rèn luyện cho sinh viên khả năng nghiên cứu khoa học, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng thuyết trình thông qua việc thực hiện dự án học phần. Từ đó, giúp người học có thể nhận ra cơ hội kinh doanh, lên kế hoạch lập thân lập nghiệp cho bản thân.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)					
	PLO1.2	PL02.1	PLO3.1			PLO3.2
	1.2.4	2.1.4	3.1.1	3.1.2	3.1.3	3.2.1
CLO1.1	1,0					
CLO2.1		1,0				
CLO3.1			1,0			
CLO3.2				1,0		
CLO3.3					1,0	
CLO3.4						1,0
CLO4.1						1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
--------------------	------------------------------	--------------------	---------------------	----------------------

CLO1.1	K3	Giải thích được kiến thức cơ bản của kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô.	-Thuyết trình -Thảo luận	Trắc nghiệm khách quan
CLO2.1	S3	Thể hiện khả năng quản lý thời gian và nguồn lực để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ học tập.	Tự học	Quan sát
CLO3.1	S3	Thể hiện kỹ năng tổ chức nhóm để thực hiện dự án	Làm việc nhóm	- Quan sát - Chấm bản Kế hoạch và Đề cương
CLO3.2	S3	Thể hiện kỹ năng lập kế hoạch thực hiện dự án	Làm việc nhóm	- Quan sát - Chấm bản Kế hoạch và Đề cương
CLO3.3	S3	Thể hiện kỹ năng triển khai kế hoạch để thực hiện dự án	Làm việc nhóm	- Quan sát - Chấm bản Kế hoạch và Đề cương
CLO3.4	S3	Thể hiện kỹ năng giao tiếp (thuyết trình, văn bản, tranh luận) khi báo cáo các sản phẩm dự án	Làm việc nhóm	- Quan sát - Chấm đồ án
CLO4.1	C3	Xây dựng mục tiêu, phương hướng sản xuất kinh doanh của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường	Hướng dẫn viết đồ án	Chấm đồ án

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1.	- Sự chuyên cần, thái độ học tập - Lưu LMS và Hồ sơ GV	Rubric 1	CLO2.1	100%	10%
A1.2	-Trắc nghiệm khách quan - Lưu Trung tâm ĐBCL	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1	100%	20%
A1.3	- Kế hoạch thực hiện dự án và Đề cương đồ án - Lưu LMS và Hồ sơ GV	Rubric 2	CLO3.1	20%	20%
			CLO3.2	20%	
			CLO3.3	60%	

A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	- Đánh giá đồ án - Lưu Hồ sơ GV và Trung tâm ĐBCL.	Rubric 3	CLO3.4	50%	50%
			CLO4.1	50%	
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1.1+A1.2*2+A1.3*2+A2*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	3,0	2,5 – 2,0	1,5 – 1,0	0,5 - 0
Nghe bài giảng SCORM (3 điểm)	Nghe 100% bài giảng SCORM,	Nghe từ 90% đến 99% bài SCORM;	Nghe từ 80% đến 89% bài SCORM;	Nghe dưới 80% bài SCORM;
	5,0	4,5 – 3,5	3,0 – 2,0	1,5 - 0
Tham gia lớp học (5 điểm)	Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia từ 90% đến 99% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia từ 80% đến 89% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp theo quy định
	2,0	1,5	1.0 – 0,5	0
Ý thức phát biểu xây dựng bài (2 điểm)	Rất tích cực, chủ động phát biểu xây dựng bài	Khá tích cực phát biểu xây dựng bài	Có vài lần phát biểu xây dựng bài	Không phát biểu xây dựng bài
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.3

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	4.0 - 3.5	3.0 - 2.5	2.0 - 1.0	0.5 - 0
Kế hoạch thực hiện dự án (tối đa 4 điểm)	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học. - Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, công	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học. - Phân công nhiệm vụ chưa cụ thể, chưa công bằng và chưa thực sự phù	- Kế hoạch khá rõ ràng, khá khoa học. - Phân công nhiệm vụ chưa cụ thể, chưa phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch chưa rõ ràng, chưa khoa học - Phân công nhiệm vụ không cụ thể, không phù hợp với các thành viên của nhóm.

	bằng và phù hợp với các thành viên của nhóm.	hợp với các thành viên của nhóm.		
	4.0 - 3.5	3.0 - 2.5	2.0 - 1.0	0.5 - 0
Đề cương đồ án (tối đa 4 điểm)	- Nội dung rõ ràng, khoa học, xác định được mục tiêu, các yêu cầu cần đạt; phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm được đưa ra một cách đầy đủ và chi tiết. - Đưa ra được một số ý tưởng mới; Dự kiến được nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn đề có thể phát sinh.	- Nội dung khá rõ ràng, xác định được mục tiêu, các yêu cầu cần đạt khá cụ thể, khá rõ ràng; đưa ra được phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm nhưng chưa thật sự đầy đủ và chi tiết. - Đưa ra được một ý tưởng mới; dự kiến được một vài nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn đề có thể phát sinh.	- Nội dung, mục tiêu, các yêu cầu cần đạt có đề cập nhưng chưa thật sự cụ thể và rõ ràng; đưa ra phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm nhưng chưa đầy đủ và chi tiết. - Đưa ra được một ý tưởng mới; chưa dự kiến được nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn đề có thể phát sinh.	- Nội dung, mục tiêu, các yêu cầu cần đạt có đề cập nhưng rất ít và không cụ thể, không rõ ràng, không hợp lý; phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm đưa ra quá sơ sài. - Không đưa ra được ý tưởng mới; không dự kiến được nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn đề có thể phát sinh.
	2,0	1,5	1,0	0,5
Slide báo cáo và thuyết trình (tối đa 2 điểm)	- Hình thức báo cáo đẹp, rõ, không lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày tốt, tự tin, thuyết phục, có	- Hình thức báo cáo khá đẹp, rõ, nhưng có từ 1-5 lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày khá tốt, khá tự tin, khá thuyết phục nhưng không có giao lưu với người nghe.	- Hình thức báo cáo đạt, khá rõ, nhưng có từ 6-10 lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày tương đối tốt, chưa tự tin, chưa thuyết phục, không có giao lưu với người nghe.	- Hình thức báo cáo đơn điệu, không rõ, có trên 10 lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày không tốt, không tự tin, không thuyết phục, không có giao lưu với người nghe.

	giao lưu với người nghe.			
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Cấu trúc và hình thức (2 điểm)	- Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả.	- Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic. - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả.
	5.0 – 4,5	4.0 – 3.0	2,5 – 1,5	1.0 - 0
Nội dung (5 điểm)	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài. - Lập luận chặt chẽ, đưa ra được nhiều minh chứng thuyết phục (về lý luận cũng như số liệu thực tế) - Đưa ra được các giải pháp khả thi.	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được một số minh chứng thuyết phục (về lý luận cũng như số liệu thực tế) - Đưa ra được một số giải pháp khả thi.	- Giải quyết được một số mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục (về lý luận cũng như số liệu thực tế) - Đưa ra được một số giải pháp nhưng chưa thật khả thi.	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài. - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng (về lý luận cũng như số liệu thực tế) - Chưa đề xuất được giải pháp phù hợp.
	3,0	2,0	1,0	0,5
Trình bày (3 điểm)	- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin. - Trả lời tốt các câu hỏi về dự án - Tranh luận hiệu quả,	- Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin. - Trả lời khá tốt các câu hỏi về dự án. - Có tranh luận, phản bác và đưa	- Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin. - Trả lời các câu hỏi về dự án ở mức độ chấp nhận được. - Có tranh luận, đưa	- Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin. - Trả lời các câu hỏi về dự án chưa đạt yêu cầu. - Chưa thể hiện được khả năng

	đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái.	ra được một vài dẫn chứng thuyết phục.	ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái	tranh luận và phản bác các ý kiến sai trái.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Đinh Trung Thành, *Tập bài giảng Kinh tế học đại cương*, Đại học Vinh, 2019.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Văn Ngọc, *Bài giảng Kinh tế vi mô*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2012.

[3] Nguyễn Văn Ngọc, *Bài giảng Kinh tế vĩ mô*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2016.

[4] Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (nhóm tác giả), *Câu hỏi - Bài tập - Trắc nghiệm Kinh tế vi mô*, NXB Kinh tế, TP Hồ Chí Minh, 2020.

[5] Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (nhóm tác giả), *Tóm tắt - Bài tập - Trắc nghiệm Kinh tế vĩ mô*, NXB Kinh tế, TP Hồ Chí Minh, 2017.

7. Kế hoạch dạy học

Tổng thời lượng của học phần 60 tiết, trong đó có 40 tiết lí thuyết và 20 tiết đồ án học phần, cụ thể:

- Học lý thuyết: 10 tuần

- Xây dựng đề cương đồ án và viết đồ án: 5 tuần

Kế hoạch dạy học cụ thể của từng tuần như sau

Tuần (số tiết)	Nội dung công việc	Địa điểm/ không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Kết quả cần đạt được	CDR học phần	Bài đánh giá
1 (4)	Chương 1. Tổng quan về kinh tế học 1.1. Tổng quan về kinh tế học 1.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 1 (phần 1); - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học; - Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm.	K3 S2	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2
2 (4)	Chương 1. Tổng quan về	Lớp học và không gian tự học của	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 1 (phần 2);	K3 S2	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2

	kinh tế học (tiếp) 1.3. Lý thuyết lựa chọn kinh tế 1.4. Cầu (Demand)	nhóm và cá nhân	- Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học; - Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm.			
3 (4)	Chương 1. Tổng quan về kinh tế học (tiếp) 1.5. Cung (Supply) 1.6. Các chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 1 (phần 3); - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học; - Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm.	K3 S2	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2
4 (4)	Chương 2. Lý thuyết lợi ích 2.1. Các khái niệm và giả định cơ bản	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 2 (phần 1); - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học; - Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm.	K3 S2	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2
5 (4)	- Chương 2. Lý thuyết lợi ích (tiếp) 2.2. Lựa chọn tiêu dùng tối ưu - Seminar lần 1: Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch dự án và Đề cương đồ án.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 2 (phần 2); - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học; - Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm	K3 S2	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2
6 (4)	Chương 3. Sản xuất, chi phí và lợi nhuận 3.1 Lý thuyết về chi phí sản xuất 3.2. Lý thuyết về lợi nhuận	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 3; - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học; - Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm	K3 S2	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2

7 (4)	Chương 4. Đo lường sản lượng quốc gia 4.1. Tổng sản phẩm quốc dân và tổng sản phẩm quốc nội 4.2. Phương pháp xác định GDP	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 4 (phần 1); - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học; - Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm	K3 S2	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2
8 (4)	Chương 4. Đo lường sản lượng quốc gia (tiếp) 4.3. Các chỉ tiêu khác 4.4. Các đồng nhất thức kinh tế vĩ mô cơ bản	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 4 (phần 2); - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học; - Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm	K3 S2	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2
9 (4)	- Seminar lần 2: Báo cáo kế hoạch dự án - Chương 5. Thất nghiệp và lạm phát 5.1. Thất nghiệp 5.2. Lạm phát 5.3. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 5; - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học; - Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm	K3 S2	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2
10 (4)	Chương 6. Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở 6.1. Cơ sở kinh tế của thương mại quốc tế 6.2. Cán cân thanh toán quốc tế 6.3. Tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại hối	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 6; - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học; - Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm	K3 S2	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2

11 (4)	- Seminar lần 3: Báo cáo dữ liệu thu thập được và Đề cương đề án.	Lớp học	Thảo luận	K3 S2	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.3
12 (4)	Viết đề án	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc	Thảo luận nhóm; Viết báo cáo	S2 C3	CLO3.4 CLO4.1	A2
13 (4)	Viết đề án	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc	Thảo luận nhóm; Viết báo cáo	S2 C3	CLO3.4 CLO4.1	A2
14 (4)	Seminar lần 4: Báo cáo bản thảo đề án	Lớp học	Thảo luận	S2 C3	CLO3.4 CLO4.1	A2
15 (4)	Báo cáo đề án (Đánh giá cuối kì)	Lớp học	SV báo cáo theo nhóm	S2 C3	CLO3.4 CLO4.1	A2

8. Nhiệm vụ của sinh viên

8.1. Phần tự học

- Nghiên cứu tài liệu, xem các video bài giảng trên hệ thống E-Learning của Nhà trường.
- Chủ động tìm các nguồn tài liệu khác liên quan đến nội dung học phần.
- Thảo luận, trao đổi những vấn đề liên quan đến học phần với bạn học hoặc các nguồn lực hỗ trợ khác.
- Hoàn thành các bài tập trên LMS.

8.2. Phần học trên lớp trực tiếp hoặc online với giảng viên

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần.
- Chủ động, tích cực trong giờ học.
- Phát hiện, đưa ra câu hỏi hoặc vấn đề liên quan đến nội dung học tập.

8.3. Nghiên cứu thực tế

- Tham gia 100% các buổi nghiên cứu thực tế cùng nhóm.
- Thể hiện phong cách văn minh, lịch sự khi giao tiếp.
- Tuân thủ các quy định của của giáo viên và của nhóm.

8.4. Làm việc nhóm, thực hiện dự án môn học

- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm.
- Tôn trọng ý kiến và chịu trách nhiệm về kết quả làm việc chung.
- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ và sản phẩm dự án được giao.

9. Ngày phê duyệt:

10. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Giảng viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
KHOA LUẬT

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
LUẬT HIẾN PHÁP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Đinh Văn Liêm

Chức danh, học hàm, học vị: *GV. Tiến sỹ*

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Trường Thi, Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: 0977966094, email: *liemdhv@vinhuni.edu.vn*

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hiến pháp, Hiến pháp tư sản

Giảng viên 2: Hồ Thị Nga

Chức danh, học hàm, học vị: *GV. Tiến sỹ*

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Hưng Bình, Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: 0988841040, email: *ngaht@vinhuni.edu.vn*

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hiến pháp, Chính quyền địa phương

Giảng viên 3: Đoàn Minh Trang

Chức danh, học hàm, học vị: *GV. Thạc sỹ*

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Hà Huy Tập, Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: 0915105303, email: *dmtrang@vinhuni.edu.vn*

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hiến pháp, Hiến pháp tư sản

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Luật Hiến pháp (tiếng Anh): Constitutional law	
- Mã số học phần:	
- Thuộc CTĐT ngành: Luật, Luật kinh tế, Quản lý nhà nước	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ:	
+ Số tiết lý thuyết: 40	
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 20	
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết tự học:	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Lý luận nhà nước và pháp luật	Mã số HP:
+ Học phần học trước:	Mã số HP:

- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: tối thiểu 80% giờ lên lớp; + Sinh viên phải nộp đầy đủ 1 bài tập nhóm, 1 bài tập cá nhân qua hệ thống LMS (Mục 5.1). Nộp sản phẩm (gồm: 1 bài tập nhóm, 1 bài tập cá nhân) trễ giờ theo quy định sẽ không được gia hạn nộp lần 2. + Sinh viên tham gia Thi kiểm tra giữa kỳ theo quy định trong Đề cương Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên Sinh viên phải đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi lên lớp. Sinh viên không hoàn thành phần chuẩn bị theo quy định và nội dung tự học được giao sẽ không được tham gia giờ học;	
- Bộ môn phụ trách học phần:	
Điện thoại:	Email:

2. Mô tả học phần

Luật Hiến pháp là học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức khoa học làm nền tảng cho quá trình nghiên cứu chuyên sâu các luật chuyên ngành tiếp theo trong chương trình đào tạo cử nhân Luật học, Luật kinh tế, Quản lý nhà nước. Nội dung của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản và quan trọng nhất về chế độ chính trị, kinh tế, xã hội, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Giúp sinh viên có khả năng đánh giá các vấn đề thời sự chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước và thế giới.

3. Mục tiêu học phần

Học phần được thiết kế nhằm đảm bảo sinh viên có khả năng phân tích và vận dụng các kiến thức pháp luật cơ bản về chế độ chính trị, kinh tế, xã hội, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đồng thời, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên tư duy hệ thống, tư duy phản biện các vấn đề có liên quan.

Mục tiêu cụ thể:

- Sinh viên có kiến thức pháp luật cơ bản về chế độ chính trị, kinh tế, xã hội, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhận diện được các quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Hiến pháp;
- Sinh viên có khả năng tư duy hệ thống, tư duy phản biện, bình luận vụ việc, tình huống pháp lý liên quan đến Luật Hiến pháp;
- Sinh viên có khả năng nhận định vấn đề thời sự và bối cảnh thời sự liên quan đến Hiến pháp.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo			
	PLO3.1	PLO5.2	PLO9.1	PLO9.5
CLO1	IT			
CLO2	IT			

CLO3	IT			
CLO4		IT		
CLO5	IT			
CLO6	IT			
CLO7	IT			
CLO8			IT	
CLO9				IT

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO 1	3	Hiểu, nhận diện những vấn đề cơ bản liên quan đến Luật hiến pháp	Hỏi đáp, thuyết giảng	Trắc nghiệm
CLO 2	3	Hiểu những kiến thức cơ bản về các bản Hiến pháp trong lịch sử lập hiến Việt Nam	Hỏi đáp, thuyết giảng	Trắc nghiệm
CLO3	3	Hiểu kiến thức chế độ chính trị, kinh tế, xã hội	Hỏi đáp, thuyết giảng	Trắc nghiệm, Tự luận
CLO 4	4	Hiểu, áp dụng kiến thức quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam	Hỏi đáp, thuyết giảng, hoạt động nhóm	Trắc nghiệm, Tự luận, Bài tập nhóm
CLO5	3	Hiểu kiến thức về Quốc hội	Hỏi đáp, thuyết giảng	Tự luận
CLO6	3	Hiểu kiến thức về Chủ tịch nước	Hỏi đáp, thuyết giảng	Tự luận
CLO7	3	Hiểu kiến thức về Chính phủ	Hỏi đáp, thuyết giảng	Tự luận
CLO8	4	Hiểu kiến thức về Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và Thực hiện đặt vấn đề trong bối cảnh tổ chức và hoạt động của các cơ quan trên trong thực tế	Hỏi đáp, thuyết giảng, hoạt động nhóm	Tự luận
CLO9	4	Hiểu kiến thức về Chính quyền địa phương và Thực hiện hoạt động đánh giá tổ chức và hoạt động của các cơ quan trên trong thực tế	Hỏi đáp, thuyết giảng, hoạt động nhóm	Tự luận, Bài tập cá nhân

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				30%
A1.1	- Bài tập 1 (Bài tập nhóm -tuần 5): Vận dụng kiến thức để đánh giá việc thực hiện một quyền con người, quyền công dân cụ thể trên thực tế - SV nộp bài qua hệ thống LMS, thuyết trình trên lớp. Gv Đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO4	15%
A1.2	Bài tập 2 (Bài tập cá nhân - tuần 13): Vận dụng kiến thức để đánh giá tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân cấp cơ sở - SV nộp báo cáo quá LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO9	15%
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm (chương 1- chương 5): TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	20%
A2.2	- Bài thi trắc nghiệm (chương 1- chương 5): TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết: TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	50%
Công thức tính điểm tổng kết:				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Rubric đánh giá tư duy hệ thống			
1. Hiểu rõ bối cảnh, thông	- Không đặt vấn đề hệ thống trong bối cảnh tác động. - Hiểu sai thông tin, sự kiện, câu hỏi	Đưa ra bối cảnh có ảnh hưởng đến vấn đề nhưng không đúng hoặc không đầy đủ	Đưa ra được bối cảnh tác động đến vấn đề. Hiểu rõ, tóm tắt được thông tin, sự kiện liên quan và biết sắp xếp,

tin, sự kiện	- Không xác định được các thông tin/sự kiện liên quan đến vấn đề	- Hiểu rõ, tóm tắt được thông tin, sự kiện liên quan đến vấn đề	phân loại thông tin, sự kiện được trình bày/ thảo luận theo thứ tự ưu tiên
2 điểm	0 điểm	1 điểm	2 điểm
2. Phân tích, lập luận vấn đề	- Chỉ kể ra được các thông tin/ sự kiện hiển nhiên, đơn giản sẵn có - Các thông tin, sự kiện không có mối liên quan, không có tính toàn diện	- Xác định các lập luận có liên quan, có liên hệ vấn đề với thực tiễn - Phân tích dựa trên quy định pháp luật hoặc thực tế nhưng không thuyết phục	- Xác định các lập luận logic, đầy đủ - Xác định được suy luận hoặc yêu cầu cần làm sáng tỏ dựa trên quy định pháp luật - Phân tích và đánh giá, xem xét, đánh giá vấn đề pháp lý trong sự tác động của các yếu tố/hiện tượng xã hội khác
3 điểm	1 điểm	2 điểm	3 điểm
3. Kết luận	- Rút ra những kết luận dựa trên những cơ sở không liên quan	Đưa ra kết luận nhưng chưa có đầy đủ các thông tin/ sự kiện theo quy định pháp luật.	Đưa ra kết luận logic, toàn diện từ các thông tin, sự kiện
3 điểm	1 điểm	2 điểm	3 điểm
4. Hình thức thể hiện	Câu văn không rõ nghĩa, khó hiểu, lan man, đánh lạc hướng người đọc. Trình bày lan man, không theo hệ thống sắp xếp ý rõ ràng	Câu văn dễ hiểu, còn lỗi trình bày về sử dụng từ ngữ	Câu văn dễ hiểu, logic, từ ngữ chính xác. Diễn giải bằng lời nói thuyết phục, phong cách tự tin, có lập luận.
2 điểm	0.5 điểm	1 điểm	2 điểm
Tổng			10 điểm

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, NXB. Công an nhân dân, trường Đại học Luật Hà Nội, 2019
- [2] [PGS.TS. Phan Trung Lý, *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*, NXB. Trường Đại học Vinh, 2010.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [3] PGS.TS Nguyễn Đăng Dung, *Sự hạn chế quyền lực nhà nước*, NXB Đại học quốc gia, HN - 2014.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phân	Bài đánh giá
1(4)	Chương 1.	<u>Ở lớp</u> - Hỏi đáp	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến	CLO1	A2.1 A2.2

	Khái quát chung về Luật Hiến pháp 1.1. Vị trí của ngành luật HP trong hệ thống PL VN 1.2. Đối tượng điều chỉnh 1.3. Bản chất của HP	- Thuyết giảng tương tác <u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	pháp, Hiến pháp năm 2013 - Đọc tài liệu [1], trang -34;		
2(4)	Chương 2. Sự ra đời và phát triển của nền lập Hiến Việt Nam	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác -Hoạt động nhóm: vẽ, phân tích sơ đồ bộ máy nhà nước qua các thời kỳ <u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013 - Đọc tài liệu [1], trang 64-117 - Đọc Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992	CLO2	A2.1 A2.2
3(4)	Chương 3. Chế độ chính trị nước CHXHCNVN	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác <u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013 - Đọc tài liệu [1], trang 129-158; - Đọc Hiến pháp 2013 chương 1	CLO3	A2.1 A2.2
4 (4)	Thảo luận Chương 1,2,3	<u>Ở lớp</u> Thảo luận nhóm Thuyết trình <u>Ở nhà</u> - Phương pháp tự học - Hợp nhóm	Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên cung cấp trong các bài học lý thuyết	CLO1 CLO2 CLO3	A2.1 A2.2
5(4)	Chương 4. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ	- Hướng dẫn nghiên cứu ví dụ thực tế - Thuyết giảng	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013	CLO4	A1.1 A2.1 A2.2

		- Thảo luận nhóm, thuyết trình			
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc tài liệu [1], trang 197-234 - Đọc Hiến pháp 2013 chương 2		
6(4)	Chương 5. Kinh tế xã hội văn hóa giáo dục khoa học công nghệ và môi trường	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013	CLO3	A2.1 A2.2
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc tài liệu [1], trang 245-280 - Đọc Hiến pháp 2013 chương 3		
7(4)	Thảo luận Chương 4,5	<u>Ở lớp</u> Thảo luận nhóm Thuyết trình	Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước	CLO3 CLO4	A1.1 A1.2
		<u>Ở nhà</u> - Phương pháp tự học - Hợp nhóm	Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên cung cấp trong các bài học lý thuyết		
8(4)	Chương 6. Quốc hội	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác - Hoạt động nhóm: tìm hiểu thực trạng hoạt động của Quốc hội	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức quốc hội	CLO5	A3.1
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc tài liệu [1], trang 237-426 - Đọc Hiến pháp 2013 chương 5; Luật tổ chức quốc hội		
9(4)	Chương 7. Chủ tịch nước	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013	CLO6	A3.1
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc tài liệu [1], trang 437-462 - Đọc Hiến pháp 2013 chương 6		

10(4)	Chương 8. Chính phủ	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức chính phủ	CLO7	A3.1
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc tài liệu [1], trang 465-480 - Đọc Hiến pháp 2013 chương 7; Luật tổ chức Chính phủ		
11 (4)	Thảo luận Chương 6,7,8	<u>Ở lớp</u> Thảo luận nhóm Thuyết trình	Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước	CLO5 CLO6 CLO7	A3.1
		<u>Ở nhà</u> - Phương pháp tự học - Hợp nhóm	Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên cung cấp trong các bài học lý thuyết		
12(4)	Chương 9. Tòa án nhân dân Chương 10. Viện kiểm sát nhân dân	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác -Hoạt động nhóm: tìm hiểu thực trạng hoạt động của TAND	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Luật tổ chức viện kiểm sát nhân dân	CLO8	A3.1
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc tài liệu [1], trang 489-536 - Đọc Hiến pháp 2013 chương 8; Luật tổ chức Tòa án nhân dân; Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân		
13(4)	Chương 11. Chính quyền địa phương	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác -Hoạt động nhóm: đưa ra quan điểm về các nhận định về Hội đồng nhân dân	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức chính quyền địa phương	CLO9	A3.1 A2.2

		<u>Ở nhà</u> - Phương pháp tự học - làm bài tập cá nhân	- Đọc tài liệu [1], trang 579-633 - Đọc Hiến pháp 2013 chương 9; Luật tổ chức chính quyền địa phương		
14(4)	Chương 11. Chính quyền địa phương (tiếp)	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác -Hoạt động nhóm: đưa ra quan điểm về các nhận định về Ủy ban nhân dân	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức chính quyền địa phương	CLO9	A3.1
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc tài liệu [1], trang 579-633 - Đọc Hiến pháp 2013 chương 9; Luật tổ chức chính quyền địa phương		
15 (4)	Thảo luận Chương 9, 10,11	<u>Ở lớp</u> Thảo luận nhóm Thuyết trình	Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước	CLO8 CLO9	A3.1
		<u>Ở nhà</u> - Phương pháp tự học - Họp nhóm	Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên cung cấp trong các bài học lý thuyết		

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Giảng viên

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT:
TÁC PHẨM MÁC - LÊNIN VÀ HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC**

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Trần Viết Quang

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS.TS

Địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912627109

Email: quangtv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học, lịch sử triết học, chính trị học.

Giảng viên 2: Đinh Thế Định

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS.TS

Địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912626385

Email: dinhdt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: CNXHKKH, lịch sử tư tưởng XHCN, chính trị học.

Giảng viên 3: Phan Văn Tuấn

Chức danh, học hàm, học vị: GV.TS

Địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0918660765

Email: phanvantuan@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học, tác phẩm Hồ Chí Minh

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tác phẩm Mác – Lênin và Hồ Chí Minh về nhà nước (tiếng Anh): Marx - Lenin and Ho Chi Minh work about government		
- Mã số học phần: POL30004		
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước		
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:		
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	
☒ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác	
☐ Kiến thức ngành		
- Thuộc loại học phần:	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 5		
+ Số tiết lý thuyết: 50		
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 25		
+ Số tiết thực hành:		
+ Số tiết tự học: 150		
- Điều kiện đăng ký học:		
+ Học phần tiên quyết:		
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:		
+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi		

+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS. + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần:	
Điện thoại:	Email:

2. Mô tả học phần

Học phần *Tác phẩm Mác-Lênin và Hồ Chí Minh về nhà nước* là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Quản lý nhà nước.

Học phần giới thiệu cho sinh viên các quan điểm cơ bản về nhà nước, quản lý nhà nước của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh trong một số tác phẩm tiêu biểu. Thông qua đó bồi dưỡng năng lực vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và quản lý nhà nước vào nghiên cứu khoa học chuyên ngành và giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội, góp phần hình thành phẩm chất chính trị cho sinh viên.

3. Mục tiêu học phần

Giúp sinh viên hiểu được nguồn gốc ra đời và bản chất của nhà nước, vai trò của quản lý nhà nước đối với kinh tế xã hội. Trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng vào nghiên cứu và tham gia các hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, đồng thời, trang bị cho sinh viên các kỹ năng phân tích các vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước; bồi dưỡng phẩm chất chính trị, ý thức trách nhiệm trong bối cảnh toàn cầu hóa.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Sự tương thích chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Sự tương thích với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo			
	PLO1.3	PLO2.1	PLO2.3	PLO4.1
	1.2.1	2.1.3	2.2.1	4.2.1
CLO1.1	0.5			
CLO1.1	0.5			
CLO2.1		1.0		
CLO3.1			1.0	
CLO4.1				1.0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K2	Trình bày các quan điểm C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh về nguồn gốc ra đời và bản chất của nhà nước, quản lý nhà nước	Thuyết trình	Tự luận

CLO1.2	K3	Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và quản lý nhà nước vào nghiên cứu và tham gia các hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội,	Thuyết trình; Thảo luận	Tự luận Hồ sơ học phần
CLO2.1	S3	Thể hiện tư duy hệ thống, tư duy phản biện và khám phá tri thức trong nghiên cứu hoạt động quản lý nhà nước	Thảo luận	Hồ sơ học phần
CLO3.1	A3	Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, ý thức trách nhiệm cho sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa.	Nghiên cứu tình huống	Quan sát
CLO4.1	C4	Phân tích mục đích, yêu cầu của hoạt động quản lý nhà nước và các vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước nảy sinh trong thực tiễn.	Nghiên cứu tình huống	Tự luận; Tiểu luận

5. Đánh giá học phần

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức, thái độ học tập	- Rubric 1		100%	10%
A.1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ - Seminar; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án - Rubric 2	CLO1.2	40%	20%
			CLO2.1	40%	
			CLO3.1	20%	
A1.3	- Bài thi tự luận: TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1	50%	20%
			CLO1.2	50%	
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	- Bài thi tự luận; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ. - Hoặc bài tiểu luận	- Đáp án - Rubric 3	CLO1.1	30%	50%
			CLO1.2	30%	
			CLO4.1	40%	
Công thức tính điểm tổng kết: $A = (A1.1 \times 0.1) + (A1.2 \times 0.2) + (A1.3 \times 0.2) + (A2 \times 0.5)$ Trong đó, A: điểm học phần; A1.1: điểm đánh giá ý thức học tập của sinh viên; A1.2: điểm đánh giá hồ sơ học phần; A1.3: điểm đánh giá giữa kỳ; A2: điểm đánh giá thi kết thúc học phần.					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

	Mức độ đánh giá	Trọng
--	-----------------	-------

Tiêu chí đánh giá	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	số
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ, đúng giờ	Vắng học ~7% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~14% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~20% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học quá 20% tổng số giờ lên lớp quy định	70%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực Tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	30%

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Phân công nhiệm vụ rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Phân công nhiệm vụ cụ thể, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Phân công nhiệm vụ chưa rõ, sự tương tác giữa các thành viên kém	Phân công nhiệm vụ không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa các thành viên	Không có hoạt động nhóm	40%
Thảo luận nhóm	- Thu thập, đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Trình bày những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Không thu thập thông tin - Có đưa ra ý tưởng nhưng không liên quan đến đề tài	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%

Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Có lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30%
---------------------	--	------------------------------------	---	---	---	-----

- Rubric 3: Đánh giá bài A2 (Áp dụng đối với hình thức bài tiểu luận)

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Điểm
Nội dung	Nội dung đáp ứng tốt yêu cầu (50)	Nội dung đáp ứng tương đối tốt yêu cầu (40)	Nội dung cơ bản đáp ứng yêu cầu (30)	Nội dung chưa đáp ứng yêu cầu tối thiểu (20)	50
Kết cấu	Kết cấu hợp lý, logic (20)	Kết cấu tương đối hợp lý (16)	Kết cấu khá hợp lý (12)	Kết cấu không hợp lý (8)	20
Hình thức trình bày, diễn đạt	Hình thức trình bày, diễn đạt tốt (20)	Trình bày, diễn đạt tương đối tốt (18)	Trình bày, diễn đạt khá (12)	Trình bày, diễn đạt không theo quy định, thiếu chuẩn xác (8)	20
Trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo	Trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo đúng quy định, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng (10)	Biết trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo nhưng còn hạn chế (8)	Có trích dẫn, sử dụng một số tài liệu tham khảo (6)	Không có trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo (4)	10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Đinh Thế Định, Trần Viết Quang, Nguyễn Thị Diệp, Phan Văn Tuấn *Tác phẩm Mác-Lênin và Hồ Chí Minh về nhà nước (Tập bài giảng)*, Đại học Vinh, 2019.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập, tập 3, 4*, NXB CTQG, HN, 2004.

[2]. V.I.Lênin: *Toàn tập, tập 19, 33*, NXB CTQG - ST, HN, 1995.

[3] Nguyễn Xuân Phong, *Tác phẩm Mác- Lênin về chính trị*, NXB LLCT, 2010.

[4]. Hồ Chí Minh, *Toàn tập, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

[5]. Hồ Chí Minh, *Toàn tập, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
---------------	----------	---------------------------	---------------------	--------------	--------------

1 (4)	Tác phẩm <i>Hệ tư tưởng Đức</i> 1.1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm 1.2. Phê phán “hệ tư tưởng Đức” 1.3. Quan điểm duy vật lịch sử	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghe bài giảng Elearning; hướng dẫn nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 13-21 - Đọc tài liệu tham khảo [1] tác phẩm <i>Hệ tư tưởng Đức</i> tr 5-105.	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A1.3 A2
2 (4)	Tác phẩm <i>Hệ tư tưởng Đức</i> 1.4. Các vấn đề chính trị xã hội 1.5. Ý nghĩa của tác phẩm	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 13-21 . - Đọc tài liệu tham khảo [1] tác phẩm <i>Hệ tư tưởng Đức</i> . - Chuẩn bị nội dung thảo luận	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A1.3 A2
3 (4)	Thảo luận nhóm: 1. Quan điểm của C.Mác về các vấn đề chính trị xã hội trong tác phẩm “Hệ tư tưởng Đức” 2. Ý nghĩa của tác phẩm “Hệ tư tưởng Đức”	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.3 A1.3 A2
4 (4)	Tác phẩm <i>Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước</i> 2.1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm 2.2. Vấn đề gia đình 2.3. Vấn đề giai cấp và nhà nước 2.4. Các cuộc cách mạng xã hội trong lịch sử 2.5. Ý nghĩa của tác phẩm	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 22 -35 - Đọc tài liệu tham khảo [1] tác phẩm <i>Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước</i> - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị nội dung thảo luận	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A1.3 A2
5 (4)	Tác phẩm <i>Nhà nước và cách mạng</i>	- GV sử dụng các phương pháp dạy	- Đọc giáo trình [1] tr 36 - 50	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1;	A1.1 A1.2

	2.1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm 2.2. Nguồn gốc của nhà nước 2.3. Bản chất của nhà nước 2.4. “Sự tiêu vong” của nhà nước	học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc tài liệu tham khảo [2] tác phẩm <i>Nhà nước và cách mạng</i> - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị nội dung thảo luận	CLO3.1; CLO4.1.	A1.3 A2
6 (4)	Tác phẩm <i>Nhà nước và cách mạng</i> 2.4. Cách mạng xã hội 2.5. Các giai đoạn trong sự hình thành, phát triển của hình thái KT-XH CSCN 3. Ý nghĩa của tác phẩm	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 36 – 50. - Nghe bài giảng Elearning - Đọc tài liệu tham khảo [2] tác phẩm <i>Nhà nước và cách mạng</i> - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị nội dung thảo luận:	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A1.3 A2
7 (4)	Thảo luận nhóm: - Tác phẩm <i>Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước</i> - Tác phẩm <i>Nhà nước và cách mạng</i>	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A1.3 A2
8 (4)	Tác phẩm <i>Thà ít mà tốt</i> 1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm 2 Nội dung tác phẩm 3. Ý nghĩa của tác phẩm	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 130-138 - Đọc tài liệu tham khảo [1] tác phẩm <i>Thà ít mà tốt</i> - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị nội dung thảo luận	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A2
9 (4)	Tác phẩm <i>Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xô viết</i>	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình.	- Đọc giáo trình [1] tr - Đọc tài liệu tham khảo [2] tác phẩm: <i>Những</i>	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1;	A1.1 A1.2 A2

	1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm 2. Nội dung của tác phẩm 2.1. Về nhiệm vụ của đảng	- Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	<i>nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xô viết</i>, V.I.Lênin, <i>Toàn tập</i>, tập 36, Nxb CTQG, 2005, tr 201-256.	CLO3.1; CLO4.1.	
10 (4)	Tác phẩm <i>Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xô viết</i> 2.2. Tổ chức xây dựng, quản lý đất nước trong thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội. 2.3. Thực hiện chuyên chính vô sản. 3. Ý nghĩa của tác phẩm	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr - Đọc tài liệu tham khảo [2] tác phẩm: <i>Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xô viết</i>, tr 201-256. - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị nội dung thảo luận	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A2
11 (4)	Thảo luận nhóm: - Tác phẩm <i>Thà ít mà tốt</i> - Tác phẩm <i>Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xô viết</i>	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A2
12 (4)	Tác phẩm: <i>Bản yêu sách của nhân dân An Nam</i> 1. Bối cảnh lịch sử ra đời, chủ đề tư tưởng, kết cấu của tác phẩm 2. Nội dung cơ bản của tác phẩm 3. Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm 3.1. Giá trị lý luận 3.2. Giá trị thực tiễn	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr - Đọc tài liệu tham khảo [4] tác phẩm: <i>Bản yêu sách của nhân dân An Nam</i>, tr 440-441. - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị nội dung thảo luận	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A2

13 (4)	Thảo luận nhóm: - Tác phẩm: <i>Bản yêu sách của nhân dân An Nam</i>	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A2
14 (4)	Tác phẩm <i>Đường cách mệnh</i> 1. Bối cảnh lịch sử ra đời, chủ đề tư tưởng, kết cấu của tác phẩm 2. Nội dung cơ bản của tác phẩm 3. Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm 3.1. Giá trị lý luận 3.2. Giá trị thực tiễn	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr - Đọc tài liệu tham khảo [5] tác phẩm: <i>Đường cách mệnh</i> , tr 277 347. - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị nội dung thảo luận	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A2
15 (4)	Thảo luận nhóm: - Tác phẩm <i>Đường cách mệnh</i>	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Giảng viên

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT LỊCH SỬ CHÍNH TRỊ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên: Trần Cao Nguyên

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 09678.54.555; 0902.25.21.68

email: nguyentc@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CSVN, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Xây dựng Đảng, Nhà nước và pháp luật, Chính trị học, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Lịch sử chính quyền Nhà nước Việt Nam (tiếng Anh) History of the State Government of Vietnam	
- Mã số học phần POL200023	
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 3	
+ Số tiết lý thuyết: 30	
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 15	
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Tác phẩm Mác-Lênin và Hồ Chí Minh về nhà nước	Mã số HP: POL200020
+ Học phần học trước: Tác phẩm Mác-Lênin và Hồ Chí Minh về nhà nước:	Mã số HP: POL200020
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại:	

2. Mô tả học phần

Lịch sử chính quyền Nhà nước Việt Nam là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành quản lý nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quan về vấn đề Lịch sử chính quyền Nhà nước Việt Nam.

Đồng thời học phần giúp sinh viên nhận thức rõ vấn đề cơ bản về chính quyền nhà nước Việt Nam qua từng thời kỳ lịch sử khác nhau, trong đó làm rõ cơ cấu tổ chức và sự vận hành của nhà nước trong toàn bộ tiến trình lịch sử. Có khả năng vận dụng các kiến thức được trang bị trong môn học trong xây dựng chính quyền nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

3. Mục tiêu học phần

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính quyền nhà nước Việt Nam qua từng thời kỳ lịch sử khác nhau, trong đó làm rõ cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động của các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương.

- Cung cấp những hiểu biết về hệ thống chính quyền của nước ta trong các giai đoạn lịch sử từ khi hình thành nhà nước Văn Lang - Âu Lạc cho đến nay.

- Hình thành kỹ năng nghiên cứu các vấn đề về xây dựng chính quyền nhà nước trong các giai đoạn lịch sử.

- Rèn luyện ý thức trách nhiệm, có thái độ tích cực đối với công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo			
	PLO1.1	PLO2.3	PLO2.4	PLO4.1
	1.1.3	1.2.2	2.1.3	2.2.1
CLO1.1	1.0			
CLO2.3		1.0		
CLO2.4			1.0	
CLO4.1				1.0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Trình bày kiến thức liên quan về nhà nước Việt Nam qua từng thời kỳ lịch sử khác nhau	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO2.3	A3	Thể hiện ý thức trách nhiệm trong xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam hiện nay	Thảo luận	Quan sát
CLO2.4	K3	Giải thích được đặc điểm cơ bản và ý nghĩa của chính quyền nhà nước ở nước ta từ nhà nước đầu tiên cho đến nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.	Tự học	Hồ sơ học phần
CLO4.1	C4	Đề xuất những giải pháp hoàn thiện chính quyền nhà nước Việt Nam hiện nay.	Nghiên cứu tình huống	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Sự chuyên cần, thái độ học tập	Rubric	CLO1.1	100%	10%
A1.2	Bài tập nhóm; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric	CLO2.3	50%	20%
			CLO2.4	50%	
A1.3	Bài thi trắc nghiệm (Lưu LMS)	Đáp án	CLO1.1	50%	20%
			CLO1.2	50%	
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO2.3	60%	
			CLO4.1	40%	
Công thức tính điểm học phần: (A1.1+A1.2*2+A1.3*2+A2*5)/10					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50 %
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20 %

Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15 %
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15 %

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Không có hoạt động nhóm	40 %

Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đến tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thinh h thoải mái đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Có đưa ra ý tưởng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30 %
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Thường xuyên lắng nghe, chia sẻ và hỗ trợ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30 %

6. Tài liệu học tập

6.1. Học liệu bắt buộc

TS. Nguyễn Vũ Tiến (2007); *Lịch sử chính quyền Nhà nước Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

6.2. Học liệu tham khảo

- Vũ Thị Phụng (1997); *Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.

- Đinh Xuân Lâm (Chủ biên) (2005); *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

- Ngô Sĩ Liên (1967 - 1968); *Đại Việt sử ký toàn thư* (tập 4), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội. (Thư viện số)

- Nguyễn Khánh Toàn; Phan Huy Lê khảo cứu; Ngô Đức Thọ dịch và chú thích; Hà Văn, *Đại Việt sử ký toàn thư*: Bản in nội các quan bản. Mộc bản khắc năm chính hoà thứ 18 (1697, Nxb Văn hóa Thông tin 2000

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Chương 1: Xây dựng chính quyền trong nhà	- Thuyết trình - Hướng dẫn tổ chức nhóm	- Đọc tài liệu số [1] từ trang 1 đến trang 27.	- CLO1.1	- A1.1 - A2.1

	nước Văn Lang – Âu Lạc 1.1. Khái quát về điều kiện kinh tế xã hội của Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc 1.2. Sự hình thành chính quyền nhà nước 1.3. Chính quyền nhà nước Âu Lạc		- Chuẩn bị giáo trình; vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm		
2(3)	Chương 2: Xây dựng chính quyền nhà nước thời kỳ Bắc thuộc (năm 179 tr.CN đến đầu thế kỷ X) 2.1. Tổ chức chính quyền nhà nước 2.2. Hoạt động của chính quyền đô hộ	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 28 đến trang 56. - Tìm tài liệu liên quan đến bài tập cá nhân.	- CLO1.1	- A1.1 - A2.1
3(3)	Chương 3: Xây dựng chính quyền nhà nước từ năm 905 đến năm 1009 3.1. Tình hình kinh tế - xã hội 3.2. Tổ chức chính quyền nhà nước	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận	- Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS	- CLO1.1 - CLO2.3	- A1.1 - A1.2 - A2.1
4(3)	Chương 4: Xây dựng chính quyền nhà nước từ thế kỷ XI đến thế kỷ XV 4.1. Chính quyền nhà nước thời Lý - Trần	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 57 đến trang 79 - Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm. - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO1.1 - CLO4.1	- A1.1 - A3.1

	4.2. Hoạt động của nhà nước thời Lý - Trần 4.3. Chính quyền nhà nước thời Hồ				
5(3)	Chương 5: Xây dựng chính quyền nhà nước thế kỷ XV đến đầu thế kỷ XVI 5.1. Tổ chức bộ máy nhà nước 5.2. Hoạt động của chính quyền nhà nước	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 80 đến trang 102.	- CLO1.1 - CLO2.3	- A1.1 - A1.2 - A2.1
6(3)	Chương 6: Xây dựng chính quyền nhà nước thời kỳ nội chiến (từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII) 6.1. Tổ chức và hoạt động của chính quyền nhà nước 6.2. Tình hình pháp luật	- Thuyết trình	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 103 đến trang 129.	- CLO1.1 - CLO2.3	- A1.1 - A1.2 - A2.1
7(3)	Chương 7: Xây dựng chính quyền nhà nước thời Nguyễn (từ đầu thế kỷ XIX đến năm 1858) 7.1. Tổ chức chính quyền nhà nước 7.2. Hoạt động của chính quyền nhà nước	- Thuyết trình	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 130 đến trang 172.	- CLO1.1	- A1.1
8(3)	Chương 8: Chính quyền nhà nước thời kỳ thuộc Pháp (1858 – 1945)	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 173 đến trang 197.	- CLO1.1 - CLO4.1	- A1.1 - A3.1

	8.1. Tổ chức bộ máy chính quyền thuộc địa 8.2. Hệ thống pháp luật		- Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS		
9(3)	Chương 9: Xây dựng chính quyền nhà nước từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay 9.1. Xây dựng chính quyền nhà nước từ khi độc lập đến khi Hiến pháp 1946 ra đời 9.2. Xây dựng chính quyền nhà nước trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập nhóm	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 198 đến trang 237. - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO1.1 - CLO2.4	- A1.1 - A2.1
10(3)	9.3. Xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975 9.4. Xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam từ năm 1976 đến nay	- Thuyết trình	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 238 đến trang 263.	- CLO1.2 - CLO4.1	- A1.1 - A3.1

Thảo luận:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
11(3)	Phân tích cơ sở hình thành và đặc điểm của chính quyền nhà nước Văn Lang - Âu Lạc.	Hoạt động nhóm	- Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	- CLO2.4	- A1.3
12(3)	Phân tích đặc điểm cơ bản và ý nghĩa của chính quyền nhà nước thời kỳ	Thảo luận	- Đọc tài liệu [1]	- CLO2.3	- A1.1 - A1.3

	nhà Ngô, nhà Đinh và Tiền Lê (938-1009).				
13(3)	Phân tích đặc điểm cơ bản và ý nghĩa của chính quyền nhà nước thời kỳ nhà Lý (1009-1225) đối với lịch sử dân tộc.	Thảo luận	- Đọc tài liệu [1]	- CLO2.3	- A1.1 - A1.3
14(3)	Phân tích đặc điểm cơ bản và ý nghĩa của chính quyền nhà nước thời nhà Nguyễn	Hoạt động nhóm	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO2.4	- A1.3
15(3)	Phân tích đặc điểm cơ bản và ý nghĩa của chính quyền nhà nước thời ở nước ta thời kỳ 1954- nay	Thảo luận	- Đọc tài liệu [1],	- CLO2.3	- A1.1 - A1.3

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Giảng viên

Trần Cao Nguyên

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

1. Đinh Thế Định

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912626385 Email: dingh2008dhv@yahoo.com.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Những vấn đề chính trị- xã hội, nguồn lực con người, chính trị học, hệ thống chính trị, thể chế chính trị, thời đại ngày nay

2. Trương Thị Phương Thảo

Chức danh, học hàm, học vị: GV.ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 091262794, Email: phuongthaodhv@yahoo.com.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Những vấn đề chính trị- xã hội, nguồn lực con người, chính trị học, thời đại ngày nay

1.2. Thông tin về môn học

- Tên môn học: Phương pháp luận nghiên cứu khoa học ngành Quản lý nhà nước The methodology of scientific research sectors State management	
- Mã số môn học: SMT30005	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
Kiến thức cơ bản	Kiến thức cơ sở ngành
Kiến thức chuyên ngành	Kiến thức khác
Môn học chuyên về kỹ năng chung	Môn học đồ án tốt nghiệp

- Số tín chỉ: 03	
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	120
- Môn học tiên quyết:	Nhập môn ngành KHXH và NV
- Môn học song hành:	Lịch sử chính quyền nhà nước Việt Nam; Quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ

2. Mô tả môn học

Môn học với 5 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của phương pháp luận NCKH, Phương pháp luận NCKH ngành Quản lý nhà nước và các thao tác khi thực hiện NCKH thuộc ngành Quản lý nhà nước.

Giới thiệu để người học nắm được các khái niệm, phạm trù, nguyên lý cơ bản của PPNCKH ngành Quản lý nhà nước.

Giúp người học có kỹ năng thao tác trong NCKH khi làm bài tập lớn, khoá luận, luận văn và luận án ngành Quản lý nhà nước.

Giúp người học có thái độ đúng đắn, nghiêm túc khi tiếp cận với các vấn đề cần nghiên cứu

3. Mục tiêu môn học Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Nắm được các khái niệm, phạm trù, nguyên lý cơ bản của PPNCKH	2.2.2; 2.2.3;	3
		4.2.1	3
G2	Nắm được phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Quản lý nhà nước.	2.1.1; 2.1.2; 2.3.2;	3
		4.3.6	

G3	Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học chuyên ngành Quản lý nhà nước.	2.1.4;	3
		4.5.2	

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục tiêu cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CĐR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1		
G2.1		
G3.1		
...		

5. Đánh giá môn học (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR môn học (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			40%
A1.1. Hồ sơ môn học			20%
...			
...			
A1.2. Đánh giá quá trình			20%
	A1.1		
	A1.2		
			
A2. Đánh giá giữa kỳ (*)			20%
	A1.1		
	A1.2		
			
A3. Đánh giá cuối kỳ			40%
HP Lý thuyết			40%

HP Thực hành			40%
HP Lý thuyết và thực hành	Lý thuyết		...
	Thực hành		...

6. Nội dung giảng dạy (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CĐR và các bài đánh giá môn học)

Lý thuyết:

Nội dung (1)	CĐR môn học (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
Chương 1: Đại cương về NCKH I. Khái niệm. 1. Khoa học. 2. Nghiên cứu khoa học. 3. Lý thuyết khoa học. 4. Tri thức khoa học. 5. Luận điểm khoa học. II. Chức năng cơ bản của nghiên cứu khoa học. 1. Chức năng mô tả. 2. Chức năng giải thích. 3. Chức năng dự báo. 4. Sáng tạo. III. Các đặc điểm của nghiên cứu khoa học 1. Tính mới hay tính sáng tạo. 2. Tính rõ ràng. 3. Tính khách quan. 4. Tính tin cậy. 5. Tính kế thừa. 6. Tính chủ kiến.		

7. Tính mạo hiểm.		
8. Tính phi kinh tế.		
Chương 2: Nội dung cơ bản của NCKH I. Định nghĩa. II. Các bước cơ bản của nghiên cứu khoa học. 1. Thiết lập sự kiện. 2. Quan sát sự kiện. 3. Phát hiện vấn đề nghiên cứu. 4. Xây dựng khái niệm 5. Đặt giả thuyết nghiên cứu 6. Kiểm định giả thuyết.		
Chương 3: Các loại hình NCKH I. Loại hình nghiên cứu. 1.1. Phân loại theo mức độ và tính chất của sản phẩm khoa học. a. Nghiên cứu cơ bản. b. Nghiên cứu ứng dụng. c. Nghiên cứu triển khai. 1.2. Phân loại theo chức năng nghiên cứu. a. Nghiên cứu mô tả. b. Nghiên cứu giải thích. c. Nghiên cứu giải pháp. d. Nghiên cứu dự báo. II. Ý nghĩa của việc nhận dạng loại hình nghiên cứu 1. Đặt, hiểu rõ giả thuyết nghiên cứu. 2. Dự kiến kế hoạch và kết quả nghiên cứu.		
Chương 4: PPNC KH chuyên ngành Chính trị học I. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết. II. Phương pháp nghiên cứu thực nghiệm		

1. Khái niệm 2. Phân loại nghiên cứu thực nghiệm. III. Phương pháp nghiên cứu phi thực nghiệm 1. Quan sát tự nhiên 2. Trắc nghiệm test 3. Phương pháp chuyên gia. IV. Về việc xử lý số liệu thực nghiệm và phi thực nghiệm V. Mối quan hệ giữa loại hình nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu		
Chương 5: Thực hiện đề tài nghiên cứu chuyên ngành Chính trị học I. Khái niệm. 1. Nhiệm vụ nghiên cứu 2. Đề tài nghiên cứu khoa học. 3. Đối tượng. 4. Mục tiêu nghiên cứu. 5. Tên đề tài. II. Các bước thực hiện đề tài nghiên cứu . 1. Bước chuẩn bị. 1.1. Lựa chọn đề tài nghiên cứu 1.2. Xây dựng đề cương nghiên cứu. 2. Bước thực hiện. 3. Bước kết thúc. 3.1. Mục đích và chủng loại báo cáo. 3.2. Nội dung báo cáo. 3.3. Sơ đồ thực hiện		

Thực hành:

Nội dung (1)	CĐR môn học (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
Bài thực hành 1:		
.....		
.....		

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

Giáo trình:

[1]. PGS.TS. Trần Xuân Sinh, PGS.TS. Đoàn Minh Duệ, *Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Tư pháp, HN, 2008

[2]. Vũ Cao Đàm, *Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. Nxb Giáo dục.HN 2008.

Tài liệu tham khảo:

[1] GS,TS Nguyễn Văn Huyền, *Hệ thống chính trị Anh, Pháp, Mỹ*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội, 2007.

[2] Viện khoa học pháp lý, *Thiết chế chính trị và bộ máy nhà nước một số nước trên thế giới*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2005.

[3] Nguyễn Đăng Dung, Bùi Ngọc Sơn, *Thế chế chính trị*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội, 2004.

[4] Hồ Văn Thông, *Hệ thống chính trị ở các nước tư bản phát triển hiện nay*, Hà Nội, 1998.

[5] TS Phạm Ngọc Trâm, *Quá trình đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam (1986-2011)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

8. Quy định của môn học

Các quy định của môn học như:

- Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
- Sinh viên phải hoàn thành 100% bài tập/báo cáo do giảng viên giao.
- Dự lớp tối thiểu 80% số tiết giảng.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục chính trị/Tổ bộ môn Chính trị học.
- Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh.

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NGÀNH VÀ LÃNH THỔ

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Thị Lê Vinh

Học hàm, học vị: ThS

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: vinhntl@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị quốc tế, chính trị học so sánh, xử lý tình huống chính trị, vấn đề dân tộc và tôn giáo.

Giảng viên 2: Lê Thị Thanh Hiếu

Học hàm, học vị: ThS

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: thanhhieus@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ	
(tiếng Anh):	
- Mã số học phần: SMT30006	
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác
☒ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 4	
+ Số tiết lý thuyết: 30	
+ Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 30	
+ Số tiết tự học: 120	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Đại cương về quản lý nhà nước	Mã số HP: SMT20001
+ Học phần học trước:	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:	
+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số tiết	
+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
+ Tham gia đầy đủ các bài thảo luận nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần:	
Điện thoại:	Email:

2. Mô tả học phần

Quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân Quản lý nhà nước. Do tính chất đặc điểm khác nhau của từng vùng lãnh thổ nên cách thức và phương pháp quản lý những vấn đề ngành có thể khác nhau. Tuy nhiên, quản lý nhà nước các vấn đề trên tất cả các lĩnh vực đòi hỏi vừa đảm bảo tính thống nhất vĩ mô trên toàn bộ lãnh thổ quốc gia nhưng đồng thời có tính đến yếu tố đặc trưng của từng lãnh thổ. Học phần này nhằm giúp cho sinh viên phân định rõ vấn đề đó để sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng vào từng địa phương (lãnh thổ) cụ thể.

3. Mục tiêu học phần

- Trình bày kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ
- Hình thành kỹ năng quản lý thời gian và nguồn lực
- Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm
- Áp dụng được những kiến thức về quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ vào thực tiễn nghề nghiệp tại địa phương cụ thể

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo						
	PLO1.3	PLO2.1	PLO3.1	PLO4.2	PLO4.3	PLO4.4	PLO4.5
	1.3.4	2.1.4	3.1.3	4.2.2	4.3.1	4.4.1	4.5.2
CLO1.1	0,4						
CLO1.2	0,4						
CLO1.3	0,2						
CLO2.1		1,0					
CLO3.1			1,0				
CLO4.1				1,0			
CLO4.2					1,0		
CLO4.3						1,0	
CLO4.4							1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Trình bày kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước đối với ngành	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO1.2	K3	Trình bày quan niệm, chủ thể quản lý, nội dung quản lý nhà nước đối với vùng lãnh thổ	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO1.3	K3	Giải thích mối quan hệ giữa quản lý nhà nước theo ngành với quản lý nhà nước theo lãnh thổ	Thảo luận	Hồ sơ học phần
CLO2.1	A3	Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian và phân bổ nguồn lực	Tự học	Quan sát

CLO3.1	S3	Có khả năng triển khai hoạt động nhóm	Làm việc nhóm	Hồ sơ học phần
CLO4.1	C4	Lựa chọn mô hình quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ tại địa phương cụ thể	Đồ án	Rubric
CLO4.2	C4	Xây dựng nội dung quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ tại địa phương cụ thể	Đồ án	Rubric
CLO4.3	C4	Triển khai thực hiện kế hoạch quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ tại địa phương cụ thể	Đồ án	Rubric
CLO4.4	C4	Đánh giá hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ tại địa phương cụ thể	Đồ án	Rubric

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Sự chuyên cần, thái độ học tập	Rubric	CLO2.1	100%	10%
A1.2	Đánh giá tiến độ đồ án	Rubric	CLO4.1	50%	20%
			CLO4.2	50%	
A1.3	Câu hỏi trắc nghiệm khách quan	Đáp án	CLO1.1	40%	20%
			CLO1.2	40%	
			CLO1.3	20%	
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1	Hoạt động nhóm	Rubric	CLO3.1	100%	10%
A2.2	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đồ án/dự án	Rubric	CLO4.3	50%	40%
			CLO4.4	50%	
Công thức tính điểm học phần: $(A1.1 + A1.2*2 + A1.3*2 + A2.1 + A2.2*4)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá thường xuyên

Bảng 1. Rubric đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (A1.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	5.0 – 4.0	3.0	2.0	1.0

Mức độ tham dự học theo TKB (5 điểm)	Tham gia 100% các buổi học, trải nghiệm ở trường phổ thông.	Tham gia trên 80% các buổi học, 100% các buổi trải nghiệm ở trường phổ thông.	Tham gia 80% các buổi học, 100% các buổi trải nghiệm ở trường phổ thông.	Tham gia dưới 80% các buổi học, trải nghiệm ở trường phổ thông.
Mức độ tham gia các hoạt động học tập và trải nghiệm (5 điểm)	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

Bảng 2. Rubric đánh giá tiến độ đồ án (A1.2)

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Hình thành ý tưởng về đồ án	- Xác định vấn đề nghiên cứu rõ ràng.	-Xác định vấn đề nghiên cứu khá tốt.	- Xác định vấn đề nghiên cứu tạm được.	-Xác định cơ bản vấn đề nghiên cứu.	-Xác định vấn đề nghiên cứu yếu.	40%

Thiết kế đồ án	- Lập luận, phân tích tốt. - Thiết kế cấu trúc đồ án sát với phân tích. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích tốt. - Thiết kế cấu trúc đồ án tốt. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích khá tốt. - Thiết kế cấu trúc đồ án khá tốt. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích ở mức cơ bản. - Thiết kế cấu trúc đồ án ở mức cơ bản. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích ở mức cơ bản. - Thiết kế cấu trúc đồ án kém. - Chưa đề xuất được giải pháp triển khai đồ án.	60%
-----------------------	---	---	---	---	--	-----

Bảng 3: Rubric câu hỏi TNKQ theo phân theo mức độ (A1.3)

TT	Nội dung	Tổng số câu hỏi	Mức độ biết	Mức độ hiểu	Mức độ vận dụng
1.1.1	Khái niệm quản lý nhà nước theo ngành, phân chia hệ thống kinh tế quốc dân theo ngành	4	3	1	-
1.1.2	Nội dung quản lý nhà nước theo ngành	3	2	1	-
1.1.3	Phân cấp quản lý nhà nước theo ngành	3	1	1	1
1.2.1	Khái niệm quản lý nhà nước về lãnh thổ, chủ thể quản lý, nội dung quản lý nhà nước đối với vùng lãnh thổ	4	3	1	-
1.2.2	Cách thức hình thành đơn vị lãnh thổ, phân chia địa giới hành chính, phân chia lãnh thổ kinh tế ở Việt Nam	3	-	2	1
1.2.3	Cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương ở Việt Nam, phân cấp hành chính ở Việt Nam,	3	-	2	1
1.3.1	Cơ chế kết hợp trong quản lý nhà nước	4	3	1	-
1.3.2	Nguyên tắc kết hợp quản lý nhà nước theo ngành và lãnh thổ	3	2	1	-
1.3.3	Nội dung kết hợp quản lý nhà nước theo ngành và lãnh thổ	3	-	1	2
Tổng		30	14	11	5
Tỉ lệ (%)		100	46%	37%	17%

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

Bảng 4. Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho nhóm SV tự đánh giá)A.2.1a

	Mức độ & Thang điểm
--	---------------------

Các tiêu chí	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
1. Nhận nhiệm vụ (2 điểm)	Xung phong nhận nhiệm vụ.	Vui vẻ nhận nhiệm vụ khi được giao.	Miễn cưỡng, không thoải mái khi nhận nhiệm vụ được giao.	Dường như từ chối nhận nhiệm vụ.
2. Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm (2 điểm)	- Biết bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm. - Biết lắng nghe, tôn trọng, xem xét các ý kiến, quan điểm của mọi người trong nhóm.	- Biết tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chủ động. - Đôi lúc chưa biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	- Còn ít tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. - Ít chịu lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	- Đường như không tham gia hay bày tỏ ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. - Đường như không lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.
3. Tôn trọng ý kiến tập thể (2 điểm)	Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng phải biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Đôi khi chưa tôn trọng ý kiến của tập thể, chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Dường như không tôn trọng ý kiến của tập thể, mà chỉ bày tỏ quan điểm và bảo vệ những lí do không chính đáng.
4. Kết quả làm việc (2 điểm)	Có sản phẩm tốt, theo mẫu và vượt mức thời gian.	Có sản phẩm tốt và đảm bảo thời gian.	Có sản phẩm tương đối tốt nhưng không đảm bảo thời gian.	Sản phẩm hầu như không đạt tiêu chuẩn.
5. Trách nhiệm với kết quả làm việc chung (2 điểm)	Thể hiện trách nhiệm cao về sản phẩm chung.	Thể hiện trách nhiệm về sản phẩm chung.	Chưa sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung.	Dường như không chịu trách nhiệm gì về sản phẩm chung.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ: _____)				

Bảng 5. Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho GV đánh giá) A2.1b

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5
1. Kế hoạch nhóm (2 điểm)	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học. - Phân công nhiệm vụ cụ thể, công bằng và phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học. - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa công bằng và chưa thực sự phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch khá rõ ràng, khá khoa học. - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch chưa rõ ràng, chưa khoa học - Phân công nhiệm vụ nhưng không cụ thể, không phù hợp với các thành viên của nhóm.
	3.0 – 2.5	2.0	1.5 – 1.0	0.5 - 0
2. Tổ chức thực hiện (3 điểm)	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin hữu ích. - Toàn bộ thành viên đều tham gia tích cực.	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được khá nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin khá hữu ích. - Thành viên tham gia đầy đủ nhưng chưa thực sự tích cực.	- Triển khai tương đối đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được một số thông tin (minh chứng) nhưng chưa đầy đủ và thông tin khá hữu ích - Thành viên tham gia chưa đầy đủ và một số thành viên chưa tích cực.	- Triển khai chưa đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được ít thông tin (minh chứng) và thông tin chưa hữu ích - Nhiều thành viên không tham gia
	5.0 – 4.0	3.0 -2.5	2.0 – 1.0	1.0 - 0
3. Kết quả làm việc nhóm (5 điểm)	- Cấu trúc sản phẩm hợp lí và hình thức trình bày đẹp, sinh động. - Sản phẩm đạt chất lượng tốt. - Hoàn thành đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá chi tiết thành viên trong nhóm. - Trình bày và trả lời tốt câu	- Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí và hình thức trình bày khá đẹp, khá sinh động. - Sản phẩm đạt chất lượng khá. - Hoàn thành đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng chưa chi tiết - Trình bày và trả lời khá tốt câu hỏi	- Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí nhưng hình thức trình bày chưa đẹp, và chưa sinh động. - Sản phẩm đạt yêu cầu. - Hoàn thành tương đối đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng hơi sơ sài - Trình bày và trả lời được câu hỏi ở mức độ chấp nhận	- Cấu trúc sản phẩm chưa hợp lí, hình thức trình bày không đẹp, và không sinh động. - Sản phẩm không đạt yêu cầu. - Hoàn thành không đúng thời hạn. - Không có bảng đánh giá thành viên trong nhóm - Trình bày nhưng dường như không trả lời được câu

	hỏi về báo cáo sản phẩm.	về báo cáo sản phẩm.	về báo cáo sản phẩm.	hỏi về báo cáo sản phẩm.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ:)				

Bảng 6. Cách tính điểm đánh giá hoạt động nhóm cho từng SV

TT	Họ và tên	Điểm cá nhân do nhóm chấm (bảng 4)	Điểm nhóm do GV chấm (bảng 5)	Tổng điểm
1	Nguyễn Văn A	N	M	(N+M)/2
2	Lê Thị B			
3	Trần Văn C			

Bảng 6: Rubric đánh giá đồ án học phần (A2.2)

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Hồ sơ đồ án (Báo cáo thuyết minh bản Word, bài thuyết trình PPT, nhật ký làm việc nhóm)	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành tốt.	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành khá tốt.	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành ở mức tạm được	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành ở mức cơ bản	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành chưa đạt yêu cầu	60%
Trình bày đồ án	- Slide thiết kế tốt. - Trình bày rõ ràng, cuốn hút.	- Slide thiết kế tốt. - Trình bày rõ ràng, trôi chảy.	- Slide thiết kế khá tốt. - Trình bày đầy đủ nội dung.	Có slide hỗ trợ thuyết trình	Có slide hỗ trợ thuyết trình	20%
Trả lời câu hỏi phản biện	Trả lời chính xác các câu hỏi của giảng viên.	Trả lời 2/3 số câu hỏi của giảng viên	Trả lời 1/2 câu hỏi của giảng viên	Trả lời chưa chính xác các câu hỏi của giảng viên	Không trả lời câu hỏi của giảng viên	20%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Lê Thị Vân Hạnh (chủ biên) – Lương Thanh Cường (Trưởng ban cập nhật chỉnh sửa), *Tài liệu bồi dưỡng ngạch chuyên viên (Quyển I: Kiến thức chung)*, Nxb. Bách khoa – Hà Nội, 2018.

[2] Ngô Thúy Quỳnh, *Những vấn đề chủ yếu về quản lý nhà nước đối với vùng lãnh thổ*, Nxb. Thống kê, 2014.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Bộ Nội vụ, *Niên giám Tổ chức hành chính Việt nam 2009*, Nxb. Thống kê, 2009.

[4] Nguyễn Thị Phụng, *Tổ chức đơn vị hành chính – lãnh thổ Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2013.

7. Kế hoạch dạy học

Tổng thời lượng của học phần 60 tiết, phân bố cụ thể như sau:

Tín chỉ 1,2: 30 tiết (lí thuyết và elearning) học trong 7 tuần.

Tín chỉ 3,4: 30 tiết đề án học phần học trong 8 tuần. Kế hoạch dạy học cụ thể của từng tuần như sau:

Tuần	Nội dung công việc	Địa điểm/ không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Hoạt động của GV	Kết quả cần đạt được	Bài đánh giá	CĐR học phần
1	Chương 1. Khái quát chung về ngành 1.1. Khái niệm ngành 1.2. Phân chia hệ thống kinh tế quốc dân theo ngành	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K3, A3, S3	A1.1	CLO1.1
2	Chương 2. Nội dung quản lý nhà nước theo ngành 2.1. Khái niệm quản lý nhà nước theo ngành 2.2. Cơ quan quản lý nhà nước theo ngành 2.3. Nội dung quản lý nhà nước theo ngành	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K3, A3, S3	A1.1	CLO1.1

3	Chương 3. Phân cấp quản lý nhà nước theo ngành 3.1. Mục tiêu phân cấp 3.2. Nguyên tắc phân cấp	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K3, A3, S3	A1.1 A1.3	CLO1.2
4	Chương 3. Phân cấp quản lý nhà nước theo ngành 3.3. Các ngành, lĩnh vực cần tập trung phân cấp quản lý nhà nước 3.4. Nhiệm vụ, giải pháp để đẩy mạnh phân cấp theo ngành	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K3, A3, S3	A1.1	CLO1.1
5	Chương 4. Tổng quan về vùng lãnh thổ 4.1. Những vấn đề chung về vùng lãnh thổ (trong điều kiện Việt Nam) 4.2. Các vấn đề cơ bản trong nghiên cứu quản lý nhà nước đối với vùng lãnh thổ ở Việt Nam	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K3, A3, S3	A1.1	CLO1.1
6	Chương 5. Quản lý nhà nước đối với vùng lãnh thổ 5.1. Nhận thức và quan niệm về quản lý nhà nước đối với vùng lãnh thổ 5.2. Nội dung quản lý nhà nước đối với vùng lãnh thổ	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K3, A3, S3	A1.1 A1.3	CLO1.2

	5.3. Hiệu quả quản lý nhà nước đối với phát triển vùng lãnh thổ ở Việt Nam						
7	Chương 6. Kết hợp quản lý nhà nước theo ngành và lãnh thổ 6.1. Những vấn đề cơ bản về sự kết hợp trong hoạt động quản lý nhà nước 6.2. Nguyên tắc kết hợp quản lý nhà nước theo ngành và lãnh thổ 6.3. Nội dung kết hợp quản lý nhà nước theo ngành và lãnh thổ	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K3, A3, S3	A1.1 A1.3	CLO1.3
8	Xác định ý tưởng làm đồ án, phân công nhóm và giảng viên phụ trách nhóm.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Thảo luận nhóm	Liên hệ, hỗ trợ, giám sát	S3, A3	A2.1a	CLO3.1 CLO4.1
9	Hướng dẫn các bước thiết kế đồ án	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Thảo luận nhóm	Liên hệ, hỗ trợ, giám sát	S3, A3	A2.1a	CLO2.1 CLO3.1
10	Các nhóm tự làm việc. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Thảo luận nhóm	Liên hệ, hỗ trợ, giám sát	S3, A3, C4	A2.1a	CLO2.1 CLO3.1 CLO4.2
11	Đánh giá tiến độ đồ án	Lớp học	SV báo cáo theo nhóm	GV nhận xét, đánh giá, định hướng	S3, A3, C4	A1.2 A2.1b	CLO4.1 CLO4.2

12	Các nhóm tự làm việc. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Thảo luận nhóm	Tư vấn, định hướng, giám sát	S3, A3, C4	A2.1a	CLO3.1 CLO4.3
13	Các nhóm tự làm việc. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ.	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc	Thảo luận nhóm	Tư vấn, định hướng, giám sát	S3, A3, C4	A2.1a	CLO3.1 CLO4.3
14	Viết báo cáo đồ án học phần	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc	Thảo luận nhóm Viết báo cáo	Tư vấn, định hướng, giám sát	S3, A3, C4	A2.1a A2.2a	CLO2.1 CLO3.1
15	Báo cáo đồ án học phần (Đánh giá cuối kì)	Lớp học	SV báo cáo theo nhóm	GV nhận xét, đánh giá	S3, A3, C4	A2.1b A2.2	CLO4.3 CLO4.4

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Giảng viên

Nguyễn Thị Lê Vinh

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

TRIẾT HỌC

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

- Giảng viên 1: Phạm Thị Bình

Chức danh, học hàm, học vị: GVC. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0983551387 Email: phamthibinhdhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: một số vấn đề triết học, văn hóa lãnh đạo và quản lý...

- Giảng viên 2: Trần Viết Quang

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 09126271029 Email: quangdhv@yahoo.com.vn

Hướng nghiên cứu chính: vấn đề phép biện chứng, nhận thức luận, lôgic biện chứng; phương pháp giảng dạy triết học.

- Giảng viên 3: Nguyễn Thái Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0982737170 Email: ntsdhv@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: vấn đề con người, nguồn lực con người, mối liên hệ giữa khoa học, - -

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên môn học (tiếng Việt): Triết học (tiếng Anh): Philosophy	
- Mã số môn học: ML20049	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ: 04	
+ Số tiết lý thuyết:	45
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	120
- Môn học tiên quyết:	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin; Nhập môn KHXH và NV
- Môn học song hành:	Lịch sử tư tưởng chính trị

2. Mô tả môn học

Môn học gồm có 11 chương, bao gồm vấn đề cơ bản của triết học, lịch sử triết học phương Đông và lịch sử triết học phương Tây; những nguyên lý cơ bản của triết học Mác – Lênin.

Môn học nhằm xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học; xây dựng niềm tin, lý tưởng và giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để phân tích và giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội, cũng như nghiên cứu các khoa học chuyên ngành.

3. Mục tiêu môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x.) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học, tối đa 8 mục tiêu)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Nắm được vấn đề cơ bản của triết học, lịch sử triết học phương Đông và lịch sử triết học phương Tây; những nguyên lý cơ bản của triết học Mác – Lênin.	2.2.2; 2.2.3;	3
		4.2.1	3
G2		2.1.1; 2.1.2; 2.3.2;	3

	Phân tích, đánh giá để thấy được những giá trị khoa học và cách mạng của triết học Mác – Lênin đối với việc xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học; xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng.	4.3.6	
G3	Vận dụng các kiến thức đã học để phân tích và giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội, cũng như nghiên cứu các khoa học của chuyên ngành.	2.1.4;	3
		4.5.2	

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục tiêu cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1		
G2.1		
G3.1		
...		

5. Đánh giá môn học (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR môn học (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			40%
A1.1. Hồ sơ môn học			20%
...			
...			
A1.2. Đánh giá quá trình			20%
	A1.1		
	A1.2		
			
A2. Đánh giá giữa kỳ (*)			20%
	A1.1		
	A1.2		
			
A3. Đánh giá cuối kỳ			40%
HP Lý thuyết			40%
HP Thực hành			40%
HP Lý thuyết và thực hành	Lý thuyết		...
	Thực hành		...

6. Nội dung giảng dạy (các nội dung giảng dạy lý thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CĐR và các bài đánh giá môn học)

Lý thuyết:

Nội dung (1)	CĐR môn học (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
Chương 1: Khái lược về triết học 1.1. Triết học là gì? 1.2. Chức năng thế giới quan của triết học 1.3. Siêu hình và biện chứng		
Chương 2: Khái lược về lịch sử triết học trước Mác 1.1. Triết học phương Đông 1.2. Triết học Tây Âu trước Mác 1.3. Tư tưởng triết học Việt Nam		
Chương 3: Sự ra đời và phát triển của triết học Mác- Lênin 1.1. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác 1.2. Quá trình hình thành và phát triển triết học Mác		
Chương 4: Vật chất và ý thức 1.1. Vật chất và các phương thức tồn tại của vật chất 1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 1.3. Ý nghĩa phương pháp luận của mối quan hệ giữa vật chất và ý thức		
Chương 5: Hai nguyên lý của phép biện chứng 1.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến 1.2. Nguyên lý về sự phát triển		
Chương 6: Những cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật 1.1. Một số vấn đề chung về phạm trù 1.2. Cái riêng và cái chung 1.3. Nguyên nhân và kết quả 1.4. Tất nhiên và ngẫu nhiên 1.5. Nội dung và hình thức 1.6. Bản chất và hiện tượng 1.7. Khả năng và hiện thực		
Chương 7: Những quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật 1.1. Một số vấn đề chung về quy luật 1.2. Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại 1.3. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập 1.4. Quy luật phủ định của phủ định		
Chương 8: Lý luận nhận thức		

1.1. Bản chất của nhận thức và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 1.2. Quá trình nhận thức và các cấp độ của nhận thức 1.3. Vấn đề chân lý		
Chương 9: Hình thái kinh tế - xã hội 1.1. Xã hội – Bộ phận đặc thù của tự nhiên 1.2. Biện chứng của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 1.3. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 1.4. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và ý nghĩa phương pháp luận của nó		
Chương 10: Ý thức xã hội 1.1. Tồn tại xã hội và ý thức xã hội 1.2. Các hình thái ý thức xã hội		
Chương 11: Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người 1.1. Một số quan điểm triết học về con người trong lịch sử và quan điểm triết học Mác – Lênin về con người 1.2. Quan hệ giữa cá nhân và xã hội 1.3. Vai trò quần chúng nhân dân và cá nhân trong lịch sử		

Thực hành:

Nội dung (1)	CDR môn học (Gx.x) (2)	Bài đánh giá (3)
Bài thực hành 1:		
.....		
.....		

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm,...)

Giáo trình:

[1] Giáo trình *Triết học Mác – Lênin* (Dùng trong các trường đại học và cao đẳng)

Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*
2. Các Văn kiện, tài liệu của Đảng Cộng sản Việt Nam.

8. Quy định của môn học

Các quy định của môn học như:

- Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.

- Sinh viên phải hoàn thành 100% bài tập/báo cáo do giảng viên giao.
- Dự lớp tối thiểu 80% số tiết giảng.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục chính trị/Tổ bộ môn Triết học.

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CHÍNH SÁCH CÔNG

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Đinh Trung Thành

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS. TS

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0904252425 Email: thanhdt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị, Chính sách công, Quản lý kinh tế, Chính trị học,...

Giảng viên 2: Phan Văn Tuấn

Chức danh, học hàm, học vị: GV.TS

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0918660765 Email: phanvantuan@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học, Chính sách công, khoa học quản lý kinh tế...

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Chính sách công (tiếng Anh): Public policy	
- Mã số học phần: POL30034	
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác
☒ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3	
+ Số tiết lý thuyết: 30	
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 15	
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Nhập môn ngành QLNN	Mã số HP: POL20001
+ Học phần học trước: Chính trị với quản lý xã hội	Mã số HP: POL300030
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:	
+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi	

+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1).
+ Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại:
Email:

2. Mô tả học phần

Học phần có 3 tín chỉ, được kết cấu gồm 3 chương, sau khi đã hoàn thành các môn học thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở khối ngành và cơ sở ngành. Học phần này nhằm giới thiệu cho sinh viên viên những nội dung cơ bản về chính sách công, quá trình hoạch định chính sách và tổ chức, thực thi chính sách công

3. Mục tiêu học phần

- *Kỹ năng*

- + Có hiểu biết cơ bản về các chính sách công, có kỹ năng đánh giá, phân tích các chính sách công một cách đa chiều
- + Có các kỹ năng thực tiễn về nghề nghiệp và có thể phát triển được
- + Có kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.
- + Đánh giá được cách dạy và học

- *Thái độ, chuyên cần*

- + Yêu thích học phần, ngành học mà sinh viên đang theo học,
- + Kính trọng và noi gương các giáo viên đang giảng dạy học phần.
- + Có sự tự tin và chuẩn mực sống trong xã hội

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo					
	PLO 1.3	PLO 2.2	PLO 2.3	PLO 3.2	PLO 4.1	PLO 4.2
	1.3.1	2.2.3	2.3.2	3.2.2	4.1.3	4.2.4
CLO1.1	1,0					
CLO2.1		1,0				
CLO2.2			1,0			
CLO3.1				1,0		
CLO4.1					1,0	
CLO4.2						1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO 1.1	K3	Trình bày được khái niệm Chính sách công và các khái niệm liên quan; hiểu được đặc trưng các loại hình Chính sách công trên thế giới.	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO 2.1		Lựa chọn phương án và thực hiện các giai đoạn trong chu	Thảo luận	Quan sát

	S4	trình Chính sách công ở Việt Nam		
CLO2.2	S3	Vận dụng lý luận vào thực tiễn ; Hình thành kỹ năng phát hiện vấn đề; tìm, sắp xếp, đọc tài liệu nghiên cứu	Tự học	Hồ sơ học phần
CLO 3.1	S3	Thể hiện khả năng hợp tác đa ngành liên quan đến vấn đề chính sách công	Thuyết trình	Tự luận
CLO 4.1	C3	Phân tích tác động của chính sách công đối với xã hội và ngược lại	Thuyết trình	Tự luận
CLO 4.2	C3	Phác thảo chính sách công và phân tích tính khả thi của chính sách công ở Việt Nam	Nghiên cứu tình huống	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần		Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	- Ý thức, thái độ học tập	- Rubric	CLO2.1	100%	10%
A1.2	- Seminar; nhóm trưởng nộp báo cáo quá LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric	CLO2.2	50%	20%
			CLO3.1	50%	
A1.3	Câu hỏi TNKQ	Đáp án	CLO1.1	60%	20%
			CLO2.1	40%	
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO4.1	50%	50%
			CLO4.2	50%	
Công thức tính điểm học phần: $A1.1 \times 0.1 + A1.2 \times 0.2 + A1.3 \times 0.2 + A2 \times 0.5$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50 %

Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20 %
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15 %
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15 %

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Không có hoạt động nhóm	40 %

			thành viên nhóm			
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thinh h thoải mái đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30 %
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Thường xuyên lắng nghe, chia sẻ và hỗ trợ các thành viên trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30 %

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. PGS.TS Đinh Trung Thành, *Tập bài giảng Chính sách công*, Đại học Vinh, 2019.

[2]. PGS TS Nguyễn Hữu Hải- PGS.TS Lê Văn Đỉnh- TS Đinh Trung Thành, *Giáo trình Đại cương về Chính sách công*, NXB CTQG-ST Hà Nội, 2016.

6.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

1. PGS, TS Nguyễn Văn Vĩnh- PGS, TS Lê Văn Đỉnh, *Giáo trình Chính trị học Đại cương*, NXB Giáo dục, 2012

2. PGS, TS Nguyễn Hữu Hải, *Chính sách công – Những vấn đề cơ bản*, NXB CTQG 2014

3. PGS, TS Nguyễn Hữu Hải, *Giáo trình Hành chính nhà nước*, Nxb Giáo dục Việt Nam 2012

4. TS Trần Anh Tuấn -PGS, TS Nguyễn Hữu Hải, *Quản lý công*, NXB CTQG 2015

5. PGS, TS Nguyễn Hữu Hải – Ths Lê Văn Hòa, *Đại cương về phân tích chính sách công*, NXB CTQG 2013

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1 (3)	Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHÍNH SÁCH CÔNG 1. Quan niệm về chính sách công 2. Những đặc trưng cơ bản của Chính sách công 3. Vai trò của chính sách công 4. Phân loại chính sách công	Giảng viên: + Giới thiệu và dạy các kiến thức ban đầu về khái niệm Chính sách công + Giới thiệu các tài liệu học tập học phần cho sinh viên. + Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập, phân công Trưởng nhóm.	+ Đọc tài liệu số [1] từ trang 1 + Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.3 A2
2 (3)	Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHÍNH SÁCH CÔNG 5. Các nhân tố tác động việc hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách công 6. Chu trình chính sách công	Giảng viên: + Giới thiệu và dạy về cách phân loại chính sách công và đánh giá các nhân tố tác động việc hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách công + Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. Tự học: 5. Các nhân tố tác động việc hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách công 5.5.Vai trò của công luận và truyền thông đại chúng	+ Đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm. + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.3 A2

		5.6. Các tác nhân khác như quan hệ đối ngoại; an ninh - quốc phòng; bối cảnh thế giới Tự học: 6. Chu trình chính sách công 6.1. Khái niệm			
3 (3)	Chương 2 CÁC GIAI ĐOẠN TRONG CHU TRÌNH CHÍNH SÁCH 1. Hoạch định chính sách công 1.1. <i>Khái niệm và ý nghĩa của hoạch định chính sách công</i> 1.2. <i>Quy trình hoạch định chính sách công</i>	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về khái niệm và ý nghĩa của hoạch định chính sách công + Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.	+ Đọc trước tài liệu số [1]. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A1.3 A2
4 (3)	Chương 2 CÁC GIAI ĐOẠN TRONG CHU TRÌNH CHÍNH SÁCH 2. Thực thi chính sách 2.1. <i>Khái niệm và tầm quan trọng của thực hiện chính sách công</i> 2.2. <i>Các bước tổ chức thực hiện chính sách công</i>	Giảng viên: + Giới thiệu, giảng dạy về khái niệm và tầm quan trọng của thực hiện chính sách công và các bước tổ chức thực hiện chính sách công + Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.	+ Đọc trước tài liệu số [1]. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập	CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A1.3 A2
	Chương 2 CÁC GIAI ĐOẠN TRONG CHU	Giảng viên: + Giới thiệu, giảng dạy về những yêu cầu cơ	+ Đọc trước tài liệu số [1].	CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.3 A2

5 (3)	TRÌNH CHÍNH SÁCH <i>2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức thực hiện chính sách công</i> 3. Đánh giá chính sách <i>3.1. Khái niệm đánh giá chính sách</i>	bản đối với tổ chức thực hiện chính sách công và các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức thực hiện chính sách công + Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. <u>Tư học</u> <i>2.3. Những yêu cầu cơ bản đối với tổ chức thực hiện chính sách công</i>	+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập		
6 (3)	Chương 2 CÁC GIAI ĐOẠN TRONG CHỦ TRÌ CHÍNH SÁCH 3. Đánh giá chính sách <i>3.2. Nội dung đánh giá chính sách công</i>	Giảng viên: + Giới thiệu, giảng dạy về nội dung đánh giá chính sách công + Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.	+ Đọc trước tài liệu số [1]. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập	CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A2
7 (3)	Chương 3 PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH CÔNG 1. Khái niệm phân tích chính sách	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về . khái niệm phân tích chính sách + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn	+ Đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;	CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A2

	2. Tổ chức công tác phân tích chính sách công 2.2. Tiến hành phân tích chính sách công	+ Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. <u>Tư học</u> 2. Tổ chức công tác phân tích chính sách công 2.3. Chuyển giao kết quả phân tích	+ Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.		
8 (3)	Chương 3 PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH CÔNG 3. Các phương pháp phân tích chính sách công 3.1. Phương pháp trình bày thông tin	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về phương pháp trình bày thông tin + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. +Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.	+ Đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	CLO4.1 CLO4.2	A1.1 A2
9 (3)	Chương 3 PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH CÔNG 3. Các phương pháp phân tích chính sách công 3.2. Phương pháp phân tích cây vấn đề	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về phân tích vấn đề chính sách + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. +Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung	+ Đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web	CLO4.1 CLO4.2	A1.1 A1.2 A2

	a. Phân tích vấn đề chính sách	bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.	cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.		
10 (3)	Chương 3 PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH CÔNG 3. Các phương pháp phân tích chính sách công 3.2. Phương pháp phân tích cây vấn đề b. Phân tích các mục tiêu chính sách	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về phân tích các mục tiêu chính sách + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. +Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.	+ Đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	CLO4.1 CLO4.2	A1.1 A1.2 A2

Thảo luận:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
11 (3)	Phân tích các nhân tố tác động tới việc hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách công.	Hoạt động nhóm	- Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	- CLO3.1	A.1.2 A.2
12 (3)	Phân tích chu trình chính sách công.	Thảo luận	+ Sinh viên đọc tài liệu [1] và chuẩn bị các vấn đề thảo luận + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.	- CLO2.1	A.1.2 A.2

			+ Cho các nhóm thống nhất nội dung trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận		
13(3)	Phân tích khái niệm, tầm quan trọng của tổ chức thực hiện chính sách công.	Thảo luận	+ Đọc trước tài liệu số [1]. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập	- CLO2.1 - CLO4.2	A.1.2 A.2
14(3)	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới tổ chức thực hiện chính sách công.	Hoạt động nhóm	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO3.1	A.1.2 A.2
15(3)	1. Các phương pháp phân tích chính sách công ? 2. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới tổ chức thực hiện chính sách công.	Thảo luận	+ Đọc trước tài liệu số [1]. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập	- CLO2.1 - CLO4.1	A.1.2 A.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

TS. Vũ Thị Phương Lê PGS.TS. Đinh Trung Thành
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT:
CHÍNH TRỊ VỚI QUẢN LÝ XÃ HỘI**

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Trần Viết Quang

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS.TS

Địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912627109

Email: quangtv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học, lịch sử triết học, chính trị học

Giảng viên 2: Trương Thị Phương Thảo

Chức danh, học hàm, học vị: GV.ThS

Địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912488444

Email: thaottp_gdct@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, đạo đức công vụ, phương pháp luận NCKH

Giảng viên 3: Nguyễn Văn Sang

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529

Email: sangnv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học, logic học, chính trị học

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Chính trị với quản lý xã hội (tiếng Anh): Politics with social management		
- Mã số học phần: POL30015		
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước		
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:		
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác	
☒ Kiến thức ngành		
- Thuộc loại học phần:	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 4		
+ Số tiết lý thuyết: 40		
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 20		
+ Số tiết thực hành:		
+ Số tiết tự học: 120		
- Điều kiện đăng ký học:		

+ Học phần tiên quyết: Chính trị học đại cương	Mã số HP: POL30002
+ Học phần học trước:	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:	
+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi	
+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
+ Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần:	
Điện thoại:	Email:

2. Mô tả học phần:

Chính trị với quản lý xã hội là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức chuyên ngành Quản lý nhà nước, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý xã hội theo đường lối chính trị của giai cấp cầm quyền, về chủ thể quản lý xã hội cũng như quản lý các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội ở Việt Nam hiện nay. Học phần trang bị các kỹ năng và hình thành ở sinh viên phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp để nghiên cứu và tham gia các hoạt động chính trị xã hội.

3. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên hiểu được mối quan hệ giữa chính trị với quản lý xã hội, hệ thống chính trị với tính cách là chủ thể quản lý xã hội và hoạt động quản lý trên các lĩnh vực cơ bản của xã hội Việt Nam hiện nay, từ đó vận dụng vào nghiên cứu và tham gia các hoạt động quản lý nhà nước, đồng thời, trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Sự tương thích giữa chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	<i>Sự tương thích giữa CĐR học phần với CĐR chương trình đào tạo</i>				
	PLO1.3	PLO2.1	PLO2.2	PLO4.1	PLO4.5
	1.3.2	2.1.1	2.2.1	4.1.5	4.5.2
CLO1.1	0.5				
CLO1.2	0.5				
CLO2.1		1.0			
CLO3.1			1.0		
CLO4.1				1.0	
CLO4.2					1.0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Trình bày các quan điểm về quản lý xã hội trong một số học thuyết chính trị; các chủ thể quản lý xã hội và quản lý các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội Việt Nam hiện nay	Thuyết trình	Tự luận
CLO1.2	K3	Vận dụng lý luận để nghiên cứu các hoạt động quản lý nhà nước	Thuyết trình; Thảo luận	Tự luận Hồ sơ học phần

CLO2.1	S3	Thể hiện khả năng tham mưu, tư vấn trong quản lý xã hội	Nghiên cứu tình huống	Hồ sơ học phần
CLO3.1	A3	Thể hiện bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, trách nhiệm nghề nghiệp	Thảo luận	Quan sát
CLO4.1	C4	Xây dựng mục tiêu, chiến lược và kế hoạch của cơ quan quản lý nhà nước	Nghiên cứu tình huống	Hồ sơ học phần; Tự luận (Tiểu luận)
CLO4.2	C4	Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động quản lý	Nghiên cứu tình huống	Hồ sơ học phần; Tự luận (Tiểu luận)

5. Đánh giá học phần

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức, thái độ học tập	- Rubric 1		100%	10%
A.1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ - Seminar; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án - Rubric 2	CLO2.1	40%	20%
			CLO3.1	40%	
			CLO4.1	20%	
A1.3	- Bài thi tự luận: TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1	50%	20%
			CLO1.2	50%	
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	- Bài thi tự luận; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ. - Hoặc bài tiểu luận	- Đáp án - Rubric 3	CLO1.2	40%	50%
			CLO4.1	30%	
			CLO4.2	30%	
Công thức tính điểm tổng kết: $A = (A1.1 \times 0.1) + (A1.2 \times 0.2) + (A1.3 \times 0.2) + (A2 \times 0.5)$					
Trong đó, A: điểm học phần; A1.1: điểm đánh giá ý thức học tập của sinh viên; A1.2: điểm đánh giá hồ sơ học phần; A1.3: điểm đánh giá giữa kỳ; A2: điểm đánh giá thi kết thúc học phần.					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh	Mức độ đánh giá	Trọng
---------------	-----------------	-------

giá	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	số
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ, đúng giờ	Vắng học ~7% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~14% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~20% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học quá 20% tổng số giờ lên lớp quy định	70 %
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	30 %

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Phân công nhiệm vụ rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Phân công nhiệm vụ cụ thể, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Phân công nhiệm vụ chưa rõ, sự tương tác giữa các thành viên kém	Phân công nhiệm vụ không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa các thành viên	Không có hoạt động nhóm	40%
Thảo luận nhóm	- Thu thập, đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Không thu thập thông tin - Có đưa ra ý tưởng nhưng không liên quan đề tài	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30 %

Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Có lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30 %
---------------------	--	------------------------------------	---	---	---	------

- Rubric 3: Đánh giá bài A2 (Áp dụng đối với hình thức bài tiểu luận)

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Điểm
Nội dung	Nội dung đáp ứng tốt yêu cầu (50)	Nội dung đáp ứng tương đối tốt yêu cầu (40)	Nội dung cơ bản đáp ứng yêu cầu (30)	Nội dung chưa đáp ứng yêu cầu tối thiểu (20)	50
Kết cấu	Kết cấu hợp lý, logic (20)	Kết cấu tương đối hợp lý (16)	Kết cấu khá hợp lý (12)	Kết cấu không hợp lý (8)	20
Hình thức trình bày, diễn đạt	Hình thức trình bày, diễn đạt tốt (20)	Trình bày, diễn đạt tương đối tốt (18)	Trình bày, diễn đạt khá (12)	Trình bày, diễn đạt không theo quy định, thiếu chuẩn xác (8)	20
Trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo	Trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo đúng quy định, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng (10)	Biết trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo nhưng còn hạn chế (8)	Có trích dẫn, sử dụng một số tài liệu tham khảo (6)	Không có trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo (4)	10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Học viện Báo chí và Tuyên truyền, *Chính trị với quản lý xã hội*, NXB Thống kê, 2011.

[2] Trần Viết Quang, *Đề cương bài giảng*, Đại học Vinh.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện đại hội VI, VII, VIII, XIX, X, XI, XII.

[2] Lê Quốc Lý, *Đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị ở nước ta*, NXB CTQG, Hà Nội 2014.

7. Kế hoạch dạy học

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
---------------	----------	---------------------------	---------------------	--------------	--------------

1 (4)	Chương 1. Nhập môn Chính trị với quản lý xã hội 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Mối quan hệ giữa chính trị với quản lý xã hội (QLXH) 1.3. Đặc điểm và nguyên tắc QLXH 1.4. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghe bài giảng Elearning; hướng dẫn nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 5-25; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A1.3 A2
2 (4)	Chương 2. Quan điểm về quản lý xã hội trong các học thuyết chính trị 2.1. Quan điểm “đức trị” trong học thuyết của Nho gia 2.2. Quan điểm “pháp trị” trong học thuyết của Pháp gia	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 26 - 45; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A1.3 A2
3 (4)	Chương 2. Quan điểm về quản lý xã hội trong các học thuyết chính trị 2.3. Quan điểm “vô vi” trong học thuyết của Lão gia 2.4. Thuyết kỹ trị	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 46 - 61; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A1.3 A2
4 (4)	Chương 2. Quan điểm về quản lý xã hội trong các học thuyết chính trị 2.4. Thuyết kỹ trị (tiếp) 2.5. Thuyết quản lý hành chính	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 62 - 70; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A1.3 A2
5 (4)	Thảo luận nhóm nội dung chương 1, 2	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A1.3 A2

		công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.			
6 (4)	Chương 3. Hệ thống chính trị Việt Nam với quản lý xã hội 3.1. Đảng CSVN với quản lý xã hội 3.1.1. <i>Vai trò, nội dung lãnh đạo của Đảng trong QLXH</i> 3.1.2. <i>Phương thức lãnh đạo của Đảng trong QLXH</i> 3.1.3. <i>Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong QLXH</i>	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 71 - 90; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A1.3 A2
7 (4)	Chương 3. Hệ thống chính trị Việt Nam với quản lý xã hội 3.2. Nhà nước với quản lý xã hội 3.2.1. <i>Nội dung quản lý nhà nước về xã hội</i> 3.2.2. <i>Phương thức quản lý nhà nước về xã hội</i> 3.2.3. <i>Công cụ quản lý của Nhà nước</i>	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 91 - 140; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A1.3 A2
8 (4)	Chương 3. Hệ thống chính trị Việt Nam với quản lý xã hội 3.3. Các tổ chức chính trị - xã hội với quản lý xã hội	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 152 - 171; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A1.3 A2
9 (4)	Thảo luận nhóm nội dung chương 3	- Hoạt động thảo luận nhóm	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1;	A1.1 A1.2

		+ Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO3.1; CLO4.1.	A1.3 A2
10 (4)	Chương 4. Chính trị với quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội 4.1. Chính trị với quản lý lĩnh vực kinh tế 4.1.1. <i>Nội dung quản lý lĩnh vực kinh tế</i> 4.1.2. <i>Phương thức quản lý lĩnh vực kinh tế</i>	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 171 - 182; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A2
11 (4)	Chương 4. Chính trị với quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội 4.2. Chính trị với quản lý lĩnh vực chính trị 4.2.1. <i>Nội dung quản lý lĩnh vực chính trị</i> 4.2.2. <i>Phương thức quản lý lĩnh vực chính trị</i>	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 183 - 197 nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận - Đọc giáo trình [1] tr 182-197 . - Chuẩn bị nội dung thảo luận	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A2
12 (4)	Chương 4. Chính trị với quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội 4.3. Chính trị với quản lý lĩnh vực văn hóa 4.3.1. <i>Nội dung quản lý lĩnh vực văn hóa</i> 4.3.2. <i>Phương thức quản lý lĩnh vực văn hóa</i>	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 198 - 215; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A2

13 (4)	Chương 4. Chính trị với quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội 4.4. Chính trị với quản lý một số lĩnh vực khác 4.4.1. Chính trị với quản lý lĩnh vực quốc phòng- an ninh 4.4.2. Chính trị với quản lý lĩnh vực giáo dục và đào tạo 4.4.3. Chính trị với quản lý lĩnh vực khoa học và công nghệ	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 216 - 235; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A2
14 (4)	Thảo luận nhóm nội dung chương 4	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A2
15 (4)	- Thảo luận nhóm nội dung chương 4 - Tổng kết học phần	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.- - Hướng dẫn sinh viên ôn tập.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm - Xem lại toàn bộ nội dung học phần; nêu ra các câu hỏi để GV giải đáp	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1.	A1.1 A1.2 A2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

hành chính, thực tiễn cải cách nền hành chính ở nước ta và những vấn đề cơ bản về công chức, công vụ, công sở ở Việt Nam; những vấn đề về công tác văn bản hành chính – văn phòng...

3. Mục tiêu học phần

- Trình bày được những tri thức khoa học về lý luận hành chính, cải cách hành chính, vấn đề công chức, công vụ và về công tác văn bản, hành chính – văn phòng.
- Giải thích được giải pháp cho công tác kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức hành chính nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam - nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- Giải quyết được các vấn đề công tác hành chính, đặc biệt là Hành chính công.
- Áp dụng được các nghiệp vụ hành chính, trở thành các công chức tốt trong bộ máy hành chính nhà nước.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo											
	PLO 1.3	PLO2.1		PLO 2.2	PLO3.1			PLO3 .2	PLO4.1			PL 4.4
	1.3.2	2.1.1	2.1.4	2.2.2	3.1.1	3.1.2	3.1.3	3.2.1	4.1.3	4.1.4	4.1.5	4.4.1
CLO1.1	1,0											
CLO1.2		1,0										
CLO1.3			1,0									
CLO2.1				1,0								
CLO2.2					1,0							
CLO3.1						1,0						
CLO3.2							1,0					
CLO3.3								1,0				
CLO4.1									1,0			
CLO4.2										1,0		
CLO4.3											1,0	
CLO4.4												1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Trình bày được khái niệm Hành chính, nền hành chính công, công vụ, công chức và các khái niệm liên quan.	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO1.2	S2	Phát hiện các giải pháp lựa chọn nguồn lực thực hiện hoạt động cải cách hành chính công hiệu quả	Thuyết trình	Trắc nghiệm

CLO1.3	S3	Liên hệ được quy trình xây dựng, ban hành quyết định hành chính và quản lý giám sát thực thi hay thu hồi quyết định hành chính trong nền hành chính Việt Nam	Tự học	Hồ sơ học phần
CLO2.1	A3	Hình thành và phát triển ý thức trách nhiệm trong việc giải quyết các chức năng nhiệm vụ của công chức làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.	Thuyết trình	Quan sát Hồ sơ học phần
CLO2.2	S2	Tổ chức các nhóm để nghiên cứu về việc ban hành quyết định hành chính, soạn thảo các quyết định hành chính, các văn bản hành chính	Làm việc nhóm	Tự luận
CLO3.1	S2	Lập kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ đối với các cá nhân và tổ chức liên quan cùng giải quyết tình huống hành chính	Nghiên cứu tình huống	Tự luận
CLO3.2	S2	Thể hiện khả năng phối hợp với các cá nhân và tổ chức thuộc các ngành liên quan đến hành chính công	Làm việc nhóm	
CLO3.3	S3	Thể hiện khả năng giao tiếp bằng văn bản hành chính và tiếp dân trong các tình huống hành chính	Nghiên cứu tình huống	
CLO4.1	C4	<i>Phân tích</i> được chức năng nhiệm vụ của công chức làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.	Thuyết trình	
CLO4.2	C4	<i>Phân tích</i> được quá trình hình thành, nguyên tắc tổ chức và phương thức vận hành của cơ quan hành chính các cấp trong hệ thống hành chính Việt Nam.	Tự học	

CLO4.3	C4	Xây dựng; Triển khai được việc ban hành quyết định hành chính, soạn thảo các quyết định hành chính, các văn bản hành chính	Thuyết trình	
CLO4.4	C4	Phân tích được thực trạng cải cách hành chính và những vấn đề đặt ra ở Việt Nam hiện nay. Đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.	Làm việc nhóm	

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

1. Đánh giá học tập					
Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Sự chuyên cần, thái độ học tập	Rubric	CLO2.1	100%	10%
A1.2	Đánh giá tiến độ đồ án	Rubric	CLO4.1	50%	20%
			CLO4.2	50%	
A1.3	Câu hỏi trắc nghiệm khách quan	Đáp án	CLO1.1	40%	20%
			CLO1.2	40%	
			CLO1.3	20%	
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1	Hoạt động nhóm	Rubric	CLO3.1	100%	10%
A2.2	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đồ án/dự án	Rubric	CLO4.3	50%	40%
			CLO4.4	50%	
Công thức tính điểm học phần: (A1.1 + A1.2*2 + A1.3*2 + A2.1 + A2.2*4)/10					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá thường xuyên

Bảng 1. Rubric đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (A1.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	5.0 – 4.0	3.0	2.0	1.0
Mức độ tham dự học theo TKB	Tham gia 100% các buổi học, trải nghiệm ở trường phổ thông.	Tham gia trên 80% các buổi học, 100% các buổi trải nghiệm ở trường phổ thông.	Tham gia 80% các buổi học, 100% các buổi trải nghiệm ở trường phổ thông.	Tham gia dưới 80% các buổi học, trải nghiệm ở trường phổ thông.

(5 điểm)				
Mức độ tham gia các hoạt động học tập và trải nghiệm (5 điểm)	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (Bằng chữ:)				

Bảng 2. Rubric đánh giá tiến độ đồ án (A1.2)

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Hình thành ý tưởng về đồ án	- Xác định vấn đề nghiên cứu rõ ràng.	-Xác định vấn đề nghiên cứu khá tốt.	- Xác định vấn đề nghiên cứu tạm được.	-Xác định cơ bản vấn đề nghiên cứu.	-Xác định vấn đề nghiên cứu yếu.	40%

Thiết kế đồ án	- Lập luận, phân tích tốt. - Thiết kế cấu trúc đồ án sát với phân tích. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích tốt. - Thiết kế cấu trúc đồ án tốt. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích khá tốt. - Thiết kế cấu trúc đồ án khá tốt. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích ở mức cơ bản. - Thiết kế cấu trúc đồ án ở mức cơ bản. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích ở mức cơ bản. - Thiết kế cấu trúc đồ án kém. - Chưa đề xuất được giải pháp triển khai đồ án.	60%
-----------------------	---	---	---	---	--	-----

Bảng 3: Rubric câu hỏi TNKQ theo phân theo mức độ (A1.3)

TT	Nội dung	Tổng số câu hỏi	Mức độ biết	Mức độ hiểu	Mức độ vận dụng
1.1.1	Khái niệm hành chính, vai trò vị trí của hành chính học.	4	3	1	-
1.1.2	Nền hành chính nhà nước.	3	2	1	-
1.1.3	Thế chế nền hành chính nhà nước	3	1	1	1
1.2.1	Đặc điểm của cơ quan hành chính nhà nước	4	3	1	-
1.2.2	Cán bộ, công chức nhà nước	3	-	2	1
1.2.3	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương.	3	-	2	1
1.3.1	Cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương ở Việt Nam, phân cấp hành chính ở Việt Nam,	4	3	1	-
1.3.2	Công vụ và công sở trong các cơ quan nhà nước	3	2	1	-
1.3.3	Cán bộ, công chức nhà nước	3	-	1	2
Tổng		30	14	11	5
Tỉ lệ (%)		100	46%	37%	17%

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

Bảng 4. Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho nhóm SV tự đánh giá)A.2.1a

Các tiêu chí	Mức độ & Thang điểm			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
1. Nhận nhiệm vụ (2 điểm)	Xung phong nhận nhiệm vụ.	Vui vẻ nhận nhiệm vụ khi được giao.	Miễn cưỡng, không thoải mái khi nhận nhiệm vụ được giao.	Dường như từ chối nhận nhiệm vụ.
2. Tham gia xây	- Biết bày tỏ ý kiến, tham gia xây	- Biết tham gia ý kiến xây dựng kế	- Còn ít tham gia ý kiến xây dựng	- Đường như không tham gia

dựng kế hoạch hoạt động của nhóm (2 điểm)	dựng kế hoạch hoạt động của nhóm. - Biết lắng nghe, tôn trọng, xem xét các ý kiến, quan điểm của mọi người trong nhóm.	hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chủ động. - Đôi lúc chưa biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	kế hoạch hoạt động nhóm. - Ít chịu lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	hay bày tỏ ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. - Dường như không lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.
3. Tôn trọng ý kiến tập thể (2 điểm)	Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng phải biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Đôi khi chưa tôn trọng ý kiến của tập thể, chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Dường như không tôn trọng ý kiến của tập thể, mà chỉ bày tỏ quan điểm và bảo vệ những lí do không chính đáng.
4. Kết quả làm việc (2 điểm)	Có sản phẩm tốt, theo mẫu và vượt mức thời gian.	Có sản phẩm tốt và đảm bảo thời gian.	Có sản phẩm tương đối tốt nhưng không đảm bảo thời gian.	Sản phẩm hầu như không đạt tiêu chuẩn.
5. Trách nhiệm với kết quả làm việc chung (2 điểm)	Thể hiện trách nhiệm cao về sản phẩm chung.	Thể hiện trách nhiệm về sản phẩm chung.	Chưa sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung.	Dường như không chịu trách nhiệm gì về sản phẩm chung.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

Bảng 5. Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho GV đánh giá) A2.1b

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5
1. Kế hoạch nhóm (2 điểm)	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học. - Phân công nhiệm vụ cụ thể, công bằng và phù hợp với	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học. - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa công bằng và chưa thực	- Kế hoạch khá rõ ràng, khá khoa học. - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể ràng, chưa phù	- Kế hoạch chưa rõ ràng, chưa khoa học - Phân công nhiệm vụ nhưng không cụ thể, không phù hợp

	các thành viên của nhóm.	sự phù hợp với các thành viên của nhóm.	hợp với các thành viên của nhóm.	với các thành viên của nhóm.
	3.0 – 2.5	2.0	1.5 – 1.0	0.5 - 0
2. Tổ chức thực hiện (3 điểm)	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin hữu ích. - Toàn bộ thành viên đều tham gia tích cực.	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được khá nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin khá hữu ích. - Thành viên tham gia đầy đủ nhưng chưa thực sự tích cực.	- Triển khai tương đối đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được một số thông tin (minh chứng) nhưng chưa đầy đủ và thông tin khá hữu ích - Thành viên tham gia chưa đầy đủ và một số thành viên chưa tích cực.	- Triển khai chưa đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được ít thông tin (minh chứng) và thông tin chưa hữu ích - Nhiều thành viên không tham gia
	5.0 – 4.0	3.0 -2.5	2.0 – 1.0	1.0 - 0
3. Kết quả làm việc nhóm (5 điểm)	- Cấu trúc sản phẩm hợp lí và hình thức trình bày đẹp, sinh động. - Sản phẩm đạt chất lượng tốt. - Hoàn thành đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá chi tiết thành viên trong nhóm. - Trình bày và trả lời tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm.	- Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí và hình thức trình bày khá đẹp, khá sinh động. - Sản phẩm đạt chất lượng khá. - Hoàn thành đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng chưa chi tiết - Trình bày và trả lời khá tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm.	- Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí nhưng hình thức trình bày chưa đẹp, và chưa sinh động. - Sản phẩm đạt yêu cầu. - Hoàn thành tương đối đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng hơi sơ sài - Trình bày và trả lời được câu hỏi ở mức độ chấp nhận về báo cáo sản phẩm.	- Cấu trúc sản phẩm chưa hợp lí, hình thức trình bày không đẹp, và không sinh động. - Sản phẩm không đạt yêu cầu. - Hoàn thành không đúng thời hạn. - Không có bảng đánh giá thành viên trong nhóm - Trình bày nhưng dường như không trả lời được câu hỏi về báo cáo sản phẩm.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ: _____)				

Bảng 6. Cách tính điểm đánh giá hoạt động nhóm cho từng SV

TT	Họ và tên	Điểm cá nhân do nhóm chấm (bảng 4)	Điểm nhóm do GV chấm (bảng 5)	Tổng điểm
1	Nguyễn Văn A	N	M	(N+M)/2
2	Lê Thị B			

3	Trần Văn C			
---	------------	--	--	--

Bảng 6: Rubric đánh giá đồ án học phần (A2.2)

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Hồ sơ đồ án (Báo cáo thuyết minh bản Word, bài thuyết trình PPT, nhật ký làm việc nhóm)	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành tốt.	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành khá tốt.	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành ở mức tạm được	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành ở mức cơ bản	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành chưa đạt yêu cầu	60%
Trình bày đồ án	- Slide thiết kế tốt. -Trình bày rõ ràng, cuốn hút.	- Slide thiết kế tốt. -Trình bày rõ ràng, trôi chảy.	- Slide thiết kế khá tốt. -Trình bày đầy đủ nội dung.	Có slide hỗ trợ thuyết trình	Có slide hỗ trợ thuyết trình	20%
Trả lời câu hỏi phản biện	Trả lời chính xác các câu hỏi của giảng viên.	Trả lời 2/3 số câu hỏi của giảng viên	Trả lời ½ câu hỏi của giảng viên	Trả lời chưa chính xác các câu hỏi của giảng viên	Không trả lời câu hỏi của giảng viên	20%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] TS. Nguyễn Ngọc Hiến (Chủ biên), 2014. *Hành chính công*. Học viện hành chính quốc gia, NXB Khoa học và kỹ thuật

[2] PGS.TS. Đinh Văn Mậu, GS.TSKH. Nguyễn Văn Thâm, PGS.TS. Võ Kim Sơn (đồng chủ biên), 2012. *Hành chính nhà nước và công nghệ hành chính*, Học viện hành chính quốc gia, NXB Khoa học và kỹ thuật.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Các văn bản luật: Luật tổ chức chính phủ 2015, Luật cán bộ công chức 2008 sửa đổi 2010

[4] GS.TS Vũ Duy Từ, 2010. *Hành chính học và cải cách hành chính*, Nxb CTQG, Hà Nội.

[5] . Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII*

7. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung công việc	Địa điểm/ không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Hoạt động của GV	Kết quả cần đạt được	Bài đánh giá	CDR học phần
1	Chương 1: Một số vấn đề lý luận cơ bản về hành chính học 1.3. Khái niệm Hành chính 1.4. Nền hành chính nhà nước.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K4, A3, S3	A1.1	CLO1.1
2	Chương 2: Thể chế nền hành chính nhà nước 2.1. Khái niệm Thể chế 2.2. Vai trò của thể chế hành chính nhà nước trong hoạt động quản lý nhà nước.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K4, A3,C4, S3	A1.1	CLO1.1
3	Chương 3: Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. 3.1. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K4, C4,S2. S3	A1.1 A1.3	CLO1.2
4	Chương 3: Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. 3.2. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm,	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát	K4, A3, S3,C4	A1.1	CLO1.1

			học trên LMS	việc tự học của sinh viên			
5	Chương 4: Công vụ, công sở và cán bộ công chức nhà nước 4.1. Công vụ và công sở trong các cơ quan nhà nước 4.2. Cán bộ, công chức nhà nước	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K4, A3, S3, S2.	A1.1	CLO1.1
6	Chương 5: Quyết định hành chính 5.1. Quyết định hành chính là gì. 5.2. Phân loại quyết định hành chính: 5.3. Tính hợp pháp và hợp lý của quyết định hành chính: 5.4. Quy trình ban hành và tổ chức thực hiện quyết định hành chính:	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K4, C4, S2	A1.1 A1.3	CLO1.2
7	Chương 6: Cải cách hành chính và những vấn đề đặt ra hiện nay 6.1. Một số vấn đề cơ bản về cải cách hành chính nhà nước 6.2. Nội dung của chương trình cải cách hành chính	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K4, C4, S3	A1.1 A1.3	CLO1.3
8	Xác định ý tưởng làm đề án, phân công nhóm và giảng viên phụ trách nhóm.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Thảo luận nhóm	Liên hệ, hỗ trợ, giám sát	S3, A3	A2.1a	CLO3.1 CLO4.1

9	Hướng dẫn các bước thiết kế đồ án	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Thảo luận nhóm	Liên hệ, hỗ trợ, giám sát	S3, C4	A2.1a	CLO2.1 CLO3.1
10	Các nhóm tự làm việc. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Thảo luận nhóm	Liên hệ, hỗ trợ, giám sát	S3, S2, C4	A2.1a	CLO2.1 CLO3.1 CLO4.2
11	Đánh giá tiến độ đồ án	Lớp học	SV báo cáo theo nhóm	GV nhận xét, đánh giá, định hướng	S3, A2, C4	A1.2 A2.1b	CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2
12	Các nhóm tự làm việc. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Thảo luận nhóm	Tư vấn, định hướng, giám sát	S3, S2, C3	A2.1a	CLO3.1 CLO3.3 CLO4.3
13	Các nhóm tự làm việc. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ.	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc	Thảo luận nhóm	Tư vấn, định hướng, giám sát	S3, S2, C4	A2.1a	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.3
14	Viết báo cáo đồ án học phần	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc	Thảo luận nhóm Viết báo cáo	Tư vấn, định hướng, giám sát	S3, S2, C4	A2.1a A2.2a	CLO2.1 CLO3.1 CLO3.3
15	Báo cáo đồ án học phần (Đánh giá cuối kì)	Lớp học	SV báo cáo theo nhóm	GV nhận xét, đánh giá	S3, S2, C4	A2.1b A2.2	CLO4.3 CLO4.4

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
KHOA LUẬT

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN LUẬT HÀNH CHÍNH

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Văn Đại

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email: 0916510185

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Giảng viên 2: TS. Nguyễn Thị Thùy Dung

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email: 0916168988

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Luật Hành chính (tiếng Anh): Administrative Project							
- Mã số học phần:							
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước							
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <table><tr><td>☐ Kiến thức đại cương</td><td>☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung</td></tr><tr><td>☐ Kiến thức cơ sở ngành</td><td>☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án</td></tr><tr><td>☐ Kiến thức ngành</td><td>☐ Kiến thức khác</td></tr></table>		☐ Kiến thức đại cương	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☐ Kiến thức cơ sở ngành	☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án	☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Kiến thức đại cương	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung						
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án						
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác						
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn							
- Số tín chỉ:..... + Số tiết lý thuyết: 12 + Số tiết thảo luận/bài tập: + Số tiết thực hành: + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 48 + Số tiết tự học:							
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Luật hành chính, Luật TTHC, Luật Hiến pháp, Kỹ thuật xây dựng VBPL Mã số HP:							

CĐR học phần	Plos 1.2		Plos 1.3	Plos 2.1		Plos 2.2	Plos 3.1	Plos 4.2			
	1.2.1	1.2.2	1.3.1	2.1.2	2.2.2	3.1.1	3.1.2	4.2.1	4.2.2	4.2.3	4.2.4
CLO1.1	1,0										
CLO1.2		1,0									
CLO1.3			1,0								
CLO2.1				1,0							
CLO2.2					1,0						
CLO3.1						1,0,					
CLO3.2							1,0				
CLO4.1								1,0			
CLO4.2									1,0		
CLO4.3										1,0	
CLO4.4											1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Áp dụng kiến thức cơ bản trong các lĩnh vực luật hành chính, luật dân sự, luật kinh tế, luật quốc tế để giải quyết vấn đề pháp lý	Hoạt động nhóm	Đồ án
CLO1.2	K4	Áp dụng các kiến thức, quy định pháp luật về tổ tụng để giải quyết các vấn đề pháp lý	Thuyết trình, hoạt động nhóm	Đồ án
CLO1.3	K4	Áp dụng các kiến thức, quy định pháp luật chuyên sâu trong lĩnh vực hành chính	Thuyết trình, hoạt động nhóm	Đồ án

CLO2.1	A4	Thể hiện sự tuân thủ các tiêu chuẩn về trách nhiệm nghề luật trong quá trình giải quyết vụ việc hành chính	Hoạt động nhóm	Đồ án
CLO2.2	S3	Có khả năng tư duy hệ thống trong quá trình giải quyết các vụ việc hành chính	Giải quyết tình huống	Đồ án
CLO3.1	S4	Có Khả năng thuyết trình, tranh biện để trình bày, giải quyết vụ việc hành chính	Giải quyết tình huống	Sermina, Đồ án
CLO3.2	S4	Có Khả năng soạn thảo các VBHC, VBPL để trình bày, giải quyết vụ việc hành chính	Hoạt động nhóm	Sermina, Đồ án
CLO4.1	C4	Có Khả năng hình thành ý tưởng để giải quyết vụ việc hành chính	Giải quyết tình huống	Sermina, Đồ án
CLO4.2	C4	Có Khả năng thiết kế, lập kế hoạch để giải quyết vụ việc hành chính	Giải quyết tình huống	Sermina, Đồ án
CLO4.3	C4	Có Khả năng tổ chức, triển khai giải quyết vụ việc hành chính	Giải quyết tình huống	Đồ án
CLO4.4	C4	Có khả năng đánh giá quá trình giải quyết vụ việc hành chính	Giải quyết tình huống	Đồ án

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
--------------	---------------------------------	------------------	--------------	------------------------	--------------------

A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 03 bài đánh giá)					50%
A1.1	Đánh giá tiến độ đề án lần 1 (C,D)	- Nhật ký tiến độ làm việc	CLO3.2	20%	10%
			CLO4.1	40%	
			CLO4.2	40%	
A1.2	Đánh giá tiến độ đề án lần 2 (I)	- Nhật ký tiến độ làm việc	CLO3.2	40%	10%
			CLO4.3	60%	
A1.3	Seminar lần 1 (C,D)	Rubric 1	CLO2.1	20%	15%
			CLO2.2	20%	
			CLO3.1	20%	
			CLO4.1	20%	
			CLO4.2	20%	
A1.4	Seminar lần 2 (I)	Rubric 2	CLO1.1	20%	15%
			CLO1.2	20%	
			CLO1.3	20%	
			CLO3.2	20%	
			CLO4.3	20%	
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A.2.1	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đề án/dự án (O)	Rubric 3	CLO1.1	10%	50%
			CLO1.2	10%	
			CLO1.3	10%	
			CLO2.1	5%	
			CLO2.2	10%	
			CLO3.1	10%	
			CLO3.2	5%	
			CLO4.1	10%	
			CLO4.2	10%	
			CLO4.3	10%	
			CLO4.4	10%	
Công thức tính điểm học phần:					

Ghi chú:

- Theo khoản 3, điều 9 của Quyết định 2018/QĐ-ĐHV, điểm học phần bào gồm 2 nhóm điểm: điểm đánh giá thường xuyên (50%) và điểm đánh giá cuối kì (50%). Do đó, đề cương chi tiết cần xác định rõ tỷ lệ % của mỗi bài đánh giá cho tổng điểm học phần, sao cho các bài đánh giá thường xuyên chiếm 50% và các bài đánh giá cuối kì chiếm 50% (Cột tỷ lệ cho học phần).

- Theo ý 1, điểm c, khoản 2, điều 9 của Quyết định 2018/QĐ-ĐHV, bài đánh giá thể hiện rõ những CDR học phần được đánh giá và trọng số đóng góp của mỗi CDR cho bài đánh giá (Cột tỷ lệ cho bài đánh giá).

- Theo ý 2, điểm c, khoản 2, điều 9; điểm a, khoản 3, điều 9; khoản 8, điều 9; khoản 1, điều 10 của Quyết định 2018/QĐ-ĐHV, đề cương chi tiết học phần cần chỉ rõ nơi lưu giữ bài kiểm tra – đánh giá như: LMS, Trung tâm đảm bảo chất lượng...

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.3

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.4

5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A2.1

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1] TS. Phan Chí Hiếu (chủ biên), *Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật*, NXb Công an nhân dân, 2012.
- [2] Th.S Nguyễn Văn Hùng, Th.S Lữ Lâm Uyên, *Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại theo phán quyết của Tòa án*, NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2015.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [3] Tổ chức BABSEA và Viện Nghiên cứu và phát triển chính sách pháp luật, *Cẩm nang Giảng dạy Pháp luật cộng đồng*, NXB Lao động - xã hội, năm 2012.
- [4] Trương Nhật Quang, *Kỹ năng hành nghề Luật sư tư vấn*, NXB Lao động, Hà Nội, năm 2013.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá

1(3)	Hướng dẫn cách thuyết trình, tranh biện vấn đề pháp lý	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Hỏi đáp - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	Các câu hỏi về nội dung bài học	CLO3.1	A1.3 A2.1
2(3)	Hướng dẫn Rà soát, soạn các VBPL,VBHC trong quá trình giải quyết vụ việc hành chính	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Hỏi đáp - Hướng dẫn thảo luận, soạn thảo văn bản - Hướng dẫn làm việc nhóm	Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO3.2	A1.1 A1.2 A2.1
3(3)	Minh họa và hướng dẫn hình thành ý tưởng, thiết kế, lập kế hoạch,tổ chức,	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Hỏi đáp - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	Thuyết trình nội dung được giao trên LMS	CLO 1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO4.1 CLO4.2	A1.3 A1.4 A2.1
4(3)	Hướng dẫn triển khai thực hiện và đánh giá quá trình giải quyết vụ việc hành chính -Giao nội dung chủ đề đồ án và	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Hỏi đáp - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	Thuyết trình nội dung được giao trên LMS	CLO4.3 CLO4.4	A1.2 A2.1

	kế hoạch thực hiện đồ án				
--	-----------------------------	--	--	--	--

Thực hành và/hoặc Đồ án học phần

Tuần	Nội dung hoạt động	Địa điểm/không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Kết quả cần đạt được	CĐR học phần	Bài đánh giá
5	Chọn chủ đề đồ án, hình thành ý tưởng giải quyết nội dung đồ án	Phòng học	Thảo luận, hoạt động nhóm	Hình thành ý tưởng giải quyết đồ án	CLO4.1	A1.1 A1.3 A2.1
6	hình thành, hoàn thiện ý tưởng giải quyết nội dung đồ án	Phòng học	Thảo luận, hoạt động nhóm	Hoàn thiện ý tưởng giải quyết đồ án, thể hiện ý tưởng trong nhật ký tiến độ	CLO4.1	A1.1 A1.3 A2.1
7	Thiết kế, Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung đồ án (cách phân bổ thời gian, sử	Phòng học	Hoạt động nhóm	Lên kế hoạch thực hiện đồ án	CLO4.2	A1.1 A1.3 A2.1

	dụng nguồn lực)					
8	Báo cáo tiến độ đồ án lần 1	Phòng học	Hoạt động nhóm, thuyết trình	Bản báo cáo tiến độ	CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	A1.1
9	Sermina 1		Hoạt động nhóm, thuyết trình, hỏi đáp	Trình bày được ý tưởng và kế hoạch thực hiện đồ án	CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2	A1.3
10	Tổ chức, triển khai thực hiện nội dung đồ án	Ngoài phòng học	Hoạt động nhóm	Thực hiện triển khai kế hoạch đồ án	CLO4.3	A1.2 A1.4
11	Tổ chức, triển khai thực hiện nội dung đồ án	Ngoài phòng học	Hoạt động nhóm	Thực hiện triển khai kế hoạch đồ án	CLO4.3	A1.2 A1.4
12	Báo cáo tiến độ lần 2	Phòng học	Hoạt động nhóm, hoàn thành báo cáo tiến độ	Bản báo cáo tiến độ thực hiện đồ án	CLO3.2 CLO4.3	A1.2
13	Sermina 2	Phòng học	Hoạt động nhóm,	Trình bày quá	CLO1.1 CLO1.2	A1.4

			thuyết trình	trình triển khai thực hiện đồ án	CLO1.3 CLO3.2 CLO4.3	
14	Hoàn thiện đồ án	Ngoài Phòng học	Hoạt động nhóm, thuyết trình	Hoàn thiện nội dung, hình thức đồ án	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.2, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2, CLO4.3, CLO4.4	A2.1
15	Hoàn thiện đồ án	Ngoài phòng học	Hoạt động nhóm, thuyết trình	Hoàn thiện đồ án, chuẩn bị báo cáo nội dung đồ án	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.2, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2, CLO4.3, CLO4.4	A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trường KHXXH&NV

Tổ Trưởng

Giảng viên

TS. Đinh Ngọc Thắng

TS. Nguyễn Văn Đại

TS. Nguyễn Thị Thùy Dung

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KHOA HỌC QUẢN LÝ

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Thái Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529

Email: sonnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Logic học, Khoa học lãnh đạo – quản lý, Chính trị học,...

Giảng viên 2: Phan Văn Tuấn

Chức danh, học hàm, học vị: GV. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0918.660.765 Email: phanvantuan@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học, Lịch sử Đảng...

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Khoa học Quản lý (tiếng Anh): Management Science		
- Mã số học phần: POL30032		
- Thuộc CTĐT ngành: Chính trị học		
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:		
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác	
☒ Kiến thức ngành		
- Thuộc loại học phần:	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 3		
+ Số tiết lý thuyết: 30		
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 15		
+ Số tiết thực hành:		
+ Số tiết tự học: 90		
- Điều kiện đăng ký học:		
+ Học phần tiên quyết: Chính trị học đại cương	Mã số HP: POL30002	
+ Học phần học trước: Chính trị học Việt Nam	Mã số HP: POL30014	
Chính trị với quản lý nhà nước về xã hội	Mã số HP: POL30015	

- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.
- Bộ môn phụ trách học phần:

2. Mô tả học phần

Học phần có 3 tín chỉ, được kết cấu gồm 6 chương, thể hiện những nội dung cơ bản của khoa học quản lý, những quy luật, phạm trù, nguyên tắc, phương pháp quản lý cốt lõi phù hợp và đang được vận dụng trong thể chính trị Việt Nam hiện nay. Học phần giúp sinh viên có hiểu biết tổng quát về quản lý và nghệ thuật lãnh đạo, quản lý để có thể vận dụng vào quá trình thực tiễn.

3. Mục tiêu học phần

Học phần giúp sinh viên có hiểu biết khoa học về: Tổng quan về Khoa học quản lý; Nguyên tắc và phương pháp quản lý và Các chức năng của quy trình quản lý. Việc nắm vững các nguyên lý quản lý, quy luật quản lý, các phạm trù và các khái niệm cơ bản của khoa học quản lý sẽ giúp cho sinh viên có những cơ sở lý luận và phương pháp luận để nhận thức một cách đúng đắn các học phần trong khối kiến thức cơ sở cũng như trong khối kiến thức chuyên ngành.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo					
	PLO1.2	PLO2.1	PLO2.3	PLO3.2	PLO4.1	PLO4.2
	1.2.4	2.1.5	2.3.2	3.2.2	4.1.8	4.2.12
CLO1.1	✓					
CLO1.2	✓					
CLO2.1		✓				
CLO2.2			✓			
CLO3.1				✓		
CLO4.1					✓	
CLO4.2						✓

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	2.5	Trình bày được khái niệm quản lý và môi trường quản lý	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO1.2	2.5	Hiểu được các nguyên tắc và phương pháp quản lý Hiểu được chức năng và vai trò của thông tin trong quản lý	Thuyết trình	Trắc nghiệm

CLO2.1	3	Thể hiện ý thức trách nhiệm và quyết tâm thực hiện sự công bằng	Thảo luận	Quan sát
CLO2.2	3.5	Hình thành kỹ năng phát hiện vấn đề; tìm, sắp xếp, đọc tài liệu nghiên cứu	Tự học	Hồ sơ học phần
CLO3.1	3	Thể hiện khả năng phối hợp với các cá nhân và tổ chức thuộc các ngành liên quan đến vấn đề quản lý	Làm việc nhóm	Quan sát Hồ sơ học phần
CLO4.1	3	Giải thích các nguyên tắc và phương pháp trong quản lý ở Việt Nam	Thuyết trình	Tự luận
CLO4.2	3.5	Áp dụng nguyên tắc và phương pháp quản lý ở Việt Nam hiện nay	Nghiên cứu tình huống	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				30%
A1.1	- Ý thức, thái độ học tập	- Rubric 1	CLO2.1	
A1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO2.2	
A1.3	- Seminar; nhóm trưởng nộp báo cáo quá LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 2	CLO3.1	
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1; CLO1.2	
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A3.1	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO4.1; CLO4.1	
Công thức tính điểm tổng kết: $a = a1 \times 0.1 + a2 \times 0.2 + a3 \times 0.2 + a4 \times 0.5$. Trong đó, a: điểm học phần; a1: điểm đánh giá ý thức học tập của sinh viên; a2: điểm đánh giá hồ sơ học phần; a3: điểm đánh giá giữa kỳ; a4: điểm đánh giá thi kết thúc học phần.				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50 %
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20 %
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (>=N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15 %
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15 %

Rubric 2: Đánh giá bài A1.3

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Không có hoạt động nhóm	40 %
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thinh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30 %
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Thường xuyên lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30 %

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1] PGS.TS Nguyễn Thái Sơn, TS. Phan Văn Tuấn: *Tập bài giảng Khoa học quản lý*, Đại học Vinh, 2019.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn, PGS.TS. Phan Huy Đường: *Giáo trình: Khoa học Quản lý*, Nhà xuất bản: Đại học Quốc Gia Hà Nội. Năm xuất bản: 2013.

[3] PGS.TS Trần Ngọc Liêu: *Tập bài giảng Khoa học Quản lý đại cương*, Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4] Trần Quốc Thành: *Đại cương về Khoa học quản lý*, Đại học Huế.

[5] PGS.TS Nguyễn Hữu Cát; PGS.TS Đoàn Minh Duệ: *Đại cương về khoa học quản lý*, Nxb Nghệ An 2007.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1 (3)	CHƯƠNG 1 KHÁI LUẬN VỀ QUẢN LÝ VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢN LÝ 1. KHÁI LUẬN VỀ QUẢN LÝ 1.1. Tiếp cận và quan niệm khác nhau về quản lý 1.2. Bản chất của quản lý 1.3. Vai trò của quản lý 2. MÔI TRƯỜNG QUẢN LÝ 2.1 Khái niệm môi trường quản lý 2.3. Một số nhân tố cơ bản của môi trường vĩ mô tác động tới quản	Giảng viên: + Giới thiệu và dạy các kiến thức ban đầu về khái luận quản lý + Giới thiệu các tài liệu học tập học phần cho sinh viên. + Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập, phân công Trưởng nhóm. Tự học: 1. KHÁI LUẬN VỀ QUẢN LÝ 1.4. Phân loại quản lý	+ Đọc tài liệu số [1] từ trang 1 đến trang 6; ...tài liệu số ... [2] + Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm	G1.1 G2.1	A1.3.1; A2.1
2 (3)	CHƯƠNG 2: QUẢN LÝ VỚI TƯ CÁCH LÀ MỘT KHOA HỌC 2. ĐỐI TƯỢNG KHOA HỌC QUẢN LÝ 4. ĐẶC ĐIỂM VÀ Ý NGHĨA KHOA HỌC QUẢN LÝ	Giảng viên: + Giới thiệu và dạy về đối tượng và đặc điểm của khoa học quản lý + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Phân tích hướng dẫn + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. Tự học:	Sinh viên: + Đọc trước tài liệu số [1] + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	G1.1 G2.2	

		3. PHƯƠNG PHÁP KHOA HỌC QUẢN LÝ			
3 (3)	CHƯƠNG 3. NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ 1. KHÁI LUẬN VỀ NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ 1.2. Định nghĩa và nguyên tắc quản lý 1.3 Đặc trưng của nguyên tắc quản lý 1.4. Vai trò của nguyên tắc quản lý 2. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CƠ BẢN 2.1. Nguyên tắc sử dụng quyền lực hợp lý 2.2. Nguyên tắc quyền hạn tương xứng với trách nhiệm 2.3. Nguyên tắc thống nhất trong quản lý	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về Nguyên tắc sử dụng quyền lực hợp lý; Nguyên tắc quyền hạn tương xứng với trách nhiệm; Nguyên tắc thống nhất trong quản lý Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. Tự học: 1. KHÁI LUẬN VỀ NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ 1.1. Các tiếp cận khác nhau về nguyên tắc quản lý	+ Đọc trước tài liệu số [1]. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập. Chuẩn bị thảo luận theo nhóm	G1.2 G2.2 G3.1	A1.3.1; A2.3
4 (3)	CHƯƠNG 3. NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ Nội dung kiến thức: 2.MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CƠ BẢN 2.4.Nguyên tắc thực hiện quy trình quản lý 2.6. Nguyên tắc kết hợp các nguồn lực	Giảng viên: + Giới thiệu, giảng dạy Nguyên tắc thực hiện quy trình quản lý; Nguyên tắc kết hợp các nguồn lực Tự học: 2.MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CƠ BẢN 2.5 Nguyên tắc kết hợp hài hoà các lợi ích 2.7. Nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả	+ Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân. + Vở bài tập nhóm. + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng. + Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có)	G1.2 G2.2 G3.1	A1.2.1 A1.3.1A2.3
	CHƯƠNG 4. PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ	Giảng viên:	+ Đọc trước tài liệu số [1]		

5 (3)	Nội dung kiến thức: 1 KHÁI NIỆM PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ 1.1. Định nghĩa Phương pháp quản lý 1.2. Đặc trưng của phương pháp quản lý	+ Giới thiệu, dạy về . định nghĩa và đặc trưng của phương pháp quản lý + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.	+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	G1.3 G2.3 G4.1	A2.5
6 (3)	CHƯƠNG 4. PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ Nội dung kiến thức: 2.NHỮNG PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CƠ BẢN 2.1. Nhóm phương pháp quản lý căn cứ vào việc sử dụng quyền lực 2.2.Nhóm phương pháp quản lý dựa vào việc sử dụng các công cụ có tính vật chất	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về nhóm phương pháp quản lý căn cứ vào việc sử dụng quyền lực và nhóm phương pháp quản lý dựa vào việc sử dụng các công cụ có tính vật chất + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.	+ Đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	G1.3 G2.3 G3.2	
7 (3)	CHƯƠNG 5. CÁC CHỨC NĂNG CỦA QUY TRÌNH QUẢN LÝ Nội dung kiến thức: 1. CHỨC NĂNG LẬP KẾ HOẠCH	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về chức năng lập kế hoạch và Quyết định quản lý; làm rõ khái niệm và vai trò, nội dung chức năng tổ chức + Phân tích hướng dẫn.	Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động, trình bày trong vở bài tập cá nhân;	G1.4 G1.5 G2.4 G3.1 G4.2	A2.6

	VÀ RA QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ 1.1. Lập kế hoạch 1.2. Quyết định quản lý 2. CHỨC NĂNG TỔ CHỨC 2.1. Khái niệm và vai trò của chức năng tổ chức 2.2. Nội dung chức năng tổ chức	+ Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. Tự học: 2. CHỨC NĂNG TỔ CHỨC 2.3. Phân công công việc 2.4. Quyền hạn và giao quyền	+ Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.		
8 (3)	CHƯƠNG 5. CÁC CHỨC NĂNG CỦA QUY TRÌNH QUẢN LÝ Nội dung kiến thức: 3. CHỨC NĂNG LÃNH ĐẠO 3.2. Nội dung và phương thức của chức năng lãnh đạo 4. CHỨC NĂNG KIỂM TRA 4.1 Khái niệm kiểm tra 4.2. Quy trình, phương pháp và yêu cầu kiểm tra	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về nội dung và phương thức của chức năng lãnh đạo và Khái niệm kiểm tra + Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. Tự học: 3. CHỨC NĂNG LÃNH ĐẠO 3.1 Khái niệm lãnh đạo và chức năng lãnh đạo	Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	G1.4 G1.5 G2.4 G3.1 G4.2	A2.6
	CHƯƠNG 6. THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ Nội dung kiến thức:	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về định nghĩa thông tin và thông tin quản lý; đặc trưng của thông tin quản lý; vai trò của thông tin trong quản lý	Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm,	G1.6 G2.5 G3.1 G4.3	A2.7

9 (3)	1. KHÁI NIỆM THÔNG TIN VÀ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ 1.1. Định nghĩa thông tin và thông tin quản lý 1.2. Đặc trưng của thông tin quản lý 1.3. Vai trò của thông tin trong quản lý	+ Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. Tự học: 1. KHÁI NIỆM THÔNG TIN VÀ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ 1.4. Phân loại thông tin quản lý	trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và đề biết nhiệm vụ học tập.		
10 (3)	CHƯƠNG 6. THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ Nội dung kiến thức: 2. QUÁ TRÌNH THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ 2.1. Quá trình thông tin cho việc xây dựng quyết định quản lý 2.2. Quá trình thông tin triển khai thực hiện quyết định quản lý 3 NHỮNG TRỞ NGẠI CỦA QUÁ TRÌNH THÔNG TIN VÀ YÊU CẦU SỬ DỤNG THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ 3.1. Những trở ngại của quá trình thông tin trong quản lý	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về quá trình thông tin cho việc xây dựng quyết định quản lý và quá trình thông tin triển khai thực hiện quyết định quản lý;. những trở ngại của quá trình thông tin trong quản lý + Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. Tự học: 2. QUÁ TRÌNH THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ 2.3 Quá trình thông tin cho việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quyết định quản lý	+ Đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	G1.6 G2.5 G3.1 G4.3	A2.7

	3.2. Những yêu cầu sử dụng thông tin trong quản lý				
--	--	--	--	--	--

Thảo luận:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
11 (3)	Làm rõ khái niệm môi trường quản lý, phân tích sự tác động của những yếu tố thuộc môi trường vĩ mô tác động tới quản lý	Hoạt động nhóm	+ Cho các nhóm thống nhất nội dung trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận. + Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	- CLO3.1	- A1.1 - A1.3
12 (3)	Phân tích đặc điểm và ý nghĩa của khoa học quản lý	Thảo luận	+ Sinh viên đọc tài liệu [1] và chuẩn bị các vấn đề thảo luận + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân. + Cho các nhóm thống nhất nội dung trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- CLO2.1	- A1.1

13 (3)	Phân tích đặc trưng của các nguyên tắc quản lý cơ bản	Thảo luận	+ Đọc trước tài liệu số [1]. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập	- CLO2.1 - CLO4.2	- A1.1
14 (3)	Nhận diện và đánh giá việc thực thi các phương pháp quản lý cơ bản ở những tổ chức cụ thể	Hoạt động nhóm	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO3.1	- A1.1 - A1.3
15 (3)	Trình bày những trở ngại của quá trình thông tin trong quản lý và biện pháp khắc phục ế.	Thảo luận	- Chuẩn bị thảo luận theo nhóm - Chuẩn bị thảo luận theo nhóm: + Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân. + Vở bài tập nhóm. + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng. + Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có) + Bài làm của nhóm	- CLO2.1 - CLO4.1	- A1.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Giảng viên

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

- **Giảng viên 1: Nguyễn Thị Diệp**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.ThS

Địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Email: diepgdct@gmail.com; diepnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị; Kinh tế học; Lịch sử tư tưởng kinh tế, tác phẩm kinh điển KTCT của C.Mác; Kinh tế phát triển.

- **Giảng viên 2: Nguyễn Thị Hải Yến**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Email: yennth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng kinh tế; Kinh tế thị trường định hướng XHCN; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức; Quản lý kinh tế. Kinh tế phát triển.

- **Giảng viên 3: Đinh Trung Thành**

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS.TS

Địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Email: thanhtdt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế và chính sách kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của V.I.Lênin, Hội nhập kinh tế quốc tế; Chính sách công, ...

- **Giảng viên 4: Nguyễn Thị Mỹ Hương**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC. Ths

Địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Email: hươngntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác, Kinh tế học, hội nhập kinh tế quốc tế...

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý nhà nước về kinh tế (tiếng Anh): State Management of the Economy		
- Mã số học phần: SMT30011		
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước		
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:		
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác	
☒ Kiến thức ngành		
- Thuộc loại học phần:	☒ Bắt buộc	Tự chọn
- Số tín chỉ: 4		

+ Số tiết lý thuyết: 40 + Số tiết thảo luận/bài tập: 20 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 120
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Kinh tế học đại cương Mã số HP: SMT30001 + Học phần học trước: Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam Mã số HP: SMT30014
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.
- Bộ môn phụ trách học phần: Kinh tế Điện thoại: _____ Email: _____

2. Mô tả học phần

Quản lý nhà nước về kinh tế là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Quản lý nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản của quản lý nhà nước về kinh tế, mục tiêu, công cụ, chính sách quản lý và mối quan hệ giữa nhà nước với doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó người học nắm được quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế ở Việt Nam, nâng cao nhận thức và có năng lực phân tích, giải quyết các vấn đề về quản lý trong nền kinh tế thị trường hiện đại.

3. Mục tiêu học phần

- Trình bày kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước về kinh tế.
- Vận dụng nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam để giải quyết vấn đề quản lý nhà nước về kinh tế trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay.
- Hình thành kỹ năng tự học, kỹ năng phân tích và vận dụng lý luận môn học vào thực tiễn cho sinh viên.
- Rèn luyện cho sinh viên phẩm chất chính trị, ý thức trách nhiệm, thái độ khách quan, toàn diện đối với việc quản lý kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Sự tương thích chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Sự tương thích giữa CĐR học phần với CĐR chương trình đào tạo				
	PLO 1.3	PLO 2.2	PLO 4.3	PLO 4.4	PLO 4.5
	1.3.5	2.2.2	4.3.2	4.4.1	4.5.2
CLO 1.1	0.5				
CLO 2.1		0.5			
CLO 3.1			1.0		
CLO 3.2			1.0		
CLO 4.1				1.0	
CLO 4.2					1.0
CLO 4.3					1.0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO 1.1	K4	Trình bày kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước về kinh tế nói chung và QLNN về kinh tế trong nền KTTT định hướng XHCN	Thuyết trình	Tự luận
CLO 2.1	A4	Thể hiện đạo đức công vụ, hành xử chuyên nghiệp trong quản lý nhà nước	Tự học	Quan sát
CLO 3.1	C4	Lựa chọn phương pháp quản lý nhà nước về kinh tế	Thuyết trình	Tự luận, hồ sơ học phần
CLO 3.2	C4	Lựa chọn công cụ quản lý nhà nước về kinh tế	Thuyết trình	Tự luận, hồ sơ học phần
CLO 4.1	C4	Phân tích việc triển khai kế hoạch trong quản lý nhà nước về kinh tế	Nghiên cứu tình huống	Tự luận, hồ sơ học phần
CLO 4.2	C4	Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động quản lý	Thảo luận	Quan sát
CLO 4.3	C4	Điều chỉnh hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.	Nghiên cứu tình huống	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức, thái độ học tập	- Rubric 1		100%	10%
A.1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ - Seminar; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án - Rubric 2	CLO1.1	30%	20%
			CLO2.1	30%	
			CLO3.1	40%	
A1.3	- Bài thi tự luận: TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO3.1	30%	20%
			CLO3.2	30%	
				CLO4.1	40%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2		- Đáp án	CLO4.1	40%	50%

	- Bài thi tự luận; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ. - Hoặc bài thi vấn đáp		CLO4.2	30%	
			CLO4.3	30%	
Công thức tính điểm tổng kết: $A = (A1.1 \times 0.1) + (A1.2 \times 0.2) + (A1.3 \times 0.2) + (A2 \times 0.5)$ Trong đó, A: điểm học phần; A1.1: điểm đánh giá ý thức học tập của sinh viên; A1.2: điểm đánh giá hồ sơ học phần; A1.3: điểm đánh giá giữa kỳ; A2: điểm đánh giá thi kết thúc học phần.					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%

Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân(2 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân(2 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân(1 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	Không nạp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nạp (qua các câu hỏi của GV)	15%
--	--	--	--	---	--	-----

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Phân công nhiệm vụ rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Phân công nhiệm vụ cụ thể, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Phân công nhiệm vụ chưa rõ, sự tương tác giữa các thành viên kém	Phân công nhiệm vụ không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa các thành viên	Không có hoạt động nhóm	40%
Thảo luận nhóm	- Thu thập, đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Không thu thập thông tin - Có đưa ra ý tưởng nhưng không liên quan đến đề tài	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%

Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Có lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30%
---------------------	--	------------------------------------	---	---	---	-----

6. Tài liệu học tập

6.1. Học liệu bắt buộc:

[1] *Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế* (Dùng cho đào tạo đại học các khối ngành khoa học xã hội và hành vi, kinh doanh và quản lý), Khoa Kinh tế- Trường Đại học Vinh, NXB Đại học Vinh, Nghệ An 2019.

[2] Đỗ Hoàng Toàn, Mai Văn Bưu, *Giáo trình quản lý nhà nước về kinh tế*, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, 2008.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Phan Huy Đường, Phan Anh, *Quản lý nhà nước về kinh tế*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2017.

[4] Học viện chính trị quốc gia, *Giáo trình quản lý kinh tế*, Nxb Lý luận chính trị, 2005.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết (4 tiết/tuần)	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1	Chương 1 Tổng quan quản lý nhà nước về kinh tế	- Thuyết trình - Hướng dẫn tổ chức nhóm - GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc tài liệu số [1] từ trang 5 đến trang 28. - Chuẩn bị giáo trình; vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2
2	Chương 2. Quy luật và nguyên tắc quản lý nhà nước về kinh tế	- Thuyết trình - GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 77 đến trang 98. - Tìm tài liệu liên quan đến nội dung chương 2.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2

3	Thảo luận nhóm Chương 1, chương 2,	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận	- Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS	- CLO1.1 - CLO2.1 -	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2
4	Chương 3 Phương pháp và công cụ quản lý nhà nước về kinh tế	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 145 đến trang 218 - Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm.	- CLO1.1 - CLO3.1 - CLO3.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2
5	Thảo luận chương 3	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận	- Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS	- CLO1.1 - CLO3.1 - CLO3.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2
6	Chương 4 Mục tiêu và chức năng quản lý nhà nước về kinh tế	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 145 đến trang 218 - Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm.	- CLO1.1 - CLO4.1 - CLO4.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2
7	Thảo luận nhóm chương 4	- Hướng dẫn thảo luận - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO1.1 - CLO4.1 - CLO4.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2
8	Chương 5 Thông tin và quyết định quản lý nhà nước về kinh tế	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 145 đến trang 218 - Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm. - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO1.1 - CLO4.1 - CLO4.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2
9	Chương 5 Thông tin và quyết định quản	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc trước tài liệu số [1] từ	- CLO1.1 - CLO4.1 - CLO4.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3

	lý nhà nước về kinh tế (Tiếp)		trang 145 đến trang 218 - Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm. - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint		A2
10	Thảo luận nhóm chương 5	- Hướng dẫn thảo luận - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO1.1 - CLO4.1 - CLO4.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2
11	Chương 6. Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế	- Thuyết trình - GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 225 đến trang 296.	- CLO1.1 - CLO4.1 - CLO4.2 - CLO4.3	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2
12	Chương 6. Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế (Tiếp)	- Thuyết trình - GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 225 đến trang 296.	- CLO1.1 - CLO4.1 - CLO4.2 - CLO4.3	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2
13	Chương 7 Cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế	- Thuyết trình - GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học - Hướng dẫn làm bài tập nhóm	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 225 đến trang 296.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO4.3	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2
14	Thảo luận nhóm Chương 6 và chương 7	- Hướng dẫn thảo luận - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận	Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO4.1 - CLO4.2 - CLO4.3	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2
15	Tổng kết học phần	- Giáo viên hướng dẫn ôn tập	Thuyết trình	- CLO1.1 - CLO4.1 - CLO4.2 - CLO4.3	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Giảng viên

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
VĂN HÓA CÔNG SỞ VÀ ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Lê Thị Nam An

Học hàm, học vị: ThS

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0911215181, naman@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Đạo đức học, Logic học

Giảng viên 2: Trương Thị Phương Thảo

Học hàm, học vị: GV.ThS

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: thaotpp_gdct@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Chính trị học, Quản lý hành chính

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Văn hóa công sở và đạo đức công vụ (tiếng Anh): Office culture and public service ethics	
- Mã số học phần: POL 300032	
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý Nhà nước	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: 0 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: Đã hoàn thành 2 học phần cơ sở ngành: + Học phần tiên quyết: Đại cương về quản lý nhà nước + Học phần học trước: Luật hành chính Mã số HP: POL200021 Mã số HP: LAW30032	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: Email:	

2. Mô tả học phần: Văn hóa công sở và đạo đức công vụ là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành dùng cho sinh viên ngành Quản lý nhà nước. Đây là học phần bắt buộc, được giảng dạy ở học kỳ VI theo khung chương trình đào tạo các học phần

chuyên ngành của trường Đại học Vinh. Học phần gồm 3 tín chỉ, bao gồm các vấn đề lý luận chung về văn hóa công sở, đạo đức công vụ; nội dung và biện pháp xây dựng văn hóa công sở và đạo đức công vụ ở Việt Nam hiện nay. Học phần nằm trong tổng thể chương trình đào tạo giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức, kỹ năng đạt chuẩn theo yêu cầu tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy hành chính Nhà nước hiện hành. Trong phạm vi nghiên cứu học phần, các nội dung đều dựa trên các văn bản, quy chế, quy định về văn hóa công sở, đạo đức công vụ của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần: Học phần trang bị cho người học khái niệm, cấu trúc, vai trò của văn hóa công sở, của đạo đức công vụ; nội dung và biểu hiện của văn hóa công sở, đạo đức công vụ; nội dung và biện pháp xây dựng văn hóa công sở và đạo đức công vụ ở Việt Nam hiện nay. Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức cơ bản về chính trị, hành chính làm cơ sở nghiên cứu về môi trường công sở và hoạt động công vụ; bước đầu nắm được những giá trị cốt lõi của văn hóa công sở và đạo đức công vụ, hiểu được các tác động của xã hội đến văn hóa công sở và đạo đức công vụ. Từ đó, hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức vào nghiên cứu, phân tích các vấn đề về văn hóa công sở và đạo đức công vụ trong thực tiễn; rèn luyện ý thức xây dựng văn hóa, đạo đức cá nhân phù hợp với yêu cầu của văn hóa công sở và đạo đức công vụ của người cán bộ, công chức, viên chức; hình thành năng lực thực hiện văn hóa công sở và đạo đức công vụ

4. Chuẩn đầu ra học phần:

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo				
	1.3.6	2.4.2	2.4.3	3.2.4	4.1.4
CLO1.1	✓				
CLO2.1				✓	
CLO2.2	✓				
CLO3.1				✓	
CLO4.1		✓	✓		
CLO4.2					✓

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần/ (TĐNL CDR CTĐT)	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	3.0 (3.0)	Hiểu, vận dụng được kiến thức về văn hóa công sở và đạo đức công vụ vào quá trình liên hệ thực tiễn, thảo luận, hoạt động nhóm, tự học, rèn luyện ý thức xây dựng văn hóa, đạo đức cá nhân đáp ứng	Thuyết trình Thảo luận	Trắc nghiệm Tự luận

		yêu cầu của văn hóa công sở và đạo đức công vụ.		
CLO2.1	3.0 (3.0)	Hình thành kỹ năng phát hiện vấn đề; tìm, sắp xếp, đọc tài liệu nghiên cứu	Tự học	Hồ sơ học phần
CLO2.2	3.0 (3.0)	Có năng lực vận dụng kiến thức về văn hóa công sở và đạo đức công vụ trong hoạt động rèn nghề của Nhà trường, trong hoạt động nghiên cứu khoa học, làm bài tập cá nhân...	Theo dõi hoạt động ngoài giờ lên lớp	Hồ sơ học phần
CLO3.1	3.0 (3.0)	Thể hiện khả năng hợp tác nhóm để cùng giải quyết vấn đề học tập, nghiên cứu theo chủ đề; khả năng tham mưu các vấn đề phát sinh trong quá trình nghiên cứu	Làm việc nhóm trên lớp	Hồ sơ học phần
CLO4.1	3.0 (3.0)	Có năng lực phân tích vấn đề về xây dựng môi trường công sở, giao tiếp và hành xử chuyên nghiệp trong công sở và thực thi công vụ	Thảo luận	Tự luận
CLO4.2	3.5 (4.0)	Có năng lực thực hiện văn hóa công sở và đạo đức công vụ sau khi tốt nghiệp ngành đào tạo	Nghiên cứu tình huống	Hồ sơ học phần

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				30%
A1.1	- Ý thức, thái độ học tập	- Rubric 1	CLO1.1	
A1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO2.1	
A1.3	- Seminar; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 2	CLO3.1	
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1	
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A3.1	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1; CLO4.1	
Công thức tính điểm tổng kết: $a = a1 \times 0.1 + a2 \times 0.2 + a3 \times 0.2 + a4 \times 0.5$.				

Trong đó, a: điểm học phần; a1: điểm đánh giá ý thức học tập của sinh viên; a2: điểm đánh giá hồ sơ học phần; a3: điểm đánh giá giữa kỳ; a4: điểm đánh giá thi kết thúc học phần.

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50 %
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20 %
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15 %
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi	15 %

					<i>của GV)</i>	
--	--	--	--	--	----------------	--

Rubric 2: Đánh giá bài A1.3

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Không có hoạt động nhóm	40 %
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thính h thoải mái đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30 %

Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Thường xuyên lắng nghe, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30 %
---------------------	--	---	---	---	---	------

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

6.1.1. Nguyễn Văn Thâm, *Tổ chức điều hành hoạt động của các công sở*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

6.1.2. Nguyễn Minh Đoan (chủ biên), *Pháp luật, lối sống và văn hóa công sở*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2011.

6.2. Tài liệu tham khảo:

6.2.1. Nguyễn Khắc Hùng, *Văn hóa công sở trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Đại học Thái Nguyên, 2015

6.2.2. TS Phạm Ngọc Trung (chủ biên), *Giáo trình lý luận văn hóa*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà nội, 2012.

6.2.3. Bùi Đình Phong, *Văn hóa đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Công an nhân dân 2017.

6.2.4. Đào Thị Ái Thi, *Văn hóa công sở*, Nxb. Chính trị hành chính, 2012.

6.2.5. Quyết định số 129/2007/QĐ – TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế Văn hoá công sở tại cơ quan hành chính nhà nước.

6.2.6. Đỗ Thị Ngọc Lan, *Nghiên cứu so sánh quy định về đạo đức công vụ của một số quốc gia và Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, 2012.

6.2.7. Tôn Tử Hạ, Trần Anh Tuấn, Nguyễn Thị Kim Thảo, *Đạo đức trong nền công vụ*, Nxb Lao động xã hội, Hà Nội, 2002

6.2.8. PGS.TS Ngô Thành Can (chủ biên), *Đạo đức công chức trong thực thi công vụ (tái bản lần thứ nhất)*, Nxb Tư pháp, 2018.

6.2.9. TS Vũ Ngọc Hà – TS Phạm Thị Ngọc Dung (Đồng chủ biên), *Giáo trình Công chức, công vụ và đạo đức công chức (dùng cho chương trình đại học chính trị)*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2017.

6.2.10. Thân Minh Quế, “*Đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức hiện nay*”, Nxb Lý luận chính trị, 2017.

6.2.11. Quốc hội, *Luật Cán bộ, công chức*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015.

6.2.12. Quốc hội, *Luật Viên chức*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017.

7. Kế hoạch dạy học

7.1. Nội dung học phần

TÍN CHỈ 1 VĂN HÓA CÔNG SỞ

Lý thuyết: 12

Thảo luận: 6

Tự học: 36

1.1. Lý luận chung về công sở

1.1.1. Khái niệm công sở

1.1.2. Yếu tố hình thức của công sở

1.1.2.1. Trụ sở của cơ quan nhà nước

1.1.2.2. Hình thức, tác phong của đội ngũ cán bộ, công chức

1.1.2.3. Trình tự, thủ tục tiến hành một số hoạt động nhà nước

1.1.3. Yếu tố nội dung của công sở

1.1.3.1. Trình độ của cán bộ, công chức, viên chức

1.1.3.2. Các tổ chức, đoàn thể trong công sở

1.1.3.3. Chức năng, nhiệm vụ của công sở và việc phân cấp, phân quyền trong công sở

1.1.3.4. Việc thực hiện văn hóa công sở, đạo đức công vụ, Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức trong công sở

1.2. Nội dung và biểu hiện của văn hóa công sở

1.2.1. Khái niệm văn hóa công sở, cấu trúc và vai trò của văn hóa công sở

1.2.1.1. Khái niệm văn hóa, văn hóa công sở

1.2.1.2. Cấu trúc

1.2.1.3. Vai trò

1.2.2. Một số nội dung cơ bản của văn hóa công sở

1.2.2.1. Văn hóa nhận thức

1.2.2.2. Văn hóa tổ chức

1.2.2.3. Văn hóa ứng xử

1.2.3. Biểu hiện của văn hóa công sở

1.2.3.1. Môi trường công sở

1.2.3.2. Trang phục, tác phong, giao tiếp, ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

1.2.3.3. Hoạt động của bộ máy cơ quan, đoàn thể trong công sở

TÍN CHỈ 2

ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ

Lý thuyết: 12

Thảo luận: 6

Tự học: 36

2.1. Lý luận chung về công vụ

2.1.1. Khái niệm công vụ

2.1.2. Đặc trưng của hoạt động công vụ

2.1.3. Yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm pháp lý của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ

2.2. Nội dung và biểu hiện của đạo đức công vụ

2.2.1. Khái niệm đạo đức công vụ, tiêu chí và vai trò của đạo đức công vụ

2.2.1.1. Khái niệm đạo đức công vụ

2.2.1.2. Tiêu chí đánh giá đạo đức công vụ

2.2.1.3. Vai trò của đạo đức công vụ

2.2.2. Nội dung của đạo đức công vụ

2.2.2.1. Trung thành với Nhà nước

2.2.2.2. Có tinh thần phục vụ nhân dân

- 2.2.2.3. Có ý thức kỷ luật
- 2.2.2.4. Có tinh thần hợp tác trong công việc
- 2.2.2.5. Có lương tâm nghề nghiệp và trách nhiệm công vụ
- 2.2.2.6. Cần, kiệm, liêm, chính
- 2.2.3. Biểu hiện của đạo đức công vụ
 - 2.2.3.1. Chấp hành các quy định của Nhà nước ban hành trong hoạt động công vụ, giữ bí mật các thông tin nghề nghiệp
 - 2.2.3.2. Giải quyết công việc trên cơ sở coi trọng lợi ích của nhân dân
 - 2.2.3.3. Thực hiện nội quy cơ quan, đơn vị và chấp hành các nhiệm vụ được giao
 - 2.2.3.4. Liên hệ với tập thể để hoàn thành các nhiệm vụ được giao
 - 2.2.3.5. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn trong thực thi công vụ
 - 2.2.3.6. Có tinh thần làm việc chuyên cần, tiết kiệm của công, trong sạch, chính trực.

TÍN CHỈ 3

THỰC TIỄN VĂN HÓA CÔNG SỞ VÀ ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ

Lý thuyết: 06

Thảo luận: 03

Tự học: 18

3.1. Văn hóa công sở và đạo đức công vụ ở một số nước trên thế giới

3.1.1. Văn hóa công sở một số nước trên thế giới (tự nghiên cứu)

3.1.2. Đạo đức công vụ một số nước trên thế giới

3.2. Xây dựng văn hóa công sở và đạo đức công vụ ở Việt Nam hiện nay

3.2.1. Về văn hóa công sở

3.2.2. Về đạo đức công vụ

7.2. Triển khai dạy – học

Tuần, số tiết, lý thuyết/thảo luận	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3) LT	1.1. Lý luận chung về công sở	Thuyết trình Trình chiếu slide	Đọc tài liệu 6.2.1 (tr. 192-202)	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A2.1 A3.1
2(3) LT	1.2. Nội dung và biểu hiện của văn hóa công sở 1.2.1. Khái niệm văn hóa công sở, cấu trúc và vai trò của văn hóa công sở	Thuyết trình Đàm thoại Trình chiếu slide	Đọc tài liệu 6.1.2 (tr. 112-120)	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A2.1 A3.1

3(3) LT	1.2.2. Một số nội dung cơ bản của văn hóa công sở	Thuyết trình Trình chiếu slide	- Đọc tài liệu 6.1.2 (tr. 112-120)	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A2.1 A3.1
4(3) LT	1.2.3. Biểu hiện của văn hóa công sở	Thuyết trình Đàm thoại Trình chiếu slide	Đọc tài liệu 6.1.2 (tr. 112-120)	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A2.1 A3.1
5(3) TL	Vai trò của văn hóa công sở Giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong công sở.	Hoạt động nhóm GV hướng dẫn	Đề cương bài làm	CLO3.1	A1.3
6(3) TL	- Nêu các văn bản quy định chuẩn mực văn hóa công sở và đạo đức công vụ ở Việt Nam hiện nay - Phân tích các biểu hiện của việc thực hiện đúng văn hóa công sở và các biểu hiện vi phạm văn hóa công sở	Hoạt động nhóm GV hướng dẫn	Trình chiếu slide	CLO3.1	A1.3
7(3) LT	2.1. Lý luận về công vụ	Thuyết trình Đọc văn bản Trình chiếu slide	Đọc tài liệu 6.1.1 (tr. 11-16) 6.2.11 (95- 145)	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A2.1 A3.1
8(3) LT	2.2. Nội dung và biểu hiện của đạo đức công vụ 2.2.1. Khái niệm đạo đức công vụ, cấu trúc, tiêu chí và vai trò của đạo đức công vụ	Thuyết trình Trình chiếu slide	Đọc tài liệu 6.1.1 (tr. 21-44)	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A3.1
9(3) LT	2.2.2. Nội dung của đạo đức công vụ	Thuyết trình Trình chiếu slide	Đọc tài liệu 6.2.11 (tr.38-42)	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A3.1

10(3) LT	2.2.3. Biểu hiện của đạo đức công vụ	Đàm thoại theo chủ đề	Đọc các công trình nghiên cứu trên các tạp chí, luận văn, luận án về biểu hiện của đạo đức công vụ Bài tập cá nhân	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A3.1 A2.1 A1.2
11(3) TL	Tìm hiểu, nghiên cứu các công trình nghiên cứu về sự tác động của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đến văn hóa công sở và đạo đức công vụ	Hoạt động nhóm	Đề cương bài làm	CLO3.1	A1.3
12(3) TL	-Phân tích các biểu hiện của việc thực hiện đúng văn hóa công sở và đạo đức công vụ và các biểu hiện vi phạm văn hóa công sở và đạo đức công vụ	Nghiên cứu tình huống Hoạt động nhóm	Đọc tài liệu Liên hệ thực tiễn xã hội	CLO3.1 CLO4.2	A1.3
13(3) LT	3.1. Văn hóa công sở và đạo đức công vụ ở một số nước trên thế giới	Thuyết trình Trình chiếu slide	Đọc tài liệu 6.2.9 (tr.7-183) 6.2.10 (tr.257-273)	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A2.1 A3.1
14(3) LT	3.2. Xây dựng văn hóa công sở và đạo đức công vụ ở Việt Nam hiện nay	Thuyết trình Trình chiếu slide	Đọc tài liệu 6.2.10 (tr. 289-346)	CLO2.1 CLO4.1	A1.1 A2.1 A3.1
15(3) TL	Phân tích văn hóa công sở và đạo đức công vụ	Hoạt động nhóm	Đề cương bài làm	CLO3.1 CLO4.2	A.1.3

	một số nước trên thế giới				
--	------------------------------	--	--	--	--

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Giảng viên

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

1. Thông tin tổng quát:

1.2. Thông tin về giảng viên:

Giảng viên 1: Vũ Thị Phương Lê

Chức danh, học hàm, học vị: GVC. TS

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh; 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0946.209.888 Email: levtp@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: hệ thống chính trị, thể chế chính trị, thời đại ngày nay, nguồn lực con người, giáo dục gia đình, định hướng giá trị,...

Giảng viên 2: Lê Thị Thanh Hiếu

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: thanhhhieu@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: lịch sử tư tưởng chính trị, thể chế chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh,...

ThS. Phạm Thị Thúy Hồng

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh

Email: thuyhong@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Quyền lực chính trị và cầm quyền, Quản lý nhà nước, Hành chính công, Lịch sử tư tưởng chính trị

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Thực tập và đồ án tốt nghiệp (tiếng Anh): Internship and graduation project	
- Mã số học phần: SMT31013	
- Thuộc CTĐT ngành:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: (đối với học phần có dự án/đồ án có ít nhất tối thiểu 4 tín chỉ) + Số tiết lý thuyết: + Số tiết thực tập: 45 + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 75 + Số tiết tự học: 240	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước:	
Mã số HP: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	

2. Mô tả học phần

Thực tập và đồ án tốt nghiệp là môn học bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Quản lý nhà nước. Học phần củng cố và rèn luyện cho sinh viên biết vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng nghề nghiệp ngành Quản lý nhà nước vào thực hành nghề nghiệp tại môi trường cụ thể trong thực tiễn và tạo ra một sản phẩm có thể giới thiệu, trình bày.

3. Mục tiêu học phần

- Vận dụng kiến thức quản lý nhà nước đối các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội vào thực tiễn công việc.
- Thể hiện phẩm chất cá nhân và đạo đức công vụ.
- Thể hiện kỹ năng giao tiếp trong hoạt động quản lý nhà nước.
- Thể hiện kỹ năng hình thành ý tưởng, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá các hoạt động quản lý nhà nước

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo									
	PLO 1.3	PLO 2.1	PLO 2.2	PL0 3.1	PLO 3.2	PLO 4.1	PLO 4.2	PLO 4.3	PLO 4.4	PLO 4.5
	1.3.5	2.1.4	2.2.2	3.1.3	3.2.1	4.1.3	4.2.1	4.3.1	4.4.1	4.5.2
CLO1.1	1,0									
CLO2.1		1,0								
CLO2.2			1,0							
CLO3.1				1,0						
CLO3.2					1,0					
CLO4.1						1,0				
CLO4.2							1,0			
CLO4.3								1,0		
CLO4.4									1,0	
CLO4.5										1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Vận dụng kiến thức quản lý nhà nước đối các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội	Thực hành nghề nghiệp	Quan sát
CLO2.1	K2	Có khả năng quản lý thời gian và nguồn lực trong quản lý nhà nước	Thực hành nghề nghiệp	Phiếu đánh giá
CLO2.2	A4	Thể hiện đạo đức công vụ, hành xử chuyên nghiệp trong quản lý nhà nước	Thực hành nghề nghiệp	Quan sát

CLO3.1	S3	Triển khai hoạt động nhóm	Thực hành nghề nghiệp Đồ án	Phiếu đánh giá
CLO3.2	S3	Thể hiện kỹ năng giao tiếp trực tiếp và giao tiếp bằng văn bản trong quản lý nhà nước	Thực hành nghề nghiệp	Phiếu đánh giá
CLO4.1	C4	Phân tích vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức	Thực hành nghề nghiệp	Phiếu đánh giá
CLO4.2	C4	Phân tích mục đích, yêu cầu của hoạt động quản lý	Đồ án	Phiếu đánh giá
CLO4.3	C3	Xây dựng nội dung quản lý	Đồ án	Phiếu đánh giá
CLO4.4	C4	Triển khai thực hiện kế hoạch quản lý	Đồ án	Phiếu đánh giá
CLO4.5	C4	Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động quản lý	Đồ án	Phiếu đánh giá

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	CDR học phần	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ (%)	CDR Chương trình
A1. Đánh giá của thực tập tốt nghiệp				37,5%	
A1.1	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	Đánh giá của đơn vị thực tập	Phiếu đánh giá (Rubric)	50%	PLO2.1
A1.2	CLO3.2	Đánh giá báo cáo thực tập	Phiếu đánh giá (Rubric)	50%	PLO2.2 PLO2.3
A2. Đánh giá đồ án thực tập				62,5%	
A2.1	CLO2.1 CLO4.1	Đánh giá tiến độ thực hiện đồ án	Phiếu đánh giá (Rubric)	20%	PLO2.1 PLO2.2
A2.2	CLO4.2 CLO4.3	Bảo vệ đồ án cá nhân (slide; thuyết trình; trả lời vấn đáp)	Phiếu đánh giá (Rubric)	40%	PLO3.1 PLO3.2
A2.3	CLO4.4 CLO4.5	Đánh giá đồ án thực tập tốt nghiệp	Phiếu đánh giá (Rubric)	40%	PLO4.1 PLO4.2
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1.0,5 + A1.2*0,5)*0.375 + (A2.1*0,2 + A2.2*0,3 + A2.3*0,5 + A2.3*3)*0.625$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá thực tập

Bảng 1. Rubric đánh giá của đơn vị thực tập

Tiêu chí	Trọng số	Mức thang điểm			
		Chưa đạt	Đạt yêu cầu	Tốt	Xuất sắc
		0-4,9	5,0-6,9	7,0-8,4	8,5-10

Mức độ chuyên cần, tinh thần và thái độ trong thời gian thực tập của sinh viên ở đơn vị thực tập	30%	Tham gia dưới 80% các buổi thực tập theo quy định của đơn vị	Tham gia đầy đủ các buổi thực tập theo quy định của đơn vị. Chưa tích cực thảo luận, trao đổi	Tham gia đầy đủ các buổi thực tập theo quy định của đơn vị. Tích cực thảo luận, trao đổi	Tham gia đầy đủ các buổi các buổi thực tập theo quy định của đơn vị. Tích cực thảo luận, trao đổi và tham gia hỗ trợ các hoạt động của đơn vị thực tập
Mức độ tiếp cận các vấn đề thực tiễn của sinh viên ở đơn vị thực tập:	70%	Chưa tiếp cận được các vấn đề thực tiễn theo chuyên đề thực tập	Tiếp cận ở mức cơ bản các vấn đề thực tiễn theo chuyên đề thực tập.	Tiếp cận tốt các vấn đề thực tiễn theo chuyên đề thực tập, có liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn	Tiếp cận tốt các vấn đề thực tiễn theo chuyên đề thực tập, có liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn một cách thuyết phục

Bảng 2: Rubric đánh giá báo cáo thực tập

Tiêu chí	Trọng số	Mức thang điểm			
		Chưa đạt	Đạt yêu cầu	Tốt	Xuất sắc
		0-4,9	5,0-6,9	7,0-8,4	8,5-10
Hình thức	20%	Không đúng quy cách,	Đúng quy cách nhưng vẫn còn lỗi chính tả	Đúng quy cách, không còn lỗi chính tả	Đúng quy cách, không còn lỗi

báo cáo		nhiều lỗi chính tả			chính tả, hình thức đẹp,
Nội dung báo cáo	80%	Báo cáo không đáp ứng yêu cầu nội dung <i>Cụ thể:</i> - Chưa xác định các vấn đề cần giải quyết, số liệu không đủ độ tin cậy - Chưa thể hiện sự nắm chắc các hoạt động quản trị tại đơn vị thực tập liên quan đến vấn đề; - Chưa đưa ra các giải pháp phù hợp với đơn vị thực tập, có khả năng áp dụng vào thực tế tại đơn vị	Báo cáo đáp ứng cơ bản yêu cầu nội dung, có 1 số sai sót không trọng yếu <i>Cụ thể:</i> - Xác định các vấn đề cần giải quyết, số liệu chưa đầy đủ - Thể hiện sự hiểu biết về hoạt động quản trị tại đơn vị thực tập liên quan đến vấn đề chưa sát sao; - Có đưa ra các giải pháp cho đơn vị thực tập tuy nhiên tính thực tiễn chưa cao	Báo cáo đáp ứng cơ bản yêu cầu nội dung <i>Cụ thể:</i> - Xác định các vấn đề cần giải quyết, số liệu đủ độ tin cậy - Thể hiện sự hiểu biết về các hoạt động quản trị tại đơn vị thực tập liên quan đến vấn đề; - Có đưa ra các giải pháp cho đơn vị thực tập tuy nhiên còn mang tính bao quát, chưa thuyết phục	Báo cáo đáp ứng tốt yêu cầu nội dung, có phân tích đánh giá một cách thuyết phục <i>Cụ thể:</i> - Xác định đầy đủ các vấn đề cần giải quyết, số liệu đủ độ tin cậy - Thể hiện sự hiểu biết các hoạt động quản trị tại đơn vị thực tập liên quan đến vấn đề; - Đưa ra các giải pháp phù hợp với đơn vị thực tập, có khả năng áp dụng vào thực tế tại đơn vị

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá đồ án tốt nghiệp

Bảng 3. Rubric đánh giá tiến độ thực hiện (GV đánh giá) (A1.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	0-4,9	5,0-6,9	7,0-8,4	8,5-10
Mức độ tham dự các cuộc họp nhóm (5 điểm)	Tham gia dưới 80% các buổi họp nhóm	Tham gia trên 80% các buổi họp nhóm .	Tham gia trên 80% các buổi họp nhóm và trao đổi với giảng viên	Tham gia 100% các buổi họp nhóm và trao đổi tích cực với giảng viên

Tiến độ nộp các sản phẩm đồ án (5 điểm)	Nộp sản phẩm chậm thời gian quy định.	Nộp sản phẩm đúng thời gian quy định. Tham gia đầy đủ các buổi hướng dẫn của GVHD nhưng chưa tích cực thảo luận, trao đổi	Nộp sản phẩm đúng thời gian quy định. Tham gia đầy đủ các buổi hướng dẫn của GVHD và có nỗ lực trong việc hoàn thành nhiệm vụ cá nhân	Nộp sản phẩm đúng thời gian quy định. Tham gia đầy đủ các buổi hướng dẫn của GVHD và có nỗ lực trong việc hoàn thành nhiệm vụ cá nhân. Tích cực thảo luận, trao đổi
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

Bảng 4. Rubric đánh giá bảo vệ đồ án cá nhân

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	0-4,9	5,0-6,9	7,0-8,4	8,5-10
Slide báo cáo (3 điểm)	Hình thức báo cáo đơn điệu, không rõ, có trên 10 lỗi chính tả.	Hình thức báo cáo đạt, khá rõ, nhưng có từ 6-10 lỗi chính tả.	Hình thức báo cáo khá đẹp, rõ, nhưng có từ 1-5 lỗi chính tả.	Hình thức báo cáo đẹp, rõ, không lỗi chính tả.
Kỹ năng trình bày (4 điểm)	Kỹ năng trình bày không tốt, không tự tin, không thuyết phục, không có giao lưu với người nghe	Kỹ năng trình bày tương đối tốt, chưa tự tin, chưa thuyết phục, không có giao lưu với người nghe	Kỹ năng trình bày khá tốt, khá tự tin, khá thuyết phục, nhưng không có giao lưu với người nghe.	Kỹ năng trình bày tốt, tự tin, thuyết phục, có giao lưu với người nghe
Trả lời câu hỏi vấn đáp (3 điểm)	Không trả lời được câu hỏi của hội đồng đánh giá	Trả lời câu hỏi chưa tập trung vào nội dung câu hỏi	Trả lời đúng các ý câu hỏi của hội đồng đánh giá	Trả lời đúng các ý câu hỏi của hội đồng đánh giá, có dẫn chứng phân tích minh họa thuyết phục
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

Bảng 5. Rubric đánh giá báo cáo đồ án

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	0-4,9	5,0-6,9	7,0-8,4	8,5-10

Cấu trúc và hình thức của đề án (4 điểm)	Cấu trúc chưa đầy đủ, chưa đúng yêu cầu và chưa khoa học. - Hình thức chưa đúng quy định.	Cấu trúc, đúng yêu cầu, nhưng chưa đầy đủ và chưa khoa học. - Hình thức đúng quy định.	Cấu trúc đầy đủ, đúng yêu cầu, nhưng chưa khoa học - Hình thức đẹp, đúng quy định.	Cấu trúc đầy đủ, đúng yêu cầu và khoa học. - Hình thức đẹp, đúng quy định.
Nội dung đề án (6 điểm)	Báo cáo không đáp ứng yêu cầu nội dung <i>Cụ thể:</i> - Chưa xác định các vấn đề cần giải quyết, số liệu không đủ độ tin cậy - Chưa thể hiện sự nắm chắc các hoạt động quản trị tại đơn vị thực tập liên quan đến vấn đề; - Chưa đưa ra các giải pháp phù hợp với đơn vị thực tập, có khả năng áp dụng vào thực tế tại đơn vị	Báo cáo đáp ứng cơ bản yêu cầu nội dung, có 1 số sai sót không trọng yếu <i>Cụ thể:</i> - Xác định các vấn đề cần giải quyết, số liệu chưa đầy đủ - Thể hiện sự hiểu biết về hoạt động quản trị tại đơn vị thực tập liên quan đến vấn đề chưa sát sao; - Có đưa ra các giải pháp cho đơn vị thực tập tuy nhiên tính thực tiễn chưa cao	Báo cáo đáp ứng cơ bản yêu cầu nội dung <i>Cụ thể:</i> - Xác định các vấn đề cần giải quyết, số liệu đủ độ tin cậy - Thể hiện sự hiểu biết về các hoạt động quản trị tại đơn vị thực tập liên quan đến vấn đề; - Có đưa ra các giải pháp cho đơn vị thực tập tuy nhiên còn mang tính bao quát, chưa thuyết phục	Báo cáo đáp ứng tốt yêu cầu nội dung, có phân tích đánh giá một cách thuyết phục <i>Cụ thể:</i> - Xác định đầy đủ các vấn đề cần giải quyết, số liệu đủ độ tin cậy - Thể hiện sự hiểu biết các hoạt động quản trị tại đơn vị thực tập liên quan đến vấn đề; - Đưa ra các giải pháp phù hợp với đơn vị thực tập, có khả năng áp dụng vào thực tế tại đơn vị
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (Bằng chữ: _____)				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] PGS.TS Trần Hải Âu và TS. Hồ Đăng Dự (chủ biên), *Quản lý hành chính nhà nước và kỹ thuật nghiệp vụ hành chính*, Nxb Học viện Cảnh sát nhân dân, 2017

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Học viện hành chính, *Tài liệu bồi dưỡng về quản lý hành chính nhà nước (Quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực phân III)*, Nxb khoa học và Kỹ Thuật 2013

[3] ThS. Nguyễn Thị Phương Hoa, *Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo*, nxb Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2018.

7. Kế hoạch dạy học

Tổng thời lượng của học phần 120 tiết, trong đó có 75 tiết thực hành và 45 tiết dự án học phần, số tiết theo cụ thể như sau:

Tín chỉ 1,2,3,4,5: Thực hành tại đơn vị thực tập, viết báo cáo thực tập

Tín chỉ 6,7,8: Viết đề án thực tập tốt nghiệp,
Kế hoạch dạy học cụ thể của từng tuần như sau:

7.1. Kế hoạch tại đơn vị thực tập

Tuần	Nội dung công việc	Địa điểm/ không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Hoạt động của GV	Kết quả cần đạt được	Bài đánh giá	CĐR học phần
1	1. Lịch sử hình thành và phát triển của đơn vị thực tập	Đơn vị thực tập	Sinh viên đến đơn vị thực tập, xuất trình giấy giới thiệu; - Gặp gỡ Ban lãnh đạo, các phòng ban	- Giới thiệu GV, CĐR môn học, nội dung, phương pháp đánh giá; - Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về đơn vị thực tập;	S4 K4	A1.1	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1
2	1. Lịch sử hình thành và phát triển của đơn vị thực tập	Đơn vị thực tập	- Tìm hiểu về lịch sử phát triển; lĩnh vực hoạt động;	- Hướng dẫn cách viết đề cương báo cáo thực tập và các yêu cầu cần đạt được - Hỏi – Đáp	S4 K4	A1.1	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1
3	2. Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các bộ phận trong đơn vị thực tập	Đơn vị thực tập	- Làm việc tại các phòng theo phân công của đơn vị thực tập - Tìm hiểu về mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ các bộ phận trong đơn vị thực tập - Tìm hiểu và trả lời các câu hỏi trực tiếp của giảng viên về đơn vị thực tập	Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu công việc tại đơn vị - Giao nhiệm vụ thực tập cho sinh viên (giao đề tài thực tập) - Phát vấn một số câu hỏi liên quan trực tiếp đến đơn vị thực tập của sinh viên	S4 A4 K4	A1.1	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1

4	3.Kết quả hoạt động của đơn vị thực tập trong 3 năm	Đơn vị thực tập	- Làm việc tại các phòng theo phân công của đơn vị thực tập - Tìm hiểu kết quả hoạt động của đơn vị thực tập - Thu thập số liệu về báo cáo kết quả thực tập	Hướng dẫn thực tập - Hướng dẫn chi tiết các nội dung đề cương báo cáo thực tập	S4 A4 K4	A1.1	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1
5	3.Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm	Đơn vị thực tập	- Làm việc tại các phòng theo phân công của đơn vị thực tập - Tìm hiểu kết quả hoạt động của đơn vị thực tập - Thu thập số liệu về báo cáo kết quả thực tập	Hướng dẫn thực tập về hoạt động quản trị; - Hướng dẫn chi tiết các nội dung đề cương báo cáo thực tập	S4 A4 K4	A1.1	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1
6	Tổng quan về các lĩnh vực hoạt động của đơn vị thực tập	Đơn vị thực tập	-Làm việc tại các phòng theo phân công của đơn vị thực tập - Tìm hiểu tổng quan hoạt động của đơn vị; - Viết bản thảo báo cáo thực tập	Hướng dẫn thực tập - Hướng dẫn chi tiết các nội dung bản thảo báo cáo thực tập	S4 A4 K4	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2
7	Tổng quan về các lĩnh vực hoạt động của đơn vị thực tập	Đơn vị thực tập	-Làm việc tại các phòng theo phân công của đơn vị thực tập - Tìm hiểu tổng quan hoạt động của	Hướng dẫn thực tập - Hướng dẫn chi tiết các nội dung bản thảo báo cáo thực tập	S4 A4 K4	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2

			đơn vị; - Viết bản thảo báo cáo thực tập				
8	Tổng quan về các lĩnh vực hoạt động của đơn vị thực tập	Đơn vị thực tập	- Làm việc tại các phòng theo phân công của đơn vị thực tập - Hoàn thiện báo cáo thực tập	Thông qua báo cáo thực tập cho sinh viên	S4 A4 K4	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2

7.2. Kế hoạch thực hiện đồ án tốt nghiệp

Tuần	Nội dung công việc	Địa điểm/ không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Hoạt động của GV	Kết quả cần đạt được	Bài đánh giá	CĐR học phần
1	Thông qua tên đề tài và đề cương đồ án cá nhân	Tại Trường	- Sinh viên bảo vệ tên đề tài và đề cương với giảng viên	- Đánh giá về tên đề tài và đề cương đồ án của sinh - Hỏi đáp, phỏng vấn sinh về nội dung chuyên sâu 1 lĩnh vực quản trị mà sinh viên dự định thực hiện	S4 A4 K4	A2.1 A2.2 A2.3	CLO2.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4 CLO4.5
2	Hướng dẫn viết bản thảo đồ án cá nhân	Tại Trường	Sinh viên triển khai viết bản thảo đồ án	Giảng viên hướng dẫn sinh viên viết đồ án		A2.1 A2.2 A2.3	CLO2.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4 CLO4.5
3	Thông qua bản thảo đồ án cá nhân	Tại Trường	Sinh viên triển khai viết và hoàn thiện đồ án	Giảng viên hướng dẫn sinh hoàn thiện đồ án		A2.1 A2.2 A2.3	CLO2.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4 CLO4.5

4	Bảo vệ đồ án	Tại Trường	Bảo vệ đồ án	Đánh giá đồ án	Đồ án cá nhân	A2.1 A2.2 A2.3	CLO2.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4 CLO4.5
---	--------------	------------	--------------	----------------	---------------	----------------------	--

8. Nhiệm vụ của sinh viên

8.1. Phần tự học

- Nghiên cứu tài liệu,
- Chủ động tìm các nguồn tài liệu khác liên quan đến nội dung học phần.
- Thảo luận, trao đổi những vấn đề liên quan đến học phần với bạn học hoặc các nguồn lực hỗ trợ khác.

8.2. Phần trao đổi với giảng viên

- Tham dự các buổi trao đổi phỏng vấn theo lịch giảng viên yêu cầu.
- Chủ động, tích cực trong các buổi trao đổi
- Phát hiện, đưa ra câu hỏi hoặc vấn đề liên quan đến nội dung học tập.

8.3. Thực tế tại đơn vị thực tập

- Tham gia 100% các buổi trải nghiệm ở đơn vị thực tập
- Thể hiện phong cách nghiêm túc, tại đơn vị thực tập
- Tham gia tích cực các hoạt động trải nghiệm tại đơn vị thực tập
- Tuân thủ các quy định của đơn vị thực tập, của giáo viên và của nhóm.

8.4. Làm việc nhóm, thực hiện đồ án môn học

- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm.
- Tôn trọng ý kiến và chịu trách nhiệm về kết quả làm việc chung.
- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ và sản phẩm đồ án được giao.

9. Ngày phê duyệt:

10. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Giảng viên

Vũ Thị Phương Lê

Vũ Thị Phương Lê

TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CHÍ

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Văn Trung

Học hàm, học vi: TS

Địa chỉ liên hệ: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: trunglsd@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách
mang Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 2: Dương Thị Mai Hoa

Chức danh, học hàm, học vi: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0914597989 Email: hoadtmt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tổ chức chính quyền cơ sở (tiếng Anh):	
- Mã số học phần: POL30037	
- Thuộc CTĐT ngành: Chính trị học	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác
☒ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 3	
+ Số tiết lý thuyết: 30	
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 15	
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật	LAW20005
+ Học phần học trước: Xã hội học đại cương	SOW20001
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:	
+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi	
+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
+ Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Chính trị và Báo chí	
Điện thoại:	Email:

2. Mô tả học phần

Tổ chức chính quyền cơ sở là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Quản lý Nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quan về tổ chức chính quyền ở cơ sở trong hệ thống chính quyền 4 cấp ở nước ta hiện nay. Đồng thời học phần giúp sinh viên nắm rõ chức năng nhiệm vụ của chính quyền cơ sở trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể tự phân tích, đề xuất biện pháp giải quyết một vấn đề trong lĩnh vực thuộc chính quyền cơ sở.

3. Mục tiêu học phần

CO1: Trình bày kiến thức cơ bản về chính quyền cơ sở.

CO2: Vận dụng quan điểm, nguyên tắc của chủ Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước về chính quyền quyền cơ sở để giải quyết vấn đề về quản lý ngành và lãnh thổ địa phương cùng vận dụng lý luận vào thực tiễn.

CO3: Có niềm tin vào hoạt động của bộ máy chính quyền cơ sở trong hệ thống chính trị hiện nay

CO4: Phân tích được tác động của xã hội đối với quản lý nhà nước đối với chính quyền cơ sở để điều chỉnh hoạt động có hiệu quả; Xác định vai trò, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở cũng như nội dung, phương thức quản lý của bộ máy chính quyền cơ sở.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo				
	PLO1.3	PLO2.2	PLO3.2	PLO4.1	PLO4.4
	1.3.5	2.2.2	3.2.1	4.1.4	4.4.2
CLO1.1	1,0				
CLO2.1		1,0			
CLO3.1			1,0		
CLO4.1				1,0	
CLO4.2					1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	A4	Giải thích được vấn đề quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO2.1	K4	Đánh giá được những vấn đề thực tiễn trong quản lý nhà	Thuyết trình Làm việc nhóm	Quan sát Hồ sơ học phần

		nước của chính quyền cơ sở đặt ra.		
CLO3.1	S3	Thể hiện khả năng điều chỉnh hoạt động về quản lý nhà nước của bộ chính quyền cơ sở	Thuyết trình Làm việc nhóm	Quan sát Hồ sơ học phần
CLO4.1	C4	Phân tích tác động của xã hội đối với quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở	Thuyết trình Làm việc nhóm	Hồ sơ học phần
CLO4.2	C4	Áp dụng nội dung, phương thức quản lý của bộ máy chính quyền cơ sở.	Nghiên cứu tình huống	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

H. Đánh giá học tập					
Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					10%
A1.1	- Ý thức, thái độ học tập; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO1.1		
A2. Đánh giá giữa kỳ					20%
A2.1	- Bài tập cá nhân; Học viên nộp bài qua LMS hoặc nộp trực tiếp cho GV; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO2.1	50	20%
			CLO3.1	50	
A3. Đánh giá cuối kỳ					70%
A3.1	- Thi viết; TT GDTX tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO3.1	20	
			CLO4.1	30	
			CLO4.2	50	
Công thức tính điểm học phần: $A1.1 + A2 + A1.3 \cdot 2 + A3.1 \cdot 7/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Bảng 1: Rubric đánh giá ý thức, thái độ học tập (A1.1)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50 %
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20 %
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (>=N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15 %
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15 %

Bảng 2: Đánh giá bài A2.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Không có hoạt động nhóm	40 %
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thinh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30 %
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Thường xuyên lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30 %

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Học viện Báo chí và Tuyên truyền, *Giáo trình quản lý hành chính nhà nước*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2017.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, *Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp năm 1962*, thông qua tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa II, ngày 27 tháng 10 năm 1962.

[3] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (khóa VII), *Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 1983*, Luật số Số: 11-LCT/HĐNN7, ngày 30/6/1983

[4] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (khóa VIII), *Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 1989*, Luật số Số: 19-LCT/HĐNN8, ngày 30/6/1989

[5] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (khóa IX), *Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 1994*, Luật số: **35-L/CTN**, ngày 21/6/1994.

[6] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (khóa XI), *Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003*, Luật số: 11/2003/QH11, ngày 26/11/2003.

[7] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (khóa XIII), *Luật tổ chức chính quyền địa phương*, Luật số: 77/2015/QH13, ngày 19/6/2015.

[8] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (khóa XIV), *Luật tổ chức chính quyền địa phương*, Luật số: 47/2019/QH14, ngày 22/11/2019.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1	Chương 1: 1. Khái niệm tổ chức chính quyền cơ sở 2. Những đặc trưng cơ bản về tổ chức chính quyền cơ sở	- Online và trực tuyến, - Thuyết trình - Nêu vấn đề - Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 1 đến trang 16. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân..	CLO1.1	A1.1
2	2.1. Khái quát về tổ chức chính quyền cơ sở a) Tổ chức chính quyền địa phương giai đoạn 1946 – 1958 b) Tổ chức chính quyền địa phương giai đoạn 1959 – 1979	- Online và trực tuyến, - Thuyết trình - Nêu vấn đề - Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 1 đến trang 16. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân..	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A2.1
3	c) Tổ chức chính quyền địa	- Online và trực tuyến, - Nêu vấn đề	- Nghe bài giảng Elearning	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A2.1

	phương giai đoạn 1980 – 1991 d) Tổ chức chính quyền địa phương giai đoạn 1992 – 2012	- Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não - Sơ đồ tư duy	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 15 đến trang 25. - Đọc tài liệu số 5 trang 6 - 16 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân...		
4	2.2. Tổ chức chính quyền địa phương giai đoạn 2013 đến nay - Căn cứ pháp lý	- Online và trực tuyến, - Nêu vấn đề - Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não - Sơ đồ tư duy	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 26 đến trang 32. - Đọc tài liệu số 6 trang 28 – 39; tài liệu 7 trang 55-60;. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân...	CLO1.1 CLO2.1 CLO4.1	A1.1
5	- Về cơ cấu tổ chức của các cấp chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn	- Online và trực tuyến, - Nêu vấn đề - Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não - Sơ đồ tư duy – - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 33 đến trang 40. - Đọc tài liệu số 7 trang 19- 21 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO1.1 CLO2.1	A1.1
6	- Về cơ cấu tổ chức của các cấp chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn (Tiếp theo)	- Online và trực tuyến, - Nêu vấn đề - Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 41 đến trang 45. - Đọc tài liệu số 7 trang 19- 21 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A3.1
7	- Về chức năng, nhiệm vụ và	- Online và trực tuyến,	- Nghe bài giảng Elearning	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A3.1

	quyền hạn của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ở xã, phường, thị trấn	- Nêu vấn đề - Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não - Nghiên cứu tình huống	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 46 đến trang 50. - Đọc tài liệu số 7 trang 19- 21 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân		
8	- Về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ở xã, phường, thị trấn (Tiếp)	- Online và trực tuyến, - Nêu vấn đề - Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não - Sơ đồ tư duy - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 51 đến trang 56. - Đọc tài liệu số 7 trang 19- 21 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO1.1 CLO2.1 CLO4.2	A1.1
9	Chương 2 Phương hướng, mục tiêu nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động của chính quyền cơ sở giai đoạn hiện nay + Phương hướng + Mục tiêu	- Online và trực tuyến, - Nêu vấn đề - Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não - Kỹ thuật KWLH - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 57 đến trang 62. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO1.1 CLO2.1 CLO4.2	- A1.1
10	Chương 2 Phương hướng, mục tiêu nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động của chính quyền cơ sở giai đoạn hiện nay + Một số giải pháp	- Online và trực tuyến, - Nêu vấn đề - Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não - Kỹ thuật KWLH - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 63 đến trang 70. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO1.1 CLO2.1 CLO4.2	A1.1 A3.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Giảng viên

Vũ Thị Phương Lê

Nguyễn Văn Trung

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT TỔ CHỨC NHÂN SỰ TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Văn Trung

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: trunglsd@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 2: Dương Thị Mai Hoa

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0914597989 Email: hoadt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tổ chức chính quyền cơ sở (tiếng Anh):	
- Mã số học phần: POL300041	
- Thuộc CTĐT ngành: Chính trị học	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 20 + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật LAW20005 + Học phần học trước: Xã hội học đại cương SOW20001	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Chính trị học Điện thoại: 0946209888 Email: vtphuongle@gmail.com	

2. Mô tả học phần

Tổ chức nhân sự trong cơ quan hành chính là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Quản lý nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quan về tổ chức nhân sự trong cơ quan nhà nước. Đồng thời học phần giúp sinh viên nắm rõ nhiệm vụ tổ chức nhân sự và các nội dung quan trọng của việc tổ chức nhân sự trong các cơ quan hành chính nhà nước như: kế hoạch nguồn nhân sự, tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, đánh giá thực thi công vụ và các quy định của pháp luật về nhân sự. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể tự phân tích, đề xuất biện pháp giải quyết một số vấn đề về vực nhân sự trong cơ quan hành chính.

3. Mục tiêu học phần

- Trình bày kiến thức cơ bản về nhân sự trong cơ quan hành chính nhà nước.
- Vận dụng đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật Nhà nước về nhân sự trong cơ quan hành chính để quản lý nguồn lực và thời gian hiệu quả.
- Thực hiện và điều chỉnh được hoạt động của nhân sự trong cơ quan hành chính có hiệu quả.
- Xác định được mục tiêu, chiến lược, kế hoạch của cơ quan quản lý nhà nước.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo			
	PLO1.3	PLO2.1	PLO2.2	PLO4.1
	1.3.2	2.1.1	2.2.2	4.1.4
CLO1.3	1,0			
CLO2.1		1,0		
CLO2.2			1,0	
CLO4.1				1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.3	K4	Trình bày được kiến thức cơ bản về về nhân sự trong cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay.	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO2.1	S2	Đánh giá được những vấn đề thực tiễn về nhân sự trong cơ quan hành chính để quản lý nguồn lực và thời gian hiệu quả.	Tự học	Hồ sơ học phần
CLO2.2		Thể hiện khả năng điều chỉnh nhân sự cơ quan hành chính nhà nước có hiệu quả.	Làm việc nhóm	Quan sát Hồ sơ học phần
CLO4.2		Áp dụng mục tiêu, chiến lược, kế hoạch của cơ quan	Nghiên cứu tình huống	Tự luận

		quản lý nhân sự hành chính nhà nước vào thực tiễn.		

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ % của các CĐR CLO trong bài đánh	Tỷ lệ (%) trong đánh giá học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					30%
A1.1	- Ý thức, thái độ học tập	- Rubric 1	CLO2.1	100%	
A1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO2.1	50%	
			CLO2.2	50%	
A1.3	- Seminar; nhóm trưởng nộp báo cáo quá LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 2	CLO2.2	100%	
A2. Đánh giá giữa kỳ					20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.3	100%	
A3. Đánh giá cuối kỳ					50%
A3.1	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO4.1	100%	
Công thức tính điểm tổng kết: $a = a1 \times 0.1 + a2 \times 0.2 + a3 \times 0.2 + a4 \times 0.5$. Trong đó, a: điểm học phần; a1: điểm đánh giá ý thức học tập của sinh viên; a2: điểm đánh giá hồ sơ học phần; a3: điểm đánh giá giữa kỳ; a4: điểm đánh giá thi kết thúc học phần.					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50 %
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20 %
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15 %
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15 %

Rubric 2: Đánh giá bài A1.3

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Không có hoạt động nhóm	40 %
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thinh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30 %
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Thường xuyên lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30 %

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Võ Kim Sơn, Lê Thị Vân Hạnh, Nguyễn Thị Hồng Hải, *Giáo trình Tổ chức nhân sự hành chính nhà nước* (Dùng cho hệ cử nhân hành chính), Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội 2010.

[2] Nguyễn Hữu Thân, *Giáo trình quản trị nhân sự*, Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội, 2001..

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Lê Thanh Hà (chủ biên), *Giáo trình quản trị nhân lực*, Trường Đại học lao động xã hội, Nhà xuất bản Lao động xã hội, Hà Nội 2009.

[4] Trần Kim Dung (2009). *Quản trị nguồn nhân lực* (tái bản lần 6). Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội, 2009.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1(2)	Khái niệm, đặc điểm nhân sự hành chính nhà nước	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 6 đến trang 10. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân..	CLO1.3	A1.1 A1.3
2(2)	Phân loại nhân sự hành chính nhà nước	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 11 đến trang 20. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân..	CLO1.3 CLO2.1	A1.1 A1.3
3(2)	Cơ quan quản lý nhân sự hành chính nhà nước chung	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 21 đến trang 25. - Đọc tài liệu số 2 trang 112 - 136 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân...	CLO1.3 CLO2.1	A1.1 A1.3
4(2)	Cơ quan quản lý nhân sự của các cơ quan hành chính nhà nước trung ương	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 26 đến trang 32. - Đọc tài liệu số 2 trang 140 – 150; tài liệu 3 trang 55-60;..	CLO1.3 CLO2.2 CLO4.1	A1.1 A1.3

			- Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân...		
5(2)	Cơ quan quản lý nhân sự của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước ở địa phương	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 33 đến trang 40. - Đọc tài liệu số 7 trang 19- 21 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO1.3 CLO2.2	A1.1 A1.3
6(2)	Thảo luận nội dung 1: Phân tích đặc điểm nhân sự hành chính nhà nước	Thảo luận	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 6 đến trang 25. - Tổ chức hoạt động nhóm - Chuẩn bị bài giảng Powpoid	CLO1.3 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3
7(2)	Thảo luận nội dung 2: các cơ quan quản lý nhân sự hành chính và những yêu cầu đặt ra?	Thảo luận	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 10 đến trang 30. - Tổ chức hoạt động nhóm. - Chuẩn bị nội dung câu hỏi thảo luận	CLO1.3 CLO2.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A1.3
8(2)	Quy định về tuyển dụng nhân sự	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 96 đến trang 130. - Đọc tài liệu số 2 trang 150- 158 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO1.3 CLO2.1	A1.1 A2
9(2)	Quy định về đào tạo, bồi dưỡng nhân sự	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang	CLO1.3 CLO2.1	A1.1 A2

			131 đến trang 150. - Đọc tài liệu số 2 trang 158- 165 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân		
10(2)	Quyền, quyền lợi của người lao động trong cơ quan quan hành chính nhà nước	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 152 đến trang 160. - Đọc tài liệu số 2 trang 170- 190 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO1.3 CLO2.1	- A1.1
11(2)	Quyền, quyền lợi của người lao động trong cơ quan quan hành chính nhà nước (Tiếp)	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 190 đến trang 206. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO1.3 CLO2.1	- A1.1 - A2
12(2)	Nghĩa vụ của người lao động trong cơ quan quan hành chính nhà nước	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 206 đến trang 215. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO1.3 CLO2.1	A1.1 A2
13(2)	Thảo luận nội dung 3: Phân tích quy định về tuyển dụng nhân sự hành chính. Đề xuất ý kiến	Thảo luận	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 86 đến trang 96. - Đọc tài liệu số 7 trang 19- 21 - Tổ chức	CLO2.2 CLO4.1	A1.1 A1.2

	của anh (chị) về tuyển dụng nhân sự hành chính?				
14(2)	Thảo luận nội dung 4: Phân tích quyền, quyền lợi của nhân sự hành chính.	Thảo luận	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 100 đến trang 130. - Đọc tài liệu số 2 trang 68- 76 - Tổ chức	CLO2.2 CLO4.1	A1.1
15(2)	Thảo luận nội dung 5: Phân tích các nghĩa vụ của nhân sự hành chính.	Thảo luận	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 160 đến trang 186. - Đọc tài liệu số 3 trang 58- 68 - Tổ chức	CLO2.2 CLO4.1	A1.1 A2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Giảng viên

Vũ Thị Phương Lê

Nguyễn Văn Tung

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **LÊ THẾ CƯỜNG**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Viện Sư phạm xã hội, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Viện Sư phạm xã hội, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0989.546.346 Email: lethecuongdhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử, Khoa học Xã hội và nhân văn

Giảng viên 2:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU HẰNG**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục- Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 091.5537.188 email: hangntt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học quản lý giáo dục, quản lý trường phổ thông

Giảng viên 3:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN TUẤN**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Viện Sư phạm xã hội, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Viện Sư phạm xã hội, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0989.546.346 Email: nguyenvantuandhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử, Khoa học Xã hội và nhân văn

1.2. Thông tin về học phần

- Tên môn học (tiếng Việt): **Kỹ năng làm việc nhóm**

(tiếng Anh): Team work skills

- Mã số môn học: EDU30019	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	2
+ Số tiết lý thuyết:	15
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	5
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	10
+ Số tiết tự học:	60
- Môn học tiên quyết:	
- Môn học song hành:	

2. Mô tả học phần

Học phần *Kỹ năng làm việc nhóm* cung cấp những kiến thức cơ bản về làm việc nhóm: Khái niệm; vai trò; các giai đoạn; quy tắc trong làm việc nhóm. Rèn luyện các kỹ năng thành lập nhóm, tổ chức hoạt động nhóm, thực hiện làm việc trong các nhóm đa ngành, thể hiện khả năng lãnh đạo nhóm, triển khai phát triển nhóm vận dụng cho các ngành Quản lý giáo dục, Quản lý văn hóa, Báo chí, Chính trị học.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goals description)	Chuẩn đầu ra CTĐT	TĐNL
G1	Hiểu được kiến thức cơ bản về khái niệm làm việc nhóm, các hình thức nhóm, vai trò của làm việc theo nhóm, các giai đoạn hình thành và phát triển của nhóm, xây dựng chuẩn mực, nguyên tắc và văn hóa nhóm	3.1.1	2.5

G2	Áp dụng được kiến thức để hình thành kỹ năng làm việc trong các nhóm đa ngành.	3.1.2	3.0
G3	Thể hiện khả năng quản trị và phát triển làm việc nhóm trong các hoạt động đa ngành.	3.1.3, 3.1.4	3.0
G4	Đánh giá được hoạt động làm việc nhóm của các nhóm đa ngành	3.1.4, 3.1.5	3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3) ¹
G1.1	Hiểu được khái niệm làm việc nhóm	I,T
G1.2	Nhận diện được các hình thức nhóm	T, U
G1.3	Nắm bắt được các giai đoạn hình thành và phát triển của nhóm	I,T
G1.4	Xây dựng được chuẩn mực, nguyên tắc và văn hóa nhóm	T,U
G2.1	Áp dụng kiến thức, hình thành kỹ năng ra quyết định thành lập nhóm	I,T,U
G2.2	Áp dụng kiến thức và hình thành kỹ năng xác định các yếu tố tác động đến làm việc nhóm	I,T,U
G2.3	Áp dụng kiến thức và hình thành kỹ năng lập kế hoạch và chuẩn bị làm việc nhóm	I,T,U
G2.4	Áp dụng kiến thức và hình thành kỹ năng tổ chức làm việc nhóm	I,T,U
G2.5	Áp dụng kiến thức và hình thành kỹ năng giải quyết mâu thuẫn (xung đột) nhóm	I,T,U
G2.6	Áp dụng kiến thức và hình thành kỹ năng cá nhân	I,T,U
G3.1	Thể hiện kỹ năng quản trị nhóm hiệu quả	T,U
G3.2	Thể hiện kỹ năng phát triển nhóm làm việc	T,U
G3.3	Nhận diện được những khó khăn trong làm việc nhóm	T,U
G3.4	Áp dụng được một số kỹ thuật tổ chức trong làm việc nhóm	T,U
G4.1	Nhận diện các tiêu chí đánh giá nhóm làm việc hiệu quả	T,U
G4.2	Đánh giá kết quả hoạt động nhóm	T,U
G4.3	Đo lường hiệu quả của lãnh đạo nhóm và các thành viên	T,U
G4.4	Đánh giá Tiểu nhóm	TU

¹ Mức độ I (Introduce): Giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): Sử dụng

5. Đánh giá học phần (theo Quyết định số 1262/QĐ-ĐHV ngày 13/11/2017 và Hướng dẫn số 04/HD-ĐHV ngày 30/3/2018 của Hiệu trưởng).

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			10%
A1.1.1	Mức độ chuyên cần và đảm bảo giờ giấc (điểm danh theo từng buổi)	G1.1 → G4.4	3%
A1.1.2	Có tài liệu học tập đầy đủ theo quy định của học phần và thực hiện tích cực hoạt động trên lớp	G1.1 → G4.4	2%
A1.1.3	Số lần xây dựng bài	G1.1 → G4.4	5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm...)			20%
A1.2.1	Sản phẩm hoạt động nhóm 1	G1.1 → G2.3	10%
A1.2.2	Sản phẩm hoạt động nhóm 2	G1.1 → G4.4	10%
A1.3. Đánh giá giữa kỳ (điểm kiểm tra giữa kỳ)			20%
A1.3.1	Bài kiểm tra bằng hình thức thi trắc nghiệm (sau khi học kết thúc 7 tuần, kiểm tra ở tuần thứ 8)	G1.1 → G2.6	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			50%
Đồ án kết thúc học phần		G1.1 → G4.4	50%

6. Nội dung giảng dạy và kế hoạch giảng dạy

6.1. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG

HỌC PHẦN KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG NHÓM

Chương 1:

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LÀM VIỆC NHÓM

1.1. Khái niệm nhóm

1.2. Các hình thức nhóm

1.3. Vai trò của làm việc theo nhóm

1.4. Các giai đoạn hình thành và phát triển của nhóm

1.4.1. Giai đoạn hình thành

1.4.2. Giai đoạn bão tố hay hỗn loạn

1.4.3. Giai đoạn ổn định hay hình thành các quy tắc

1.4.4. Giai đoạn phát triển

1.5. Xây dựng chuẩn mực, nguyên tắc và văn hóa nhóm:

1.5.1. Chuẩn mực nhóm

1.5.2. Nguyên tắc hoạt động nhóm

1.5.3. Văn hóa nhóm

Chương 2:

CÁC KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG LÀM VIỆC NHÓM

2.1. Kỹ năng ra quyết định thành lập nhóm

2.2. Kỹ năng xác định các yếu tố tác động đến làm việc nhóm

2.3. Kỹ năng lập kế hoạch và chuẩn bị làm việc nhóm

2.3.1. Lập kế hoạch

2.3.2. Chuẩn bị làm việc nhóm

2.4. Kỹ năng tổ chức làm việc nhóm

2.4.1. Cách ủy nhiệm trong nhóm

2.4.2. Phân công công việc trong nhóm

2.4.3. Trao đổi thông tin trong nhóm

2.4.4. Kỹ năng tổ chức cuộc họp nhóm

2.5. Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn (xung đột) nhóm

2.5.1. Khái niệm mâu thuẫn

2.5.2. *Quản lý mâu thuẫn*

2.5.3. *Mâu thuẫn trong nhóm nhỏ*

2.6. Kỹ năng cá nhân trong làm việc nhóm

Chương 3.

QUẢN TRỊ, PHÁT TRIỂN, ĐÁNH GIÁ NHÓM LÀM VIỆC

3.1. Quản trị nhóm hiệu quả

3.2. Phát triển nhóm làm việc

3.2.1. *Phát triển các thành viên trong nhóm*

3.2.2. *Bổ sung các thành viên then chốt*

3.2.3. *Thay đổi người lãnh đạo*

3.2.4. *Loại bỏ những thành viên không hiệu quả*

3.3. Những khó khăn trong làm việc nhóm

3.4. Một số kỹ thuật tổ chức (công cụ) làm việc nhóm

3.4.1. *Cây vấn đề*

3.4.2. *Bản đồ tư duy (mind map)*

3.4.3. *Khung xương cá*

3.4.4. *Bể cá vàng (Chậu cá)*

3.4.4. *Kỹ thuật động não*

3.4.5. *Khung logic*

3.5. Đánh giá hoạt động nhóm

3.5.1. *Các tiêu chí đánh giá nhóm làm việc hiệu quả:*

3.5.2. *Đánh giá kết quả hoạt động nhóm*

3.5.3. *Đánh giá Tiểu nhóm*

Chương 4

THỰC HÀNH Củng cố kỹ năng làm việc nhóm

Nhóm hoạt động củng cố kỹ năng:

- + Xây dựng ý tưởng (chủ đề theo ngành, chọn 1 trong 5 công cụ đã học)
- + Ra quyết định thành lập nhóm giả định (loại hình nhóm, thành viên nhóm)
- + Lập kế hoạch nhóm (gồm 7 nội dung cơ bản)
- + Triển khai giả định

6.2. Kế hoạch giảng dạy

Lý thuyết:

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1	- GV cung cấp đề cương chi tiết môn học; Giới thiệu, tư vấn môn học; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp và hình thức đánh giá; Tổ chức lớp học; hướng dẫn tự học. Chương 1:NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LÀM VIỆC NHÓM 1.1. Khái niệm nhóm 1.2.Các hình thức nhóm 1.3. Vai trò của làm việc theo nhóm	- Giảng viên chuẩn bị: Chia nhóm sinh viên (tùy thuộc vào số sinh viên của lớp học phân để chia nhóm trên hệ thống quản lý học) - Thuyết giảng vắn tắt: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: 1.1. , 1.2.; 1.3 - Hoạt động nhóm 1: + Phương pháp động não: cho 3 mô hình nhóm: Nhóm hành chính, nhóm chính thức, nhóm không chính thức + Yêu cầu: Chỉ ra các nội hàm của khái niệm nhóm; nhận diện loại hình nhóm; nhận diện nhóm làm việc thuộc học phần khác với nhóm	- Nhận nhóm học tập Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Đọc Giáo trình [1] từ trang 3 đến trang 6 - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm của môn học Chuẩn bị cho phần tự học: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân	G1.1 G1.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2 A2

		khác; chỉ ra vai trò làm việc nhóm. + Nhóm chuẩn bị, thuyết trình + Sản phẩm: mô tả được yêu cầu + Đánh giá kết quả hoạt động của nhóm Tự học: 1. Nhóm chỉ ra một số tên nhóm, mục tiêu phù hợp với nhóm chính thức và nhóm không chính thức. 2. Chuẩn bị nội dung tuần 2 theo kế hoạch dạy học			
2 (2TH, TL)	Chương 1: (Tiếp) 1.4. Các giai đoạn hình thành và phát triển của nhóm 1.5. Xây dựng chuẩn mực, nguyên tắc và văn hóa nhóm - Giảng viên giao nhiệm vụ theo nhóm và hướng dẫn rõ Đồ án kết thúc học phần	- Thuyết giảng văn tắt: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: 1.4; 1.5 - Hoạt động nhóm 2: + Phương pháp Cây vấn đề: Mỗi nhóm Xây dựng 1 bảng chuẩn mực, nguyên tắc và văn hóa nhóm (Chú ý hướng dẫn đặc trưng theo 4 ngành) + Yêu cầu: phân biệt được chuẩn mực, nguyên tắc, văn hóa nhóm.	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Đọc Giáo trình [1] từ trang 10 đến trang 11, tài liệu tham khảo [4], [5] - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo	G1.3 G1.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2 A2

		+ Sản phẩm: Bảng cây vấn đề + Đánh giá kết quả Tự học: 1. Tự xây dựng ý tưởng, chủ đề đồ án, đặt tên nhóm, xây dựng mục tiêu chung, nội quy (chuẩn mực, nguyên tắc, văn hóa nhóm) của nhóm hiện hành. 2. Chuẩn bị nội dung tuần 3 theo kế hoạch dạy học	- Vở tự học của cá nhân - Mỗi nhóm 1 tờ giấy A2 và bút màu		
3 (2TH, TL)	Chương 2: CÁC KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG LÀM VIỆC NHÓM 2.1. Kỹ năng ra quyết định thành lập nhóm 2.2. Kỹ năng xác định các yếu tố tác động đến làm việc nhóm - Giảng viên kiểm tra tiến độ và tư vấn chủ đề đồ án, đặt tên nhóm, xây dựng mục tiêu chung, nội quy (chuẩn mực, nguyên tắc, văn hóa nhóm) của nhóm hiện hành.	- Thuyết giảng vấn đề: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: 2.1;2.2 - Hoạt động nhóm 3: + Phương pháp Bản đồ tư duy: Mỗi nhóm phát triển chủ đề đồ án đã giao: Đánh giá tình hình chủ đề nhóm; phân tích thực trạng, nguyên nhân, giải pháp nội dung chủ đề nhóm; nguồn lực cần thiết, phân vai cá nhân trong nhóm (Chú ý hướng dẫn đặc trưng theo 4 ngành) + Yêu cầu: đánh giá được yếu tố tác động.	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Đọc Giáo trình [1] từ trang 15 đến trang 20; đọc tài liệu tham khảo [4], [6] - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung liên quan đến bài học - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân - Mỗi nhóm 1 tờ giấy A2 và bút màu	G2.1 G2.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2 A2

		+ Sản phẩm: Bản đồ tư duy, Đại diện các nhóm trình bày trên lớp + Các nhóm đánh giá chéo về kết quả hoạt động - Tự học: 1. Tiếp tục bài Bản đồ tư duy để thiết kế mục tiêu, đánh giá tình hình chủ đề đề án nhóm; phân tích thực trạng, nguyên nhân, giải pháp chủ đề đề án nhóm; 2. Chuẩn bị nội dung tuần 4 theo kế hoạch dạy học			
4	Chương 2: (Tiếp) 2.3. Kỹ năng lập kế hoạch và chuẩn bị làm việc nhóm 2.3.1. <i>Lập kế hoạch</i> 2.3.2. <i>Chuẩn bị làm việc nhóm</i> - Giảng viên kiểm tra tiến độ và tư vấn Đề án kết thúc học phần	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung : 2.3. - Hoạt động nhóm 4: + Phương pháp Chậu cá nhanh: SV tập hợp các ý kiến về lập kế hoạch 1 hoạt động do Giảng viên gợi ý + Yêu cầu: Ngắn gọn, nêu được mục chính của một kế hoạch nhóm + Sản phẩm: Đại diện nhóm trình bày nhanh. - Tự học 1. Triển khai lập kế	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Đọc Giáo trình [1] từ trang 18 đến trang 27 - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Trả lời câu hỏi do GV đưa ra trong các tình huống trên lớp Chuẩn bị cho phần tự học:	G2.3 G2.4.	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.31 A1.2.1 A1.2.2 A2

		hoạch nhóm để thực hiện đồ án kết thúc học phần 2. Chuẩn bị nội dung tuần 5 theo kế hoạch	- Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân		
5 (3TH, TL)	Chương 2: (Tiếp) 2.4. Kỹ năng tổ chức làm việc nhóm 2.4.1. <i>Cách ủy nhiệm trong nhóm</i> 2.4.2. <i>Phân công công việc trong nhóm</i> - Giảng viên kiểm tra tiến độ và tư vấn Đồ án kết thúc học phần	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: 2.4. tiểu mục 2.4.1. và 2.4.2. - Thảo luận đan xen: Phân biệt ủy nhiệm công việc và ủy nhiệm quyền hành - Tự học: 1. Tiếp tục vận dụng các kỹ thuật lập kế hoạch vào việc xây dựng kế hoạch thực hiện đồ án kết thúc học phần 2. Chuẩn bị nội dung tuần 6 theo kế hoạch dạy học	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Đọc Giáo trình [1] từ trang 26 đến trang 34; tài liệu tham khảo [5], [8] - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp Chuẩn bị cho phần tự học: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân	G2.4 G2.5 G2.6	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2 A2
6	Chương 2: (Tiếp) 2.4. Kỹ năng tổ chức làm việc nhóm	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Đọc Giáo trình [1] từ trang 34 đến trang	G2.5 G2.6	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3

	2.4.3. Trao đổi thông tin trong nhóm 2.4.4. Kỹ năng tổ chức cuộc họp nhóm - Giảng viên kiểm tra tiến độ và tư vấn Đồ án kết thúc học phần	và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: 2.4. tiểu mục 2.4.3. và 2.4.4. - Hoạt động nhóm 5: + Chủ đề: Nêu tình huống, yêu cầu chuẩn bị kế hoạch 1 cuộc họp nhóm giả định. + Yêu cầu: Bản kế hoạch họp nhóm của trưởng nhóm với đầy đủ các bước chuẩn bị. + Sản phẩm: bản mô tả kế hoạch họp nhóm + Đánh giá hoạt động Tự học: Chuẩn bị nội dung tuần 7 theo kế hoạch dạy học	40; tài liệu tham khảo[5], [7] - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp - Mỗi nhóm 1 tờ giấy A2 và bút màu Chuẩn bị cho phần tự học: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân		A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2 A2
7	Chương 2: (Tiếp) 2.5. Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn (xung đột) nhóm 2.5.1. Khái niệm mâu thuẫn 2.5.2. Quản lý mâu thuẫn 2.5.3. Mâu thuẫn trong nhóm nhỏ 2.6. Kỹ năng cá nhân	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: 2.5; 2.6 - Thảo luận đan xen: Phân biệt Mâu thuẫn và xung đột nhóm?	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Đọc Giáo trình [1] từ trang 36-40; tài liệu tham khảo [1], [2]. - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập	G2.5 G2.6	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2 A2

	trong làm việc nhóm - Bài tập nhóm 1 (theo Hồ sơ môn học) - Giảng viên kiểm tra tiến độ và tư vấn Đồ án kết thúc học phần	- Tự học: 1. Giao bài tập: Sinh viên làm 1 bài tập nhóm có nội dung: Xây dựng 1 kịch bản xung đột trong nhóm và thiết kế mô hình xử lý xung đột theo 4 bước đã học. 2. Chuẩn bị ôn tập thi kiểm tra giữa kì 3. Hoàn thành Sản phẩm nhóm 1 và nộp trên hệ thống (sau 1 tuần)	- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp Chuẩn bị cho phần tự học: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân - Hoàn thiện Sản phẩm nhóm 1		
8	-Kiểm tra giữa kỳ (online) Đánh giá Sản phẩm hoạt động nhóm 1	- Đánh giá Sản phẩm nhóm + Trình bày bài tập nhóm trước lớp + Thuyết trình (sile, poster) + Đặt câu hỏi + Tranh luận + Tự nhận xét, đánh giá - Nhận xét góp ý Kế hoạch hoạt động nhóm để thực hiện đồ án kết thúc học phần	Chuẩn bị cho bài tập nhóm: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân - Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân - Bài tập nhóm đóng cuốn, slide tóm tắt bài thuyết trình - Nhật kí hoạt động nhóm (sổ ghi chép, video, clip...)	G1.1 G2.6	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2 A2
9	Chương 3. QUẢN TRỊ, PHÁT TRIỂN,	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Đọc Giáo trình [1]		A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3

	ĐÁNH GIÁ NHÓM LÀM VIỆC 3.1. Quản trị nhóm hiệu quả - Giảng viên kiểm tra tiến độ và tư vấn Đồ án kết thúc học phần	và kết hợp trình chiếu slide các nội dung: 3.1. - Thảo luận: + <i>Chủ đề: Cho 1 mục tiêu của 01 nhóm dự án (theo ngành), nhận xét sự rõ ràng, minh bạch của mục tiêu của nhóm dự án</i> + Phương pháp Mạnh ghép theo bàn học, viết vào mảnh giấy nhỏ. - Tự học: 1. Viết bản thảo đồ án. 2. Chuẩn bị nội dung tuần 10 theo kế hoạch dạy học	từ trang 40 đến trang 45 - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp Chuẩn bị cho phần tự học: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân	G3.1 G3.2	A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2 A2
10	Chương 3: (Tiếp) 3.2. Phát triển nhóm làm việc <i>3.2.1. Phát triển các thành viên trong nhóm</i> <i>3.2.2. Bổ sung các thành viên then chốt</i> <i>3.2.3. Thay đổi người lãnh đạo</i> <i>3.2.4. Loại bỏ những thành viên không hiệu quả</i> 3.3. Những khó khăn trong làm việc nhóm	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: 3.2 - Hoạt động nhóm 6 + Chủ đề: Vẽ mô hình tương tác giữa trưởng nhóm với các thành viên của nhóm. + Đại diện các nhóm trình bày bằng poster trên lớp	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Đọc Giáo trình [1] từ trang 40 đến trang 50, tài liệu tham khảo [1], [7], [8] - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp	G3.1 G3.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2 A2

	- Giảng viên kiểm tra tiến độ và tư vấn Đồ án kết thúc học phần - Bài thu hoạch chương 2	- Các nhóm đánh giá chéo về kết quả hoạt động Tự học cá nhân: 1. Tự học mục 3.3. 2. Chuẩn bị nội dung tuần 11 theo kế hoạch dạy học	Chuẩn bị cho phần tự học: - Đọc tài liệu mục 3.3 - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo		
11	Chương 3: (Tiếp) 3.4. Một số kỹ thuật tổ chức (công cụ) làm việc nhóm 3.4.1. Cây vấn đề 3.4.2. Bản đồ tư duy (mind map) 3.4.3. Khung xương cá 3.4.4. Bể cá vàng (Chậu cá) 3.4.4. Kỹ thuật động não 3.4.5. Khung logic Bài tập nhóm 2 (theo Hồ sơ môn học) - Giảng viên kiểm tra tiến độ và tư vấn Đồ án kết thúc học phần	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung: 3.4. - Hoạt động nhóm 8: + Chủ đề: Cho 1 chủ đề giả định (theo ngành), lựa chọn kỹ thuật tổ chức làm việc nhóm phù hợp để xây dựng sản phẩm. + Yêu cầu: Ngắn gọn, kỹ thuật tổ chức làm việc nhóm phù hợp. + Sản phẩm: Vẽ nhanh trên giấy. + Đánh giá chéo theo nhóm. Giao bài tập nhóm 2: Xây dựng kế hoạch, triển khai ý tưởng bài tập nhóm với chủ đề thuyết trình về một vấn đề chính trị/ văn hóa/xã hội mà ngành học anh	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Đọc Giáo trình [1] từ trang 45 đến trang 50 - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp - Mỗi nhóm 1 tờ giấy A2 và bút màu	G3.3 G3.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2 A2

		chị đang quan tâm (Báo cáo bằng slide/clip). Tự học: Chuẩn bị nội dung tuần 12 theo kế hoạch dạy học - Hoàn thành Sản phẩm nhóm 2 và nộp trên hệ thống (sau 1 tuần)	Chuẩn bị cho phần tự học: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân		
12 (2TH, TL)	Chương 3: (Tiếp) 3.5. Đánh giá hoạt động nhóm <i>3.5.1. Các tiêu chí đánh giá nhóm làm việc hiệu quả:</i> <i>3.5.2. Đánh giá kết quả hoạt động nhóm</i> <i>3.5.3. Đánh giá Tiểu nhóm</i> - Giảng viên kiểm tra tiến độ và tư vấn Đồ án kết thúc học phần	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: 3.5. - Hoạt động nhóm 6: + Chủ đề: Lập 1 bảng đánh giá hoạt động nhóm. Tự đánh giá hoạt động của nhóm mình. + Yêu cầu: Trung thực, khách quan (GV gợi ý: đánh giá chỉ có giá trị tham khảo). - Nhận xét bài tập nhóm 2. Tự học: - Chuẩn bị nội dung tuần 13 theo kế hoạch dạy học	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Đọc Giáo trình [1] từ trang 50 đến trang 55, tài liệu tham khảo [6], [7] - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp Chuẩn bị cho phần tự học: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo	G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2 A2

13	Chương 4. BÀI TẬP THỰC HÀNH CÙNG CÓ KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM 4.1. Bài tập thực hành hoạt động nhóm cho ngành - Giảng viên kiểm tra tiến độ và tư vấn Đề án kết thúc học phần	- Hoạt động nhóm 7: + Chủ đề: Xây dựng 3 nội dung hoạt động theo 3 hình thức nhóm: chính thức, không chính thức, hành chính. + Yêu cầu: Giải thích rõ tại sao quyết định thành lập nhóm cho từng hình thức, số lượng và vai trò của từng thành viên. + Các nhóm cử đại diện báo cáo kế hoạch - Giảng viên nhận xét Tự học: + Ôn luyện các nội dung đã học + Điều chỉnh sản phẩm theo góp ý, lập kế hoạch giả định cho 1 trong 3 nội dung hoạt động trên.	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Đọc các tài liệu liên quan để trình bày và thảo luận nhóm - Đọc giáo trình [1], tài liệu tham khảo [2], [3] - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập Chuẩn bị cho phần tự học: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân	G1.1 - G2.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2 A2
14	Chương 4: (Tiếp)	- Các nhóm trình bày kế hoạch hoạt động nhóm nội dung tuần 13 - Hoạt động nhóm 9	Chuẩn bị cho học lý thuyết: - Đọc Giáo trình [1] trang 50 đến trang	G2.2 đến G4.6	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3

	4.1. Một số bài tập rèn luyện để hoàn thiện kỹ năng (theo ngành) Đánh giá sản phẩm hoạt động nhóm 2 - Giảng viên kiểm tra tiến độ và tư vấn Đồ án kết thúc học phần	+ Chủ đề: Tóm lược các nội dung cốt lõi của môn học - Sản phẩm: Sơ đồ hóa nội dung cốt lõi + Đánh giá sản phẩm nhóm 2 (chiếu sản phẩm, đánh giá chéo, thành viên tự đánh giá) Tự học: Nhóm hoàn thiện Đồ án	60 - Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp Chuẩn bị cho phần tự học: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân		A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2 A2
15	Chương 4 (Tiếp) 4.1. Bài tập thực hành hoạt động nhóm cho ngành - Tổng kết môn học - Kiểm tra tiến độ thực hiện Đồ án - Đánh giá, công bố điểm quá trình	-Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung sau: - Các nội dung chính của môn học - Củng cố, rèn luyện kỹ năng - Đánh giá và công bố điểm quá trình Hoạt động nhóm 10: - Chủ đề: Trình bày sơ lược tiến trình thực hiện đồ án kết thúc học phần - SV tự điền phiếu chấm điểm nhóm của từng cá nhân Tự học: Hoàn thiện Đồ án nhóm	- Vở ghi chép cá nhân, dụng cụ học tập - Đặt câu hỏi cho GV về quản lý nhà trường - Tham gia nội dung thảo luận do GV yêu cầu trong các tình huống trên lớp Chuẩn bị cho phần tự học: - Chuẩn bị giáo trình chính và tài liệu tham khảo - Vở tự học của cá nhân	G1.2 G2.1 G3.2 G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.1.3 A1.3.1 A1.2.1 A1.2.2 A2

	Chấm đồ án kết thúc học phần	- Giảng viên thực hiện đánh giá nhóm của giáo viên - Công bố điểm trên hệ thống			
--	-------------------------------------	--	--	--	--

7. Nguồn học liệu

* *Giáo trình:*

[1]. Lê Thế Cường (2018), *Đề cương Bài giảng Kỹ năng hoạt động nhóm* (Lưu hành nội bộ), Trường Đại học Vinh.

* *Tài liệu tham khảo bắt buộc*

[1]. Brian Cole Miller (2007), *Xây dựng nhóm hiệu quả* (bản dịch tiếng Việt của Hải Ninh, 2011), Alphabooks- NXB Lao động - Xã hội.

[2]. Lawrence Holpp (1999), *Quản lý nhóm* (bản dịch tiếng Việt của nhóm BKD47, 2008). Alphabooks. NXB Lao động - Xã hội

[3]. Lại Thế Luyện (2012), *Kỹ năng làm việc đồng đội*, Nhà xuất bản tổng hợp TP.HCM.

[4]. Michel Maginn: *Thúc đẩy nhóm làm việc hiệu quả*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2007.

[5]. Trần Thị Bích Nga, Phạm Ngọc Sáu, Nguyễn Thu Hà (biên dịch): *Xây dựng nhóm làm việc hiệu quả*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2006.

[6]. PGS.TS Vũ Hoàng Ngân, Ths Trương Thị Nam Thắng: *Xây dựng và phát triển nhóm làm việc*, NXB Phụ nữ, 2009.

* *Tài liệu tham khảo thêm*

[1]. Viện Nghiên cứu và đào tạo về quản lý (VIM) (2007), *Tổ chức và điều hành dự án*, NXB Tài chính.

[2]. Nancy Frey (2007), *Productive Group Work*, Institute of Leadership & Management

[3].David Pardey (2007), *Coaching and Training Your Work Team*, Institute of Leadership & Management.

8. Quy định của môn học

Để đạt được mục tiêu của học phần, sinh viên phải thực hiện đầy đủ và đúng thời gian qui định bài tập thực hành trong từng chương. Với bài tập thực hành phải nộp sau mỗi chương để giảng viên lưu vào hồ sơ học tập. Sản phẩm tự học và hoạt động nhóm cũng được nộp sau mỗi chương.

Sinh viên phải tham gia ít nhất 80% số tiết lên lớp theo quy định

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Bộ môn Quản lý Giáo dục, Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh

- Địa chỉ/email: khoagiaoduc@vinhuni.edu.vn

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

TS. Lê Thế Cường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
KHOA LUẬT

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
PHÁP LUẬT VỀ CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Thị Hà

Học hàm, học vị: Tiến sỹ

Địa chỉ liên hệ: 16 Đường An Dương Vương, Trường Thi, Vinh, NA.

Điện thoại: 0983860316 Email: ntha@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hành chính – Hiến pháp

Giảng viên 2: Nguyễn Thị Mai Anh

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Địa chỉ liên hệ: Nghi Ân, Tp. Vinh

Điện thoại, email: anhntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hành chính – Hiến pháp

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật về cán bộ công chức, viên chức (tiếng Anh): Laws about Public servants	
- Mã số học phần: LAW300033	
- Thuộc CTĐT ngành: Luật học	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án
☒ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 2 tín chỉ + Số tiết lý thuyết: 20 + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 10 + Số tiết tự học: 6	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Luật hành chính	Mã số HP:
+ Học phần học trước:	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:	
+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp:	
+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
+ Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần:	
Điện thoại:	Email:

2. Mô tả học phần

Pháp luật về cán bộ công chức, viên chức là học phần tự chọn được sắp xếp dạy học vào phân kỳ 6 của khóa học. Nội dung của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản về địa vị pháp lý của cán bộ, công chức, viên chức và hệ thống công vụ hiện nay ở Việt Nam. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức trong quá trình tham gia tuyển dụng cũng như thực tiễn làm việc tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Mục tiêu học phần

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về đặc trưng, địa vị pháp lý của cán bộ, công chức, viên chức và nền công vụ. Sau khi nghiên cứu, sinh viên có kỹ năng đánh giá thực trạng và các giải pháp nâng cao hiệu quả nền công vụ. Kiến thức giúp Sinh viên hình dung được vị trí việc làm, cách thức hình thành, bổ sung, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Những kiến thức này sẽ hỗ trợ sinh viên lựa chọn ngành nghề làm việc và đặc trưng các vị trí, chức danh sau này đảm nhiệm, từ đó rèn luyện ý thức phấn đấu, nỗ lực cho nghề nghiệp sau khi ra trường.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(Thống nhất ký hiệu các CDR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,...)

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo											
	PLO1.1			PLO1.2			PLO2.1					
	1.1.1	1.1.2	...	1.2.1	1.2.2	...	2.1.1	2.1.2				
CLO1.1	✓	✓										
CLO1.2	✓	✓		✓	✓							
...				✓	✓							
CLO2.1				✓	✓		✓	✓		✓	✓	
...							✓	✓				
CLO3.1							✓	✓		✓	✓	
...							✓	✓		✓	✓	

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1				
CLO1.2				
...				
CLO2.1				
...				
CLO3.1				
...				

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá ²	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 02 lần đánh giá)				30%
A1.1	Đánh giá tiến độ đồ án lần 1	- Rubric 1 - Bảng kiểm/ - Nhật ký...		
A1.2	Đánh giá tiến độ đồ án lần 2	- Rubric 2 - Bảng kiểm/ - Nhật ký		
...				
A2. Đánh giá giữa kỳ ³ : (Seminar kết quả giữa kỳ, tối thiểu 01 lần)				20%
A2.1	Seminar lần ...	Rubric 3		
....	Seminar lần ...			
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A.3.1	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đồ án/dự án	Rubric		
Công thức tính điểm tổng kết:				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên

Rubric 1...

Rubric 2...

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá giữa kỳ

Rubric 3...

Rubric ..: ...

5.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

Rubric n:...

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Tên tác giả, tên giáo trình, tên nhà xuất bản, năm xuất bản.

[2] Tên tác giả, tên giáo trình, tên nhà xuất bản, năm xuất bản.

Không quá 02 tài liệu bắt buộc. Tài liệu bắt buộc phải có tính cập nhật (ít nhất có 01 cuốn xuất bản sau 2012) và có sẵn trên thị trường Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Tên tác giả, tên giáo trình, tên nhà xuất bản, năm xuất bản.

[4] Tên hãng phần mềm (năm phát hành/phiên bản), tên phần mềm.

7. Kế hoạch dạy học

² Công cụ đánh giá cần phải thiết kế để đánh giá được chuẩn đầu ra của học phần đồ án /dự án.

³ Có ít nhất hai giảng viên tham gia đánh giá./.

Tuần	Nội dung công việc	Địa điểm/không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Kết quả cần đạt được	Bài đánh giá	CĐR học phần
1 - x					(Rubrics)	- CLO _{x.x}
2.						
...						

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

